PHONG THỦY THỰC HÀNH

TRONG XÂY DỰNG &KIẾN TRÚC NHÀ Ở

(PHONG THỦY & CÁC CÁCH HÓA GIẢI)

Th.s: VŨ ĐỨC HUYNH

HƯƠNG THỦY BOOKSTORE

MỤC LỤC

Lời nói đầu

Phần I Phong thủy và các lĩnh vực tương quan

Chương I Khải luận về phong thủy

Chương II Các lĩnh vực mà thuật phong thủy nghiên cứu

Chương III Phẩm chất một khu, một thửa đất

A. Thuyết âm dương

B. Thuyết ngũ hành

Phần II Phép phong thủy về ngoại hình đất và ngoại trang của nhà ở, cơ sở khác

Chương I Đanh giá các thế đất qua ngoại hình

Chương II Ngôi nhà với ngoại hình tốt và không tốt

Chương III Ý nghĩa về vị trí đối với một doanh nghiệp

Phần III Hướng nhà, hướng khí và các phương vị

Chương I Định hướng khí cho từng tuổi theo phép phong thủy

Chương II Chọn hướng khí - hướng huyền quan theo phéo phong thủy và quan điểm của thuyết "Tam ngươn cung phi"

Chương III Mệnh số cách "Định hướng khí" chi tiết theo dịch lý

Chương IV Những điều cần chú ý khi chọn hướng khí

Chương V Động thổ và sửa chữa theo quan điểm phong thủy

Phần IV Phong cách bố trí nội thất theo phéo phong thủy

Chương I Bố trí nội thất cho nhà ở

Chương II Những vấn đề cần lưu ý khi bố trí nội thất

Chương III Phong thủy trong doanh nghiệp

Chương IV Sử dụng màu sắc theo phong thủy

Chương V Những điều kiêng và không kiêng kị trong gia trạch... theo quan niệm phong thủy

Chương VI Các phép khắc chế, sửa chữa theo phong thủy cho các sai lệch về nội thất trong một cơ sở...

Phần V Thực hành khảo cứu phong thủy và các dụng cụ dùng trong việc thực hành khảo cứu phong thủy

Chương I Quan sát các khía cạnh phong thủy của một khu đất, một thửa đất hay một ngôi nhà, một cơ sở

https://thuviensach.vn

Chương II Các dụng cụ dùng khảo cứu phong thủy

Các tác phẩm cùng tác giả đã xuất bản

https://thuviensach.vn

LỜI NÓI ĐẦU

Chia sẽ ebook : http://downloadsachmienphi.com/
Tham gia cộng đồng chia sẽ sách : Fanpage : https://www.facebook.com/downloadsachfree
Cộng đồng Google :http://bit.ly/downloadsach

Trong đời sống hàng ngày, con người bị ảnh hưởng bởi nhiều khía cạnh của cái gọi là môi trường với khái niệm Khoa học đương đại. Song từ hàng nghìn năm trước Công nguyên và đến ngày nay vẫn còn tồn tại một khái niệm. Đó là phong thủy. Một khái niệm chỉ một thuật học, mà nhiều học giả Trung Hoa đã dày công nghiên cứu, đúc rút. Hàng trăm tác phẩm và hàng nghìn khảo luận về đề tài này được viết ra ở Trung Quốc xa xưa, ngày nay và của nhiều tác giả khác ở nhiều nước trên thế giới.

Phong thủy không phải vấn đề cao siêu, kỳ bí đến khó nhận thức và ứng dụng vào đời sống. Những khái niệm chi tiết trong phong thủy có thể là trừu tượng và duy lý. Nhưng ứng dụng của nó lại rất thực tế và thực dụng. Những ứng dụng đem lại hiệu quả mà không thể chối bỏ hay phê phán. Phong thủy đi vào kiến trúc, xây dựng. Phong thủy đi vào trang trí mỹ thuật v.v... Phong thủy được ứng dụng và đã trong tầm nhận thức của dân chúng Á đông từ xưa tới nay. "Lấy vợ xem tông, làm nhà coi hướng...". Đấy là ý niệm về phong thủy mà đại chúng chỉ hiểu qua thực tế.

Tác phẩm này được biên soạn công phu và cẩn trọng. Tác giả hy vọng giúp ích cho đại chúng những ứng dụng hữu ích và thiết thực đáp ứng điều mong muốn có được một cư gia yên bình, một doanh điểm phát đạt và một cơ sở vững chắc phồn thịnh lâu dài./.

Vũ Đức Huynh

https://thuviensach.vn

PHẦN I
PHONG THỦY VÀ CÁC LĨNH VỰC TƯƠNG QUAN

CHƯƠNG I
KHẢI LUẬN VỀ PHONG THỦY

I. GIẢN LƯỢC PHONG THỦY

"Phong thủy" là một khái niệm rất hấp dẫn mà các học giả nghiên cứu về thiên văn, địa lý, địa hình, dịch lý, ngũ hành, âm dương, tinh tú, nhân sinh... từ lâu đã quan tâm khảo cứu.

Ở Trung Hoa hàng nghìn năm trước và sau Công nguyên họ đã định niệm rằng phong thủy là "lực khởi nguồn vạn vật" - "Thiên địa năng".

1. Khoa phong thủy không có một định nghĩa cụ thể

Nó vừa giản đơn lại rất bí kiến. Nó giản đơn, vì cái nghĩa cụ thể là "gió" và "nước". Nó là bí kiến vì cái nghĩa "phong là khí". "Khí" là một khái niệm phong thủy, trừu tượng, ẩn hình. Nó giống khái niệm của Đông y như kinh lạc, thận khí, phế khí. Quan niệm khoa học thì "khí" ở đây là "nguồn năng lượng tự nhiên".

Nhận biết được nó không phải là khái niệm phổ thông để bất cứ ai cũng có thể cảm nhận được như ta cảm nhận được không khí qua các luồng gió, qua các phản ứng hóa học hay qua thực hành thí nghiệm. "Phong" trong "phong thủy" là "khí" bao hàm ý niệm tiềm ẩn, do các học giả khó kiến giải mà từ một thuật ngữ đưa ra và được công nhận võ đoán để ứng dụng nhằm biện giải về "thiên khí và địa khí".

2. "Thủy" trong "phong thủy"

Đây là khái niệm về các hình thể mà trong đó tàng chứa nước - một thực thể thấy được, sờ mó được. Hình thể của "Thủy" là sông, ngòi, suối, khe, biển, hồ, ao, đầm, vũng, thác, dòng, vòi nước v.v... Các hình thể này tàng chứa những "Khí lực" ở các mức độ khác nhau, cấp độ khác nhau. "Thủy" ở hai trạng thái động và tĩnh. Động thì "Khí lực" được bộc lộ. Tĩnh là "Khí lực" tàng ẩn. Trạng thái "động" của thủy có sự ảnh hưởng mạnh hơn tĩnh. Hình tượng hóa sức mạnh của thủy được các nhà phong thủy gọi là "long" (Rồng). Một thứ "khí lực" được mang một khía cạnh khác là "thiên lực". "Rồng" dưới quan niệm dịch lý là "Thiên". Nó trừu tượng và lại được thực tế hóa!

Rồng tàng là rồng ẩn, nó lấy môi trường nước (thủy) để ẩn. Rồng động là lúc nó thể hiện sức mạnh. Và các nhà phong thủy đã lấy rồng để biểu lộ những ý nghĩa xâu xa của "Thủy". Đó không phải là một khái niệm mà ai cũng cảm nhận được.

https://thuviensach.vn

3. Dưới con mắt dân giả "Phong thủy" được hiểu dưới quan niệm

Môi trường, địa thế, phương hướng. Họ nhận biết giản đơn và thế là phong thủy trở nên dễ biết. Nhà phong thuỷ (địa lý) thì khác. Họ đi sâu vào những sức mạnh, tàng chứa và tính khoa học, mối quan hệ giữa tự nhiên với nhân sinh của phong thủy.

4. Phong thủy là một phạm trù hàm súc cả về ý nghĩa và ứng dụng

Phong thủy không phải chỉ được người Á châu nghiên cứu và ứng dụng. Từ ngàn năm trước Công nguyên các tộc người da đỏ, châu Mỹ, người Bắc Phi - Ai Cập, nói rộng hơn là nhiều nước ở Trung Cận Đông đã áp dụng những kiến thức (mà người Á châu gọi là "Phong thủy" một cách từ hóa) trong kiến trúc, trong xây dựng những công trình như cung điện, đền thờ thần linh v.v...

Người châu Âu (sau Công nguyên) cũng hiện thực hóa những nhận thức về "phạm trù phong thủy Á châu" qua các khái niệm kiến trúc như: Site (phong cảnh, địa hình); Location (địa điểm); Environment (môi trường) hay Orientation (phương hướng) trong thực tế. Các khái niệm này đã được dùng để bàn cãi trong các công việc kiến trúc (L'architecture) và xây dựng (La construction) v.v... các lâu đài, nhà thờ Catolique v.v...

Qua đó ta thấy phong thủy "không phải là một cái gì đó xa lạ với con người. Người dân ở các nước có điều kiện văn hóa, kinh tế, xã hội v.v... đều nghĩ đến và áp dụng các kiến thức phong thủy khi cần.

Ai cũng nhận biết rằng một địa điểm có phong thủy tốt đều là những nơi đẹp, tốt cho cuộc sống, cho hành nghiệp...

II. KHÍ VÀ RỒNG, Ý TƯỞNG HÓA TRONG PHONG THUỶ

1. "Khí" không phải luôn luôn tốt lành.

Nó giúp con người sống và phát triển dễ dàng với đầy đủ các từ: phú, quý, thọ, khang, minh.

"Khí" cũng gây cho con người những điều tai hại.

Ở vào nơi "Khí" không tốt lành đó, con người sẽ gặp đau ốm, họa tai hay mọi điều khó khăn...

Vì thế mới có chuyện "Khí tốt" và "Khí xấu"

- Khí tốt là "sinh khí" hay "vượng khí"

- Khí xấu là "sát khí" hay "ác khí"

Thuật phong thuỷ luôn muốn tìm cách để hưởng sinh khí và tránh xa sát khí - ác khí.

2. Các nhà phong thuỷ (thầy địa lý) Trung Hoa còn quan niệm "Khí" là hơi thở của con "Rồng".

Và nó được định hướng chuyển vận như dáng Rồng. Tức là dạng chuyển dịch uốn lượn.

Vì vậy họ xây dựng các công trình dinh thự lớn đều ở các vị trí sao cho lợi dụng được sinh lực (năng lượng) của Rồng.

Theo quan niệm ấy, "Phong thuỷ" chỉ là biểu hiện của một con vật là "Rồng": Khí: hơi thở của Rồng. Thuỷ là mạch của Rồng (Long mạch). Ý niệm về các sức mạnh của "thiên khí"và "địa khí" là một con vật tối thượng, siêu việt: là "Thiên khí" - Rồng bay (Thăng Long). Là địa khí là Rồng tàng (Long mạch). Đấy là ý niệm về thực thể, thủy là nước trong các hình thể tự nhiên gọi là mạch chuyển

http://thuvienso.thuy

vận.

Các mạch chuyển dịch này khởi nguồn từ dãy Hy-ma-lay-a, có đỉnh là Averet (theo kiến giải của các nhà địa chất học). Một dãy núi cao nhất của trái đất. Từ đó các mạch địa khí chuyển vận tỏa lan ra 4 phương tám hướng (âm dương - bát quái) và 24 phương vị độ - (dịch lý) với 64 quẻ.

Những khái niệm chuyển vận của các "dòng khí" và các dòng nước (long mạch) là thế năng lượng, những điều rất uyên thâm.

Tuy nhiên, để ứng dụng vào thực tiễn, các khái niệm phong thủy được cụ thể hóa ở các lĩnh vực quen thuộc và gần gũi. Đó là quang cảnh, địa điểm, môi trường, phương hướng, hình thế thiên tạo và nhân tạo.

https://thuviensach.vn

CHƯƠNG II
CÁC LĨNH VỰC MÀ THUẬT PHONG THỦY NGHIÊN CỨU

I. PHONG CẢNH - ĐỊA HÌNH

Thuật phong thủy quan tâm đầu tiên đến phong cảnh - địa hình.

Khi quan sát một khu vực, một vùng nào đó, người ta nhận xét ngay phong cảnh của nó như có núi, sông gây ấn tượng về vẻ đẹp của tự nhiên. Nhiều khu vực, nhiều vùng có cảnh đẹp kì vĩ mà người ta cho đó là "thiên địa linh".

1. Phong cảnh - địa hình

Đập ngay vào mắt ta phải có một sự đánh giá. Đó là một nơi đẹp, một "kỳ quan thiên tạo!" Hay đó là một vùng đất "chết"! cát đá khô cằn, cỏ cây xơ xác - vùng núi hiểm, "rừng" thiêng nước "độc" v.v...

Đó là con mắt đã qua lăng kính phong thủy để đánh giá phong cảnh - địa hình.

Khái niệm địa hình là ấn tượng đầu tiên nhất để đánh giá về một khía cạnh mà phong thủy quan tâm.

"Đất lành chim đậu" cha ông thường nói để chỉ một vùng đất đẹp với ý nghĩa thiên nhiên. Nơi đó chứa đựng sự yên bình, dồi dào các nguồn nuôi sống sinh linh.

2. Phong cảnh - địa hình mang tính khách quan.

Nó do tự nhiên ban tặng và "ưu ái" cho vùng đất đó. Sức mạnh tiềm tàng của thiên khí và địa khí sung mãn. Sinh khí lấn át sát khí. Thủy mạc ôn bình. Âm Dương hòa hợp. Nơi thiên nhiên không ưu ái thì phong cảnh hoang tàn nơi "chó ăn đá, gà ăn sỏi". Địa hình núi đá lởm chởm, triền cát, đồi trọc, khô hạn; gió gào rít... Đó thật sự là một phong cảnh tàn lụi, không ai muốn ở nơi này.

II. MÔI TRƯỜNG

Thuật phong thủy coi trọng môi trường. Nói một cách khác, môi trường là một phần quan trọng mà phong thủy nghiên cứu. Với quan niệm Ngũ hành, phong thủy phân loại môi trường thành các dạng hành khác nhau theo Ngũ hành:

1. Môi trường hành Thủy

Môi trường thuộc hành thủy theo quan niệm Ngũ hành của người Trung Hoa. Ta có thể nói một cách dân dã dễ hiểu. Đó là môi trường Thủy - Nước.

Như vậy, ở đó nước (thủy) chiếm vai trò chủ đạo. Ở đó có một trong các thứ như ao, hồ, đầm, phà, kênh, rạch hay sông ngòi chi chít, bao bọc. Nước áp đảo. Theo cách phân loại môi trường của Ngũ hành, môi trường hành thủy còn bao gồm cả các thứ nhân tạo ở đó như: nhà cửa, các công trình kiến trúc có các dáng hình dị dạng, sắc màu ủy mị, xám xỉn. Cây cối rộng tán bao trùm.

Trong môi trường này, người ta có thể phát triển tốt với dạng thái của Hành Mộc. Ở đây kị các dạng thái của Hành Hỏa như thẳng nhọn, góc cạnh bởi Thủy sinh Mộc. Song Thủy và Hỏa lại xung khắc nhau.

https://thuviensach.vn

Môi trường có dạng hành thủy

2. Môi trường Hành Mộc

Môi trường thuộc Hành Mộc là một nơi mà Mộc chiếm vai trò chủ đạo.

Về tự nhiên, Mộc là nơi nhiều cây cối to lớn xanh tươi, ruộng đồng phì nhiêu, màu xanh là màu chủ đạo của thiên nhiên và cảnh vật ở đây.

- Về nhân tạo, những công trình kiến trúc với các vật liệu chủ đạo là gỗ, tre, mây, nứa...

Ở trong môi trường thuộc Hành Mộc, các kiến trúc nên mang dạng thực của Hành Hỏa: Nhà cao với những tháp nhọn, hay mái lồi góc cạnh. Sự to lớn đồ sộ của các công trình sẽ được nổi bật lên trong môi trường thuộc Hành Mộc.

Sống trong môi trường này, con người sẽ bình thản, vui vẻ. Rất tốt cho sự phát triển của các doanh nghiệp nhưng không bền.

https://thuviensach.vn

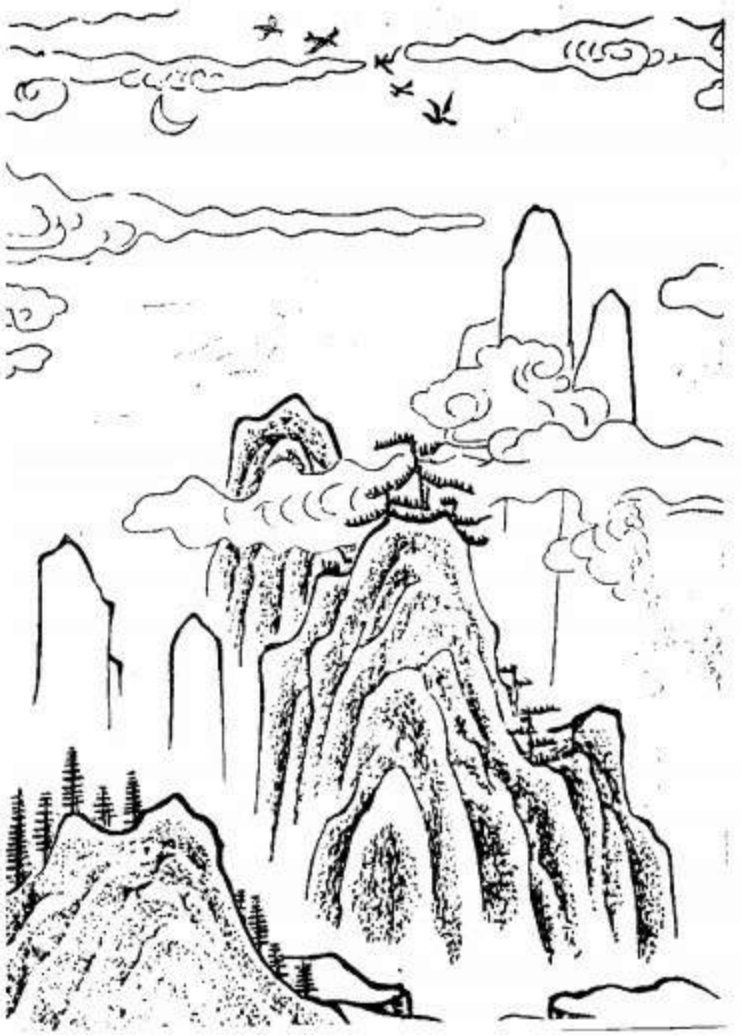

Phong cảnh có dạng Hành Mộc

3. Môi trường thuộc Hành Hỏa

Môi trường thuộc Hành Hỏa là "bốc": Núi nhọn, cây thẳng cao. Ở đây cảnh quan chủ yếu là nhân tạo. Con người xây dựng những cao ốc, những dãy nhà mái nhọn, những tháp nhà thờ cao vút, sáng màu. Có thể nói đây là môi trường của các thành phố.

Về tự nhiên, môi trường Hành Hỏa được điểm tô một vài ngọn núi cao uy nghi làm lá chắn giữ sinh khí.

Sinh sống ở môi trường này ta sẽ vững bền lâu dài (Hỏa sinh Thổ). "Đất đai" vì thế ngày càng có giá trị vì được "lửa" tăng thêm sinh lực. Sức sống sẽ lâu bền trên nền đất tốt. "Trời sinh, đất dưỡng" là nghĩa Hỏa - Thổ ưu hòa. Nhà ở đất này là một nơi ở tốt.

4. Môi trường thuộc Hành Thổ

Đặc điểm của môi trường thuộc Hành Thổ là sự bằng phẳng. Đất tự nhiên bằng phẳng. Nó không có nơi cao, nơi thấp. Nước ít, đất nhiều. Nghĩa là ở môi trường này có rất hãn hữu ao, hồ, vũng, đầm, cây cối to um tùm.

- Về nhân tạo, các công trình kiến trúc là mái bằng. Hình dạng nhà cửa vuông vức, vững trắc. Màu sắc chủ đạo là sáng sẩm. Đánh giá về môi trường thuộc hành thổ, ta dựa chính vào dáng thế của vùng đất và các hình dạng của các công trình nhân tạo. Người ta không tính đến loại vật liệu xây dựng như ở môi trường Hành Mộc.

https://thuviensach.vn

Phong cảnh có dạng Hành Thổ Hỏa

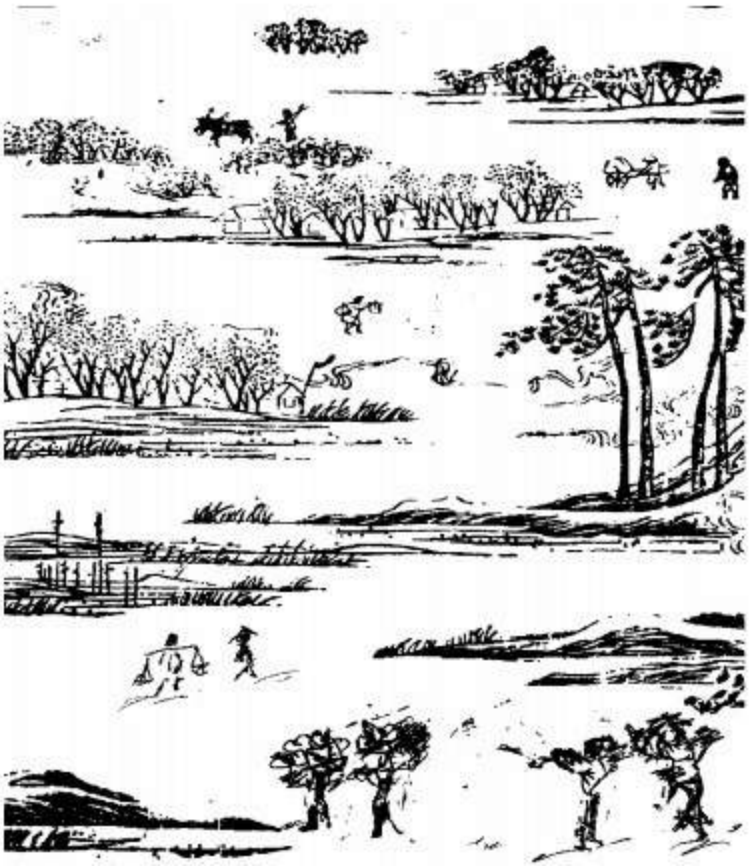

Phong cảnh có dạng Hành Thổ

5. Môi trường thuộc Hành Kim

Môi trường thuộc Hành Kim là hình thái của các vòm tròn. Hình dạng thuộc Hành Kim trong tự nhiên như các đồi dạng bát úp lác đác đó đây. Phần lớn các đồi này là đồi trọc, không cây cối um tùm.

https://thuviensach.vn

Những công trình kiến trúc ở trong môi trường này thường có mái vòm. Mái vòm cong có sườn bằng kim loại lại càng làm tăng tính chất Kim của Hành Kim.

- Hành Kim có tính sắc lạnh. Tuy vậy trong môi trường này, công nghiệp phát triển tốt, nhưng thương mại thì không hay.

Ở trên ta đã xét năm môi trường phong thủy theo quan điểm Ngũ Hành.

Phong cảnh có dạng Hành Kim

III. ĐIỂM ĐẤT

Trong quan niệm phong thủy, ngoài việc phân định tính chất chung nhất của các hành đất, các nhà phong thủy còn quan tâm một cách chi tiết đến điểm đất trong Hành đất đó. Mục đích là để tìm thửa đất theo ý định. Ví dụ như điểm đất thuộc Hành Thổ trong "Môi trường Thổ" hay điểm đất thuộc Hành Thổ trong "Môi trường thuộc Hành Kim" v.v... Cũng như vậy các thầy địa lý phân biệt đâu là "điểm đất thổ" trong "môi trường thuộc hành Thủy" hay trong môi trường thuộc hành Hỏa, hay trong "môi trường thuộc hành Mộc"...

1. Trong mỗi môi trường chung của một Hành có nhiều "điểm đất" khác nhau

Nghĩa là trong mỗi một môi trường lại có 5 điểm đất thuộc 5 Hành khác nhau. Cũng theo quan điểm Ngũ Hành, nhà phong thủy tìm ra đâu là "điểm đất" phù hợp sinh hay khắc với môi trường đó. Vì vậy mà ở trong cùng một môi trường, song ở "điểm" này thì khá mọi mặt; ở điểm đất kia lại kém. Ví như ta ở môi trường thuộc hành "Thủy", làm thương mại sẽ tốt, nếu ta lại ở vào điểm đất Mộc (Thủy sinh Mộc). Mộc được Thủy nuôi dưỡng vì thế mà ở trong điểm đất này sẽ nhất định thành công trong mọi ngành nghề.

Song cũng ở trong môi trường Thủy, nhưng điểm đất lại thuộc hành Hỏa thì buôn bán sẽ kém và nếu ta lại làm nhà có kiến trúc Hành Hỏa trong môi trường Thủy lại càng kém dần, (Thủy khắc Hỏa).

Với cách lập luận Ngũ Hành như thế, phép phong thủy là nhằm tìm sự hài hòa trong môi trường để ta có thể tận dụng được sức lực huyền bí của Thiên - Địa - Khí phục vụ lợi ích cho con người.

2. Phần lý giải về môi trường trên đây là nhìn nhận từ góc độ Ngũ Hành của Á Đông

https://thuviensach.vn

Trong thực tế còn có cách nhìn khác nữa. Môi trường với khái niệm rộng (Environmentation) bao hàm mọi khía cạnh xã hội. Trong đó, nổi bật những điểm chủ yếu như: Môi trường đô thị, môi trường nông thôn, môi trường vùng đồi, núi v.v... hay môi trường công nghiệp, môi trường du lịch, môi trường buôn bán, môi trường học tập nghiên cứu v.v... Xã hội phân định môi trường theo các tiêu chí khác nhau như về cảnh quan về nghề nghiệp, về dân trí... Và nhỏ hơn là căn cứ vào tính chất của nó như môi trường nhiều tiếng ồn, môi trường nhiễm điện, nhiễm từ, nhiều khí độc hại...

Sự phân nhỏ khái niệm môi trường dưới cách nhận định khoa học giúp ta một cách đánh giá môi trường phiến diện hơn. Đó là địa điểm (L'ocation).

Phân định môi trường dưới con mắt phong thủy nhà địa lý không đi vào vụn vặt mà họ quy tụ môi trường theo quan điểm ngũ hành với 5 hành. Nó đã đủ thâu tóm cả những ý nghĩa thực dụng. Đi vào chi tiết, quan điểm ngũ hành còn có thêm khả năng đó là với 5 x 5 = 25 cách làm cho sự phân đỉnh điểm đất theo tiêu chí môi trường được cụ thể và dễ nhận biết hơn.

IV. HƯỚNG VÀ ĐỊNH HƯỚNG

Hướng và định hướng là một phần quan trọng trong phong thủy học. Phong thủy xem định hướng là tìm nơi mà "sinh khí" phát huy được lợi ích của nó. Hướng chính là định vị nơi luồng vận chuyển của "khí" vào. Ta đã hiểu "Khí" dưới con mắt của nhà phong thủy diễn giải ở phần đầu.

1. Định hướng ở đây là định "hướng khí"

Hướng khí sẽ trình bày chi tiết ở phần sau. Ở đây nhà phong thủy xem việc định hướng cho một công trình cụ thể nào đó. Định hướng không mang tính chung nhất dưới con mắt nhà phong thủy. Nhưng người dân lại có cách nhìn đơn giản là: "Lấy vợ hiền hoà, làm nhà hướng Nam". Qua đó ta thấy trong con mắt đại chúng thì nhà hướng Nam mát lành. Một hướng tránh được cái nắng soi buổi sáng và cái nắng gắt buổi chiều... "nắng quái chiều hôm" hơn nữa, nó lại tránh được cái gió lạnh Đông - Bắc.

Như vậy, dưới cách đánh giá ấy thì bất kỳ ai cũng đều có thể làm được nhà nhìn về hướng Nam để hưởng hết cái lợi, tránh hết cái hại mà hướng này mang lại sao?

2. Hướng và định hướng dưới góc độ phong thủy

Theo phong thủy, hướng và định hướng dựa trên cơ sở riêng biệt cho từng cá thể. Nó được xác định căn cứ vào sự hài hoà vào năm ra đời của mỗi cá thể với hướng khí mà bản thân cá thể đó được hưởng; ta đừng nên suy diễn đó là sự duy niệm, có thể là huyễn hoặc, song thực tế đã cho ta nhiều ví dụ về sự hài hoà của cá thể với "hướng" và sự ác cảm của cá thể với hướng như thế nào.

Trong một nhà, trên một bàn ăn, mỗi cá nhân trong gia đình có sở thích luôn ngồi quay mặt về một phía nào đó, hướng về phía đó họ cảm thấy thoải mái hơn phải ngồi về phía khác.

Nếu ta quan sát ở một bữa tiệc lớn sẽ thấy hiện tượng chọn hướng này khá rõ.

Phân tích nguyên nhân này, nhà phong thủy quy nạp vào năm sinh để làm một tiêu chí định hướng.

Về mặt xã hội, việc ứng dụng hướng và định hướng cho một công trình nào đó cũng rất được chú ý.

Trước khi xây dựng một công trình, trước khi bố trí một nội thất hay trước khi an vị (kê, đặt) một số thứ chủ yếu (giường, tủ, bàn làm việc v.v...), người ta đã phải "ngắm hướng" nào cho "bắt mắt" ở trong một khu đất. Đứng trước một thửa đất mà trên đó, người ta sẽ xây dựng công trình hay ở một ngôi nhà v.v... họ phải nghĩ ngay đến hướng và định hướng. Ngay trong một phòng, một gian nhà, người ta sẽ kê

https://thuviensach.vn

các đồ nội thất ở chỗ nào.

Hướng và định hướng là yêu cầu gần như "bắt buộc" trong dân chúng trước một công việc cần sự định vị. Song với công việc này, nhà phong thủy lại càng khắt khe và thận trọng hơn nhiều.

Không riêng gì các dân tộc Á Đông mà tất cả các dân tộc trên trái đất này từ những nước tiên tiến đến các bộ tộc lạc hậu nhất ở vùng Amazôn - Nam châu Mỹ cũng đều quan tâm đến hướng và định hướng (L'Orientation et Oriental Avis) cho một công trình hay một cái lều lá đơn sơ.

https://thuviensach.vn

CHƯƠNG III
PHẨM CHẤT MỘT KHU, MỘT THỬA ĐẤT

I. QUAN ĐIỂM VỀ PHẨM CHẤT MỘT KHU ĐẤT, MỘT THỬA ĐẤT

Thuật phong thủy đánh giá về một khu đất hay về một thửa đất theo phẩm chất chứ không tính đến kích cỡ to hay nhỏ của khu đất hay thửa đất đó.

1. Phẩm chất theo nghĩa phong thủy đánh giá là các tác nhân xung quanh và của chính thửa đất đó. Nói cụ thể hơn, đó là quang cảnh của khu đất, của thửa đất ấy.

2. Quang cảnh gồm có quang cảnh tự nhiên và quang cảnh nhân tạo (do con người tạo nên mà có). Dù đó là quang cảnh tự nhiên hay nhân tạo, nó đều tác động đến khu đất hay thửa đất ấy. Vì vậy, quang cảnh làm nên phẩm chất của khu đất hay của thửa đất.

Ở đây ta cũng đừng lầm tưởng quang cảnh với môi trường hay phong cảnh.

3. Môi trường hay phong cảnh là những phạm trù rộng. Quang cảnh gồm những thực thể rất cụ thể, tác nhân cụ thể, ảnh hưởng cụ thể tới sinh khí và ác khí, tới "điềm lành" và "điềm dữ" đối với khu đất, thửa đất.

II. QUANG CẢNH THIÊN TẠO VÀ NHÂN TẠO

1. Những quang cảnh thiên tạo có ý nghĩa phong thủy

Quang cảnh thiên tạo, ví dụ:

- Sông, ngòi, rạch, lạch, suối nước, thác nước.
- Ao, hồ (tự nhiên), đầm, phá, bờ biển, vịnh.
- Cây lớn, lùm cây rậm rạp (tự nhiên không do người trồng).
- Mạch nước ngầm.
- Núi, đồi, đụn, đống có các hình dạng cụ thể.
- Đống đá, hòn đá cuội to, đụm đá, cột đá có dạng thể rõ ràng (tự nhiên).
- Khe, thung lũng.
- Bình nguyên.
- Cồn cát, triền cát, đồng cát.
- Sa mạc...

2. Các quang cảnh nhân tạo có ảnh hưởng nhiều tới phong thủy

Quang cảnh nhân tạo bao gồm:

- Kênh đào, mương, máng nước, nông giang.
- Hồ chứa nước, ao đào, đập chứa nước.

https://thuviensach.vn

- Bồn phun nước, bể nước lớn, nhỏ.
- Vòi nước.
- Giếng đào, giếng khoan nước.
- Hệ thống ống nước cấp nước, cống thoát nước thải.
- Hệ thống ống dẫn hơi ga đốt.
- Vườn, vườn hoa, ruộng bậc thang.
- Đường lộ, đường phố, ngõ, ngách, hẻm, đê, đập.
- Đường sắt.
- Cầu, cống nổi, cống ngầm.
- Đường hầm, đường tầu hỏa, tàu điện ngầm.
- Các ngả đường giao cắt nhau.
- Hầm mỏ.
- Cột điện, cột đèn.
- Hệ thống cáp điện treo, cáp điện ngầm, cáp viễn thông...

3. Các thực thể công trình kiến trúc ảnh hưởng tới phong thủy

Ví dụ:

- Nhà, chung cư, cao ốc, dinh thự, lâu đài, lều quán.
- Nhà thờ, đền, chùa, am, miếu, đình, tháp.
- Trụ đá, tường ngăn, rào chắn cứng.
- Hòn non bộ, núi giả.
- Cổng chào, lễ đài, đài thờ.
- Đài tưởng niệm, các loại tượng.

4. Các nơi công cộng, công sở đặc hữu có ảnh hưởng tới phong thủy

Ví dụ:

- Chợ, trường học, bệnh viện. Khu hành chính, ngân hàng.
- Quảng trường.
- Pháo đài
- Đồn, bốt, điếm canh
- Thành quách.
- Đồi nhân tạo...

5. Những thực thể, thuộc về kỹ nghệ... có ảnh hưởng tới phong thủy

https://thuviensach.vn

Ví dụ:

- Ống khói.

- Tháp cao

- Bồn chứa ga, xăng dầu, bồn nước, hệ thống đun nước nóng.

- Kho chứa, kho lạnh, khu nhà xác.

- Hệ thống quạt phát điện hay bơm nước lớn dựng đơn hay dựng thành hàng dài.

III. CÁC TÁC NHÂN LÀM MẤT CÂN BẰNG ÂM DƯƠNG

1. Khu hay một nhà, một kho v.v... cũng có thể làm mất cân bằng Âm Dương

Sự mất cân bằng Âm Dương sẽ làm cho vùng lân cận những tổn hại phong thủy và qua đó làm con người sống ở vùng đó sẽ kém dần sức lực, hay ốm đau, tật bệnh, suy kiệt thể xác.

2. Những tác nhân làm mất cân bằng Âm Dương

- *Kho bảo ôn, kho lạnh.*

Những nơi này, sức lạnh lấn áp sức nóng. Sức nóng duy trì sự sống. Cái lạnh thì làm ngưng đọng sự sống.

Theo thuyết Âm Dương, sự mất cân bằng nóng (thuộc Dương) và lạnh (thuộc Âm) sẽ ảnh hưởng lớn đến sự sống còn của mọi sinh vật.

- *Khu lò nung, lò luyện kim, nồi hơi.*

Ngược lại với "khu lạnh" các nơi có những lò nung (vôi, gạch, gốm v.v...), các lò luyện kim (thép, hợp kim) hay các nồi hơi (nơi chứa hơi nóng, đun hơi nóng) để sưởi ấm khu nhà, hay chạy máy móc v.v...

Những thứ kể trên phát ra liên tục sức nóng (thuộc Dương) làm hao tổn khí mát (thuộc Âm). Như vậy Âm Dương bị phá vỡ sự cân bằng. Hậu quả là những ai sống gần đó, sẽ suy kiệt sức lực, đau đầu, bệnh tật liên miên.

- *Khu nhà xác:*

Khu nhà chứa xác chết là nơi đầy "ác khí" về mặt phong thủy. Nó bao gồm "Âm Vượng" theo tâm linh; theo y học "sát khí" do khí độc mang bệnh tật từ các xác chết thoát ra v.v...

Tất cả các thứ đó đều thuộc "Ác khí" theo quan điểm phong thủy hay khoa học. Nó đồng thời làm mất đi sự cân bằng Âm Dương của cả khu vực.

3. Các ảnh hưởng không tốt đến sức khỏe

- Dễ bị bệnh tật bất ngờ.

- Tâm trạng bi quan triền miên.

- Tính tình u buồn.

- Tình cảm luôn bị xáo động, dần dần lãnh cảm.

Tóm lại, các thứ làm mất cân bằng Âm Dương đều gọi là tác nhân của phong thủy không có lợi cho

https://thuviensach.vn

khu đất và thửa đất.

Chất lượng khu đất, thửa đất là xét đến những thực thể thiên tạo hay nhân tạo trong các lĩnh vực du lịch, xã hội, sinh hoạt, kiến trúc, kỹ thuật, quân sự... gây nên những giá trị phong thủy tốt hay xấu, ảnh hưởng tới đời sống con người ở các khu vực đất đó.

IV. TÁC NHÂN LÀM THAY ĐỔI HƯỚNG KHÍ VÀ SỰ CÂN BẰNG ÂM DƯƠNG

1. Tác động thay đổi hướng khí

Làm thay đổi hướng khí hoặc để điều chỉnh hướng khí hoặc phản chiếu hướng khí để làm thay đổi giá trị phong thủy là tấm gương phẳng hay các mặt phẳng bóng sáng khác.

- Để làm thay đổi hướng khí, nhà phong thủy dùng tấm gương phẳng hướng "sinh khí" vào vị trí mà nhà phong thuỷ thấy cần thiết.

- Điều chỉnh hướng khí được thực hiện qua một chiếc gương cố định nhằm tạo ra một tia phản chiếu xiên qua một vị trí cố định. Ví dụ giường kê, bàn đặt không đúng đường chéo với cửa ra vào ta đặt một chiếc gương chính ở vào một vị trí cố định sao cho tại giường nằm, bàn làm việc, ta chỉ liếc qua gương đã thấy được cửa ra vào.

- Để phản lại ác khí, nhà phong thủy cũng dùng tấm gương đặt trực diện với những thứ tạo ra ác khí, nhằm tránh luồng ác khí xâm nhập vào nhà.

Gương phản chiếu này là tấm gương phẳng; ta có thể đặt ở nhiều vị trí ở ngoài, ở trong căn hộ để phản chiếu lại vật tạo ra ác khí, ác vật v.v...

Ví dụ, ta có thể đặt một gương phẳng chân tường, trước nhà để phản chiếu một góc cạnh của nhà phía trước.

Ta cũng có thể đặt ở sau cửa sổ để phản lại ác khí của một cây to trước cửa sổ.

Ta cũng có thể treo một chiếc gương phẳng trên một cánh cửa nào đó trong nhà để phản chiếu những sai sót về phong thủy.

2. Gương phẳng giúp khắc phục thiếu sót của ngôi nhà

Trong một ngôi nhà xây bị thiếu hụt một góc nào đó, ta dựng tấm gương phẳng để bổ khuyết.

Nhà bị hẹp một chiều nào đó, tấm gương phẳng sẽ giúp mở rộng kích thước ảo, nó làm cho ta cảm giác dài hay rộng thêm.

Vậy gương phẳng hay các mặt phẳng sáng bóng là tác nhân gây hại, đồng thời nó cũng là công cụ hữu dụng cho phép phong thủy sửa chữa các sai lệch.

V. PHONG THỦY VỚI CÁC THUYẾT - LÝ

1. Phong thủy với thuyết Âm Dương

Thuyết Âm Dương Trung Hoa đã là chỗ dựa cho những luận giải của thuật phong thủy. Các nhà nghiên cứu lý thuyết phong thủy cũng như các nhà thực hành phong thủy (các thầy địa lý) Trung Hoa trước tiên và sau đó là tất cả các nhà phong thủy Á châu đều cảm nhận trước một thực thể của một khu đất hay một thửa đất. Họ cũng dựa vào thuyết Âm Dương để đề xướng các phép sửa chữa những sai lệch của nhiều vấn đề về phong thủy.

https://thuviensach.vn

- Sự mất cân bằng Âm Dương làm cho mọi vật trong tự nhiên rối loạn. Âm Dương duy trì sự sống nhờ nó bổ sung cho nhau. Trong Dương có Âm và trong Âm có Dương. Hai siêu lực điều phối và thông suốt trong tự nhiên. Dịch lý biểu hiện tượng của Âm Dương bằng lưỡng nghi - Trắng và đen. Nhất nguyên vũ trụ sinh ra lưỡng nghi. Lưỡng nghi bắt đầu phân chia ra cấp ba là tứ tượng: nước, lửa, đất, khí. Quan điểm này ngay cả những nền văn minh cổ đại Inca, Phi châu, Trung Cận Đông cũng đã đề cập tới cái gọi là "Tứ Linh": Đất, nước, lửa, khí - Phương Bắc, phương Nam, phương Đông và phương Tây... Tất cả gộp vào ý nghĩa tứ (bốn) cái gốc trong mọi sự biến thể sinh diệt, sống chết. Cái gốc là từ sự hợp đồng hay chia tách của Âm Dương.

(Sẽ trình bày thuyết này ở phần sau)

Tượng của Âm Dương

2. Phong thủy với thuyết Ngũ Hành

Ngũ Hành là một thuyết được các nhà trí giả Trung Hoa đề xướng từ thời vài nghìn năm trước Công nguyên.

Thuật phong thủy vận dụng rất nhiều về kiến thức Ngũ Hành. Bất cứ một dạng thể nào của thế giới vật chất và các thực thể sống... đều quy thuộc về một Hành trong Ngũ Hành:

- Ngũ Hành gồm: Kim, Thủy, Mộc, Hỏa, Thổ thành một vòng sinh liên hoàn không dứt.

Và Thủy, Hỏa, Kim, Mộc, Thổ thành một vòng khắc chế cũng liên hoàn tuần tự không ngừng.

Thuật Phong thủy áp dụng Ngũ Hành để chỉ ra tính chất của một khu đất hay một thửa đất. Từ cách nhận định như vậy, thuật phong thủy đề xướng vào các môi trường một khu đất hay một điểm đất. Nhà địa lý khuyên nên ứng xử thế nào để ta có thể thu hoạch được những cái lợi mà tính chất môi trường đem lại.

- Ngũ Hành có các tượng nhằm cụ thể hóa khi ta quan sát. *(Thuyết Ngũ Hành sẽ trình ở phần sau để tham khảo)*

https://thuviensach.vn

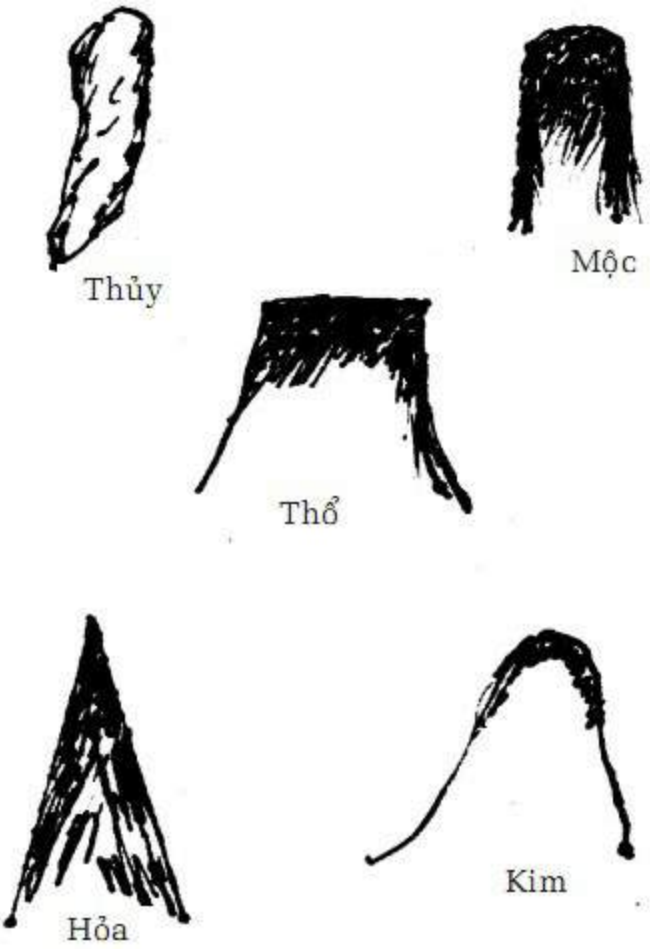

Tượng của Ngũ Hành Thủy, Mộc, Hỏa, Thổ, Kim

https://thuviensach.vn

A. THUYẾT ÂM DƯƠNG

I. ĐÔI NÉT VỀ THUYẾT ÂM DƯƠNG

1. Đôi nét

Học thuyết Âm Dương ra đời từ Trung Quốc cổ xưa. Nó đã trở thành một quan niệm triết học của cả một thời gian dài vài ba nghìn năm. Đến nay, thời đại mà triết học duy vật biện chứng thịnh hành cùng với các trường phái triết học khác thì thuyết Âm dương vẫn được nhiều học giả Trung Quốc, nơi khởi nguồn của thuyết này, ứng dụng trong nghiên cứu các môn dự đoán học như các ngài: Thiệu Vĩ Hoa, Lương Dịch Minh, Mã Trung Tôn v.v...

Ở Trung Quốc các sách về dự đoán vẫn được mọi người đón nhận và hoan nghênh như dự đoán theo tứ trụ, chu dịch với dự đoán học, thiên địa nhân (Đàm thiên thuyết địa luận nhân). Đặc biệt là Kinh dịch đã được hẳn một viện nghiên cứu ứng dụng đảm trách. Kinh dịch được châu Âu nghiên cứu chuyên sâu. Các tác phẩm trên đều dựa trên thuyết Âm dương và thuyết Ngũ hành.

2. Các quan niệm

Theo các học giả Trung Quốc thì thuyết Âm Dương vẫn là cái gốc để suy luận, là nền tảng của sự ra đời nhiều môn. Nó được luận giải nhiều hiện tượng, nhiều chuyên ngành với những thực tế ứng dụng hiệu quả như: dự báo, đông y, hình sự, quân sự, thế biến, địa biến, thiên biến v.v...

Thuyết Âm Dương cho thấy sự hình thành và biến hóa của mọi vật, phát triển của tất thảy đều do sự vận động của hai khí Âm và Dương. Thuyết này quy tụ các quy luật âm dương thống nhất và đối lập, sinh và huỷ đi cùng nhập và tách của âm dương. Nó thật đơn giản mà sâu xa, kỳ bí.

3. Ứng dụng thuyết Âm dương

Thuyết Âm dương không chỉ được ứng dụng rộng rãi ở quê hương ra đời của nó hơn hai nghìn năm trước Công nguyên và trường tồn đến ngày nay sau hơn hai nghìn năm, nó còn được lan truyền khắp Á châu sang Âu châu và ngay cả Mỹ châu, Úc châu... Cũng nghiên cứu.

Thật kỳ lạ, nếu cứ suy xét kỹ càng thì nhiều hiện tượng của giới tự nhiên đều trở nên dễ hiểu, dễ lý giải mà không cần phải có học thức cao siêu gì. Một người dân bình thường cũng dễ dàng trả lời trước một hiện tượng nào đó. Ví dụ giải thích về sự chết là "thoát dương rồi - lạnh rồi" tức sự tách giữa khí âm và khí dương đã xảy ra. Và như vậy là đã xảy ra quá trình huỷ. Sự sống có sinh và có huỷ, sinh là quá trình kết hợp âm và dương, huỷ là quá trình tách ra của âm và dương.

4. Sự mất cân bằng Âm Dương và hậu quả

Sự mất cân bằng âm dương tạo ra biến loạn. Ví như trong cơ thể người khi có sự cân bằng âm dương con người sẽ khoẻ mạnh, bệnh tật khó xâm phạm, Lục phủ ngũ tạng yên ổn. Tam bảo (tinh, khí, thần) sẽ hùng mạnh, khi sự cân bằng bị suy giảm làm cho các chuyển hoá cơ bản nhất bị rối loạn thì sức đề kháng yếu đi, bệnh tật có cơ hội phát sinh xâm phạm trong cơ thể.

Trời đất mất cân bằng âm dương thì: hoặc mưa nhiều gây lũ lụt, gió bão, sấm chớp, hoặc nắng lắm gây khô kiệt tạo hạn hán, hoả hoạn khô héo v.v...

Vì thế mà ông Thiệu Vĩ Hoa (TQ), một dự đoán gia tài ba của thế kỷ 20 - 21 nay, vẫn thường nói

https://thuviensach.vn

thuyết Âm dương là do tầng lớp lao động sáng tạo ra rằng: "Học thuyết Âm dương là nhân dân lao động Trung Quốc thông qua sự quan sát các hiện tượng, sự vật mà chia mọi vật trong vũ trụ thành hai loại Âm Dương. Từ đó xây dựng nên tư tưởng duy vật biện chứng pháp sơ lược....".

II. NGUỒN GỐC RA ĐỜI CỦA THUYẾT ÂM DƯƠNG

1. Nguồn gốc

Theo các học giả Trung Quốc thì thuyết Âm dương đã được hình thành từ thời Hoàng Đế (năm 2879 - 253 trước công nguyên) tương đương thời 18 đời vua Hùng - Lạc Long Quân và Hùng vương của Việt Nam.

Minh chứng cho điều này, các nhà khoa học Trung Quốc đã dẫn ra trong kinh dịch với sự xuất hiện hào dương (-) và hào âm (- -). Mà trong Bát Quái thì hào Âm và hào Dương đã được nói đến trong sách cổ "Liên Sơn" đời nhà Hạ. Và nữa, trong sách "kinh Sơn Hải" có câu: "Phục Hy (tức vua phục Hy trước vua Thần Nông, Trung Quốc) được Hà Đồ". Do đó người Hạ gọi "Liên Sơn".

Sau thời Hoàng đế đầu nhà Hạ, nhà Thương gọi là "Quy Tàng" trong "Liên sơn" có Hà Đồ, sách "bát quái liên sơn" đời nhà Hạ là do hai hào âm và dương cơ bản nhất cấu thành.

2. Những luận cứ

Từ những luận cứ trên mà các học giả Trung Quốc từ cổ chí kim đều thống nhất thuyết Âm dương được hình thành từ đời nhà Hạ là có căn cứ vững chắc.

Về vấn đề thống nhất thuyết Âm dương như thế nào và xác minh nó ra sao là việc của chính các học giả Trung Quốc, ở nơi mà nó ra đời, bàn thảo tiếp. Chúng ta chỉ đề cập để tham khảo mà thôi.

III. NỘI DUNG CỦA THUYẾT ÂM DƯƠNG

Thuyết Âm dương đề cập tới năm quy luật chính: Âm dương thuộc tính, âm dương đối lập, âm dương là gốc của nhau, âm dương biến hoá và âm dương vận hành.

Năm nội dung cơ bản trở thành thuyết Âm dương là cơ sở triết lý của nhiều môn, ngành. Nó soi rọi thêm phương hướng suy luận và phương pháp nghiên cứu mang tính khoa học.

1. Thuộc tính Âm và Dương

Tiêu chuẩn để phân biệt thuộc tính âm, dương trong sự vật và hiện tượng.

- Dương là sự biểu lộ của trời (càn - thiên) là nam, cha, vua chúa, bề trên, sang trọng (trời sang đất hèn) ban ngày, ánh sáng, sức nóng, năng lượng, sức mạnh mang tính dương, mầu trắng, sự chuyển động mạnh mẽ, bằng phẳng, náo nhiệt, hưng phấn... Thuộc tính mạnh.

- Âm: biểu lộ (khôn - đất) là nữ, mẹ, yếu, bóng tối, đêm, mặt trăng, mềm mại, thụ động, lạnh, tính trầm, màu đen... thuộc tính yếu mềm.

Âm, dương là một hệ thống "nhị nguyên" mang những thuộc tính trái ngược nhau nhưng lại bổ trợ nhau trong đối lập.

2. Âm Dương đối lập

Bên trong vạn vật hiện tượng đều đồng thời tồn tại hai thuộc tính âm và dương đối lập nhau tạo nên sự cân bằng bổ trợ thúc đẩy sự hình thành, phát triển và cũng đồng thời tàng chứa sự mất cân bằng

https://thuviensach.vn

giúp sự đối lập phát triển để đi tới sự phân tách - quá trình phân huỷ.

Trong bát quái, âm và dương được biểu hiện bằng hai màu đối nghịch: trắng, đen để thể hiện âm và dương "nhị nguyên" và lại quấn vào nhau để nói lên sự hoà hợp, hỗ trợ đồng thời phát sinh như quy luật phát triển: Sinh và diệt. Vì vậy trong "chu dịch càn tại đô" viết rằng: "càn, khôn là căn bản của âm dương, là tổ tông của vạn vật..." quy luật âm và dương đối lập và thống nhất xuyên xuốt trong tất cả sự vật và biểu tượng. Không có sự vật biểu tượng nào mà không mang hai thuộc tính âm dương và tàng ẩn quy luật đối lập và thống nhất của nó.

Sự hợp nhất âm dương để sinh và huỷ. Trong sinh có huỷ, trong huỷ có sinh, cái nọ là gốc của cái kia, cái này là nguyên nhân của cái kia. Nó đồng thời tồn tại trong một thể đối lập - Thống nhất.

3. Âm Dương là gốc của nhau

Như đã thấy âm dương trong vạn vật vừa đối lập lại vừa thống nhất, chúng dựa vào nhau để tồn tại, âm và dương luôn lợi dụng nhau để phát triển. Tác động qua lại đó là sự tồn tại, không có âm thì không có dương tồn tại. Nói cách khác nếu không có dương thì âm không thể tồn tại và phát triển và ngược lại.

Trong một hệ thống "nhị nguyên" có thể nói là không có sự thuần dương hay thuần âm. Sự tách bạch âm dương khi đứng riêng lẻ khi đó là "hư không" là quá trình hủy. Tuy vậy không phải là một trạng thái biệt lập lâu dài mà tự nó đang sinh trưởng và thực hiện giai đoạn chuyển hoá. Ta đi đến một quy luật tiếp của thuyết.

4. Âm Dương biến hoá

Âm dương là hai thuộc tính khác biệt trong một thực thể. Nhưng cả âm và dương đều có quy luật biến hoá.

Dưới những điều kiện nhất định thì cái này sẽ chuyển hoá sang bên kia. Ở đây nói sự dịch chuyển mà không biến mất thuộc tính riêng biệt. Song chỉ khi nào âm và dương kết hợp thì mới thúc đẩy sinh thành và phát triển trong "Hệ từ" viết: "... Âm dương hợp đức thì cương nhu thành hình..."

Điều đó nói lên tuy âm và dương đối lập nhưng phải dựa vào nhau và hợp nhất bền vững cân bằng mới cùng tồn tại lâu dài được.

Sự tách biệt tương đối để rồi lại thiết lập sự thống nhất mới, cái gọi là tách biệt chỉ thuần tuý ý niệm để xét thuộc tính, còn thực ra luôn luôn trong cái gọi là Âm vẫn đang tàng ẩn dương và cái gọi là dương vẫn có âm. Đó là sự chuyển hoá; thuần dương và thuần âm chỉ là khái niệm. Trong cha (dương) vẫn tàng âm mới thành hình người nam. Và trong mẹ - âm vẫn tàng dương (cha, mẹ là thực thể), nếu không có hai thuộc tính đó thì không có thực thể. Không nên hiểu sai lệch, nhầm lẫn thuộc tính với thực thể, thuộc tính chỉ một, còn thực thể có cả hai nhưng đã ở thể thống nhất. Chỉ khi nào sự mất cân bằng âm dương trong thực thể thì mới bộc lộ đơn tính có thuần tính rõ ràng, sự chuyển hoá không còn nữa.

- Hỏa vương là do thủy suy hay do thủy quá suy so với "mức cân bằng" mà hỏa trở nên vượng, như vậy trong trường hợp này phải hiểu hỏa vượng xảy ra trong 2 trường hợp: Hỏa thực vượng do một lý do nào đó, điều kiện sung nạp nào đó làm hỏa tăng lên quá mức phá vỡ thế cân bằng đã có. Trường hợp thứ hai Âm suy - không còn giữ được "mức cân bằng" cần thiết bởi một lý do, bởi một điều kiện nào đó làm cho Hỏa được coi là Vượng - Giả Vượng. Song theo quy luật đối lập hợp nhất và quy luật chuyển hóa Âm dương "mức cân bằng tương đối" lại được thiết lập lại. Hai quy luật này không xảy ra trong một thực thể thì sẽ là tiền đề của quá trình "hủy" để thiết lập một sự cân bằng mới trong một thực

https://thuviensach.vn

thể mới.

Cần phải hiểu tính quy luật chỉ mang tính chất chi phối và tất yếu chứ nó không phải là một yếu tố chi phối thực sự.

- Âm và Dương là hai thuộc tính khác biệt nhau nhưng lại có thể chuyển hóa lẫn nhau. Âm cực sinh Dương; Dương cực sinh Âm, "luôn luôn sinh" là "biến" và "chuyển". Sự chuyển hóa Âm Dương lẫn nhau là quy luật phát triển tất yếu của sự vật. Và như vậy nếu mọi thứ đều tuân thủ theo quy luật cân bằng phát triển thì luôn tạo ra sự phát triển hài hòa, giúp sự tồn tại lâu bền. Nếu có sự lệch lạc, mất cân đối sẽ tạo ra sự không bền vững.

5. Âm Dương vận hành

Âm Dương vận hành nghĩa là nó luôn ở thế động. Đó là một quy luật.

Âm Dương ở bất cứ một thực thể nào nó vẫn luôn vận động và như vậy sự cân bằng ở trong thực thể là cân bằng động. Có như vậy nó mới thúc đẩy sự phát triển và mới là quy luật của sự phát triển. Thế cân bằng cũ bị phá vỡ theo quy luật vận hành Âm Dương thì thế cân bằng mới được thiết lập ngay. Nó phù hợp quy luật biến hóa của Âm Dương. Nhờ sự không ngừng chuyển hóa tự nhiên mà vũ trụ và sự vật, hiện tượng luôn thay đổi, luôn vận động. Sự sinh và huỷ, thay thế nhanh là không ngừng. Đó là sự vận động của Âm Dương. Hết ngày lại đêm, hết sáng lại tối. Nóng đi lạnh đến... cứ thế không ngừng chuyển đổi. Âm mạnh lên thì Dương yếu và Dương yếu thì Âm mạnh. Nhưng Âm và Dương tương hợp cho nên đi đến một thế cân bằng mới nhờ quy luật vận hành mà Âm và Dương luôn tìm đến một cân bằng để hòa quyện giúp sinh trưởng và phát triển không ngừng.

- Nếu Âm Dương không có quy luật vận hành thì mọi thực thể sẽ giữ nguyên trạng thái ban đầu sẽ không có cái cũ và cái mới. Nhờ quy luật vận hành của Âm Dương mà cái mới sinh rất hay thế cái cũ. Sự phá vỡ cân bằng cũ nhanh hay chóng là tùy vào khả năng duy trì của thực thể. Tuyệt nhiên nó không theo ý muốn áp đặt. Từ quy luật luôn vận hành của Âm Dương mà không có gì có thể vĩnh cửu. Trường tồn thì có, chứ vĩnh cửu thì không!

Tất cả sự vật, hiện tượng đến con người, vũ trụ cũng không nằm ngoài quy luật này của thuyết Âm Dương.

https://thuviensach.vn

B. THUYẾT NGŨ HÀNH

I. VÀI Ý KIẾN VỀ THUYẾT NGŨ HÀNH

Sau thuyết Âm Dương, thuyết Ngũ Hành kế tiếp ra đời. Thuyết Ngũ Hành ra đời giải thích thêm sự vật, hiện tượng một cách rõ ràng hơn, hợp lý hơn với quy luật sinh khắc vô thường.

Mọi biến đổi, phát triển của thực thể được thuyết này lý giải và là cơ sở nhận thức hiện tượng, sự vật của người cổ xưa Trung Hoa. Tư tưởng triết học của họ soi sáng nhiều ngành trong nghiên cứu và ứng dụng, thuyết Âm dương là nguyên lý và thuyết Ngũ hành là quy tắc. Dựa vào hai thuyết đó, người ta lý giải các hiện tượng tự nhiên, xã hội và con người, qua đó nhiều môn ngành có phương hướng phát triển, mở rộng. Trong thực tế ở Trung Quốc, từ đời nhà Chu qua thời Chiến Quốc đến nhà Hán v.v... nhiều môn, ngành như đông y, chiêm bốc, dịch lý, thuật số... phát triển trên cơ sở, lý thuyết và quy tắc Âm Dương và Ngũ Hành. Qua các ứng dụng đó cho thấy giá trị thực tiễn của Ngũ hành. Ngày nay lý thuyết và quy tắc Âm Dương và Ngũ Hành vẫn ngự tại; làm cơ sở lý giải và ứng dụng, mặc dù sự có mặt của các trường phái triết học khác nhau: Triết học duy vật biện chứng, triết học duy tâm, duy lý v.v... thì âm dương, ngũ hành vẫn chiếm một vị thế khó phủ định. Nhất là trong Đông y, nó vẫn là cơ sở nhận thức cơ bản để cứu chữa bệnh tật cho con người. Hai vế lo của con người là: bệnh tật và tai họa, thì thuyết Âm Dương và thuyết Ngũ Hành đã và đang làm cơ sở lý luận và ứng dụng rộng rãi. Nó thiết thực và hữu dụng để xử lý hai mối lo đó của con người hiện đại.

1. Quan niệm Ngũ Hành trong y lý

Chữa bệnh có y lý (lý luận Đông y) không chỉ đang còn thịnh hành ở Trung Quốc mà hầu hết các lương y, ngay cả một số bác sỹ (Tây y) ở nhiều nước trên thế giới cũng đều coi hai thuyết này là cơ sở nhận thức bệnh học hữu ích. Nó soi sáng phần nào mọi khía cạnh của bệnh lý của con người; làm cơ sở cho phương thuốc điều trị.

2. Quan niệm Ngũ Hành trong y mệnh

Để phòng chữa tai họa, người ta có y mệnh. Đó là sự tìm đến các môn dự báo, dự đoán như: dự báo khí tượng, dự đoán vận hạn đất nước, xã hội, con người trong các thời vận bằng dự đoán học mà hai thuyết Âm Dương và Ngũ Hành đều có mặt trong Dịch, Lý, Số v.v... Tất cả các môn đó nhằm phần nào biết trước vận hạn: lành, dữ để phòng tránh hay khắc trừ đem lại sự an bình cho con người.

Quy tắc Ngũ Hành tương sinh tương khắc đã chế hóa vạn vật trong nguyên lý Âm Dương biến hóa, đối lập mà thống nhất. Các môn dự đoán đều dựa trên hiện tượng và thực thể cụ thể cho trước, có trước rồi trên cơ sở của nguyên lý Âm Dương và quy tắc của Ngũ Hành mà suy luận dự đoán cho điều sắp xảy tới. Việc giải một "phương trình" để tìm ẩn số "mệnh" ở đây không khác gì giải phương trình để tìm ẩn số trong toán học. Cũng có những dữ kiện đã cho, đã có, đã biết mà đi tìm kết quả nhờ quan hệ giữa chúng. Nhưng để mang tính khoa học thì kết quả của các môn thuật số chỉ là dự đoán. Dự đoán y mệnh càng có cơ sở vững chắc ngoài nguyên lý Âm Dương còn phải cần đến quy tắc của Ngũ Hành. Vì vậy quy tắc Ngũ Hành được thịnh hành là thế.

II. SỰ RA ĐỜI CỦA THUYẾT NGŨ HÀNH

Theo các quan điểm nghiên cứu và những luận cứ mà nhiều nhà khoa học Trung Quốc, nhiều nhà sử học và dân tộc học của đất nước mà nó ra đời vẫn chưa thống nhất về mặt thời gian ra đời của thuyết

https://tuvivietnam.vn

Ngũ Hành.

Một điều chắc chắn mà tất cả họ đều nhất trí. Đó là thuyết Ngũ Hành có sau thuyết Âm Dương. Thuyết Âm Dương ra đời thời nhà Hạ chưa đủ lý giải hiện tượng. Dịch ra đời từ thời Chu có đề cập đến Âm Dương Ngũ Hành vậy thì nó - thuyết Ngũ Hành có thời khai sinh giữa khoảng hai triều Hạ - Chu. Trong khi quãng thời gian này nằm vào thời Ân Thương 1800T đến 1240T (trước công lịch) của Trung Hoa.

Vấn đề là trong giới học giả Trung Quốc vẫn tồn tại 3 ý kiến trái ngược nhau.

1. Một vài ý kiến

Một số cho rằng thuyết Ngũ Hành ra đời gần như đồng thời với thuyết Âm Dương chỉ sau một chút ít về mặt thời gian.

2. Ý kiến của giới khoa học

Giới sử học lại cho rằng thuyết Ngũ Hành là do Mạnh Tử sáng lập ra. "... Mạnh Tử là người đầu tiên sáng lập ra Ngũ Hành. Mạnh Tử nói năm trăm năm tất có Vương Giả Hưng (từ Nghiêu Thuấn đến Vu Khang là hơn năm trăm năm)..." sách "Trung Quốc thông sử giản biên của Phạm Văn Lan" (Trung Quốc). Nhưng chính ông lại phủ nhận "... Mạnh Tử không tin Ngũ Hành bác bỏ thuật chiêm bốc dùng ngũ sắc thanh long để định cát hung. Điều đó đủ thấy thời Đông Chu thuyết Ngũ Hành đã thông dụng rồi, đến Trâu Diễn nó càng được thịnh hành..." sách đã dẫn. Luận cứ rằng Mạnh Tử sinh thời Chiến Quốc - Đông Chu liệt quốc. Mà thời này thuyết Ngũ Hành đã được ứng dụng lâu rồi. Cùng với can - chi, nó được phổ biến trong nhiều môn thuật số chiêm bốc.

3. Nhận xét về các ý kiến

Vậy thì những ý kiến cho rằng thuyết Ngũ Hành ra đời vào thời kỳ nhà Hán do Đổng Trọng Thư đề xướng lại càng không có lý. Vì Hán ra đời sau cả Tần Thủy Hoàng (năm 246T - 210T). Nhà Tần (Thủy Hoàng) lại ra đời cuối Đông Chu.

Trong khi giới triết học và khảo cổ học lại khẳng định Ngũ Hành có trong bộ sách "Thượng Thư" thời chiến quốc (TQ) đã nói: "... Ngũ Hành: Thủy, Hỏa, Mộc, Kim, Thổ: thủy thuận dưới nước, hỏa nóng bốc trên. Mộc cong, thẳng. Kim sắc cắt đứt. Thổ là trồng trọt" theo sách "ảnh hưởng của học thuyết Âm Dương Ngũ Hành với khoa học truyền thống Trung Quốc".

Như vậy đủ thấy nguồn gốc ra đời của thuyết thì rõ là của Trung Quốc cổ đại. Còn thời gian ra đời của nó thì còn mơ hồ. Đến các học giả Trung Quốc còn tranh biện chưa ngã ngũ. Song việc ứng dụng quy tắc này mặc nhiên tồn tại.

III. NỘI DUNG THUYẾT NGŨ HÀNH

Thuyết Ngũ Hành được ứng dụng với những quy tắc tương sinh tương khắc và phản ngược của tương sinh tương khắc; sự thái quá của từng hành. Nó giúp cho lý giải, ứng dụng phù hợp đối với từng sự việc, hiện tượng của thiên nhiên, xã hội, con người...

1. Đặc tính của Ngũ Hành

Ngũ Hành gồm năm hành: Thủy, Hỏa, Kim, Mộc, Thổ.

Mỗi hành có đặc tính riêng biệt, hình thái và biểu lý phương cách khác nhau.

https://thuviensach.vn

- Hành Thủy có đặc tính hàn lạnh, hướng xuống, thâm trầm, thể hiện màu đen, uyển chuyển...

- Hành Hỏa có đặc tính nóng, bốc lên, sung lực, sắc đỏ, không hòa hoãn...

- Hành Kim có đặc tính sắc bén, thụ sát, thanh tĩnh, biểu hiện sắc trắng, nhu động...

- Hành Mộc đó là tính sinh sôi nảy nở, thẳng ngay, cong dài với sắc khí xanh, dịu êm...

- Hành Thổ - đất có tính nuôi dưỡng, che trở, hóa dục với sắc vàng nâu...

Với Ngũ Hành chính là sự so sánh biểu lý. Nó quy tụ những đặc tính cơ bản. Nó tàng ẩn trong sự vật hiện tượng mà từ đó sự so sánh để đi đến một lý giải hợp lý.

Nhờ có Ngũ Hành với đặc trưng biểu lý mà mọi sự vật, hiện tượng có thể quy vào một Hành đặc trưng nào đó. Nhờ thế mà việc nắm bắt các thuộc tính của sự vật, hiện tượng một cách dễ dàng. Nó khái quát hóa thuộc tính. Nó đi từ khó hiểu, trừu tượng đến sự rõ ràng, dễ hiểu dễ biết để nhận biết một thực thể nào đó.

Nói Hành Hỏa thì mơ hồ nhưng nói sắc đỏ, nóng, bốc v.v... thì hiểu ngay. Đấy là thuộc tính làm cho dễ nhận biết Hành Hỏa.

2. Quy luật sinh khắc của Ngũ Hành

Quy luật tương sinh và tương khắc là hai phạm trù đối lập nhau như Âm và Dương. Gọi là phạm trù vì quy luật tương sinh tương khắc bao hàm rộng lớn của sự sinh trưởng và kiềm chế, diệt, khắc để luôn cố gắng giữ thế cân bằng trong tự nhiên, xã hội cũng như trong con người. Không có tương sinh thì không có tương khắc. Bởi nếu chỉ sinh không thôi thì vạn vật phát triển đến hỗn loạn, rồi tự diệt. Vì vậy phải có sự khắc chế để kìm hãm, chế ngự. Nhờ đó sự phát triển hài hòa được tạo lập. Sự hiện diện hai mặt đối lập: không có cái này thì không có cái kia và ngược lại không có cái kia thì không có cái này. Cứ thế, hai vế dựa vào nhau làm cơ sở cho sự phát triển của vạn vật trên thế gian. Như vậy, trong sinh có khắc; trong khắc có sinh. Sinh khắc không ngừng thì đương nhiên sẽ là sự phát triển không ngừng. Cái này sinh cái kia nhưng lại bị cái kế tiếp khắc chế. Một chuỗi mối liên quan tạo ra sự phát triển cân đối và hài hòa. Một lúc nào đó quy luật tương sinh và tương khắc bị vi phạm sẽ xảy ra quá sinh và quá khắc.

Quá sinh sẽ dư thừa Quá khắc sẽ bị triệt tiêu

Sự dư thừa dẫn đến nội sinh theo quy luật sinh tồn Âm Dương mà cố gắng trở lại thế cân bằng. Sự triệt tiêu sẽ ra đời thực thể khác tự sinh cũng theo quy luật sinh tồn của tạo hóa.

Tương sinh tương khắc là sự tương đồng sinh khắc để thúc đẩy sự vật phát triển sinh trưởng bình thường giữ sự biến hóa không ngừng. Không có sinh thì sự vật không phát triển. Không có khắc thì không thể duy trì thế cân bằng được.

- Sự sinh khắc trong ngũ hành.

+ Tương sinh là bổ trợ cùng thúc đẩy phát triển và trợ giúp nhau.

Trong tương sinh gồm các quan hệ hành là: Mộc sinh Hỏa, Hỏa sinh Thổ, Thổ sinh Kim, Kim sinh Thủy, Thủy sinh Mộc.

Như vậy tương sinh là một vòng khép kín tạo sự liên quan tương hỗ cho sự sinh sôi nảy nở là liên hoàn trong tự nhiên theo ý nghĩa biểu lý chứ không phải theo nghĩa thực thể, thô thiển.

https://thuviensach.vn

+ Tương khắc là hai Hành có nghĩa chế khắc nhau, khống chế nhau nhằm kìm hãm sự phát triển vô độ. Tương khắc cũng là sự liên hoàn khắc chế: Mộc khắc Thổ. Thổ khắc Thủy. Thủy khắc Hỏa. Hỏa khắc Kim. Kim khắc Mộc.

Như vậy sự khắc chế cũng chỉ mang ý nghĩa biểu lý hoàn toàn phù hợp chứ không phải theo nghĩa thực thể thô thiển mà hiểu vậy.

Mối liên quan biểu lý liên hoàn chứ không gián đoạn. Hiểu một cách giản đơn thực thể là: Cái sinh ra tôi là cha, cái tôi sinh ra là con. Cái ngang hàng với tôi là anh em, ví dụ Thổ Sinh Kim thì Thổ là cha mẹ của Kim, Kim sinh Thủy và Kim khắc Mộc, Kim và Kim cùng loại ngang nhau là anh em.

- Mối liên hoàn liên tục còn phân ra "quan gửi" và "thê tài" đối với nam thì "thê tài" là vợ và của cải, đối với nữ thì "quan gửi" vừa là quan vừa là chồng, cho nên trong ngũ hành thể hiện quan hệ biểu lý.

Thổ sinh Kim thì Thổ là cha mẹ của Kim, Hoả khắc Kim thì Hỏa là quan gửi của Kim. Kim lại khắc Mộc nên Mộc là thê tài (vợ của) của Kim. Kim lại sinh Thủy, thì Thủy là con cái của kim.

Mối quan hệ biểu lý thứ bậc ấy mà hiểu Kim và kim là ngang vai cùng lứa.

Sự sung khắc đều là "tương". "Tương" vừa mang ý nghĩa đồng, cùng nhau, sự hỗ trợ qua lại mà có. Chứ riêng lẻ thì không có ý nghĩa gì. "Tương" còn có ý là tương đối. Cái tương sinh hay tương khắc là quy luật tương đối, không phải tuyệt đối giống như quy luật "lượng đổi thì chất đổi" trong triết học duy vật biện chứng. Ở đây quy luật tương sinh tương khắc cũng phải có một lượng nào đó để đạt đến mức mới đạt được khắc và cũng từ đó mới sinh ra cái mới. Ví dụ hành Hỏa muốn khắc được Mộc thì Hỏa phải đủ mạnh mới có tác dụng. Lửa đèn, lửa nến làm sao đốt được rừng rậm (đại mộc lâm) để rồi sinh ra thổ. Cái nghĩa tương đối là như vậy. Hỏa khắc Mộc sinh Thổ. Như vậy Hỏa phải đủ lượng mới làm được việc "khắc" và sinh, vì vậy mà thuyết ngũ hành còn có quy luật phản ngược.

3. Quy luật phản ngược của ngũ hành

Trong ngũ hành có quy luật tương sinh và tương khắc song đấy là mối quan hệ thuận chiều. Đây là nói "Lượng đổi" để "chất đổi" sức mạnh của khắc chế chỉ thực hiện được khi bản thân nó đủ mạnh. Nhưng trong phạm trù sinh khắc rất rộng lớn giữa các hành và trong từng hành ví dụ Hành Thủy có biển, sông, suối, ao, đầm, giếng. Hành Thổ có đại địa thổ, bích thượng thổ v.v... Tức có đất đường cái, đất nền nhà, vách đất v.v...

Đừng nghĩ đơn giản Thổ khắc Thủy là khắc được đâu; mà vách đất thì sẽ bị nước lũ làm rữa cuốn trôi đi mà thôi. Như vậy không phải "mạnh" khắc "yếu" mà cũng xuất hiện cái "yếu" xung khắc ngược lại, suy khắc vượng, "yếu" khắc "mạnh" là thế.

Ở đây mạnh yếu, suy vượng chỉ các hành với ý nghĩa biểu lý, nó không hàm chứa nghĩa thô thiển, cái nghĩa biểu lý. Thổ vượng thì Mộc suy chứ không thuần tuý Mộc vượng thì Thổ suy, mà ở đây là Mộc bị Thổ khắc rồi. Thuận và nghịch tương quan. Cũng như vậy theo quy luật khắc chế đảo của ngũ hành ta có: Mộc vượng thì Kim suy. Kim vượng thì Hỏa suy, Hỏa vượng thì Thủy kiệt. Thủy vượng thì Thổ tàn. Thổ vượng thì Mộc úa. Cứ thế vòng phản ngược của ngũ hành cũng liên hoàn giống quy luật tương sinh tương khắc.

4. Quy luật thịnh quá hóa thừa

Thuyết Ngũ Hành còn quy luật thịnh làm thừa, trong ngũ hành thì bất cứ hành nào cũng bị quy luật

https://thuviensach.vn

này chi phối. Sự phát triển cực thịnh sẽ dẫn đến thừa và thừa sẽ đưa đến suy. Như vậy trong thịnh đã tàng ẩn mầm suy vong.

Phàm vật quá rắn thì dễ vỡ, thứ cứng quá thì dễ gẫy v.v... sự thịnh phát quá là thừa mà dư thừa sẽ dẫn đến suy là vậy.

Ngũ hành có quy luật này để làm rõ thêm nghĩa phản ngược nội ứng cơ sở của nghĩa suy khắc vượng. Yếu khắc mạnh.

5. Bàn về quy luật tương sinh tương khắc trong ngũ hành

Ngũ hành tương sinh tương khắc kế tiếp thuyết âm dương làm cho cơ sở luận lý thêm sáng tỏ và việc ứng dụng trở nên có ý nghĩa bao trùm.

Hai thuyết song hành bổ trợ. Lý thuyết âm dương như là gốc là nguyên lý để các quy tắc ngũ Hành có thể phát huy trong nhiều môn, ngành một cách hiệu quả mà người xưa (Trung Hoa) đắc dụng.

Trong thực tế, khi nói đến ngũ hành người ta thường nghĩ ngay quy luật sinh khắc của thuyết này. Chẳng thế mà trong dân gian chỉ hiểu đơn thuần một chiều "sinh" hay chiều "khắc" mà ứng dụng, hay giải thích. Người ta thường quên rằng ngũ hành còn có quy luật phản ngược và thịnh quá hóa dư. Hai quy luật này mới đủ bộ ba để ứng dụng thêm phong phú và lý giải được nhiều vấn đề thực tiễn xẩy ra. Đừng nghĩ là Thủy thì không làm bạn với Thổ vậy Thủy thì không lấy được Hỏa. Phát biểu như vậy là không hiểu thấu lý thuyết ngũ Hành và cũng không phù hợp nhiều hiện tượng thực tiễn hiện có. Nhờ tính hữu dụng của thuyết lý mà nó đã và vẫn được ứng dụng trong nhiều môn, ngành. Nó vẫn cuốn hút sự quan tâm của nhiều học giả đam mê nghiên cứu các môn gọi là "Huyền học".

https://thuviensach.vn

PHẦN II
PHÉP PHONG THỦY VỀ NGOẠI HÌNH ĐẤT VÀ NGOẠI TRẠNG CỦA NHÀ Ở, CƠ SỞ KHÁC

CHƯƠNG I
ĐÁNH GIÁ CÁC THẾ ĐẤT QUA NGOẠI HÌNH

I. MÔI TRƯỜNG VỚI MỘT THỬA ĐẤT

Môi trường tác động đến con người rất lớn cả về mặt tinh thần và vật chất, sức khỏe và tương lai v.v...

1. Về mặt tinh thần, ta chỉ có thể cảm thấy thoải mái, vui vẻ và hào sảng khi thửa đất ta ở thoáng mát về mùa nóng; ấm cúng, tránh gió xấu trong mùa lạnh. Mọi hoạt động sinh hoạt hàng ngày thuận lợi như gần đường, gần chợ v.v... Quang cảnh xung quanh trù phú, trong sạch, dân trí tốt; an ninh đảm bảo. Thửa đất ta ở không bị xáo động quy hoạch. Nghĩa là yên ổn... Một thửa đất có môi trường như trên là một môi trường lý tưởng, một môi trường tốt. Một thửa đất ở như vậy sẽ đem lại cho chủ nhân một tinh thần luôn phấn chấn, vui vẻ, yên tâm, bình tĩnh...

2. Về mặt vật chất, thửa đất đẹp mà ta ở, còn có thể sinh lợi có thể giúp kinh tế gia đình phát triển, đời sống ấm no, làm ăn thuận lợi. Ta có điều kiện mở rộng hoạt động kinh doanh, nghề nghiệp v.v... Có được lợi ích này là đều từ môi trường đem lại. Xưa các cụ thường nói "Cận thị" là vậy. "Cận thị" ta nên hiểu với nghĩa rộng chứ không chỉ là "gần chợ". Một nơi ở có thể có nhiều điều kiện để phát triển trong lĩnh vực kinh doanh hay ngành nghề...

3. Về mặt sức khỏe, sức khỏe bị lệ thuộc rất nhiều vào môi trường. Môi trường trong sạch phải là nơi có sinh khí phồn thịnh, hài hòa, các nguồn "thiên năng" như: Khí dương và khí âm đầy đủ cân bằng; đủ ánh sáng, không khí; ít điện trường, từ trường, đủ gió, nước; áp suất vừa phải; khí hậu tốt, ít tiếng ồn và các hoạt động dân sự bình ổn.

Các thửa đất đẹp

https://thuviensach.vn

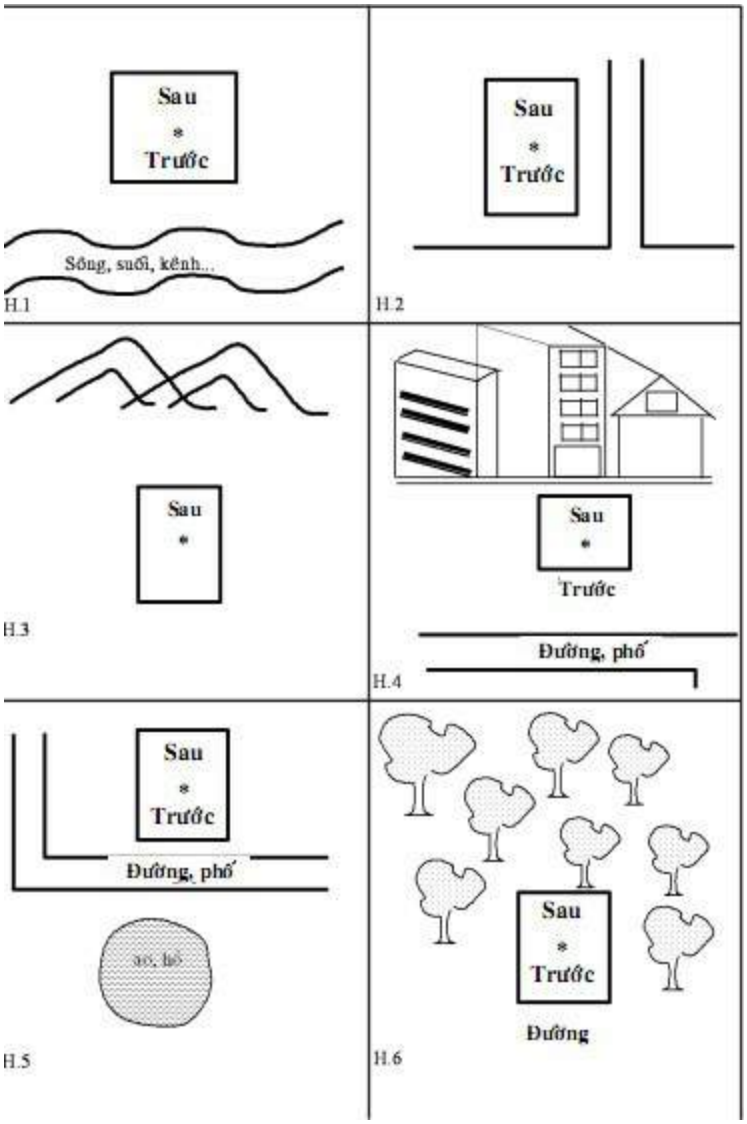

Ta ở trên một thửa đất trong một môi trường như thế sẽ khỏe mạnh, ít bệnh tật, phấn chấn, tươi tỉnh, sảng khoái; có bệnh cũng chóng khỏi và thọ.

- Một thửa đất có nước đọng, gió trướng, nắng nóng, ồn ào đêm ngày, tù bí nặng nề; từ trường và điện trường mạnh ta sẽ dễ bị tật bệnh, ốm yếu liên miên v.v... và thường gặp những điều không tốt.

Như vậy về khía cạnh phong thủy nó mang đậm ý nghĩa môi trường. Thửa đất nào cũng vậy, cũng tồn tại trong một môi trường nhất định. Và tất nhiên khi xét một thửa đất ở, ta không thể không quan tâm tới môi trường của thửa đất đó sẽ phải chịu tác động, chịu ảnh hưởng môi trường là vấn đề của phong thủy. Theo phép phong thủy ta không dễ tìm được những điều tốt đẹp hoàn hảo như mong muốn, nhất là ở thành phố. Ngay cả ở vùng nông thôn hay vùng đồi, rừng cũng vậy thôi, ta khó được toại nguyện. Tuy thế, ta cần biết các phép phong thủy trong việc nhận định môi trường cho một thửa đất để tận dụng được những cái lợi và đừng bỏ lỡ nó và đồng thời ta tìm phép khắc chế ảnh hưởng xấu trong xây dựng nhằm lấy lại một phần lợi ích nào đó.

Ví dụ: Một thửa đất có một con đường đâm thẳng vào phía trước, ta muốn xây nhà hướng mặt vào đấy để đi lại cho tiện. Như vậy, theo phép phong thủy, ta không nên làm nhà như thế. Vì nó phạm vào các dạng xấu "dạng dắt trâu", dạng "tên bắn", dạng "chữ nhất đứng", dạng "lưỡi nhô", dạng "chữ đinh". Biết phép phong thủy, ta phải xây nhà tránh hướng đó, hoặc xây nhà lệch về một bên (bên trái hoặc bên phải) chút ít để tránh đường đâm thẳng vào giữa nhà. Ta không nên vì để thuận tiện cho việc đi lại hay không muốn đi vòng vèo ta vẫn xây nhà hướng lấy đường hoặc sông, suối, có hướng đâm v.v... Như vậy nó sẽ nguy hại hơn là lợi và thuận tiện.

https://thuviensach.vn

II. NGOẠI CẢNH MỘT THỬA ĐẤT Ở ĐẸP THEO PHÉP PHONG THỦY ĐỀ CẬP

1. Thửa đất bằng phẳng

Thửa đất ta dự định xây nhà để ở hay một cơ sở gì đó, ta cần chọn nơi bằng phẳng và vùng lân cận thửa đất cũng bằng phẳng thì càng tốt (không phải lấp san ao, hồ...). Nếu đất ở phía trước nhà cao, đất nền nhà cho dù có bằng cũng không hay. Ta cần tạo tìm thửa đất bằng đều thì hay hơn.

2. Trước thửa đất không có rừng cây.

Đó là rừng tự nhiên hay là rừng trồng cũng vậy. Nghĩa là trước thửa đất không có các án ngữ, gây tù túng, âm u. Khí âm vượng quá mức.

3. Phía trước thửa đất ở

Có hai dòng sông song song chảy ngang cách nhau bằng chiều rộng thửa đất là một thửa đất đẹp.

- Trong thành phố nếu có hai đường phố chạy ngang phía trước nhà cũng rất tốt. Trong thành phố, các đường phố được hiểu như những dòng nước "long" (nước chảy) khi mưa, hoặc đó là các dòng chảy của các nguồn nước cấp và thoát thường xuyên lưu chuyển.

Ở các vùng nông thôn hay đồi, gò mà có các dòng chảy của sông, suối, kênh, mương cũng có ý nghĩa thế, "song long bao kép" như vậy là rất tốt. (H.1)

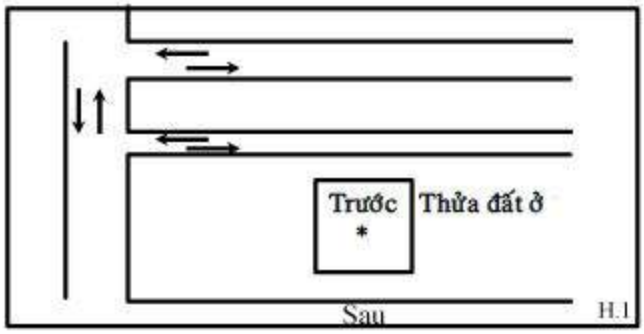

4. Phía trước thửa đất có ao, hồ rộng (H.A)

Hay có vườn hoa; khu đất trống mà cỏ cây xanh tươi (H.B) nó có nghĩa là thửa đất này có sinh khí phồn thịnh. Ở nơi này ta sẽ phát tài phát lộc, giàu sang, mạnh khỏe.

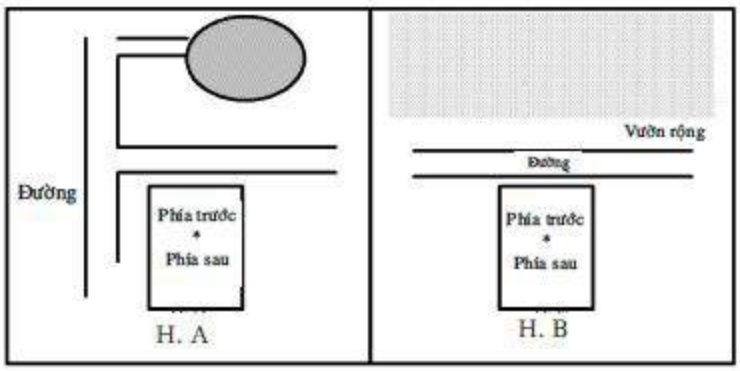

5. Dạng long bao quanh

Dạng "Long bao quanh" phía trước là thửa đất ở đẹp. Thửa đất đem lại của cải, vì là nơi sinh của cải, giàu có. (H. C).

- Nếu ở nông thôn, thửa đất này được bao quanh bởi dòng sông chảy qua uốn lượn phía trước (cũng

https://thuviensach.vn

như phía trước cả khu đất). Như vậy, cả khu đất đó đều được hưởng cái hay của dạng này. Không riêng cho một nhà nào.

Theo quan điểm phong thủy mở rộng, ở đây phải hiểu các đường đi, đường phố, kênh, mương, suối mà có dạng này cũng đều đẹp và có giá trị phong thủy như nhau về dáng thế.

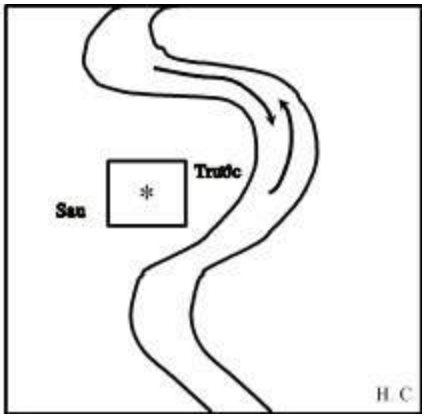

6. Thế thửa đất có trước thấp, sau cao, là thửa đất chủ về phú quý.

Đó là dạng của các thửa đất ở ven sườn đồi, núi, gần đường cao phía sau v.v...

Tất nhiên khi xây dựng nhà ở ta phải san bằng phẳng nền, sân. Nước thoát từ sau ra trước.

- Trong thành phố cũng có nhiều nơi ở vào thế đất này, miễn sao phía cao phải là sau nhà; phía trước phải thấp. Nếu ta phải xây dựng ngược lại thì không nên.

7. Thế đất có dòng chảy ở bên trái và có đường đi ở bên phải (tính mặt trước nhà).

Đó là dạng có Thanh Long và Bạch Hổ phò tá. Phía trước có ao, hồ là Chu Tước. Phía sau có gò, đồi, đụn, núi cao là Huyền Vũ. Như vậy, đó là thửa đất cực quý.

- Trong thành phố, ta có thể hiểu là các đường phố, hồ nước và nhà cao tầng nằm ở các phía trái, phải, trước sau, như trên. Nó cũng có ý nghĩa tương tự. Đấy là thế đắc địa. Tuy nhiên đó là thế đất không do "thiên tạo" nên. Song với quan điểm mới về phong thủy, thì thế đất do con người tạo dựng nên (nhân tạo) cũng dần dần đem lại hiệu quả như các thế đất "thiên tạo". Các thế đất "nhân tạo" cũng tốt nhưng phát chậm và kém hơn nhiều.

8. Thửa đất gần khu hành chính, trường học, công viên là những thửa đất tốt.

Ở những thửa đất này cuộc sống luôn no đủ, tinh thần thoải mái, an bình.

Môi trường của thửa đất là rất tốt, nó có sinh khí phồn thịnh, các "thiên, địa, khí" hài hòa; các "thần lực" mạnh mẽ nên "yêu tà" xa lánh, ác nhân xa lánh.

Các thế đất có sông bao

https://thuviensach.vn

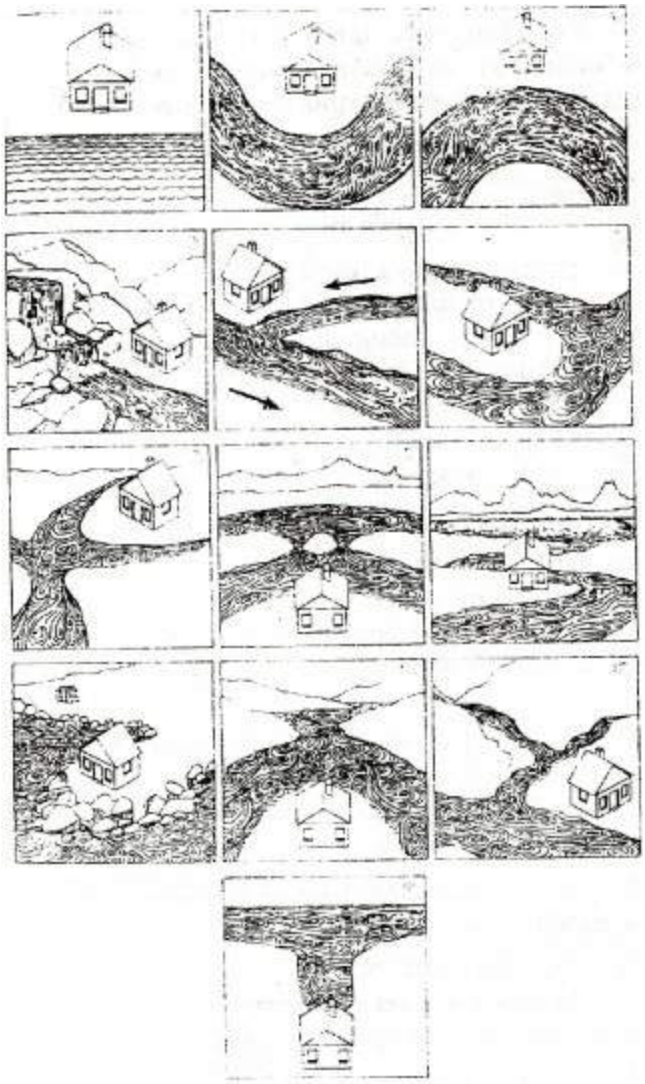

9. Phía trước ở cách xa thửa đất có ao hồ, đầm có hình tròn là thửa đất ở sẽ ngày càng thịnh vượng

Phía trước có nước tụ hình tròn là trong "thiên" có Thủy - Thủy sinh; Thiên trợ. Hình tròn là tượng trưng cho trời (thiên), nước là thủy có chức sinh (Thủy sinh Mộc). Nước còn là nơi "rồng tàng" (Rồng sống). Rồng là sức mạnh, biến hóa ẩn hiện linh hoạt. Thửa đất có loại hình này như trên thực là thế đất quý.

Tuy nhiên, ta cần lưu ý rằng dù có nước tụ nhưng với các hình thù không phải là hình tròn thì không tốt bằng.

- Nếu nước tụ trong một hồ, ao v.v... hình tam giác hay hình thù kỳ dị thì lại rất xấu. Quan niệm của các nhà phong thủy thì ở những nơi này rồng không ở; mà chỉ có "ác vật" sống. Nó sẽ gây họa hay sinh khí độc v.v... không phải là "cát trạch".

10. Trước thửa đất có ba nơi tụ nước (ao, hồ, đầm)

Xếp theo hình hoa. Và các "cánh hoa" này phải có hình tròn hay hình cánh hoa sen mới là thửa đất đẹp.

Thế đất như vậy sẽ đem lại sự thịnh vượng, phú quý luôn bình an và có "quý nhân" trợ giúp.

- Cũng có 3 nơi tụ nước, song các hình nước tụ không phải các hình đã nêu trên thì bất lợi. Nó không quá xấu nếu các hình không kỳ dị hay là hình tạo thành hình xuyên, phá (hình mũi tên).

https://thuviensach.vn

11. Thửa đất mà ở ba phía (hai bên và phía sau)

Có những cây Tùng, cây Bách cành lá xanh tươi là thửa đất đẹp.

Trên thửa đất này, nếu ta xây dựng nhà ở hay các công trình khác sẽ rất tốt.

- Là nhà ở thì chủ nhân sẽ hạnh phúc, khí vận mạnh mẽ.

- Là công sở sẽ phát đạt vững bền, kinh doanh phát đạt thịnh vượng.

- Là công xưởng cơ khí sẽ phát triển mạnh nhanh.

12. Khu đất lòng chảo là khu đất đẹp

Gọi thế "lòng chảo" tức bốn phía cao hay có núi đồi bao bọc ở giữa bằng phẳng.

Ở khu đất này sẽ được ôn hòa, hạnh phúc. Mọi sinh hoạt mĩ mãn, thâm tâm được như ý.

Ở thế lòng chảo, một thửa đất cũng tốt như cho cả một khu đất đó.

13. Thửa đất có ao, hồ hình dáng đẹp (tròn, vuông, bán nguyệt, vòng cung) nằm ở hướng Đông Nam (phương vị Thìn, Tỵ) là thửa đất đẹp

Hướng Đông Nam được tính là phía trái hướng khí (trước nhà) hay phía phải hướng nhà (hướng lưng nhà). Thửa đất này gọi là có "Thanh Long" phò tá. (H.1). Trên thửa đất này, ta xây dựng nhà ở theo hướng khí Tây Nam sẽ thịnh vượng; con cháu sẽ là người thông minh, lanh lợi. Gia đình luôn có mối quan hệ xã hội, xã giao tốt đẹp.

- Tất nhiên theo phép phong thủy chủ nhân phải có tuổi hợp "hướng khí" Tây - Nam hay thuộc quẻ "Khôn" trong "Bát Cẩm Trạch" *(phần này sẽ trình bày ở phần hướng khí xin tham khảo để nắm vững)*.

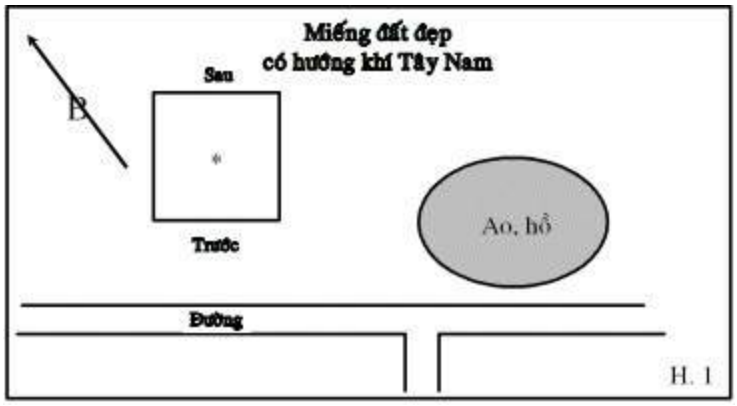

14. Một thửa đất đẹp quý

Là phía sau thửa đất có đồi, hay dải đất cao làm thế dựa (thế ỷ dốc). Nếu xây dựng nhà ở, công sở, văn phòng hay cơ sở kinh doanh, sản xuất đều hay và phát đạt.

Thửa đất sẽ đem lại sự yên tâm, ăn nên làm ra, hạnh phúc, giàu sang (H.1 và 2).

https://thuviensach.vn

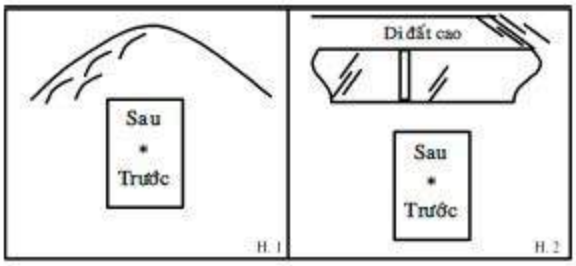

15. Thửa đất có bốn phía thoáng rộng

Hay bốn phía là ruộng, vườn, trồng trọt cây cối xum xuê, hoa màu, cây trái xanh tươi là thửa đất quý, đẹp. Song phải có láng giềng xung quanh chứ không chỉ một mình cơ sở. Xây dựng một công trình hay nhà ở trên thửa đất này sẽ dần dần hưng vượng. Mọi điều thành công, yên ổn, và suốt đời sung sướng, công việc phát đạt. Tất nhiên những thửa đất này chỉ thường thấy ở vùng nông thôn hay vùng miệt vườn Nam Bộ... những nơi có nguồn tài nguyên đất dồi dào; dân cư lại thưa thớt. Biệt thự rộng vài ba ha trở lên. Những biệt thự này được xây dựng ở giữa thửa đất, trừ đất rộng bốn xung quanh làm vườn cây, trồng hoa, cỏ...

16. Thửa đất có ao, hồ phía Tây Nam, và ở phía Tây Bắc có núi, đồi là thửa đất đẹp và quý (H.1)

- Nếu xây dựng nhà ở hay công trình trên thửa đất này mà hợp "hướng khí" với tuổi chủ nhân thì vô cùng quý. Cuộc sống giàu sang, vững bền, thọ trường.

Nếu tuổi chủ nhân không hợp "hướng khí" thì phải vận dụng các phép khắc chế để được hưởng hết cái hay của thửa đất này.

- Theo quan niệm phong thủy hiện đại, ở thành thị nơi đất chật người, ta vận dụng các nhà cao tầng được biểu tượng cho núi, đồi. Còn ao hồ thì có thể gặp, với thế đất như vậy, ta vẫn có một công trình đem lại cho ta sự viên mãn, phú quý. (H. 2)

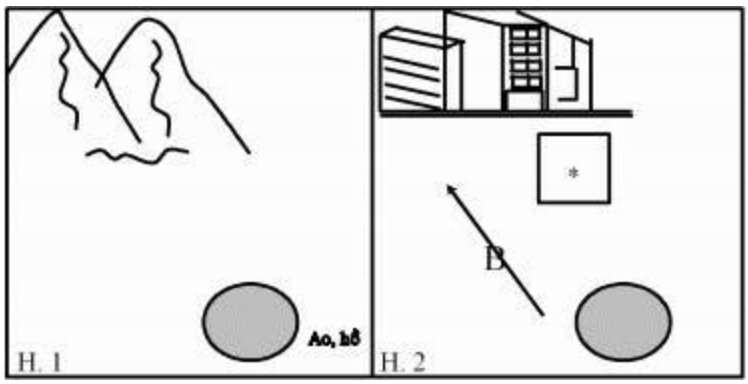

17. Thửa đất gần hay trong chợ là thửa đất nửa tốt, nửa xấu

Trên khu đất này chỉ nên xây dựng cơ sở dành riêng để kinh doanh.

Mọi mặt khác sẽ đều bất lợi. Bởi nó luôn tạo ra sự phiền muộn và bất an. Môi trường xú uế không lợi cho sức khỏe và an ninh.

18. Những thửa đất đẹp có hình thù đặc biệt. Song nó lại lệ thuộc vào vị trí xây dựng công trình

Nếu xây dựng công trình vào đúng vị trí theo quan niệm của phép phong thủy thì mới đẹp và mới phát huy được những lợi thế của thửa đất.

https://thuviensach.vn

Ví dụ:

a. Thửa đất có hình tròn cũng được coi là thửa đất đẹp, nếu ta xây công trình có dạng hình vuông ở giữa (H.a).

Thửa đất này được bố trí xây dựng như trong hình vẽ thì sẽ giầu có. Nó có biểu tượng của đồng tiền kim khí. Nó hợp phong thủy với ý niệm "thiên địa tụ quy". Trời tròn, đất vuông, rất quý. "Phú quý khả kỳ" (nghĩa là giầu sang khỏi phải cầu mong. Nó khắc đem đến dễ dàng).

b. Thửa đất hình thoi cũng được coi là tốt. Song ta phải xây dựng công trình vào giữa thửa đất; hoặc ta xây dựng công trình ở một phần phía trước tâm đường chéo của thửa đất.

Xây dựng công trình như vậy, chủ nhà sẽ tiến phát nhanh, mạnh về mọi thứ (H.b1, b2, b3).

- Nhưng nếu công trình được xây dựng ở vào phần sau tâm đường chéo thì nó không tiến phát nhanh, mà phát chậm và chắc.

c. Thửa đất có hình bán nguyệt cũng được coi là thửa đất đẹp chỉ khi ta xây dựng công trình ở giữa thửa đất. Biểu tượng của thửa đất này giống một nửa đồng tiền kim khí. Nó là biểu tượng của nơi tiền bạc quy tụ. Vì vậy, ta ở trong công trình xây dựng trên thửa đất này, ta sẽ có một cuộc đời có nhiều tiền bạc, giàu có vô cùng (Hb), (HC2, C3).

d. Thửa đất có hình lục giác hay bát giác (sáu cạnh hay tám cạnh đều đặn). Đó là thế đất của viên kim cương, hay là hình của bát quái. Đây là những hình dạng thửa đất cực quý hiếm. Ta xây dựng công trình vào giữa thửa đất sẽ có một cuộc đời viên mãn tròn đầy: hạnh phúc, giàu có, con cái, nghề nghiệp, ngoại giao, danh tiếng và luôn được nâng đỡ của quý nhân, thần linh. (H.c và H.d).

Trên đây là 4 dạng đất có hình học đặc biệt. Nó sẽ là những thửa đất đẹp và quý. Tuy vậy, ta chỉ được hưởng cái hay, cái quý mà thửa đất tiềm chứa trong nó khi ta xây dựng công trình vào đúng "huyệt" quý (đúng vị trí đẹp) mà thôi.

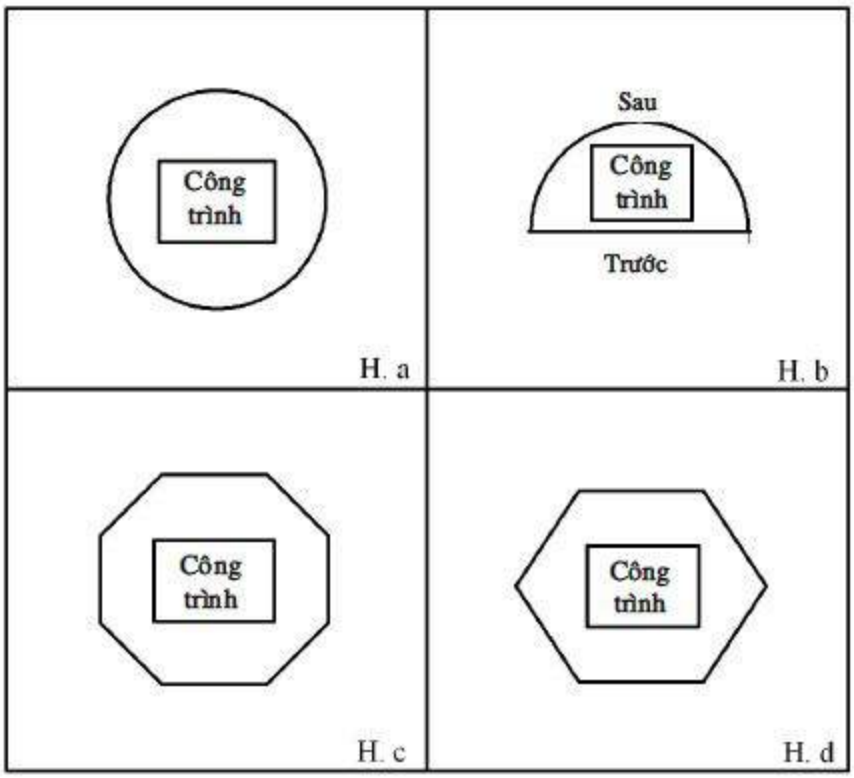

https://thuviensach.vn

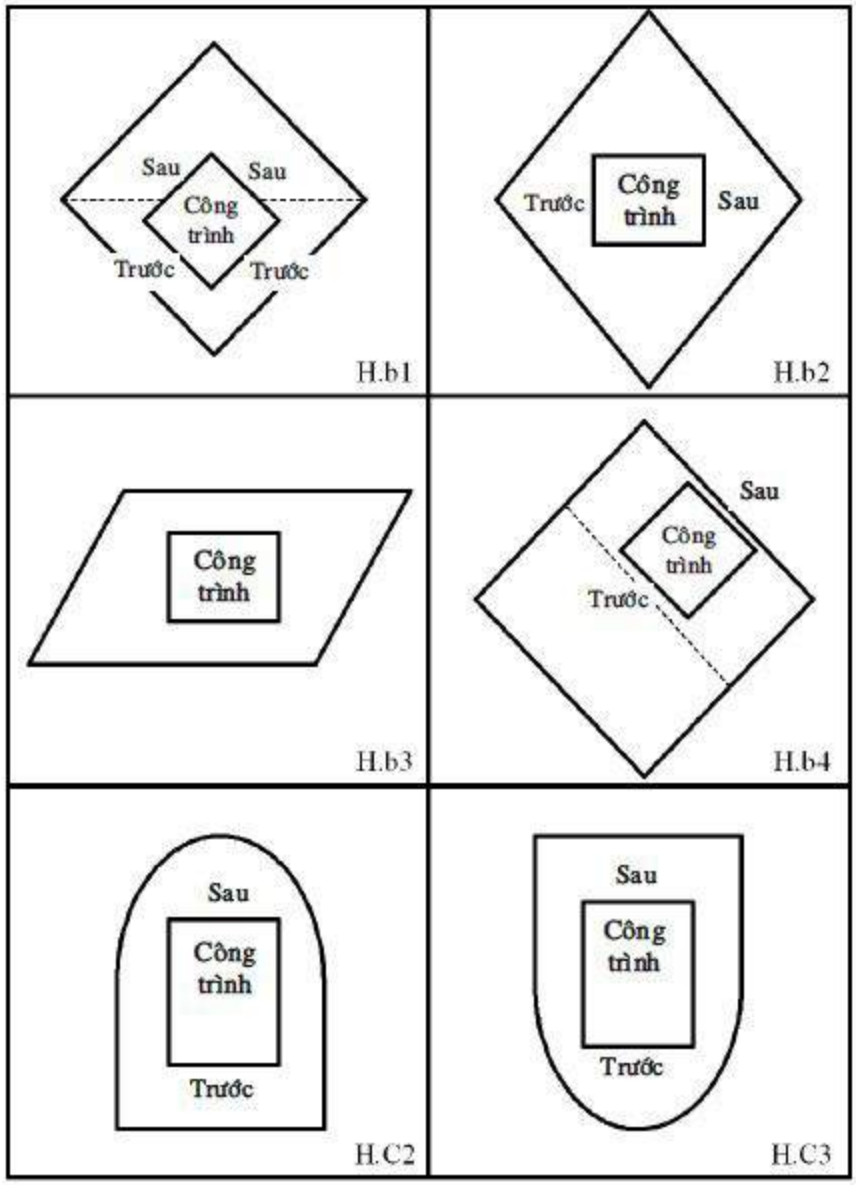

19. Những lưu ý khi xây dựng công trình trên các thửa đất đẹp, quý ở trên

Ta có một thửa đất thuộc loại có hình dạng hình học mà theo phép phong thủy xem là đẹp và quý. Tuy vậy, nó chỉ đẹp và quý khi ta xây dựng công trình.

Nhưng để có thể tận dụng được những "địa khí" quý tác động đến đời sống của chủ nhân sẽ sống hay làm việc ở trong các công trình xây dựng trên thửa đất đó, ta cần phải chú ý đến vị trí xây dựng:

- Phải lưu tâm đến vấn đề này, vì ta không thể tùy tiện xây dựng ở các vị trí không đẹp. Nó sẽ phá hủy cái đẹp, cái quý của thửa đất.

Xây dựng vào đúng vị trí "huyệt" tức ta có một công trình được hấp thụ "địa khí" và đón được "sinh khí" từ môi trường của thửa đất đã có được một vị thế đẹp, quý đó. Xây dựng công trình đúng vị trí trên thửa đất, nó không chỉ đáp ứng được hưởng sinh khí. Mà nó còn thể hiện tính thẩm mỹ của công trình trên thửa đất ấy.

- Ở trên những thửa đất có hình dạng đặc biệt thuộc loại đất đẹp, ta lại càng phải hết sức thận trọng trong việc xây dựng công trình. Việc xây dựng phải tôn trọng quy tắc phong thủy. Có như vậy ta mới đạt được ý muốn của ta và không bỏ phí những thuận lợi của thửa đất. Đồng thời nó lại phải thuận với "hướng khí" phù hợp với tuổi của chủ nhân công trình nữa.

https://thuviensach.vn

III. CÁC THỬA ĐẤT CÓ NGOẠI HÌNH KHÔNG ĐẸP

1. Thửa đất có dạng hình học là hình tam giác là một thửa đất không tốt (H.1)

- Trên thửa đất này, ta xây dựng bất cứ công trình nào cũng không hay, không mang lại lợi ích gì. Thửa đất hình tam giác, theo phép phong thủy là khắc chế khí. Nó thể hiện các xung lực, hung hãn, gây họa. Nó gây họa không chỉ cho chính thửa đất, mà nó còn gây phiền phức cho các thửa giáp ranh nữa.

- Trong thực tế, nếu ta không thể từ bỏ, thì ta phải sử dụng các phương pháp khắc chế theo phép phong thủy một khi ta muốn xây dựng một công trình nào đó trên thửa đất ấy *(xem ở phần sau)*.

Ta phải dùng các cách sửa chữa là điều bắt buộc để chế ngự các ảnh hưởng không tốt của thửa đất đó mang lại.

2. Thửa đất có cả hai phía bên cạnh đều là đại lộ (đường phố chính, đường cái) bị kẹp vào giữa (H.2)

Nếu ta xây dựng một công trình nào đó trên thửa đất ấy cũng bất an, tinh thần luôn hỗn loạn và không tốt cho sức khỏe.

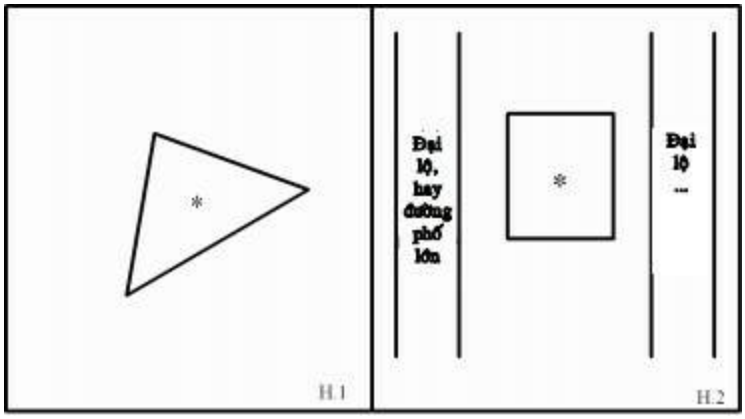

3. Thửa đất có mộ phần ở cả phía trước và phía sau là thửa đất cũng rất xấu (H.1)

Thửa đất này có âm khí nặng; môi trường không trong sạch.

Trên thửa đất này ta không xây nhà ở, văn phòng, công sở, trường học. Ta có thể xây xí nghiệp, hay nhà máy cơ khí, chế tạo máy móc.

Các dạng công xưởng này sẽ chế khắc ảnh hưởng xấu của môi trường.

4. Thửa đất có mộ phần chưa xây ở phía trái, tính theo hướng mặt tiền cũng là thửa đất không tốt

(Hướng thửa đất cố định cho xây dựng các công trình mà không thể xoay hướng khác được). Công trình là nhà ở sẽ đem lại bệnh tật liên miên.

Người chủ ở đây thường bị trộm cắp, tinh thần và vật chất đều kém, không ổn định. (H.2)

Mộ chưa xây tức mộ hung táng vì vậy nên hung khí nặng nề. Môi trường bị ô nhiễm khí độc; nguồn nước bị nhiễm bẩn. Mộ đã xây kín thì thiện hơn. Song đó cũng không phải là thửa đất lý tưởng để xây nhà ở.

https://thuviensach.vn

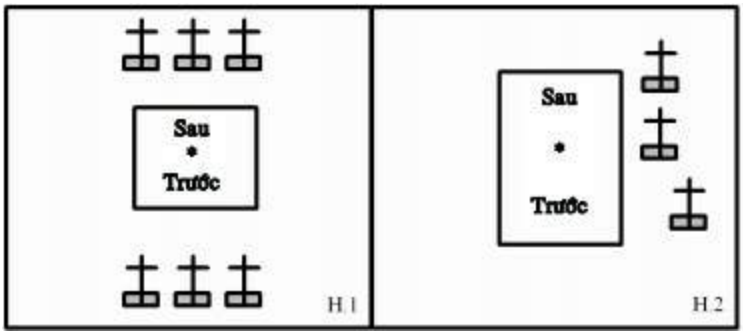

5. Thửa đất có phía trước rộng, phía sau hẹp là một thửa đất xấu

Ở trên thửa đất này (H.1) sẽ không an toàn. Khi xây dựng công trình, dù ta có cắt bỏ cho vuông vức đi nữa song thửa đất ấy cũng không đem lại điều tốt đẹp là mấy.

6. Thửa đất có núi cao phía trước án ngữ là thửa đất đem lại sự hao tâm, khổ tứ, nhiều tai ương.

Xây dựng nhà ở trên thửa đất này, cha mẹ chủ nhân khó an. Có núi to chắn trước thửa đất không hoàn toàn nguy hại, nếu ta xoay hướng nhà, để tránh thì đỡ đi nhiều. (H. 2+3) và nếu biến phía trước thành phía sau thì lại thành đất tốt.

Hòn đá côi ngán ngữ hướng khí của ngôi nhà

7. Thửa đất có mộ phần hay nghĩa trang lân cận và phía trước lại có ao, hồ là đất xấu (H.4)

Trên thửa đất này ta không nên xây dựng nhà ở. Vì nơi đây môi trường dễ bị ô nhiễm.

https://thuviensach.vn

Trên thửa đất này ta có thể xây dựng nhà máy, xưởng cơ khí sẽ không sao cả.

8. Các thửa đất có các hình dạng chữ L hay chữ T là những thửa đất không đẹp.

Nó bị khuyết lõm. Tuy nhiên những thửa đất này không phải là những thửa đất hung. Trên những thửa đất này, khi xây dựng công trình là phải tính toán cẩn thận vị trí xây dựng công trình sao cho hợp "hướng khí" và thuận lợi trong sinh hoạt.

9. Thửa đất, mà ở hướng Đông Bắc - Cung Cấn

(Căn cứ vào hướng khí - mặt trước) có phần mộ thì không nên làm nhà ở.

10. Thửa đất có phần mộ ở phía Đông - Cung Mão

(Cũng theo cách tính trên) là đất không tốt. Ta không nên xây dựng nhà ở. Ta có thể làm các công trình khác như văn phòng, nhà máy, xưởng sản xuất cơ khí.

11. Thửa đất mà phía Đông có núi là thửa đất xấu.

Ta không nên ở (theo mặt tiền).

- Tóm lại trên những thửa đất không tốt đã nêu, ta không nên xây dựng nhà ở, mà chỉ nên xây dựng các công trình sản xuất khác. Dẫu có như vậy thì ta vẫn phải dùng các phép "trấn trạch" phù hợp để giảm điều bất lợi.

https://thuviensach.vn

CHƯƠNG II
NGÔI NHÀ VỚI NGOẠI HÌNH TỐT VÀ KHÔNG TỐT

Chương này sẽ cung cấp cho ta những nhận biết về các điều tốt và không tốt của một căn nhà ta ở trong quan hệ với môi trường bên ngoài (các tác nhân lân cận) cũng như chính kiến trúc ngoại hình của căn nhà đó.

I. CÁC TÁC NHÂN TỐT CỦA MÔI TRƯỜNG TỚI CĂN NHÀ

1. Sau lưng nhà có núi, đồi, gò, đống cao và sạch là "cát trạch" một ngôi nhà ở sẽ có nhiều điều tốt lành. Đây là thế dựa vững mạnh. Nó cản khí tốt, không tuột đi; lưu giữ tiền của và các điềm lành. Ở ngôi nhà này, ta sẽ có tiềm lực kinh tế khá, con người thanh nhã, khỏe mạnh, vững vàng, bình ổn.

2. Nhà ở cùng trên một khu đất bằng phẳng với các nhà lân cận là một căn nhà có nhiều điều tốt

Chủ nhân sống trong căn nhà này sẽ được vạn sự như ý: đời sống thịnh vượng.

Ta cũng cần lưu tâm rằng: bằng phẳng nhưng là một khu đất "liền thổ". Nó không được tạo bớt sự san lấp ao, hồ, hốc, lỗ chỗ mà có.

Sự bằng phẳng nhân tạo này lại phải đợi một thời gian dài nữa các mạch đất mới yên vị, "long mạch" mới thuận dòng... Hãy hiểu rằng một thửa đất của trái đất này cũng giống như một miếng thịt hay một vùng da trên cơ thể sinh vật. Nó có các "thớ", "mạch máu", các đường "kinh, lạc" v.v... có sự ổn định mới lành mạnh. Sự không ổn định do chắp vá thì không "đẹp" ngay được.

3. Nhà ở có ao nước (nhân tạo hay thiên tạo đều được) nằm ở vị trí cung Thìn, Tỵ tức ở hướng Đông Nam - phía trái của hướng khí hay phía phải của hướng nhà (hướng lưng nhà) là thế nhà đẹp, lành, may mắn).

Ở nhà này, chủ nhân sẽ sinh con cái thông minh, gia đình thịnh vượng.

Như thế nhà này chỉ có hướng nhà là cung Dần, Sửu. Hay "hướng khí" mặt tiền là Tây Nam. Hướng này theo thuyết phong thủy chỉ hợp các tuổi có quẻ "Khôn" theo Bát Cẩm Trạch (tám hướng tốt xấu) hay "hướng khí tổng hợp", ví dụ nam sinh các năm 1941, 1944, 1950... 1999, 2004, 2007... Và nữ sinh các năm 1962, 1971...

(Tham khảo ở 2 bảng hướng khí tổng hợp ở phần sau)

4. Nhà ở gần các khu hành chính, trường học, công viên là "Cát trạch" (là một ngôi nhà may mắn, tốt lành).

Ở trong ngôi nhà này sẽ suốt đời no đủ, tinh thần thoải mái, an lành, bình ổn trong sinh hoạt.

5. Nhà ở có bốn phía thoáng rộng là ngôi nhà tốt lành

Ở trong ngôi nhà này, ta luôn khỏe mạnh, tâm hồn thiện lương; kinh tế no đủ.

6. Xung quanh nhà có vườn cây xanh tốt là ngôi nhà hạnh phúc và thịnh vượng, con người vô tư lự, con đông cháu đàn.

https://thuviensach.vn

II. NHỮNG NGÔI NHÀ CÓ HÌNH KHỐI KIẾN TRÚC TỐT LÀNH

1. Nhà bên trái ngắn và bên phải dài (căn cứ theo hướng khí - hướng mặt tiền) là ngôi nhà tốt lành.

Như vậy theo hình thể, khối nhà có hình chữ L (hay hình giầy cao cổ) nó có thể gồm hai khối ghép vào có dạng một khối ngắn bên trái và một khối dài ở bên phải. Nếu ta nhìn vào từ mặt tiền thì phía dài ở bên tay phải, phía ngắn ở phía phải.

Ở ngôi nhà này hạnh phúc, tiền bạc phong phú, con cái đông vui, danh vọng và học hành thành đạt.

2. Nhà mà phía sau (lưng nhà) ở cung vị "Sửu" hay ở cung "Dần" trống; thiếu (ngắn hụt đi) là một ngôi nhà đem lại, cuộc sống hạnh phúc mỹ mãn.

3. Ngôi nhà mà phía sau nhà (Đông - Nam) bị khuyết (trống) ở cung vị "Thìn" hay "Tỵ", nghĩa là nhà có hướng khí Tây - Bắc là một ngôi nhà tốt lành.

4. Hình thể nhà mặt tiền hẹp hơn phía sau nhà theo cách nói của phong thủy là cái túi đựng tiền. Ở ngôi nhà này sẽ giàu có, yên ổn, con người sống ở nhà này sẽ hoạt bát luôn luôn thoải mái, hạnh phúc gia đình tốt đẹp.

Các ngôi nhà theo hướng núi ở thế Thanh Long

III. NHỮNG TÁC NHÂN XẤU CỦA NGOẠI CẢNH TỚI NGÔI NHÀ

Các tác nhân ngoại cảnh tới ngôi nhà gồm nhiều khía cạnh ví dụ như môi trường, cảnh quan, các nhà lân cận, đường xá, các địa hình tự nhiên và nhân tạo.

1. Về môi trường xấu

a. Nhà ở mà xung quanh có nước tù đọng, là một nơi ở hay sinh bệnh tật, ốm đau và nghèo túng. Nơi ở vượng khí âm thường ẩm lạnh. Theo quan niệm phong thủy với triết lý Âm Dương - Ngũ Hành, ngôi nhà này có "Âm Dương bất túc". Ngũ Hành khắc kỵ (Thủy bao Thổ) nên rất không hay.

b. Nhà ở mà nằm ở giữa chợ hay sát chợ là ngôi nhà không an lành.

Ở nơi đây suốt ngày nhộn nhạo, không khí bị ô nhiễm; tâm thần bất định; tật bệnh khó tránh; kẻ ngó

https://thuviensach.vn

người dòm.

c. Nhà ở cạnh bến đò, bến phà cũng là đất dữ "lục súc" theo phong thủy là không tốt cho việc xây dựng nhà ở.

2. Về cảnh quan xấu

a. Nhà ở có ngôi nhà hoang hay bãi tha ma ở phía trước là độc. Ở nhà này, chủ nhân luôn bồn chồn, buồn nản, bi quan sẽ sinh bệnh tật nên dễ mắc tai họa xấu.

b. Nhà ở đơn độc giữa một cánh rừng là hung trạch.

Đây là nhà nặng âm khí, thiên khí và địa khí không hài hòa, thiên lệch ta nên tâm thái của con người lãnh cảm (vô cảm).

c. Nhà ở có vòi phun nước ở cung "Ngọ" (phương chính Nam) nên gọi là "Thủy Hỏa không dung hợp". Theo phong thủy vòi nước hay dòng nước phun chảy càng mạnh càng xấu.

Ở nhà này con người sẽ lực bất tòng tâm mọi nhẽ. Họ gặp vận xấu, không thể thành công.

d. Trước nhà ở có một con đường chạy vào giữa và hai bên đường đều có ao, hồ là đất dữ. Ở đây sẽ có chuyện tự sát hay bỏ quê quán kiếm sống; hoặc bị thương vong, thủy nạn bất ngờ.

Trường hợp này con đường ở sang một trong hai bên nhà thì không tai hại mấy.

e. Sau nhà có dòng nước chảy lung tung hay đường ngõ lung tung thì bần cùng, khổ sở, anh em nội ngoại bất hòa, vợ con ly tán.

g. Nhà ở có giếng nước, hố sâu ở gần bất cứ là ở phía nào (trước, sau, phải, trái) đều bất lợi. Ở nơi này kinh tế khó khăn, dễ gặp tai họa.

h. Trước nhà có cây to, rỗng ruột, theo phong thủy chủ nhân bị tán tài, "của cải đội nón ra đi", dễ gây tai họa đến tính mạng.

- Trường hợp cây to không tán lá, cao vút thẳng cũng có điềm xấu tương tự.

i. Nhà gần bãi rác sẽ làm chủ nhân mừng giận thất thường; ý chí của họ bạc nhược, kém cỏi do môi trường không khí bị ô nhiễm. Con người sống trong ngôi nhà này luôn ở trạng thái bất mãn.

3. Về các nhà lân cận

a. Phía trước cổng nhà chỉ có một nhà đơn độc trơ trọi là xấu. Ở nhà này kiếm sống khó khăn; nữ giới bị cô quả. Và mọi người trong nhà mưu việc gì cũng không thành.

b. Cổng nhà phía trước đối diện với cổng của nhà mình sẽ bất ổn. Một trong hai nhà sẽ bị triệt bại, khó khăn, luôn bị soi mói, ganh tị.

c. Góc tường nhà phía trước chĩa thẳng vào nhà cũng không tốt. Mọi sinh hoạt luôn bị rối loạn; gia đình luôn bất ổn. Góc tường nhọn giống như một mũi tên nhọn chọc vào nhà. Theo phong thủy đó là hung khí.

https://thuviensach.vn

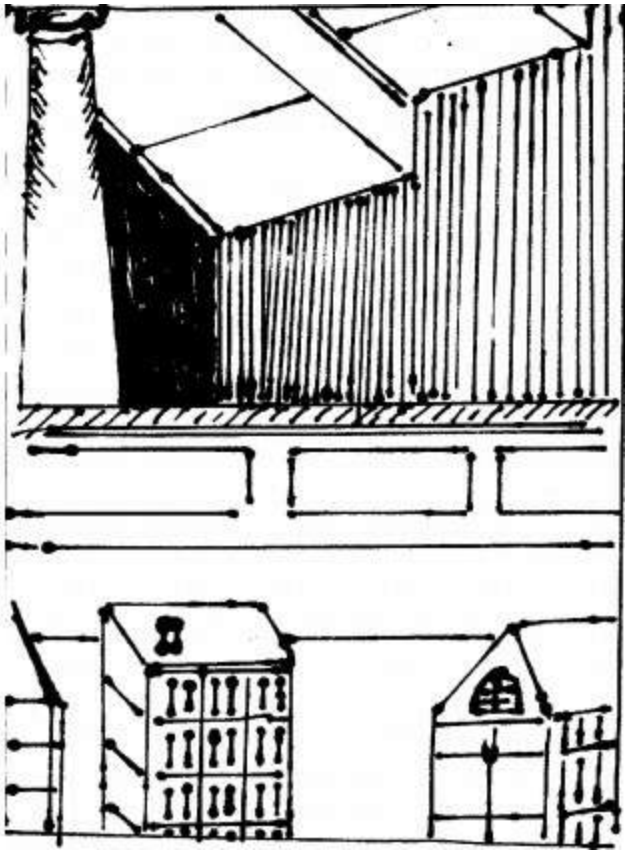

Hướng khí của các nhà này bị ống khói nhà máy phá vỡ.

d. Nhà phía bên cạnh quá cao, nhất là cả hai bên đều là nhà cao hơn nhiều chiều cao của nhà mình (gấp rưỡi hay hơn) sẽ gây bức hại, mất an toàn.

e. Đối diện với nhà ở là nơi thờ cúng (miếu, tháp, đền, đình, phủ, chùa, am...) đều không lợi. Âm khí nặng nề, u ám, buồn lặng.

Ở nhà này, con người sẽ bất an...

f. Phía trước nhà có một ngôi nhà bỏ hoang là không hay. Của cải hao tán, dễ gặp tai họa.

g. Bên cạnh nhà là công xưởng, cơ khí, nhà máy hóa chất, sản xuất sắt thép, xi măng nó sẽ đem đến bệnh tật do tiếng ồn, không khí ô nhiễm, đoản mệnh; tài sản bị phá tán, cuộc sống sẽ ảm đạm và mất an toàn, tâm trạng luôn căng thẳng. Những loại hình sản xuất này làm tiêu tan sinh khí trong vùng lân cận, điềm hung hãm rình rập đêm ngày.

h. Nhà phía trước có tháp nhọn sẽ tạo cảm giác luôn đe dọa sự an bình. Ở trong nhà này lâu ta sẽ bị ức chế về tâm lý. Cuộc sống luôn nơm nớp sợ sệt, lo âu.

i. Nhà bên cạnh to lớn gấp đôi và vừa lấn át phía mặt tiền sẽ gây tâm lý yếu thế, cho mình.

k. Hai nhà có góc đối chọi nhau theo phong thủy quan niệm sẽ gây cãi cọ hoặc kiện cáo nhau thường xuyên.

Sự sung đối của hai góc nhọn là điềm hung hãm, khó hòa đồng. Song với cách này ta sẽ dùng phép phong thủy để sửa chữa. (sẽ đề cập ở phần khắc chế bằng phép phong thủy).

4. Về ảnh hưởng của đường lộ

Đường lộ gồm đường xá, đường phố, xa lộ, ngõ, ngách... Chúng đều có ảnh hưởng lớn tới đời sống con người, tới gia trạch. Đương nhiên có con đường mang phúc, có con đường mang họa tùy thuộc vào

https://thuviensach.vn

vị trí con đường đối với gia trạch.

Ngày nay, đường phố trong thành phố xét theo nghĩa phong thủy còn là tượng trưng cho dòng chảy của nước. Nó có giá trị như dòng sông, suối... Nó thể hiện thất thường như khi trời mưa. Nó cũng mang tính thường xuyên. Đó là nơi tàng chứa các dòng chảy của nước sạch theo hệ thống ống cấp nước. Và dòng chảy liên tục của hệ thống cống thoát nước thải.

Sự chuyển vận của dòng nước sinh ra "khí lực" tác động vào môi trường. Trong đó con người sống bị ảnh hưởng bởi các dòng "khí lực" vô hình đó.

a. Đường lộ hung hãn nhất là đường lộ nhằm thẳng vào nhà. Nó như một mũi tên bắn thẳng. Một thứ sát khí vô hình luôn ám thị những người sống trong ngôi nhà đó.

b. Đường lộ (kể cả ngõ, ngách...) mà bị cụt thì những nhà ở gần thì không tốt, nếu đối diện sẽ không tốt

c. Cổng nhà nhìn ngay ra ngã tư đường là hung, xấu.

d. Phía sau nhà có ngõ, ngách lung tung là điềm xấu.

đ. Nhà sát sạt đường lớn là hung trạch. Làm cho tâm trạng những người sống ở nơi này luôn lo lắng không được an toàn.

e. Trước nhà có các con đường bắt chéo nhau. Ở trong nhà này ta thường hay do dự "tiến thoái lưỡng nan" trong mọi công việc nên tay trắng cả đời.

g. Phía sau nhà xa xa có đường lớn, phía trước lại có gò, đống là điềm xấu.

h. Bốn phía nhà đều có giao lộ thì cực kỳ hung hại.

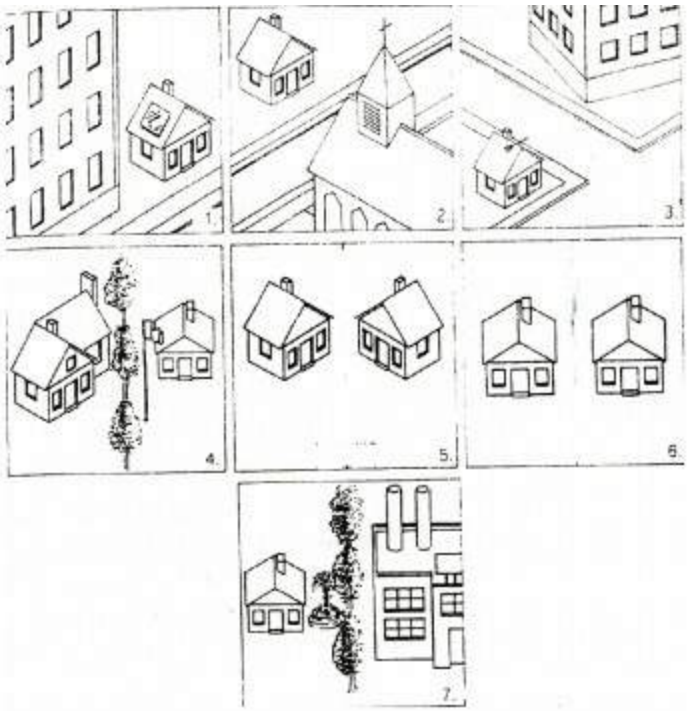

Các ngôi nhà lân cận gây ảnh hưởng xấu cho nhau. H.1, 2, .3, 4, 5, 6, 7

i. Phía trái nhà có đường lớn, phố rộng (tính theo hướng khí, không tính hướng nhà), đó là điềm trước giầu, sau nghèo ("tiền cát hậu hung").

5. Ảnh hưởng xấu của địa hình đến gia đình

https://thuviensach.vn

Địa hình là tự nhiên hay nhân tạo chúng đều có thể gây tác hại xấu cho các nhà ở trong địa hình đó.

a. Nhà ở thế đất hai bên thấp dần và phía sau cao lên là điềm xấu.

b. Trước, sau nhà đều có núi án ngự hay có nhà cao quá cũng vậy. Đó là điềm không tốt.

c. Bốn xung quanh nhà là những ruộng dâu. Đó là điềm họa đều khó chống đỡ; nhà thường bị tấn công của ác nhân.

d. Ở phía Đông nhà (phía trái nhà) có núi cao lớn. thường gây tai họa do mưa lũ mang lại.

đ. Phía Tây nhà có ao hồ (tính hướng khí - mặt tiền nhìn ra).

Người sống ở đây dễ cảm thấy buồn khổ, bi quan.

e. Nhà ở thấp hơn mặt đường (đường cao hơn cho dù không sát mặt), gia quyết không phát triển được, hay bị nước mưa tràn vào gây ô nhiễm...

g. Nhà gần cầu dễ gặp tranh chấp, hay xảy ra tai nạn.

IV. HÌNH KHỐI KIẾN TRÚC NHÀ KHÔNG LỢI CHO GIA CHỦ

Hình khối kiến trúc của ngôi nhà có ảnh hưởng lớn đến thu nạp sinh khí và thải độc khí. Hãy tưởng tượng các dòng khí chuyển vận cũng như dòng nước chuyển dịch. Nếu chúng bị cản tắc sẽ khó chuyển dịch. Theo phép phong thủy nhà được xây dựng hợp cách sẽ có lợi. Nó được xây dựng không hài hòa hình khối. Không hợp "hướng khí" và sự chuyển vận của các luồng khí sẽ gây tác hại tới con người sống trong ngôi nhà đó.

1. Một ngôi nhà được xây dựng mà ở phía trái nhà (nhìn vào từ hướng mặt tiền hướng khí) dài hơn phía phải. Nhà như vậy thì người ở sẽ khó xử sự mọi nhẽ.

2. Nhà xây dựng có dáng "thót hậu" (dáng trước rộng sau nhỏ dần). Ở trong nhà này ta sẽ không an toàn. Nếu độ thót càng lớn thì càng xấu.

- Nhà "thót hậu" khác với nhà có một phần vuông vức phía sau nhô ra. Đó là phần thêm. Phần này được gọi là phần phụ, khi chiều dài của nó bằng hay nhỏ hơn 1/3 chiều rộng nhà. Phần này nằm vào một trong 8 cung "bát quái đặc tính gia trạch" sẽ làm cung đó đẹp thêm.

Ví dụ, ở cung hạnh phúc hôn nhân hay cung của cải... thì cung đó sẽ phát triển tốt hơn nhiều.

- Nhà xây dựng thuôn vuốt bé dần từ đầu đến cuối nhà. Nhà được xây như vậy mới gọi là nhà có dáng "thót hậu" hay "vuốt đuôi chuột".

3. Mái nhà xây dựng bị nghiêng lệch về phía trái hay phải nhà (hướng khí). Ở trong nhà này cũng không tốt. Vì vậy khi xây dựng nhà ta cần chú ý mái phải cân bằng, ngang bằng không kể đến mái bằng láng mặt thoai thoải để thoát nước mưa.

4. Tường bao quanh nhà bị xây nghiêng đổ về phía bên trong. Ta cần xây sửa lại ngay; phá bỏ xây lại ngay.

5. Nhà hư hỏng nghiêng về phía bên trái nhà là điềm báo sẽ có điềm xấu phát sinh. Muốn tránh ta phải mau sửa chữa.

6. Mái nhà mọc rêu màu trắng là điềm xấu.

https://thuviensach.vn

7. Mái ngói bị nát vỡ (cả nhà mái bằng) là điềm xấu. Mái lở rơi xuống nền, mọi người trong nhà không an toàn, chủ nhân gặp họa.

Theo phong thủy và dịch lý là "xung thiên dĩ quái" (lộ thiên sẽ gặp điều tác hại). Ta muốn tránh, phải sửa chữa gấp.

8. Cầu thang sụt, lở (cả cầu thang ở chung cư) là điềm xấu, giao đạo không tốt.

9. Những nhà ở cạnh sườn núi mà được xây dựng có hình khối thiếu hụt ở bất cứ phía nào; gia đình cũng đều sẽ gặp hung họa.

V. NHẬN ĐỊNH CHUNG

Tóm lại nhà được xây dựng ở những nơi "đất dữ" thì không nên ở lâu dài. Nó sẽ tác hại đến con cháu.

1. Nhà xây không đúng cách cần phải dùng phép phong thủy để khắc chế (phần này sẽ cung cấp sau).

2. Những hư hỏng của nhà cần được sửa chữa ngay.

3. Những tác động xấu của bên ngoài cần được khắc phục nếu có thể. Nếu không thể ta chỉ dành làm nơi sản xuất, kinh doanh, không nên làm nơi ở.

4. Khi đi tìm một thửa đất để xây dựng một công trình nào đó, ta cần có kiến thức phong thủy tối thiểu để khảo sát thăm dò trước, hoặc ta cần có sự tư vấn của nhà phong thủy.

Nếu thửa đất có các khiếm khuyết đã nêu trên thì tốt nhất cần tránh đừng khiêm cưỡng mua dùng. Và nếu thấy điều kiện không cho phép, ta tìm các phương pháp khắc chế theo các phép phong thủy. Các phương pháp sửa chữa không hữu dụng ta không làm nhà ở hay nơi phát triển kinh tế.

5. Xây nhà ta cần tham khảo các phép phong thủy và nhà kiến trúc để tránh những sai lầm "hướng khí" hay thiếu ánh sáng, không khí, hình khối và bối cảnh v.v...

https://thuviensach.vn

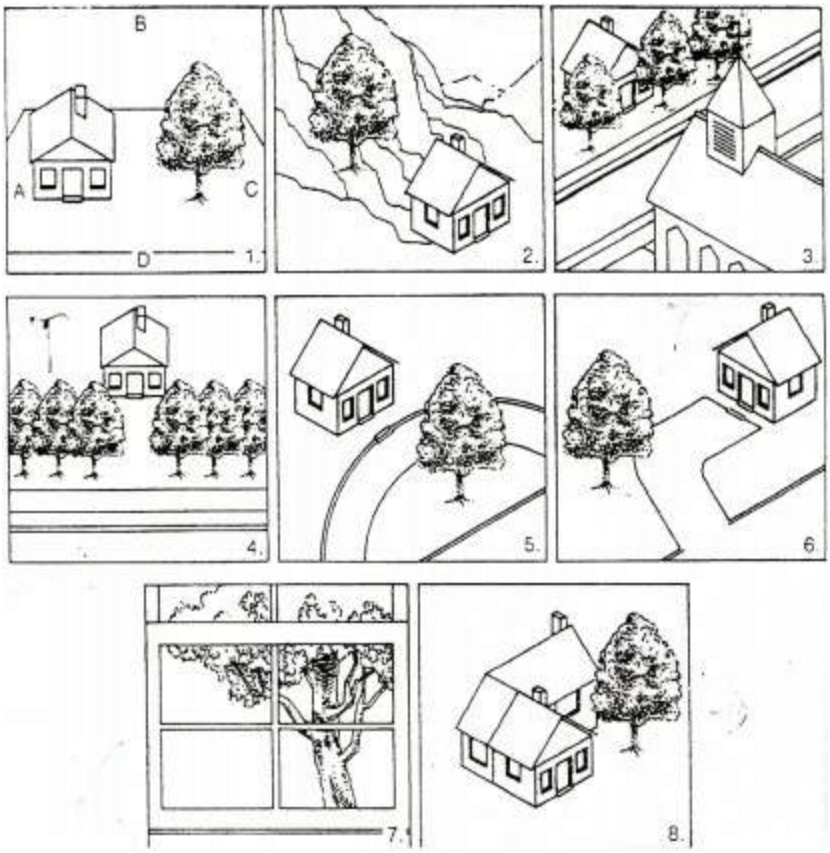

Cây cối tạo thế phong thủy tốt, xấu

- Thế tốt gồm các hình: 1, 2, 3, 4, 6, 8
- Thế không tốt gồm các hình: 5, 7

https://thuviensach.vn

CHƯƠNG III
Ý NGHĨA VỀ VỊ TRÍ ĐỐI VỚI MỘT DOANH NGHIỆP

I. NHỮNG LƯU Ý VỀ CƠ SỞ HÀNH NGHIỆP ĐỐI VỚI CÁC DOANH NHÂN THEO QUAN ĐIỂM PHONG THỦY

Đối với doanh nhân, mục tiêu là tìm một nơi có điều kiện sinh lời và phát triển. Vì vậy họ cần quan tâm đến các phép phong thủy để cầu điều lợi ích, tìm "vị trí" kinh doanh, ta nên hiểu "vị trí kinh doanh" với một nghĩa rộng. Nó không chỉ nói về nơi kinh doanh mà còn đề cập đến vị trí sắp xếp nội thất, vị trí sắp xếp các phòng, ban, thậm chí vị trí sắp xếp hài hòa; nơi treo biển hiệu, treo bảng quảng cáo...

1. Nơi xây dựng cơ sở doanh nghiệp

Muốn có nơi xây dựng cơ sở doanh nghiệp, ta tham khảo phần hai, chương một để tìm một thửa đất, hay để mua một cơ sở có sẵn hợp với chủ doanh nghiệp và với các ý nghĩa đẹp tốt, phát đạt v.v...

- Ví dụ: Một khu đất bằng phẳng, xung quanh cũng bằng phẳng (bằng phẳng tự nhiên) không do con người san lấp mà thành) xây dựng cơ sở doanh nghiệp ở đây sẽ tiến phát; ngày càng có thêm tiền của.

- Một thửa đất có môi trường hành thủy (tức là môi trường có ao, hồ, các nhà xung quanh có hình thù dị dạng và cơ sở kinh doanh làm bằng nhiều chất liệu gỗ, cột không tròn trĩnh. Mà cửa xây dựng theo Hành Mộc). Thủy sinh Mộc, như vậy kinh doanh hay thực hành mọi ngành nghề sẽ rất thuận tiện và phát đạt nhanh.

- Khu đất gần chợ lợi cho kinh doanh. Cơ sở kinh doanh không nằm trên nơi lõm khuất của phố, của đường lộ và không bị các nhà xung quanh che lấp từ xa khó nhìn thấy.

- Nơi có đường lớn ở phía Nam của cơ sở (tính theo hướng khí của doanh nhân). Kinh doanh ở vị trí này sẽ giàu, có danh tiếng trên thương trường và xã hội.

- Nên tránh ở phương Đông hay phương Bắc của nhà có đại lộ. Ở vị trí như vậy thì việc kinh doanh sẽ không tốt.

- Trong môi trường Mộc (khu đất thuộc Hành Mộc) có nhiều cây; cây cối xanh tươi, có nhiều nhà làm bằng chất liệu gỗ. Nhà của doanh nghiệp được kiến trúc có mái nhọn, có tháp nhọn, mái dốc. Nhà cửa có góc cạnh có cột tròn to cao v.v... Nghĩa là cơ sở phải kiến trúc theo dạng thuộc Hành Hỏa. Mộc sinh Hỏa. Ở vị trí có môi trường thuộc Hành Mộc mà cơ sở thuộc Hành Hỏa sẽ phát tiến, tính toán thông minh, tài chính thành công; nghề nghiệp hưng thịnh.

2. Sắp xếp vị trí nội thất

Theo quan điểm phong thủy cơ sở kinh doanh cũng giống như cơ thể con người. Ví trí điều hành của giám đốc ví như cái đầu. Vị trí của thủ quỹ như dạ dày thông với miệng và vị trí kinh doanh ví như trái tim con người vậy.

Từ quan niệm phong thủy, ta không nên tùy tiện, sắp xếp các vị trí nội thất được.

- Vị trí phòng điều hành nên đặt ở góc chéo với cửa vào. Ở vị trí này sẽ bao quát được toàn bộ các

https://thuviensach.vn

vấn đề của cơ sở.

- Vị trí quầy thu ngân phải bố trí ở cung của cải trong "Bát quái định vị". Nếu không thể đặt được ở cung của cải thì nên bố trí nó ở gần và chéo với cửa ra vào, không nên ngang với cửa ra vào. Ở vị trí này, người thủ quỹ sẽ quan sát được khách ra vào.

3. Hàng hóa hay nơi sản xuất cần sắp xếp

Ở khu vực trung tâm, dễ thấy, dễ nhìn và cần phải sáng sủa và riêng biệt. Không sắp xếp lộn xộn chủng loại hàng hóa hoặc theo các trình tự công đoạn sản xuất.

- Ví dụ: Các loại hàng tạp hóa được sắp xếp theo nhóm hàng. Cửa hàng sách báo được phân loại càng tỉ mỉ càng tốt, giúp người mua không bị rối trí. Các kệ sách cũng phải đóng theo kích thước hợp lý, bố trí thoáng khí để tránh ẩm ướt.

- Ví dụ: Kích thước kệ sách theo "Âm Dương hữu dụng".

Chiều cao	Chiều dài	Chiều rộng
(-) 108cm	(+) 89cm	(-) 38cm
(+) 125cm	(-) 108cm	(+) 39cm
(-) 146cm	(+) 125cm	(-) 40cm
(-) 190cm	(+) 147cm	(-) 42cm

4. Vị trí treo biển hiệu, cũng rất quan trọng. Biển hiệu là tên, là thương hiệu. Nó được công chúng hóa. Nó mang tính thông báo và khẳng định. Trên biển hiệu có tên doanh nghiệp - nơi tàng chứa "khí lực" của ban điều hành và ý nguyện của nân viên... Biển hiệu có màu sắc, số chữ và tên, ý nghĩa "số hóa" mang số biểu lý nhất định *(tham khảo ở phần sau và sách "dự đoán tương lai qua số hóa" của cùng tác giả)* để hiểu thêm và ứng dụng cho có lợi nhất, may mắn và tiến phát. Vì các lý do trên, biển hiệu cần được treo trang trọng, vừa tầm và đúng hướng khí của doanh nhân.

- Bố trí ở nơi dễ thấy, sáng sủa, không bị che, bị khuất và biển hiệu cũng không được che lấp cửa chính hay cửa sổ, vì các cửa đều là cửa khí.

https://thuviensach.vn

Thế núi thuộc Hành Hỏa, gần khu này nên làm nhà mái bằng (Hành Thổ) để hưởng theo phong thủy ngũ hành

5. Bảng quảng cáo cũng có tầm quan trọng nhất thời hoặc lâu dài. Nó đem lại lợi ích kinh tế cho doanh nghiệp. Vì thế nên:

- Biển quảng cáo cần được treo ở vị trí nổi bật và cố định. Ta cần tránh ý nghĩ tùy tiện, thích treo đâu cũng được (hôm nay treo chỗ này, ngày sau treo nơi khác). Theo phong thủy, nó không "định khí" vì vậy mà biển quảng cáo không tạo thành "khí lực" để có thể giúp ta thực hiện được ý đồ của mình khi quảng cáo.

Ví dụ: Các tiệm tóc, cửa hàng trang phục... biển quảng cáo thường lâu dài nên chọn vị trí quảng cáo hợp quan niệm phong thủy.

Rạp chiếu phim, các cửa hiệu kinh doanh v.v... Biển quảng cáo có tuổi đời ngắn nên không khắt khe quá. Song càng cần có tác dụng phong thủy.

Dù ngắn hay dài về thời gian quảng cáo, các doanh nhân càng cần lưu tâm đến vị trí treo tại cơ sở của mình để đạt hiệu quả.

II. NGOẠI HÌNH CỦA CƠ SỞ DOANH NGHIỆP

Ngoại hình của cơ sở doanh nghiệp đóng góp nhiều vào sự thành công của doanh nhân.

Theo quan điểm phong thủy, các doanh nhân cần tham khảo ngoại hình kiến trúc phù hợp để tận dụng các lợi ích mà kiểu dáng kiến trúc của cơ sở mang lại.

1. Ở nơi có môi trường Thủy, nhà cần có dáng kiến trúc Hành Mộc. Nhà làm bằng vật liệu gỗ là chính. Công trình cần cao vươn lên mái có hình tán cây (nhà bốn mái). Mái nhà không nên quá dốc.

2. Ở nơi có địa hình thuộc Hành Mộc, ta nên xây dựng kiểu nhà Hành Hỏa (nhà có mái dốc nhọn, sơn màu sáng...). Chỉ có 2 Hành trên là phù hợp với doanh nghiệp.

https://thuviensach.vn

3. Ở khu doanh nghiệp rộng, nếu ta xây nhà không có tầng, ta không xây tường cao hơn 2m. Nếu tường cao hơn 2m, nó sẽ che chắn hết sinh khí vào cơ sở. Nếu cơ sở là kiến trúc cao tầng, nhiều tầng (ví dụ 10 tầng) ta cần xây tường bao cao hơn 2 mét để tạo sự hài hòa về cấu trúc. Và để sự cân bằng Âm Dương trong khu doanh nghiệp này, ta cần có một khoảng sân lộ thiên để thu nạp và chứa khí thiên địa tốt.

- Cổng vào khu doanh nghiệp cần rộng, hài hòa với tổng thể. Cổng là "miệng" nạp khí theo ý nghĩa phong thủy. Theo ý nghĩa quy mô cổng cần phù hợp với dòng người qua lại cổng, nhằm không gây ách tắc hay thưa loãng. Cả hai tình trạng này đều bất lợi.

4. Bố trí các khu phụ cận trong khu doanh nghiệp.

- Khu vệ sinh nên tránh gần cửa chính. Và không bố trí ở hướng Bắc và Đông Bắc hay Tây Nam của cơ sở.

- Bãi đậu xe không nên bố trí ở hướng Bắc. Vì nó sẽ không lợi.

- Khu ăn uống nên được bố trí ở hướng Nam hay Tây - Nam. Nhà bếp nên để ở hướng Đông hay Đông - Nam. Nằm ở hướng này thuộc Hành Hỏa phù hợp với bếp đun nấu.

5. Tóm lại bố trí vị thế ngoại hình cho một khu doanh nghiệp để có phong thủy tốt ta cần.

- Các cửa mở phải hợp "hướng khí" của tuổi của chủ doanh nghiệp đó. Tuy nhiên, ta cũng cần nghiên cứu địa thế, địa hình. Nếu các vấn đề này không cho phép, ta cần dùng các phép phong thủy để sửa chữa thiếu sót. Các cách sửa chữa nhằm tạo khí và tránh ảnh hưởng xấu của thời tiết và địa hình.

- Các cửa ra vào cần dễ lưu thoát khí; và dòng chuyển động của con người. Nơi có đủ ánh sáng tự nhiên và không khí thoáng mát. Nó gây hứng cảm đầu tiên cho khách.

- Ta không nên đặt cầu thang ở giữa nhà. Miệng cầu thang không hướng thẳng ra cửa chính. Bố trí như vậy theo quan niệm của phong thủy là sẽ làm buột khí, tài chính sẽ tiêu tán dần.

Không kể tuổi doanh nhân, hướng cầu thang nên tránh hướng Tây - Bắc. Hướng có 3 cung vị "Hợi", "Càn" và "Tuất". Đó là các cung vị không lợi về tài chính của một khu doanh nghiệp.

III. BÀN THÊM VỀ LONG TƯỢNG CÁC DÒNG NƯỚC

Long tượng là chỉ các dòng nước chảy như sông, suối, ngòi, rạch, kênh, mương v.v...

Long tượng chỉ về nguồn sinh khí được chuyển vận. Long tượng vì thế chỉ đem lợi lộc về tài chính đến. Song nếu nó chảy thẳng và siết thì do nguồn khí mạnh của nó sẽ là "ác khí" gây hại.

1. Long tượng đem lợi

- Dòng nước chảy tới ôm vào một bên sườn nhà sẽ đem lợi tài chính cho nhà đó.

+ Nếu dòng nước chảy tới rồi rẽ đi luôn là điềm lợi đến lái buột đi không được hưởng nữa.

- Dòng nước từ hướng Bắc (cung Nhâm, Tý, Quý) chảy tới phía Canh, Tân rồi ra phía trước nhà là "cách giàu to" (đại phú).

Như vậy, hướng khí của ngôi nhà này là Đinh, Ngọ, Bính. Dòng nước chảy về từ phía Bạch Hổ vòng qua trước.

- Dòng nước chảy từ cung Khảm (thuộc Thủy) hay các phương khác đến phía trước nhà rồi vào một

http://thuviensach.vn

hồ, đầm lớn v.v... cũng thuộc cách đại phú. Nhưng dòng chảy từ hướng Bắc là tốt hơn cả so với các hướng khác chảy từ sau ra trước.

- Hai nhánh dòng nước bao lấy thửa đất là cực quý "sinh khí nhị long" rất dồi dào sinh khí làm cho "cù lao" này hưởng nhiều lợi và nhiều hào kiệt sinh ra ở đấy.

- Dòng chảy lượn quanh co trước nhà cũng sinh của cải.

2. Long tượng đem sát khí

- Dòng nước chảy thẳng vào nhà rồi rẽ ngang đem điều không tốt cho gia trạch hay thửa đất.

- Dòng nước chảy ngang phía trước thẳng đi không có lợi lộc gì mà nó còn kéo theo sinh khí của gia trạch.

- Trước nhà có dòng nước chảy đâm thẳng vào. Tuy nó dừng ở một điểm nhỏ (ao, hồ, vũng) phía trước, song nó vẫn là dòng ác khí gây hại cho gia trạch. Ví dòng chảy như vậy giống một mũi tên bắn vào một đích (ao) mà bóng của cái đích đó là nhà.

Cách gọi long

Những gia trạch thiên phong thủy và có điều kiện đất rộng thoáng, họ thường đào một cái ao trước nhà.

Ao này là thế "Minh đường dụ long". Ý nghĩa nó là nơi ngưng tụ "khí rồng" sẽ tạo nguồn của cải cho gia trạch.

Những cung vua, phủ chúa được kiến tạo nhiều ao hồ như vậy trước cung.

Những nhà hào phú thường có nhà thủy tạ trên hồ nước với các hòn giả non. Hình tượng ao trời có Bạch Hổ và Thanh Long phò trợ.

- Thời xưa ở Trung Hoa phái "Thủy Long" - một trường phái phong thủy thiên về "nước thế" đã đề xướng nhiều ý tưởng về mô hình "dụ Long" mô hình "Minh Đường" v.v... bằng cách tạo các kênh đào, ao, hồ (nhân tạo) để giúp các gia chủ muốn phát phú (muốn giàu có) được toại nguyện.

https://thuviensach.vn

PHẦN III
HƯỚNG NHÀ, HƯỚNG KHÍ VÀ CÁC PHƯƠNG VỊ

CHƯƠNG I
ĐỊNH "HƯỚNG KHÍ" CHO TỪNG TUỔI THEO PHÉP PHONG THỦY

I. ĐỊNH HƯỚNG NHÀ PHÙ HỢP TUỔI CHỦ NHÂN

1. Hướng nhà phù hợp tuổi rất quan trọng.

Hướng nhà hợp tuổi theo phép phong thủy là hướng nào của cung vị đối với tuổi ấy. Như vậy ở đây là hướng "lưng nhà". Nói cách khác là hướng sau nhà. Ở đây không đề cập đến hướng khí (hướng trước nhà). Hai cách diễn giải trên đều theo phép phong thuỷ cả. Bởi định hướng nhà mang tính cụ thể và khu biệt cho nam và nữ. Tính cụ thể được chỉ là "hướng" và tính khu biệt là riêng cho nam và riêng cho nữ.

2. Cũng trong khái niệm "hướng nhà", ta cần hiểu là hướng chính của ngôi nhà.

Nó mang tính định hướng chung cho một tuổi nào đó rất cụ thể

- Song cũng theo phép phong thuỷ với ý nghĩa này ta còn có thuyết "Tam Ngươn Cung Phi" (phong thủy Trung Quốc) tính theo "quẻ" trong "Bát Cẩm Trạch" (tám hướng nhà phương vị) cũng tính theo tuổi can chi. Nghĩa là mỗi người được sinh ra vào một năm nào sẽ ứng với một "quẻ". Quẻ này chỉ rõ hơn tính chất của mỗi hướng khí trong tám hướng. Nó mang tính chi tiết hơn. Trong một quẻ có tám hướng, tuy mỗi "quẻ" chỉ ứng cho một tuổi (phần này sẽ nói rõ và cung cấp cụ thể cho độc giả ở phần sau).

"Hướng khí" là hướng "vượng khí" phù hợp. Nó cũng phân biệt khác nhau cho nam và cho nữ; tuy họ cùng sinh ra trong cùng một năm. Ví dụ nam và nữ cùng sinh vào năm 1926 có "định hướng nhà": Tây Nam. Nữ lại có "hướng nhà" Đông Nam mới là hướng nhà tốt.

Hướng nhà là hướng mặt sau nhà theo tuổi cụ thể.

II. BẢNG ĐỊNH HƯỚNG KHÍ TỔNG HỢP CHO NAM GIỚI SINH RA Ở CÁC NĂM TỪ NĂM 1927 ĐẾN NĂM 2250

https://thuviensach.vn

Hướng	Bắc	Nam	Đông Bắc	Tây	Tây Bắc	Tây Nam	Đông Nam	Đông	Tây Nam
NĂM SINH	1927	1928	1929	1930	1931	1932	1933	1934	1935
	1936	1937	1938	1939	1940	1941	1942	1943	1944
	1945	1946	1947	1948	1949	1950	1951	1952	1953
	1954	1955	1956	1957	1958	1959	1960	1961	1962
	1963	1964	1965	1966	1967	1968	1969	1970	1971
	1972	1973	1974	1975	1976	1977	1978	1979	1980
	1981	1982	1983	1984	1985	1986	1987	1988	1989
	1990	1991	1992	1993	1994	1995	1996	1997	1998
	1999	2000	2001	2002	2003	2004	2005	2006	2007
	2008	2009	2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016
	2017	2018	2019	2020	2021	2022	2023	2024	2025
	2026	2027	2028	2029	2030	2031	2032	2033	2034
	2035	2036	2037	2038	2039	2040	2041	2042	2043
	2044	2045	2046	2047	2048	2049	2050	2051	2052
	2053	2054	2055	2056	2057	2058	2059	2060	2061
	2062	2063	2064	2065	2066	2067	2068	2069	2070
	2071	2072	2073	2074	2075	2076	2077	2078	2079
	2080	2081	2082	2083	2084	2085	2086	2087	2088
	2089	2090	2091	2092	2093	2094	2095	2096	2097
	2098	2099	2100	2101	2102	2103	2104	2105	2106

NĂM SINH	2107	2108	2109	2110	2111	2112	2113	2114	2115
	2116	2117	2118	2119	2120	2121	2122	2123	2124
	2125	2126	2127	2128	2129	2130	2131	2132	2133
	2134	2135	2136	2137	2138	2139	2140	2141	2142
	2143	2144	2145	2146	2147	2148	2149	2150	2151
	2152	2153	2154	2155	2156	2157	2158	2159	2160
	2161	2162	2163	2164	2165	2166	2167	2168	2169
	2170	2171	2172	2173	2174	2175	2176	2177	2178
	2179	2180	2181	2182	2183	2184	2185	2186	2187
	2188	2189	2190	2191	2192	2193	2194	2195	2196
	2197	2198	2199	2200	2201	2202	2203	2204	2205
	2206	2207	2208	2209	2210	2211	2212	2213	2214
	2215	2216	2217	2218	2219	2220	2221	2222	2223
	2224	2225	2226	2227	2228	2229	2230	2231	2232
	2233	2234	2235	2236	2237	2238	2239	2240	2241
	2242	2243	2244	2245	2246	2247	2248	2249	2250

https://thuviensach.vn

Trong thực tế có nhiều gia đình mà chủ nhân là nữ giới.

Theo quan niệm định "hướng khí" hoặc theo thuyết "Tam Ngươn Cung Phi" đều phân định "hướng nhà" cho Huyền Quan với tuổi chủ nhà riêng cho Nữ giới

III. BẢNG ĐỊNH "HƯỚNG KHÍ" CỦA NHÀ Ở, CÔNG TRÌNH CHO TUỔI CHỦ NHÂN LÀ NỮ GIỚI SINH RA Ở CÁC NĂM TỪ NĂM 1927 ĐẾN NĂM 2250

Hướng	Tây Bắc	Tây Bắc	Tây	Đông Bắc	Nam	Bắc	Tây Nam	Đông	Đông Nam
NĂM SINH	1927	1928	1929	1930	1931	1932	1933	1934	1935
	1936	1937	1938	1939	1940	1941	1942	1943	1944
	1945	1946	1947	1948	1949	1950	1951	1952	1953
	1954	1955	1956	1957	1958	1959	1960	1961	1962
	1963	1964	1965	1966	1967	1968	1969	1970	1971
	1972	1973	1974	1975	1976	1977	1978	1979	1980
	1981	1982	1983	1984	1985	1986	1987	1988	1989
	1990	1991	1992	1993	1994	1995	1996	1997	1998
	1999	2000	2001	2002	2003	2004	2005	2006	2007
	2008	2009	2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016
	2017	2018	2019	2020	2021	2022	2023	2024	2025
	2026	2027	2028	2029	2030	2031	2032	2033	2034
	2035	2036	2037	2038	2039	2040	2041	2042	2043
	2044	2045	2046	2047	2048	2049	2050	2051	2052
	2053	2054	2055	2056	2057	2058	2059	2060	2061
	2062	2063	2064	2065	2066	2067	2068	2069	2070
	2071	2072	2073	2074	2075	2076	2077	2078	2079

https://thuviensach.vn

NĂM SINH									
	2080	2081	2082	2083	2084	2085	2086	2087	2088
	2089	2090	2091	2092	2093	2094	2095	2096	2097
	2098	2099	2100	2101	2102	2103	2104	2105	2106
	2107	2108	2109	2110	2111	2112	2113	2114	2115
	2116	2117	2118	2119	2120	2121	2122	2123	2124
	2125	2126	2127	2128	2129	2130	2131	2132	2133
	2134	2135	2136	2137	2138	2139	2140	2141	2142
	2143	2144	2145	2146	2147	2148	2149	2150	2151
	2152	2153	2154	2155	2156	2157	2158	2159	2160
	2161	2162	2163	2164	2165	2166	2167	2168	2169
	2170	2171	2172	2173	2174	2175	2176	2177	2178
	2179	2180	2181	2182	2183	2184	2185	2186	2187
	2188	2189	2190	2191	2192	2193	2194	2195	2196
	2197	2198	2199	2200	2201	2202	2203	2204	2205
	2206	2207	2208	2209	2210	2211	2212	2213	2214
	2215	2216	2217	2218	2219	2220	2221	2222	2223
	2224	2225	2226	2227	2228	2229	2230	2231	2232
	2233	2234	2235	2236	2237	2238	2239	2240	2241
	2242	2243	2244	2245	2246	2247	2248	2249	2250

IV. CÁCH KHẮC PHỤC KHI KHÔNG ĐÚNG "HƯỚNG KHÍ"

1. Định "hướng khí" - hướng mặt tiền nhà ở, nhà làm việc v.v...

Cũng dựa vào năm sinh. Song trong thực tế nếu không thể tìm được "hướng nhà" cho ngôi nhà theo tuổi của chủ nhân, ta có thể vận dụng hướng theo "quẻ" trong "bát cẩm trạch" (sẽ trình bày tiếp sau) để khắc phục. Mặt khác, ta cũng không lấy làm ái ngại. Bởi lẽ ta còn nhiều cách khắc chế khi nhà ở không phù hợp "hướng nhà" với tuổi chủ nhân. Hơn nữa trong nhà còn có nhiều thành viên rất khác tuổi nhau, cho nên gia đình ta sẽ có người có tuổi (Nam) hợp với "hướng nhà" của ngôi nhà. Tất nhiên, cái tốt sẽ kém đi một phần. Vì không phải tuổi của người chủ.

2. Cách khắc chế khí "hướng nhà" không hợp với chủ nhà có mấy điều khu biệt cụ thể sau:

a. Với nhà ở: Ta chọn đúng "quẻ" theo "Tam Ngươn Cung Phi" cụ thể phần "Tám hướng nhà phương vị" phù hợp trong các hướng: Sinh khí, Phúc đức, Thiên Y.

+ Nếu không tìm được phương vị tốt như đã kể trên, ta phải bố trí phòng ngủ của chủ nhà có hướng khí phù hợp phương vị tốt tránh phương vị xấu.

+ Hoặc ta xoay hướng ban thờ tổ tiên theo phương vị "hướng nhà" phù hợp của chủ nhà.

+ Hoặc ta đặt hướng mặt bếp theo hướng nhà của chủ nhà.

https://thuviensach.vn

b. Với nhà văn phòng: Nếu Huyền Quan không đúng "hướng khí" theo tuổi của sếp, của ông chủ doanh nghiệp ta sẽ khắc phục bằng cách:

+ Bố trí phòng sếp có "hướng khí" hợp tuổi giám đốc hoặc và phương vị tốt theo tám quẻ bát quái cho hợp.

+ Nếu không thể đáp ứng, ta xoay hướng bàn làm việc của sếp.

Nhà hướng Tốn Huyền Quan mở ở phía Tây Bắc hoặc phía Bắc.

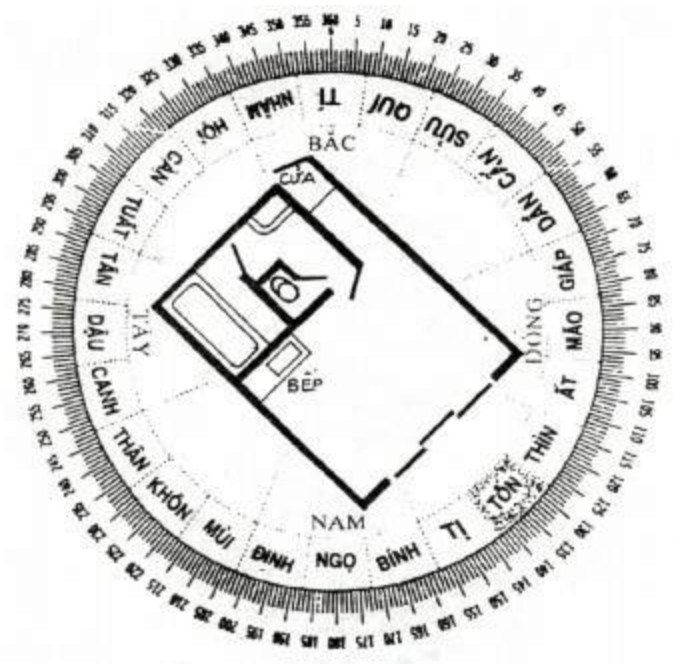

V. PHÂN BIỆT HƯỚNG NHÀ VÀ HƯỚNG KHÍ - HƯỚNG HUYỀN QUAN

Như đã nói trên quan niệm phong thủy gọi hướng lưng nhà là hướng nhà. Và hướng này cũng chỉ ứng vào một cung vị dùng la bàn để ta xác định cụ thể xem đó là một trong các phương vị: Nhâm, Tý, Quý (thuộc phương Bắc); hay phương vị: Sửu, Cấn, Dần (hướng Đông - Bắc); hay phương vị: Ất, Mão, Giáp (thuộc phương Đông); hay Thìn, Tốn, Tị (thuộc hướng Đông - Nam); hay phương vị: Đinh, Ngọ, Bính (thuộc phương Nam); hay phương vị: Thân, Khôn, Mùi (thuộc hướng Tây - Nam); hay phương vị: Tân, Dậu, Canh (thuộc phương Tây); hay phương vị: Hợi, Càn, Tuất (thuộc hướng Tây Bắc).

1. Trong thực tế, nhân dân thường định hướng đơn giản là nhà ngoảnh mặt về phương Nam (hướng nhà ở phương Bắc).

- Nhà ngoảnh mặt về hướng Tây - Nam (hướng nhà Đông - Bắc).
- Nhà ngoảnh mặt về phía Tây (hướng nhà phương Đông).
- Nhà ngoảnh mặt về hướng Tây - Bắc (hướng nhà thuộc hướng Đông - Nam).
- Nhà ngoảnh mặt về phương Bắc (hướng nhà thuộc phương Nam).
- Nhà ngoảnh măït về hướng Đông Bắc (nhà thuộc hướng Tây - Nam).
- Nhà ngoảnh mặt về phương Đông (hướng nhà phía Tây).
- Nhà ngoảnh mặt về hướng Đông - Nam (hướng nhà thuộc hướng Tây Bắc).

2. Người dân không quan tâm mấy đến phương vị cụ thể như các nhà phong thủy.

https://thuviensach.vn

Và người dân thường quên quan niệm hướng nhà là hướng mặt tiền của ngôi nhà. Tức họ nhầm lẫn "hướng nhà" với "hướng khí" vì đa phần mặt tiền là cửa chính - Huyền Quan (nơi vượng khí vào nhà nhiều nhất). Họ đâu có biết phong thuỷ không quan tâm mấy đến hướng mặt tiền của nhà.

Nhà phong thủy quan tâm đến phương vị của "hướng nhà" tức hướng lưng nhà (hướng mặt sau của ngôi nhà) và "hướng khí" hướng của Huyền Quan (tức hướng của cửa chính vào nhà).

VI. CÁC HƯỚNG NHÀ CỤ THỂ VÀ HƯỚNG CỬA CHÍNH - HƯỚNG KHÍ

Ta quan sát "hướng khí" và hướng Huyền Quan cụ thể:

1. Nhà hướng Tý

Nhà hướng Tý hướng chính Bắc (360° - 0°) có phương vị độ: 358 - 12° Hướng Huyền Quan - hướng cửa chính vào nhà. Song nó cũng đôi khi nằm ở mặt tiền của ngôi nhà; hướng Tây Nam.

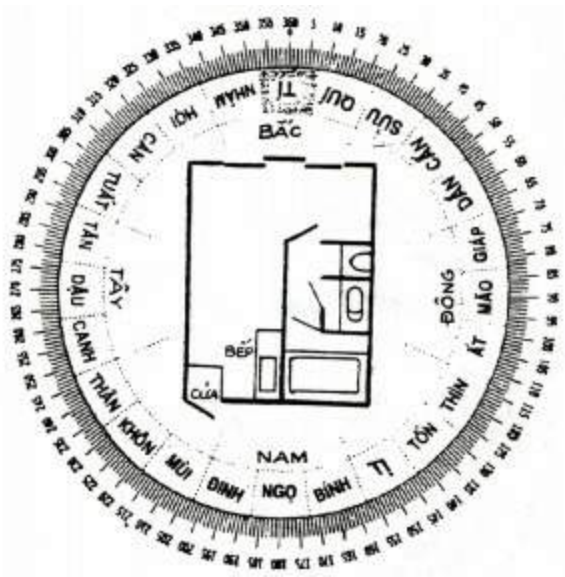

2. Nhà hướng "Nhâm"

Nhà hướng Nhâm ở hướng Bắc giáp Tây Bắc (Bắc - Tây Bắc) nó có phương vị độ 348 đến ~ 353.

- Hướng cửa chính Đông - Nam (so với tâm nhà) trùng hướng mặt tiền. Như vậy hướng mặt tiền của ngôi nhà là "hướng khí".

3. Nhà hướng "Quý"

Nhà hướng Quý ở Bắc giáp Đông - Bắc (Bắc - Đông Bắc); nó có phương vị độ ~ 8° đến ~ 23°.

- Hướng cửa chính của ngôi nhà "Khôn" chính Tây - Nam chếch "Mũi".

4. Nhà hướng "Cấn"

Hướng cấn ở chính Đông Bắc, có phương vị độ ~ 38° → 53°.

- Hướng cửa chính nằm ở Đông - Nam, "Đinh" giáp "Mùi" của hướng Tây - Nam, có phương vị độ: ~ 188° → ~193 trên mặt tiền nhà.

5. Nhà hướng "Sửu"

Hướng Sửu ở Đông - Bắc giáp phương chính Bắc; nó có phương vị độ ~23° → 38°.

- Hướng cửa chính, mặt tiền góc "Ngọ" "Đinh" phương Nam, có phương vị độ 185° → 200°.

https://thuviensach.vn

6. Nhà hướng "Dần"

Nhà hướng Dần ở góc Đông - Bắc giáp Đông, có phương vị: 58° - 63°.

- Hướng cửa chính, hướng khí trên mặt tiền ở góc "Mùi" Tây - Nam giáp Nam có phương vị độ: 220° → 235°.

7. Nhà hướng "Mão"

Hướng "Mão" ở chính Đông có phương vị độ 83°° 98°.

- Hướng cửa chính, hướng khí trên mặt tiền ở góc "Canh" giáp Thân, hướng Tây - Nam, có phương vị độ 250° → 265°.

8. Nhà hướng "Giáp"

Nhà hướng "Giáp" ở góc phương Đông giáp Đông - Bắc có phương vị độ 68° → 83°.

- Hướng cửa chính không nằm trên mặt tiền. Hướng khí ở bên cạnh góc "Tuất" phương Tây - Bắc giáp Tây có phương vị độ: 295° →310°.

9. Nhà hướng "Ất"

Nhà hướng Ất ở góc Đông giáp Đông - Nam. Nó có phương vị độ 98° → 103°.

- Hướng cửa chính - hướng khí trên mặt tiền ở góc "Càn", chính Tây - Bắc; nó có phương vị độ 305° → 320°.

10. Nhà hướng "Tốn"

Nhà hướng "Tốn" ở chính Đông - Nam, có phương vị độ 128° → 143°.

- Hướng cửa chính nằm trên mặt tiền, ở góc "Hợi" hướng Tây Bắc giáp "Nhâm" phương Bắc có phương vị độ 320° → 335°.

11. Nhà hướng "Thìn"

Nhà hướng Thìn ở Đông - Nam, góc giáp Đông có phương vị độ: 118° → 133°.

- Hướng cửa chính không nằm trên mặt tiền khoảng "Hợi - Nhâm" hướng Tây Bắc. Nó có phương Vị độ: 320° → 335°.

12. Nhà hướng "Tị"

Nhà hướng Tị ở hướng Đông - Nam, góc Giáp phương Nam, có phương vị độ: 148° → 163°.

- Hướng cửa chính trên mặt tiền ở hướng Tây Bắc, nó có phương vị độ 315° → 330°.

13. Nhà hướng "Bính"

Nhà hướng Bính ở phương Nam, góc giáp Đông - Nam. Nó có phương vị độ 158° → 273°.

- Hướng cửa chính không nằm trên mặt tiền mà ở góc Quý - Sửu giáp hướng Đông - Bắc. Nó có phương vị độ: 5° → 20°.

14. Nhà hướng Ngọ.

Nhà hướng Ngọ ở chính phương Nam. Nó có phương vị độ 173° → 198°.

https://thuviensach.vn

- Hướng cửa chính nằm trên mặt tiền, phương Bắc ở góc "Nhâm - Hợi" giáp hướng Tây - Bắc, có phương vị 335° → 355°.

Nhà hướng Ngọ, Huyền Quan nên mở phía Tây bắc hoặc phía Đông.

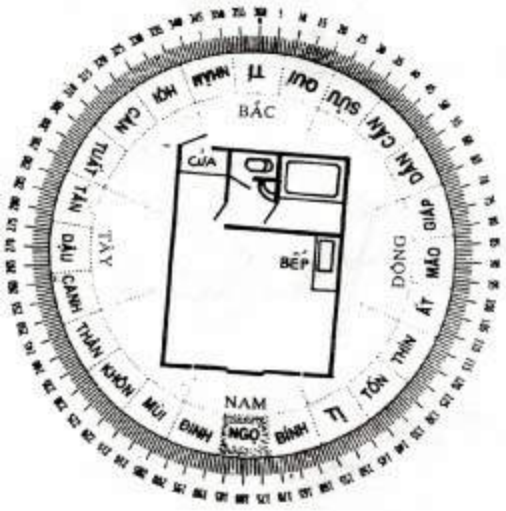

15. Nhà hướng "Đinh" ở góc của phương Nam giáp Tây - Nam. Nó có phương vị độ: 1880 → 2030.

- Hướng cửa chính không nằm trên mặt tiền, mà ở "Nhâm - Hợi" góc của phương Bắc giáp Tây - Bắc. Nó có phương vị độ 345° → 360°.

16. Nhà có hướng "Khôn"

Nhà hướng Khôn ở chính phương Tây - Nam. Nó có phương vị độ: 218° → 233°.

- Hướng cửa chính, trên mặt tiền là chính hướng Đông - Bắc góc "Cấn". Nó có phương vị độ: 38° → 53°.

17. Nhà hướng "Mùi"

Nhà hướng Mùi nằm ở góc Tây - Nam, giáp phương Nam. Nó có phương vị độ 208 °→ 223°.

- Hướng cửa chính - Huyền Quan ở lệch sang góc "Dần", hướng Đông - Bắc giáp Đông. Nó có phương vị độ: 55° → 70°.

18. Nhà hướng "Thân"

Nhà hướng Thân ở góc Tây - Bắc, giáp phương Tây. Nó có phương vị độ: 258° → 273°.

- Hướng cửa chính - hướng khí nằm trên mặt tiền ở "Cấn" chính hướng Đông - Bắc. Nó có phương vị độ: 45° → 60°.

19. Nhà hướng "Dậu"

Nhà hướng Dậu ở phương chính Tây. Nó có phương vị độ 268° → 283°.

- Hướng cửa chính - Huyền Quan ở phương Đông, góc "Ất" - "Thìn" giáp hướng Đông - Đông Nam. Nó có phương vị độ: 105° → 120°.

20. Nhà hướng "Canh"

Nhà hướng Canh ở phương Tây, góc Tây giáp Tây - Nam. Nó có phương vị độ: 248° → 263°.

https://nhuensach.vn

- Hướng cửa chính - Huyền Quan - hướng khí nằm ở góc "Ất", góc Đông giáp hướng Đông - Nam. Nó có phương vị độ: 85° → 100°.

21. Nhà hướng "Tân"

Nhà hướng Tân nằm ở phương Tây góc Tây - Tây Bắc (Tây giáp Tây - Bắc). Nó có phương vị độ: 278° →293°.

- Hướng cửa chính - Huyền Quan nằm trên mặt tiền, ở góc "Thìn Tốn" hướng Đông - Nam giáp Đông. Nó ở phương vị độ 125° → 140°.

22. Nhà hướng "Tuất"

Nhà hướng Tuất nằm ở hướng Tây - Bắc, góc giáp phương Tây (Tây Bắc - Tây). Nó ở góc phương vị độ: 193° → 208°.

- Hướng cửa chính - Huyền Quan - hướng khí nằm trên mặt tiền ở hướng Đông - Nam góc Đông - Đông Nam ở "Tỵ". Nó có phương vị độ: 135° → 150°.

23. Nhà hướng "Càn"

Nhà hướng Càn ở hướng chính Tây - Bắc. Nó có phương vị độ: 208° → 223°.

- Hướng cửa chính - Huyền Quan - hướng khí, nằm trên mặt tiền. Nó có phương vị độ: 128° → 143°.

24. Nhà hướng "Hợi"

Nhà hướng Hợi ở hướng Tây - Bắc, gọi Tây - Bắc giáp phương Bắc (Tây Bắc - Bắc). Nó có phương vị độ: 320° → 333°.

- Hướng cửa chính - Huyền Quan - Hướng khí nằm ở mặt tiền, hướng Đông - Nam góc Đông - Nam giáp phương Đông (Đông Nam - Đông). Nó có phương vị độ: 130° → 145°.

25. Nhà hướng Mão

Nhà hướng Mão - Huyền Quan nên mở ở phía Tây - Nam cũng có thể mở ở phía Tây.

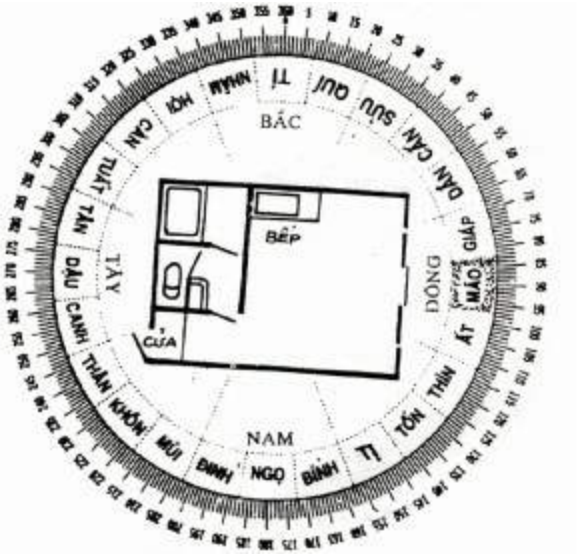

VI. NHỮNG LƯU Ý

Trong thực tế nếu ta không có được hướng cửa chính đúng "hướng khí" như quy định trên (24 hướng

https://thuvienphapluat.vn

khí).

1. Ta có thể đặt ban thờ trong nhà vào đúng hướng khí mà ta đã biết.
2. Mở cửa sổ trống (khuôn sắt không cánh cửa) để hứng "khí" vào nhà ở "hướng khí".
3. Đặt hướng bếp vào "hướng khí" đã cho.
4. Lý giải các giải pháp trên.

- Mở cửa sổ trống để cho sinh khí vào phòng. Nó giúp ta khắc phục được phần nào khi mà ta không thể sửa chữa cửa chính - Huyền Quan của ngôi nhà của ta do các điều kiện khách quan ràng buộc.

- Giải pháp đặt và bố trí ban thờ trong nhà vào "hướng khí" đã biết (tất nhiên hướng khí phải phù hợp với tuổi của nhà).

Đây là giải pháp tốt nhất và khả thi. Đặt lại ban thờ rất có lợi cho gia chủ hoặc doanh nhân ở nơi kinh doanh.

- Giải pháp bố trí lại hướng bếp (nếu được) theo hướng khí cũng là giải pháp khả thi nhiều. Chuyển hướng bếp theo quan điểm phong thuỷ là sinh khí tăng thêm của cải. Bếp cũng thường đặt vào cung của cải theo Bát quái. Vì vậy khi đặt vào "hướng khí" để khắc phục việc cửa chính không thể mở vào hướng khí đã quy định.

Ví dụ nhà hướng "Cấn" Đông - Bắc, ta có "hướng khí" ở Tây - Nam. Tức ta phải mở cửa chính ở mặt tiền hướng Tây - Nam. Song Huyền Quan lại phải ở góc Tây - Nam giáp Nam - Đinh). Cửa chính ta mở ở chính giữa Tây - Nam - "Khôn" hoặc ở góc "Thân" Tây - Nam giáp Phương Tây tuy cũng ở mặt tiền. Như vậy ta nên bố trí ban thờ, hay bếp vào phía này thì tốt nhất.

- Bố trí phòng ngủ có cửa theo "hướng khí" này cũng là một giải pháp tốt trong việc lợi dụng hướng vượng khí.

Phòng ngủ ở hướng này, ta sẽ có một sức khỏe tốt do ta luôn có giấc ngủ say và sâu; không có ác mộng.

https://thuviensach.vn

CHƯƠNG II
CHỌN HƯỚNG KHÍ - HƯỚNG HUYỀN QUAN (HƯỚNG VƯỢNG KHÍ NHẤT) THEO PHÉP PHONG THUỶ VÀ VỚI QUAN ĐIỂM CỦA THUYẾT "TAM NGƯƠN CUNG PHI"

I. VÀI NÉT VỀ THUYẾT "TAM NGƯƠN CUNG PHI" PHONG THỦY TRUNG HOA

1. Nguồn gốc

Thuyết "Tam Ngươn Cung Phi" là một thuyết của các học giả Trung Hoa. Nó ra đời cách nay hàng nghìn năm ở Trung Quốc.

Thuyết này có nội dung bàn đến nhiều vấn đề mà cuộc sống con người đều liên quan. Những vấn đề này đều dựa trên cơ sở hai học thuyết Âm Dương và thuyết Ngũ Hành của Trung Quốc. Nó cũng đồng thời vận dụng cả các kiến giải của Chu Dịch - ta thường gọi là "Kinh dịch" theo quan niệm các "Quẻ", dịch và các phép phong thuỷ khác nữa.

2. Các vấn đề thuyết "Tam Ngươn Cung Phi" đề cập là gì?

Thuyết "Tam Ngươn Cung Phi" đề ra những nguyên tắc về hôn phối, cưới hỏi, về hợp tác, về phương hướng làm ăn, buôn bán, nhà đất...

Đặc biệt thuyết này bàn sâu các phép của phong thuỷ trong xây cất và tu tạo nhà cửa, nó cũng bàn việc đặt để mồ mả v.v...

Ta sẽ tham khảo thêm "Bát Cẩm Trạch" (tám hướng phương vị tốt, xấu) của thuyết "Tam Ngươn Cung Phi" theo quan điểm này ta không còn bị gò bó về tìm hướng tốt theo tuổi của mình (chủ nhân chính). Khi ta muốn chọn một thửa đất để xây nhà hay mua nhà xây sẵn; hoặc ta làm nhà máy, văn phòng, cửa hàng kinh doanh v.v... ta cần áp dụng phương pháp của thuyết "Tam Ngươn Cung Phi".

3. Thuyết "Tam Ngươn Cung Phi"

Cho rằng mỗi người sinh ra trong một năm có đủ can chi nào đó sẽ ứng với một "quẻ" trong "Bát Quái" (theo Kinh Dịch). Người ta biệt giải thành các quẻ trong "Bát Cẩm Trạch".

Thuyết "Tam Ngươn Cung Phi" nói về "Bát Cẩm Trạch" (Tám hướng phương vị tốt xấu) có chia 4 phương thành "8 hướng, phương vị"; Bắc, Đông - Bắc; Đông, Đông - Nam; Nam, Tây - Nam; Tây và Tây - Bắc với "8 hướng phương vị", mỗi phương vị có 45° la bàn. Trong mỗi phương vị đó ứng với một "Quẻ" cho một tuổi can chi nhất định có ba phương vị tốt.

Đó là:

+ Phương vị Sinh Khí

+ Phương vị Phúc Đức

+ Phương vị Thiên Y

https://thuviensach.vn

- Một phương vị nửa tốt, nửa xấu.

Đó là:

+ Phương vị Phục Vị

- Hai phương vị xấu.

Đó là:

+ Phương vị Ngũ Quỷ

+ Phương vị Họa Hại

- Hai phương vị rất xấu.

Đó là:

+ Phương vị Tuyệt Mệnh

+ Phương vị Lục Sát

Nhà hướng Dậu, Huyền Quan nên mở ở hướng Đông - Nam, cũng có thể mở ở hướng Đông.

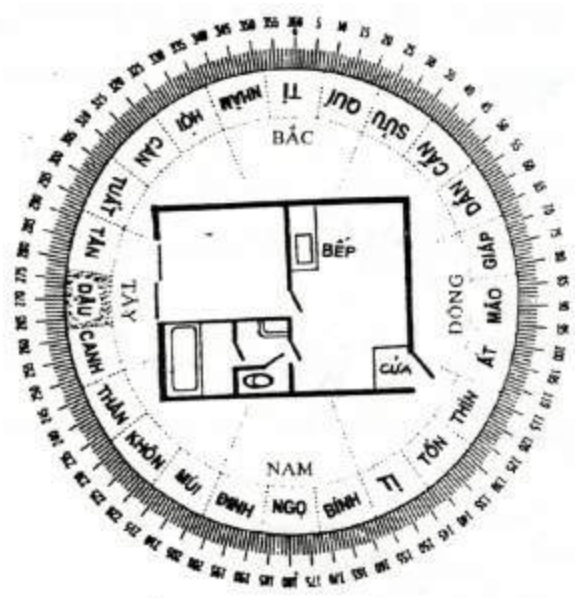

Như vậy với "Bát Cẩm Trạch", ta có thể mở rộng thêm cách tìm một hướng phương vị cho Huyền Quan (cửa chính - mặt tiền) so với phương pháp tìm trong "hướng nhà" chung chung cho 1 tuổi theo hàng Chi đơn thuần đã đề cập ở Chương I trên.

Trong "Tám phương vị tốt xấu" ta tính thật chi tiết thêm cho một tuổi có đủ Can Chi với phương vị rộng mở hơn. Nó giúp ta có thể điều chỉnh Huyền Quan vào một phương vị như ý. Một phương vị mà khả dĩ ta có thể vẫn hài lòng trong điều kiện đất chật, người đông ở các thành phố. Nó cũng giúp ta có thêm giải pháp để tìm cách khắc phục "hướng khí" ở những nơi mà về mặt khách quan bị khống chế. Ví dụ ta ở khu nhà tập thể, ta ở các khu đất đã phân lô theo quy hoạch, ta ở các khu công nghiệp, khu chế xuất v.v... Ở những nơi này nó phải theo một quy chế quy hoạch, ta không còn quyền lực chọn "hướng khí" theo ý muốn của ta nữa. Ta chỉ còn dựa vào phép phong thuỷ để giúp giải quyết những thiếu sót hay những vấn đề hướng nhà, hướng cửa chính, hướng bếp, hướng bàn thờ cho hợp lý và đạt được những điều tốt hơn.

4. Cũng theo phép phong thuỷ

https://thuviensach.vn

Nếu ta tỉ mỉ hơn và có điều kiện nữa, ta có thể tìm "phương vị cung"."Phương vị cung" dựa trên la bàn. Một phương vị cung chỉ có 15^0 (trên mặt la bàn đã được chia thành 360^0). Mỗi phương vị tốt, xấu có 45^0 lại được chia thành 3 phương vị cung. Do đó, mỗi phương vị cung chỉ có 15^0 nó tạo thành 24 "cung phương vị la bàn".

Với cung phương vị, ta có thể xác định hướng nhà càng cụ thể và tỉ mỉ hơn. Song, nếu ta không có điều kiện, nói chính xác hơn là thực tế khách quan không cho phép ta cũng đừng băn khoăn mà chỉ cần chọn được một phần chính trong "hướng khí": Đông, Tây, Nam, Bắc, Đông - Bắc, Tây - Nam, Tây - Bắc, Đông - Nam. Như vậy là tốt rồi.

Nhà hướng Càn, Huyền Quan nên mở ở phía Đông Nam hoặc phương Nam.

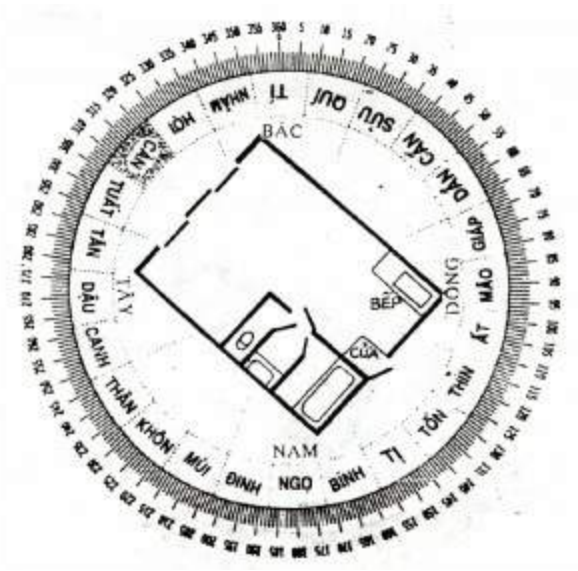

5. Ta không nhất thiết cứ phải cầu kỳ tìm kiếm cho được cung phương vị tốt trong 24 cung phương vị: Dần, Cấn, Sửu; Quý, Tý, Nhâm; Hợi, Càn, Tuất; Tân, Dậu, Canh; Thân, Khôn, Mùi; Đinh, Ngọ, Bính; Tỵ, Tốn, Thìn; Ất, Mão, Giáp.

Việc xác định được như vậy thì càng hay và ta càng hiểu chi tiết về tốt, xấu (cát, hung) của hướng nhà hay hướng Huyền Quan (cửa chính) trong việc định "hướng khí".

Ví dụ: Hướng nhà (hướng lưng nhà) là Đông - Bắc, thì hướng Huyền Quan - hướng khí - hướng mặt tiền là Tây - Nam. Như vậy ta được "hướng khí" là Tây - Nam. Nó được đại diện là "Khôn" (ở chính cửa) đối với những ai là Nam giới sinh vào các năm: 1935, 1944, 1953, 1962 v.v... Và sinh vào các năm 1933, 1942, 1951, 1960, 1969 v.v... đối với nữ giới là chủ hộ. Như vậy là mãn nguyện rồi, là tốt rồi. Ta không nhất thiết phải chọn cho được một cung: Thân hay Khôn hay Mùi (3 cung phương vị này đều thuộc Tây - Nam) một cách quá tỷ mỉ. Thực ra, trong thực tế, ta không có nhiều điều mà ta có thể đạt được thật hoàn hảo.

Do vậy, các nhà phong thủy đã phải tìm giúp cho ta các cách, phép để khắc chế về hướng nhằm đạt được điều mong muốn; tránh điều xấu, ví dụ như cách xoay hướng phòng ngủ hướng bếp, hướng bàn thờ, hoặc đặt các thứ như: đèn, sáo, khánh, gương, gương Bát quái v.v... (phần này sẽ nói cụ thể hơn nữa sau).

6. Trong "Bát Cẩm Trạch" (tám hướng phương vị tốt xấu), các nhà phong thuỷ thời xưa ở Trung Quốc đã tính bằng 8 quẻ theo thuyết Chu dịch. Đó là các quẻ: Khôn, Khảm, Ly, Cấn, Đoài, Càn, Tốn, Chấn - các quẻ trong "Bát Quái". Mỗi quẻ cho ta đủ "tám phương vị" gồm các phương vị tốt (cát); các phương vị nửa tốt, nửa xấu (vừa cát, vừa hung); các phương vị xấu (hung) và các phương vị rất xấu

https://thuviensach.vn

(đại hung)...

Mỗi quẻ ứng với một số tuổi can chi trong 60 tuổi can chi liên hợp. Nghĩa là không một tuổi nào sinh ra mà không được quan tâm nghiên cứu để đề ra "hướng khí" áp dụng phù hợp với tuổi đó đủ các tuổi trong một "Hoa giáp" 60 năm.

II. MINH HỌA CHI TIẾT CÁC PHƯƠNG VỊ TỐT, XẤU CỦA 8 QUẺ TRONG "TÁM PHƯƠNG VỊ TỐT XẤU" ("BÁT CẨM TRẠCH")

1. Như đã nói ở phần trên, mỗi tên quẻ chỉ rõ phương vị lành dữ của bốn phương tám hướng để với mỗi tuổi ta có thể so chiếu, nhằm giúp ta tìm được một phương vị phù hợp với nơi ở, nhà máy, cửa hàng, cửa hiệu, trường học, xưởng, bệnh viện, văn phòng, trụ sở v.v... của ta.

Cần nhớ rằng, ta sử dụng phép này cho chủ sở hữu các công trình hoặc lâu dài hay chỉ là nhất thời (nhiệm kỳ lãnh đạo) để đạt được điều tốt lành nhất do "hướng khí" tốt hỗ trợ thêm cho.

Đương nhiên, không có thứ gì là vĩnh viễn. Hướng khí cũng thay đổi ít nhiều sau một Nguyên Kỷ (Thượng Nguyên, Trung Nguyên và Hạ Nguyên). Thế kỷ 21 đang nằm trong Hạ Nguyên Kỷ. Mỗi Nguyên Kỷ có một "hướng khí" chung của khu vực ảnh hưởng tới các hướng, khí chi tiết nhưng không quyết định. Nó chỉ mạnh ở chỗ này, yếu ở nơi khác.

Sự thay đổi chuyển dịch hướng khí cũng giống như dòng sông đổi dòng vậy. Song sông muốn chuyển dòng lệch sang phải hay lệch sang trái (bên lở bên bồi) thế nào đi nữa thì nước vẫn chỉ chảy từ nơi cao xuống nơi trũng. Khí chuyển vừa theo dòng, vừa tản mạn.

- Các dòng "thiên địa khí" dịch chuyển vô địch, vạn nẻo, trăm đường, chỗ mạnh chỗ yếu có khác nhau và tác động khác nhau chứ không một nơi nào mà không có "Thiên đại khí". Hiện ta phải khẳng định là có "khí lành" và "khí độc" (cát và hung) và pha lẫn cát hung. Có dòng chính và dòng phụ; khi nó vào nhà được thuận hướng thì nhiều; không bị vướng chặn thì trôi chảy, không đóng kín thì bớt tù đọng. Chỗ rộng thì nhiều, chỗ hẹp thì ít v.v... vận khí là muôn trạng như vậy. Song quy tụ lại có tám hướng khí chính, nó phân ra lành, dữ và trung dung tốt xấu.

Nhà hướng Cấn, Huyền Quan có thể mở ở phương Nam, hoặc phương Tây Nam ở phương Tây.

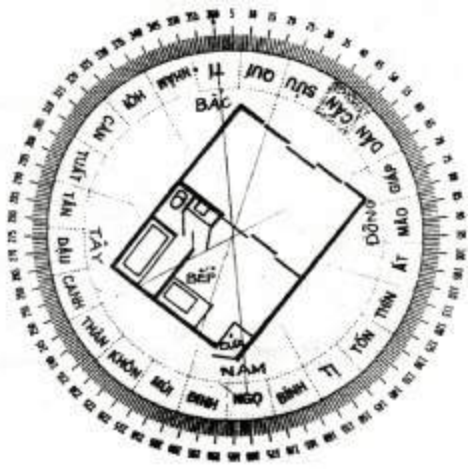

2. "Vận khí" theo quẻ và tám phương vị tốt, xấu như sau:

Đây là các phương vị chuẩn để tham chiếu cho từng quẻ phương vị dưới đây.

https://thuviensach.vn

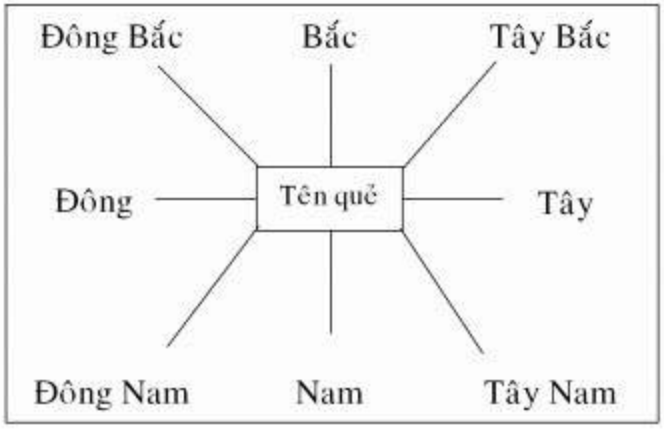

a)

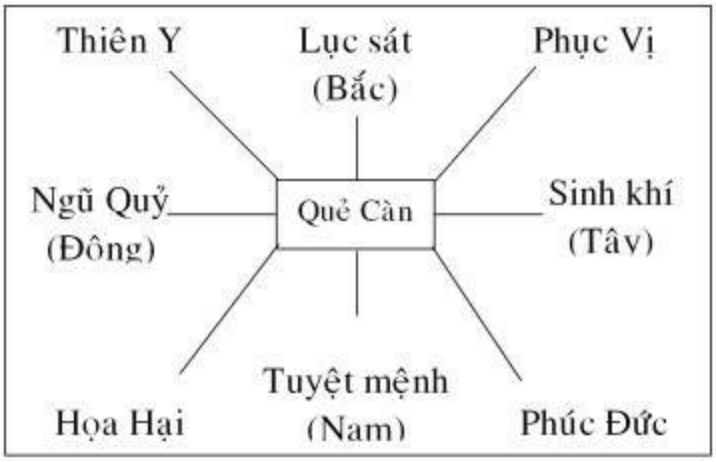

https://thuviensach.vn

b)

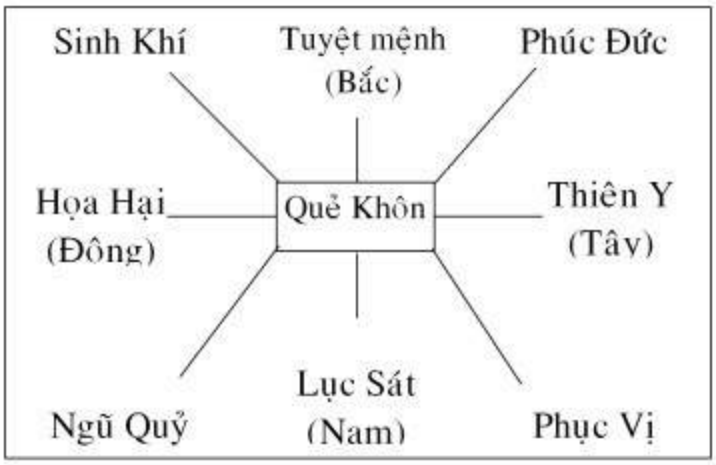

c)

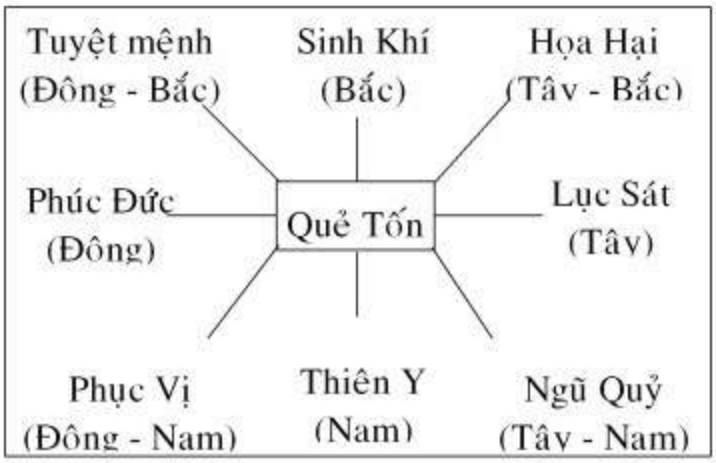

https://thuviensach.vn

d)

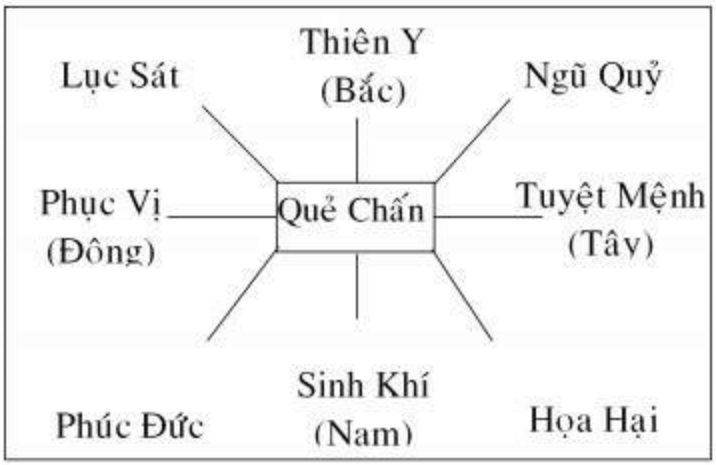

e)

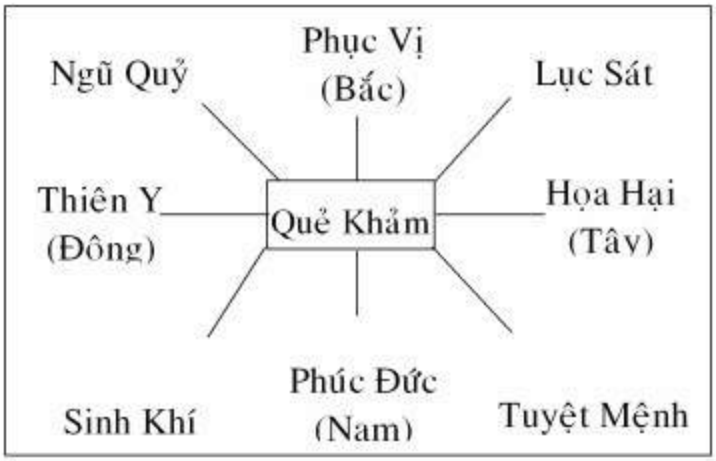

https://thuviensach.vn

g)

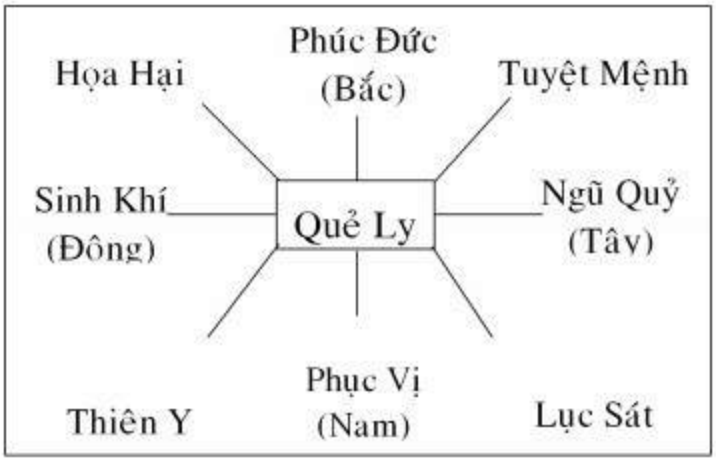

h)

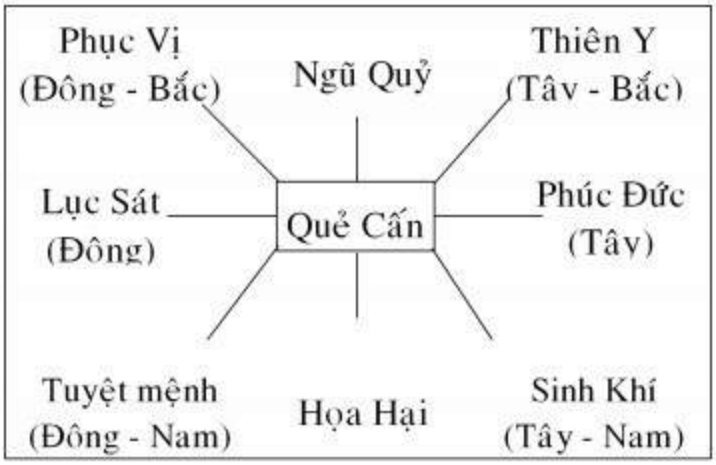

i)

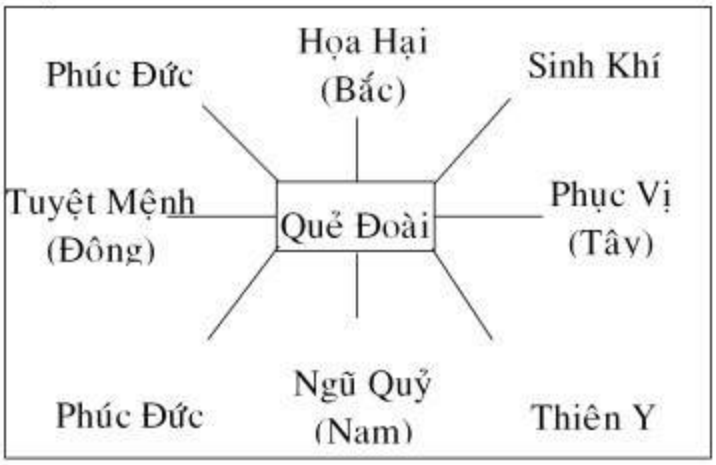

Nhà hướng Khôn, nhà hướng này Huyền Quan nên mở ở phía Đông - Bắc, theo hướng Sửu hoặc hướng Dần.

https://thuviensach.vn

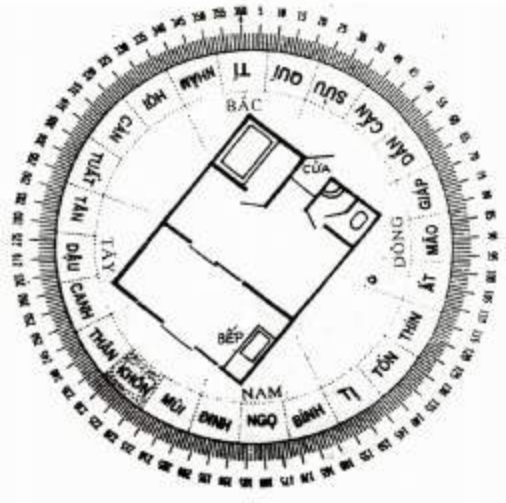

III. TÊN PHƯƠNG VỊ TRONG "TÁM PHƯƠNG VỊ TỐT, XẤU" ỨNG VỚI TỪNG NĂM SINH THEO 8 "QUẺ"

1. Dưới đây giới thiệu từng năm sinh ứng với quẻ

"Bát Cẩm Trạch" giúp ta tham khảo và áp dụng. Những dữ liệu dùng tham khảo vào các hoàn cảnh cụ thể của từng trường hợp. Nó không mang tính ép buộc. Vì trong thực tế không phải ta luôn có các điều kiện thuận lợi; và ta muốn gì cũng được nấy cả.

2. Năm sinh Âm lịch và Dương lịch từ năm 1930 đến năm 230° và quẻ tám phương vị tốt, xấu

Năm sinh theo âm lịch	Năm dương lịch	Áp dụng tên quẻ bát quái	
		Cho Nam	Cho Nữ
...			
Canh Ngọ	1930	Đoài	Cấn
Tân Mùi	1931	Càn	Ly
Nhâm Thân	1932	Khôn	Khảm
Quý Dậu	1933	Tốn	Khôn
Giáp Tuất	1934	Chấn	Chấn
Ất Hợi	1935	Khôn	Tốn
Bính Tý	1936	Khảm	Cấn
Đinh Sửu	1937	Ly	Càn
Mậu Dần	1938	Cấn	Đoài
Kỷ Mão	1939	Đoài	Cấn
Canh Thìn	1940	Càn	Ly

https://thuviensach.vn

Tân Tỵ	1941	Khôn	Khảm
Nhâm Ngọ	1942	Tốn	Khôn
Quý Mùi	1943	Chấn	Chấn
Giáp Thân	1944	Khôn	Tốn
Ất Dậu	1945	Khảm	Cấn
Bính Tuất	1946	Ly	Càn
Đinh Hợi	1947	Cấn	Đoài
Mậu Tý	1948	Đoài	Cấn
Kỷ Sửu	1949	Càn	Ly
Canh Dần	1950	Khôn	Khảm
Tân Mão	1951	Tốn	Khôn
Nhâm Thìn	1952	Chấn	Chấn
Quý Tỵ	1953	Khôn	Tốn
Giáp Ngọ	1954	Khảm	Cấn
Ất Mùi	1955	Ly	Càn
Bính Thân	1956	Cấn	Đoài
Đinh Dậu	1957	Đoài	Cấn
Mậu Tuất	1958	Càn	Ly
Kỷ Hợi	1959	Khôn	Khảm
Canh Tý	1960	Tốn	Khôn
Tân Sửu	1961	Chấn	Chấn
Nhâm Dần	1962	Khôn	Tốn
Quý Mão	1963	Khảm	Cấn
Giáp Thìn	1964	Ly	Càn
Ất Tỵ	1965	Cấn	Đoài
Bính Ngọ	1966	Đoài	Cấn

https://thuviensach.vn

Đinh Mùi	1967	Càn	Ly
Mậu Thân	1968	Khôn	Khảm
Kỷ Dậu	1969	Tốn	Khôn
Canh Tuất	1970	Chấn	Chấn
Tân Hợi	1971	Khôn	Tốn
Nhâm Tý	1972	Khảm	Cấn
Quý Sửu	1973	Ly	Càn
Giáp Dần	1974	Cấn	Đoài
Ất Mão	1975	Đoài	Cấn
Bính Thìn	1976	Càn	Ly
Đinh Tỵ	1977	Khôn	Khảm
Mậu Ngọ	1978	Tốn	Khôn
Kỷ Mùi	1979	Chấn	Chấn
Canh Thân	1980	Khôn	Tốn
Tân Dậu	1981	Khảm	Cấn
Nhâm Tuất	1982	Ly	Càn
Quý Hợi	1983	Cấn	Đoài
Giáp Tý	1984	Đoài	Cấn
Ất Sửu	1985	Càn	Ly
Bính Dần	1986	Khôn	Khảm
Đinh Mão	1987	Tốn	Khôn
Mậu Thìn	1988	Chấn	Chấn
Kỷ Tỵ	1989	Khôn	Tốn
Canh Ngọ	1990	Khảm	Cấn
Tân Mùi	1991	Ly	Càn
Nhâm Thân	1992	Cấn	Đoài

https://thuviensach.vn

Quý Dậu	1993	Đoài	Cấn
Giáp Tuất	1994	Càn	Ly
Ất Hợi	1995	Khôn	Khảm
Bính Tý	1996	Tốn	Khôn
Đinh Sửu	1997	Chấn	Chấn
Mậu Dần	1998	Khôn	Tốn
Kỷ Mão	1999	Khảm	Cấn
Canh Thìn	2000	Ly	Càn
Tân Tỵ	2001	Cấn	Đoài
Nhâm Ngọ	2002	Đoài	Cấn
Quý Mùi	2003	Càn	Ly
Giáp Thân	2004	Khôn	Khảm
Ất Dậu	2005	Tốn	Khôn
Bính Tuất	2006	Chấn	Chấn
Đinh Hợi	2007	Khôn	Tốn
Mậu Tý	2008	Khảm	Cấn
Kỷ Sửu	2009	Ly	Càn
Canh Dần	2010	Cấn	Đoài
Tân Mão	2011	Đoài	Cấn
Nhâm Thìn	2012	Càn	Ly
Quý Tỵ	2013	Khôn	Khảm
Giáp Ngọ	2014	Tốn	Khôn
Ất Mùi	2015	Chấn	Chấn
Bính Thân	2016	Khôn	Tốn
Đinh Dậu	2017	Khảm	Cấn
Mậu Tuất	2018	Ly	Càn

https://thuviensach.vn

Kỷ Hợi	2019	Cấn	Đoài
Canh Tý	2020	Đoài	Cấn
Tân Sửu	2021	Càn	Ly
Nhâm Dần	2022	Khôn	Khảm
Quý Mão	2023	Tốn	Khôn
Giáp Thìn	2024	Chấn	Chấn
Ất Tỵ	2025	Khôn	Tốn
Bính Ngọ	2026	Khảm	Cấn
Đinh Mùi	2027	Ly	Càn
Mậu Thân	2028	Cấn	Đoài
Kỷ Dậu	2029	Đoài	Cấn
Canh Tuất	2030	Càn	Ly
Tân Hợi	2031	Khôn	Khảm
Nhâm Tý	2032	Tốn	Khôn
Quý Sửu	2033	Chấn	Chấn
Giáp Dần	2034	Khôn	Tốn
Ất Mão	2035	Khảm	Cấn
Bính Thìn	2036	Ly	Càn
Đinh Tỵ	2037	Cấn	Đoài
Mậu Ngọ	2038	Đoài	Cấn
Kỷ Mùi	2039	Càn	Ly
Canh Thân	2040	Khôn	Khảm
Tân Dậu	2041	Tốn	Khôn
Nhâm Tuất	2042	Chấn	Chấn
Quý Hợi	2043	Khôn	Tốn
Giáp Tý	2044	Khảm	Cấn

https://thuviensach.vn

Ất Sửu	2045	Ly	Càn
Bính Dần	2046	Cấn	Đoài
Đinh Mão	2047	Đoài	Cấn
Mậu Thìn	2048	Càn	Ly
Kỷ Tỵ	2049	Khôn	Khảm
Canh Ngọ	2050	Tốn	Khôn
Tân Mùi	2051	Chấn	Chấn
Nhâm Thân	2052	Khôn	Tốn
Quý Dậu	2053	Khảm	Cấn
Giáp Tuất	2054	Ly	Càn
Ất Hợi	2055	Cấn	Đoài
Bính Tý	2056	Đoài	Cấn
Đinh Sửu	2057	Càn	Ly
Mậu Dần	2058	Khôn	Khảm
Kỷ Mão	2059	Tốn	Khôn
Canh Thìn	2060	Chấn	Chấn
Tân Tỵ	2061	Khôn	Tốn
Nhâm Ngọ	2062	Khảm	Cấn
Quý Mùi	2063	Ly	Càn
Giáp Thân	2064	Cấn	Đoài
Ất Dậu	2065	Đoài	Cấn
Bính Tuất	2066	Càn	Ly
Đinh Hợi	2067	Khôn	Khảm
Mậu Tý	2068	Tốn	Khôn
Kỷ Sửu	2069	Chấn	Chấn
Canh Dần	2070	Khôn	Tốn

https://thuviensach.vn

Tân Mão	2071	Khảm	Cấn
Nhâm Thìn	2072	Ly	Càn
Quý Tỵ	2073	Cấn	Đoài
Giáp Ngọ	2074	Đoài	Cấn
Ất Mùi	2075	Càn	Ly
Bính Thân	2076	Khôn	Khảm
Đinh Dậu	2077	Tốn	Khôn
Mậu Tuất	2078	Chấn	Chấn
Kỷ Hợi	2079	Khôn	Tốn
Canh Tý	2080	Khảm	Cấn
Tân Sửu	2081	Ly	Càn
Nhâm Dần	2082	Cấn	Đoài
Quý Mão	2083	Đoài	Cấn
Giáp Thìn	2084	Càn	Ly
Ất Tỵ	2085	Khôn	Khảm
Bính Ngọ	2086	Tốn	Khôn
Đinh Mùi	2087	Chấn	Chấn
Mậu Thân	2088	Khôn	Tốn
Kỷ Dậu	2089	Khảm	Cấn
Canh Tuất	2090	Ly	Càn
Tân Hợi	2091	Cấn	Đoài
Nhâm Tý	2092	Đoài	Cấn
Quý Sửu	2093	Càn	Ly
Giáp Dần	2094	Khôn	Khảm
Ất Mão	2095	Tốn	Khôn
Bính Thìn	2096	Chấn	Chấn

https://thuviensach.vn

Đinh Tỵ	2097	Khôn	Tốn
Mậu Ngọ	2098	Khảm	Cấn
Kỷ Mùi	2099	Ly	Càn
Canh Thân	2100	Cấn	Đoài
Tân Dậu	2101	Đoài	Cấn
Nhâm Tuất	2102	Càn	Ly
Quý Hợi	2103	Khôn	Khảm
Giáp Tý	2104	Tốn	Khôn
Ất Sửu	2105	Chấn	Chấn
Bính Dần	2106	Khôn	Tốn
Đinh Mão	2107	Khảm	Cấn
Mậu Thìn	2108	Ly	Càn
Kỷ Tỵ	2109	Cấn	Đoài
Canh Ngọ	2110	Đoài	Cấn
Tân Mùi	2111	Càn	Ly
Nhâm Thân	2112	Khôn	Khảm
Quý Dậu	2113	Tốn	Khôn
Giáp Tuất	2114	Chấn	Chấn
Ất Hợi	2115	Khôn	Tốn
Bính Tý	2116	Khảm	Cấn
Đinh Sửu	2117	Ly	Càn
Mậu Dần	2118	Cấn	Đoài
Kỷ Mão	2119	Đoài	Cấn
Canh Thìn	2120	Càn	Ly
Tân Tỵ	2121	Khôn	Khảm
Nhâm Ngọ	2122	Tốn	Khôn

https://thuviensach.vn

Quý Mùi	2123	Chấn	Chấn
Giáp Thân	2124	Khôn	Tốn
Ất Dậu	2125	Khảm	Cấn
Bính Tuất	2126	Ly	Càn
Đinh Hợi	2127	Cấn	Đoài
Mậu Tý	2128	Đoài	Cấn
Kỷ Sửu	2129	Càn	Ly
Canh Dần	2130	Khôn	Khảm
Tân Mão	2131	Tốn	Khôn
Nhâm Thìn	2132	Chấn	Chấn
Quý Tỵ	2133	Khôn	Tốn
Giáp Ngọ	2134	Khảm	Cấn
Ất Mùi	2135	Ly	Càn
Bính Thân	2136	Cấn	Đoài
Đinh Dậu	2137	Đoài	Cấn
Mậu Tuất	2138	Càn	Ly
Kỷ Hợi	2139	Khôn	Khảm
Canh Tý	2140	Tốn	Khôn
Tân Sửu	2141	Chấn	Chấn
Nhâm Dần	2142	Khôn	Tốn
Quý Mão	2143	Khảm	Cấn
Giáp Thìn	2144	Ly	Càn
Ất Tỵ	2145	Cấn	Đoài
Bính Ngọ	2146	Đoài	Cấn
Đinh Mùi	2147	Càn	Ly
Mậu Thân	2148	Khôn	Khảm

https://thuviensach.vn

Kỷ Dậu	2149	Tốn	Khôn
Canh Tuất	2150	Chấn	Chấn
Tân Hợi	2151	Khôn	Tốn
Nhâm Tý	2152	Khảm	Cấn
Quý Sửu	2153	Ly	Càn
Giáp Dần	2154	Cấn	Đoài
Ất Mão	2155	Đoài	Cấn
Bính Thìn	2156	Càn	Ly
Đinh Tỵ	2157	Khôn	Khảm
Mậu Ngọ	2158	Tốn	Khôn
Kỷ Mùi	2159	Chấn	Chấn
Canh Thân	2160	Khôn	Tốn
Tân Dậu	2161	Khảm	Cấn
Nhâm Tuất	2162	Ly	Càn
Quý Hợi	2163	Cấn	Đoài
Giáp Tý	2164	Đoài	Cấn
Ất Sửu	2165	Càn	Ly
Bính Dần	2166	Khôn	Khảm
Đinh Mão	2167	Tốn	Khôn
Mậu Thìn	2168	Chấn	Chấn
Kỷ Tỵ	2169	Khôn	Tốn
Canh Ngọ	2170	Khảm	Cấn
Tân Mùi	2171	Ly	Càn
Nhâm Thân	2172	Cấn	Đoài
Quý Dậu	2173	Đoài	Cấn
Giáp Tuất	2174	Càn	Ly

https://thuviensach.vn

Ất Hợi	2175	Khôn	Khảm
Bính Tý	2176	Tốn	Khôn
Đinh Sửu	2177	Chấn	Chấn
Mậu Dần	2178	Khôn	Tốn
Kỷ Mão	2179	Khảm	Cấn
Canh Thìn	2180	Ly	Càn
Tân Tị	2181	Cấn	Đoài
Nhâm Ngọ	2182	Đoài	Cấn
Quý Mùi	2183	Càn	Ly
Giáp Thân	2184	Khôn	Khảm
Ất Dậu	2185	Tốn	Khôn
Bính Tuất	2186	Chấn	Chấn
Đinh Hợi	2187	Khôn	Tốn
Mậu Tý	2188	Khảm	Cấn
Kỷ Sửu	2189	Ly	Càn
Canh Dần	2190	Cấn	Đoài
Tân Mão	2191	Đoài	Cấn
Nhâm Thìn	2192	Càn	Ly
Quý Tị	2193	Khôn	Khảm
Giáp Ngọ	2194	Tốn	Khôn
Ất Mùi	2195	Chấn	Chấn
Bính Thân	2196	Khôn	Tốn
Đinh Dậu	2197	Khảm	Cấn
Mậu Tuất	2198	Ly	Càn
Kỷ Hợi	2199	Cấn	Đoài
Canh Tý	2200	Đoài	Cấn

https://thuviensach.vn

Tân Sửu	2201	Càn	Ly
Nhâm Dần	2202	Khôn	Khảm
Quý Mão	2203	Tốn	Khôn
Giáp Thìn	2204	Chấn	Chấn
Ất Tị	2205	Khôn	Tốn
Bính Ngọ	2206	Khảm	Cấn
Đinh Mùi	2207	Ly	Càn
Mậu Thân	2208	Cấn	Đoài
Kỷ Dậu	2209	Đoài	Cấn
Canh Tuất	2210	Càn	Ly
Tân Hợi	2211	Khôn	Khảm
Nhâm Tý	2212	Tốn	Khôn
Quý Sửu	2213	Chấn	Chấn
Giáp Dần	2214	Khôn	Tốn
Ất Mão	2215	Khảm	Cấn
Bính Thìn	2216	Ly	Càn
Đinh Tị	2217	Cấn	Đoài
Mậu Ngọ	2218	Đoài	Cấn
Kỷ Mùi	2219	Càn	Ly
Canh Thân	2220	Khôn	Khảm
Tân Dậu	2221	Tốn	Khôn
Nhâm Tuất	2222	Chấn	Chấn
Quý Hợi	2223	Khôn	Tốn
Giáp Tý	2224	Khảm	Cấn
Ất Sửu	2225	Ly	Càn
Bính Dần	2226	Cấn	Đoài

https://thuviensach.vn

Đinh Mão	2227	Đoài	Cấn
Mậu Thìn	2228	Càn	Ly
Kỷ Tị	2229	Khôn	Khảm
Canh Ngọ	2230	Tốn	Khôn
Tân Mùi	2231	Chấn	Chấn
Nhâm Thân	2232	Khôn	Tốn
Quý Dậu	2233	Khảm	Cấn
Giáp Tuất	2234	Ly	Càn
Ất Hợi	2235	Cấn	Đoài
Bính Tý	2236	Đoài	Cấn
Đinh Sửu	2237	Càn	Ly
Mậu Dần	2238	Khôn	Khảm
Kỷ Mão	2239	Tốn	Khôn
Canh Thìn	2240	Chấn	Chấn
Tân Tị	2241	Khôn	Tốn
Nhâm Ngọ	2242	Khảm	Cấn
Quý Mùi	2243	Ly	Càn
Giáp Thân	2244	Cấn	Đoài
Ất Dậu	2245	Đoài	Cấn
Bính Tuất	2246	Càn	Ly
Đinh Hợi	2247	Khôn	Khảm
Mậu Tý	2248	Tốn	Khôn
Kỷ Sửu	2249	Chấn	Chấn
Canh Dần	2250	Khôn	Tốn
Tân Mão	2251	Khảm	Cấn
Nhâm Thìn	2252	Ly	Càn

https://thuviensach.vn

Quý Tỵ	2253	Cấn	Đoài
Giáp Ngọ	2254	Đoài	Cấn
Ất Mùi	2255	Càn	Ly
Bính Thân	2256	Khôn	Khảm
Đinh Dậu	2257	Tốn	Khôn
Mậu Tuất	2258	Chấn	Chấn
Kỷ Hợi	2259	Khôn	Tốn
Canh Tý	2260	Khảm	Cấn
Tân Sửu	2261	Ly	Càn
Nhâm Dần	2262	Cấn	Đoài
Quý Mão	2263	Đoài	Cấn
Giáp Thìn	2264	Càn	Ly
Ất Tỵ	2265	Khôn	Khảm
Bính Ngọ	2266	Tốn	Khôn
Đinh Mùi	2267	Chấn	Chấn
Mậu Thân	2268	Khôn	Tốn
Kỷ Dậu	2269	Khảm	Cấn
Canh Tuất	2270	Ly	Càn
Tân Hợi	2271	Cấn	Đoài
Nhâm Tý	2272	Đoài	Cấn
Quý Sửu	2273	Càn	Ly
Giáp Dần	2274	Khôn	Khảm
Ất Mão	2275	Tốn	Khôn
Bính Thìn	2276	Chấn	Chấn
Đinh Tỵ	2277	Khôn	Tốn
Mậu Ngọ	2278	Khảm	Cấn

https://thuviensach.vn

Kỷ Mùi	2279	Ly	Càn
Can Thân	2280	Cấn	Đoài
Tân Dậu	2281	Đoài	Cấn
Nhâm Tuất	2282	Càn	Ly
Quý Hợi	2283	Khôn	Khảm
Giáp Tý	2284	Tốn	Khôn
Ất Sửu	2285	Chấn	Chấn
Bính Dần	2286	Khôn	Tốn
Đinh Mão	2287	Khảm	Cấn
Mậu Thìn	2288	Ly	Càn
Kỷ Tỵ	2289	Cấn	Đoài
Canh Ngọ	2290	Đoài	Cấn
Tân Mùi	2291	Càn	Ly
Nhâm Thân	2292	Khôn	Khảm
Quý Dậu	2293	Tốn	Khôn
Giáp Tuất	2294	Chấn	Chấn
Ất Hợi	2295	Khôn	Tốn
Bính Tý	2296	Khảm	Cấn
Đinh Sửu	2297	Ly	Càn
Mậu Dần	2298	Cấn	Đoài
Kỷ Mão	2299	Đoài	Cấn
Canh Thìn	2300	Càn	Ly

IV. THAM CHIẾU TÁM PHƯƠNG VỊ THEO THUYẾT "TAM NGƯƠN CUNG PHI"

1. Căn cứ vào tuổi của chủ sở hữu

Mỗi người sinh ra trong một năm. Năm sinh ở Á Đông người ta thường tính cả tên năm Âm lịch và năm Dương lịch.

Trong các bảng trên đã cung cấp cho ta cả năm Âm lịch và năm Dương lịch. Song điều mà ta cần lưu ý là năm Âm lịch - năm Âm lịch thường gối cả sang năm Dương lịch sau. Điều này thường xảy ra với những người sinh vào tháng Chạp (tức tháng 12 Âm lịch). Trong các trường hợp này, ta phải lưu ý để khỏi lầm lẫn giữa năm Dương lịch với năm Âm lịch. Ví dụ năm 2029 (Kỷ Dậu) song ai sinh đầu tháng 1 - 2030 thì tuổi Âm lịch vẫn là năm Kỷ Dậu mà năm Canh Thân theo bảng là 2030.

Ở bảng trên khi ta áp dụng "hướng Khí" theo "tám phương vị tốt xấu", ta cứ dùng năm Âm lịch là tốt nhất không bị ngộ nhận. Năm Dương lịch đi kèm chỉ nhằm giúp ta nhanh nhận biết khi ta chỉ nhớ năm Dương lịch. Trong "Tám phương vị tốt, xấu" theo thuyết "Tam Ngươn cẩm trạch" chỉ tính theo năm Âm lịch mà thôi.

2. Tại sao ta có thể áp dụng thuyết này vào điều kiện Việt Nam được

- *Thứ nhất* thuyết này đã được các học giả Trung Hoa nghiên cứu và ứng dụng, bổ sung, điều chỉnh và khảo nghiệm hàng nghìn năm. Đến ngày nay, phép phong thủy này vẫn được áp dụng rộng rãi cả ở Trung Quốc và các nước Đông Bắc Á như: Nhật Bản, Triều Tiên, Hàn Quốc; ở các nước Đông Nam Á như: Thái Lan, Sinhgapore, Malaixia v.v...

- *Thứ hai,* hiệu ứng phép phong thủy này là rõ rệt và khoa học. Nó phù hợp những kiến thức địa lý

https://thuviensach.vn

và các hiểu biết về địa lý, địa hình và khí tượng v.v...

- *Thứ ba,* Việt Nam gần Trung Quốc có địa lý tương đồng, quan niệm, tập tục về nhà ở, cưới hỏi, để mồ mả và nhiều quan niệm, ý nguyện, tâm thế... giống nhau.

- *Thứ tư:* các nước gần ta cùng khu vực với ta, các học giả của họ cũng vận dụng phép phong thủy này vào điều kiện thực tế của họ. Một phát minh ở một nước; nhưng việc ứng dụng nó thì luôn mở rộng ra nhiều nước khi họ thấy phù hợp và đúng đắn. Đó là tính kế thừa truyền bá các kiến thức khoa học ở tất cả các lĩnh vực trên thế giới này.

- *Thứ năm:* ứng dụng lý thuyết và các phép phong thuỷ này cũng dễ dàng và rõ ràng. Bất cứ ai thích, đều có thể áp dụng, bất cứ ai nhận thức được, đều có thể thực hành.

3. Cách tham chiếu phép phương vị theo 8 quẻ bát quái

Khi ta đã biết năm sinh của mình, ta chiếu vào bảng đã trình bày ở trên để tìm "Quẻ" chính xác cho tuổi mình. Mỗi "Quẻ" chỉ rõ "8 phương vị khí". Ở phần chi tiết đã nêu rõ tám tính chất của mỗi phương vị: Bắc - Nam, Đông - Tây, Tây - Bắc, Đông - Bắc, Tây - Nam, Đông - Nam.

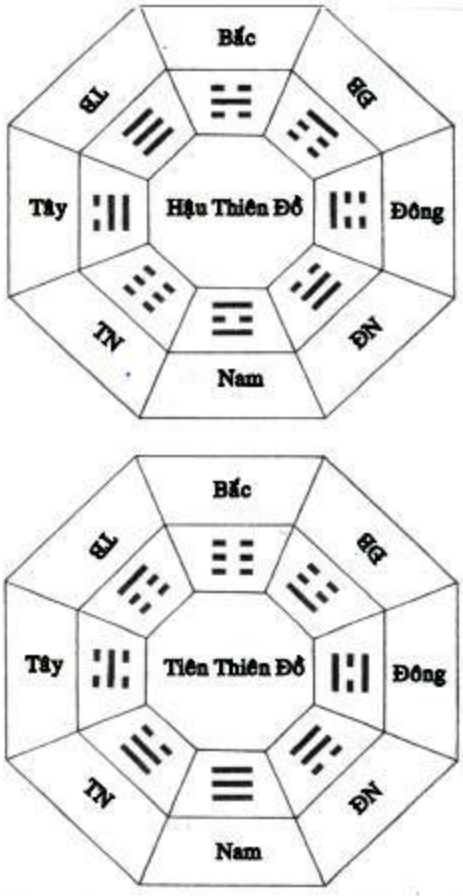

Hai dạng bát quái thường được sử dụng.

- Ta chỉ chọn 3 phương vị tốt mà thôi. Đó là sinh khí, phúc đức, thiên y. Trong một phương vị có 45^0 la bàn. Ta lấy một trong 3 phương vị trên mà thế đất của nhà có thể cho phép ta mở cửa chính (Huyền Quan) mặt tiền của nhà để áp dụng.

- Nếu thực địa không cho phép, ta có thể lấy phương vị "Phục vị" (nửa tốt, nửa xấu) cũng được.

- Nếu không thể được nữa, ta áp dụng các phương thức khắc phục chính khác đã nói trên (hướng bếp, hướng ban thờ, hướng phòng ngủ, bàn làm việc, phòng giám đốc...).

https://thuviensach.vn

Ngoài ra, ta còn có thể dùng nhiều phép khắc chế khác nữa (sẽ trình bày các phép này ở phần sau).

https://thuviensach.vn

CHƯƠNG III
MỆNH SỐ CÁCH "ĐỊNH HƯỚNG KHÍ" CHI TIẾT THEO DỊCH LÝ

I. ĐỊNH "HƯỚNG KHÍ" DỰA VÀO QUẺ DỊCH

1. Sơ lược về dịch lý áp dụng

Kinh Dịch rất rộng, sâu sắc, triết lý uyên thâm và nhận thức khó không giới thiệu ở đây.

Ở đây ta được giới thiệu phần "Quẻ" ứng dụng dịch lý vào việc "định hướng khí" theo phép phong thủy mà thôi để ta có thể áp dụng.

Tất nhiên, ta có đề cập tới 64 "Quẻ dịch" và vận dụng 64 quẻ dịch để tìm cái hay cho định hướng khí. Nó cũng là một phương pháp khả dụng và khả thi.

64 quẻ dịch, tượng trưng cho nhịp độ, vận khí trong thế gian. Mỗi quẻ có 6 hào, mỗi hào là một tượng khí.

Nó có thuộc tính "số mệnh" và mối liên hệ giữa con người với địa điểm sống.

Phần ứng dụng này có tính đến giờ, ngày, tháng năm sinh (tứ trụ) của chủ nhân. Chính vì sự khắt khe như vậy nên rất khó áp dụng vào thực tế và nó làm người ta nản lòng. Nó làm cho phép phong thuỷ "hướng khí" theo "Dịch lý" trở nên huyền bí khi áp dụng và khó theo.

Tuy vậy, trong phần định "hướng khí" này, tìm hướng khí theo dịch lý được giới thiệu qua để các bạn tham khảo và mở rộng kiến thức phong thủy.

2. Định "Hướng khí" theo phép phong thủy dựa vào Dịch lý cũng đề cập 64 quẻ dịch song nó không tuân thủ về trình tự các quẻ dịch như trong Kinh Dịch mà ta biết. Trình tự của phép phong thủy dựa vào Dịch lý, nó được chính xác hóa trình tự các quẻ theo độ phương vị la bàn để ta dễ nhận biết và ứng dụng các phương vị độ cho phù hợp.

3. Ta cần lưu ý: khi vận dụng vào độ trên la bàn, ta nhớ rằng giữa quẻ dịch và cung vị la bàn không giống nhau. Nó hoàn toàn khác về mốc định vị và chiều tịnh tiến.

Các độ được tính từ 0° ≡ (360°) ở chính Bắc. Đó lại là quẻ Khôn ở 0° và tính theo chiều kim đồng hồ quay, lần lượt hết 64 quẻ với các độ la bàn cụ thể ứng với từng "quẻ phương vị dịch lý" có ≈ 6° la bàn.

Trình tự quẻ dịch theo bảng sau:

II. BẢNG 64 QUẺ VÀ Ý NGHĨA TỪNG QUẺ THEO PHÉP PHONG THUỶ

https://thuviensach.vn

Số TT	Tên quẻ dịch	Tượng quẻ	Độ lệch từ hướng Bắc	Ý nghĩa phong thủy của phương vị quẻ dịch
1	Địa vị Khôn		Chính Bắc 0° (360°)	- Khả năng nhiều - Hăng hái - Đôi lúc gặp khó khăn
2	Địa lôi Phục		5°,625	- Không vững chắc - Phát triển tự do
3	Sơn lôi Di		11°,25	- Phát triển bình thường - Có tiến bộ
4	Thủy lôi Truân		16°,875	- Tiến bộ, thành công - Có sút giảm dần
5	Phong lôi Ích		22°,5	- Phát triển vừa phải
6	Lôi vi Chấn (thuần chấn)		28°,125	- Thất bại; nhưng có quyết tâm lớn thì thành công.

https://thuviensach.vn

7	Hỏa lôi Phệ Hạp		33°,75	- Quân bình giữa xấu và tốt; mạnh và yếu.
8	Trạch lôi Tùy		39°,375	- Vững chắc và phát triển
9	Thiên lôi vô vọng		45°	- Sức thúc đẩy mạnh (động cơ) - Tác động mạnh - Phát triển vừa phải
10	Địa hỏa Minh Di		50°,625	- An định (bằng lòng) - Phát triển nhỏ
11	Sơn Hỏa Bí		56°,25	- Tiến triển vừa phải nhưng giảm sút dần về sau
12	Thủy hỏa Ký Tế		61°,875	- Thành công song có giới hạn. - Đôi lúc thụt lùi
13	Phong hỏa Gia nhân		67°,875	- Ổn định và thành công
14	Lôi hỏa phong		73°,125	- Phát triển và thành công

https://thuviensach.vn

15	Hỏa vi ly (thuần ly)		78°,75	- Nhiều thay đổi và thành công
16	Trạch hỏa cách		84°,375	- Thuận lợi - Vừa ý mình - Thay đổi để thành công trong công việc
17	Thiên Hỏa Đồng Nhân		90°,00	- Thành công - Cân đối; hài hòa
18	Địa trạch lâm		95°,625	- Thịnh vượng - Phát đạt tốt
19	Phong vị tốn (thuần tốn)		101°,25	- Tiến triển chậm hay bị hạn chế. - Thành công nhỏ.
20	Thủy trạch triết		106°,875	- Kiên trì và phải kiểm soát mới thành công
21	Phong trạch phu		112°,5	- Thành công thì phải ngay thẳng và thành thật
22	Lôi trạch quy muội		118°,125	- Thận trọng trong việc tìm hướng kinh doanh để khỏi phải xem xét lại đường hướng.

https://thuviensach.vn

23	Hỏa trạch khuê		123°,175	- Thành công nhỏ - Bế tắc về sau
24	Trạch vi Đoài (thuần Đoài)		129°,375	- Phát triển nhờ tính kiên trì và thành công bước đầu.
25	Thiên Trạch Lý		135°,00	- Thỏa mãn, song bị giảm dần về sau.
26	Địa Thiên Thái		140°,625	- May mắn và thành công
27	Sơn thiện Đại Súc		146°,25	- Tính mạnh mẽ và năng động, luôn đổi mới.
28	Thiên thủy nhu		151°,875	- Tính nết kiên nhẫn và thành công.
29	Phong thiên Tiểu Súc		155°,5	- Phát triển chậm nhưng thành công.
30	Lôi thiên Đại Tráng		463°,125	- Mạnh mẽ - Bền vững cơ sở

https://thuviensach.vn

31	Hỏa thiên Đại Hữu		168°,75	- Tinh thần hăng hái và có tương lai tốt.
32	Trạch Thiên Quải		174°,375	- Phát triển chậm - Có đổi mới
33	Thiên vị càn (thuần Kiền)		180°	- Thành công bất ngờ - Vững chắc
34	Thiên phong Cấn		185°,625	- Giảm dần về sau
35	Trạch phong Đại Quá		191°,25	- Doanh thu trung bình. - Thay đổi linh động trong kinh doanh
36	Hỏa phong Đỉnh		196°,875	- Tiến triển tốt - Thành công
37	Lôi phong Hằng		202°,5	- Thành công và bền vững
38	Sơn trạch Tổn		208°,125	- Thành công nhưng ở mức trung bình các mặt

https://thuviensach.vn

39	Thủy phong Tỉnh		213°,75	- Bị kích bác nhưng có mức độ.
40	Sơn phong Cổ		219°,375	- Phá tán tài sản. - Thất bại
41	Địa phong Thăng		225°,00	- Có phát triển nhưng cải thiện chậm.
42	Thiên thủy Tụng		230°,635	- Bế tắc trong công việc - Không yên tâm
43	Trạch thủy Khốn		236°,25	- Thất bại vì cải tiến và do thay đổi luôn luôn
44	Hỏa thuỷ vị Tế		241°,875	- Thành công bất ngờ, nhưng có mức độ.
45	Lôi thủy Giải		274°,5	- Luôn thay đổi. - Dễ lộ liễu kế hoạch ra ngoài.
46	Phong thuỷ Hoán		253°,125	- Vụn vặt tản mát (phân tán) nhưng thành công.

https://thuviensach.vn

47	Khảm vị Thuỷ (thuần Khảm)		258°,75	- Thay đổi nhưng giảm dần về sau.
48	Sơn thuỷ Mông		264°,375	- Có tín nhiệm - Cương quyết hay gặp khó khăn.
49	Địa thuỷ Sư		270°,00	- Lúc lên, lúc xuống (không ổn định)
50	Thiên Sơn Độn		275°,625	- Thành công - Tiến triển chậm
51	Trạch Sơn Hàm		281°,25	- Thành công - Có ảnh hưởng tốt
52	Hỏa sơn Lữ		281°,25	- Thành công - Có ảnh hưởng tốt
53	Lôi sơn Tiểu Quá		292°,5	- Giảm dần với - Thành công nhỏ
54	Phong sơn Tiệm		298°,125	- Chậm nhưng chắc chắn - Thành công bất ngờ

https://thuviensach.vn

55	Thuỷ sơn Kiển		303°,75	- Gặp khó khăn - Không vững chắc
56	Sơn vị Cấn (thuần Cấn)		309°,357	- Luôn phải tạm ngừng để xem xét lại kế hoạch
57	Địa sơn Khiêm		315°,00	- Thành công - Tiến triển tốt
58	Thiên địa Bí		320°,625	- Không cân đối, không hài hòa trong hoạt động kinh doanh.
59	Trạch địa Tụy		326°,25	- Không vững chắc, thường bắt đầu lại.
60	Hỏa địa Tấn		331°,875	- Sự nghiệp chói sáng, tiếng tăm và bình ổn an lành
61	Lôi địa Dự		337°,5	- Thành công và có quy củ, kỷ luật.
62	Phong địa Quán		343°,125	- Thành công lớn - Phát triển vừa phải
63	Thủy địa Tỷ		348°,750	- Gặp may mắn nên phát triển
64	Sơn địa Bác		354°,375	- Gián đoạn và rồi phải ngừng lại. - Không yên tâm

III. LƯU Ý TRONG VIỆC ỨNG DỤNG PHƯƠNG VỊ PHONG THỦY THEO DỊCH LÝ

1. Áp dụng phương vị tính theo quẻ dịch, ta có 64 quẻ dịch và đương nhiên nó được chia theo phương vị độ la bàn 360° thành 64 phương vị độ. Một loại phương vị "hướng khí" nhỏ nhất mà phép phong thủy quan tâm. Song với phương vị hướng khí quẻ dịch, nó được cụ thể thêm những ý nghĩa mà phương vị độ đó sẽ đem lại khi ta mở Huyền Quan đúng vào một phương vị của quẻ dịch nào đó.

2. Hướng phương vị theo quẻ dịch được xác định từ điểm chính giữa mặt tiền, hay điểm chính giữa Huyền Quan - Cửa chính, chiếu thẳng vào độ của quẻ tính từ tâm nhà.

Ví dụ: Thửa đất vuông hay chữ nhật cân đối có mặt tiền rộng 4 mét. Vậy từ tâm nhà ta kéo một đường thẳng đến điểm giữa mặt tiền (2 m mỗi bên).

https://thuviensach.vn

- Từ điểm đó ta tham chiếu vào phương vị độ của một quẻ dịch để biết tại điểm thực tế đó, nó ứng vào quẻ dịch nào; ý nghĩa quẻ dịch đó là gì?

- Từ thực tế đó, ta có thể dịch chuyển qua trái hoặc qua phải sao cho ta tìm được phương vị độ của quẻ dịch có ý nghĩa tốt nhất nhưng tất nhiên phải hợp với thực tế.

3. Thực tế không mấy khi cho phép ta dịch chuyển mặt tiền. Tuy vậy với khoảng dịch chuyển qua phải hoặc qua trái 5-100 la bàn là đã sang một quẻ dịch khác với ý nghĩa khác. Đó là điều ta có thể làm sự chuyển dịch tâm đi không đáng kể là rất khả thi khi thửa đất của ta cho phép.

4. Trong trường hợp mặt tiền không cho phép ta thay đổi theo phương vị độ đã trình bày trên, ta có thể điều chỉnh Huyền Quan - cửa chính. Đây là cách dễ dàng nhất để ta có phương vị quẻ dịch với một ý nghĩa vừa ý - làm được điều đó sẽ tạo một khả năng vận dụng phong thủy có lợi cho ta.

5. Nếu sau khi ta đã chọn được đúng "hướng nhà", đã chọn được đúng "hướng khí" theo "Tám phương vị tốt, xấu" (Bát cẩm trạch) trong Bát quái, mà ta lại điều chỉnh, gọi là "vị chỉnh" cho thật khớp với một "phương vị độ quẻ dịch" với ý nghĩa mà ta mong muốn thì thật là hoàn hảo về hướng khí. Làm xong mọi công đoạn ấy, ta sẽ có một "hướng khí" mỹ mãn cho ngôi nhà của ta ở; cho văn phòng của ta làm việc, cho công ty của ta hoạt động, cho cửa hàng của ta kinh doanh, cho nhà máy của ta sản xuất... Ta luôn mơ ước những điều tốt lành nhờ các phép phong thủy.

Tất nhiên trong thực tế, ta cũng không cần quá cầu kỳ, tỉ mỉ đủ điều để rồi nếu khi ta không đạt được, ta sẽ có ngay tâm lý không được thoải mái.

Hướng khí là hướng quan trọng nhất gồm:

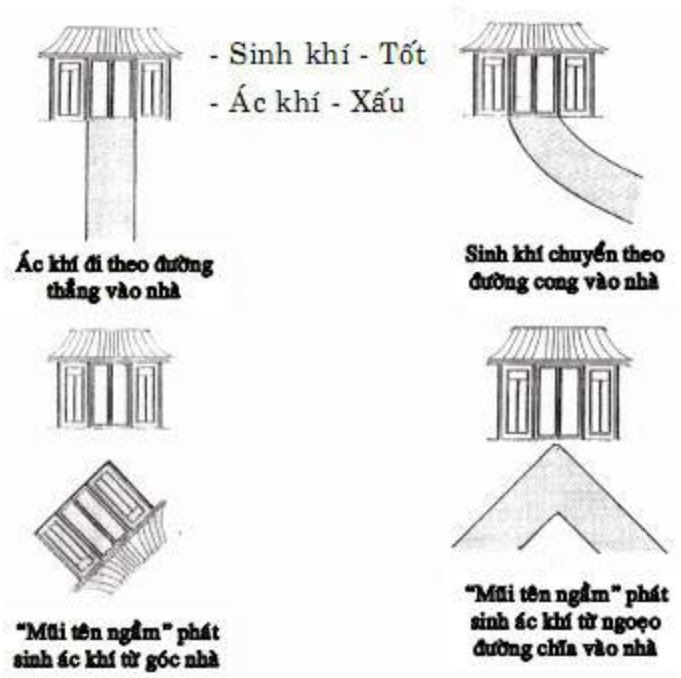

https://thuviensach.vn

CHƯƠNG IV
NHỮNG ĐIỀU CẦN CHÚ Ý KHI CHỌN "HƯỚNG KHÍ"

Ở các phần trên, ta đã có kiến thức về 3 phương pháp chọn "hướng khí" theo phép phong thủy. Đó là về phía chủ quan. Vậy ta còn cần lưu ý gì thêm về vấn đề này?

I. CHÚ Ý MÔI TRƯỜNG QUANG CẢNH

Không chọn "hướng khí" mà đối chiếu với môi trường bên ngoài bất lợi. Mặc dù "hướng khí" của ta được coi là tốt đối với ta. Song nếu các yếu tố bên ngoài tác động ngược lại, gây hại cho chủ nhân ngôi nhà thì ta nên chọn hướng khác, căn cứ vào 3 phương pháp đã cung cấp ở trên để tránh.

Ví dụ: hướng ta chọn tốt nhưng nó lại trông ra một nghĩa trang; một khu thờ cúng; một vực sâu v.v... thì dứt khoát ta phải chuyển dời cửa chính v.v... (tham khảo ngoại cảnh xấu đối với nhà ở...).

II. CHÚ Ý HUYỀN QUAN - CỬA CHÍNH

Cửa chính (Huyền Quan) được các nhà phong thủy Trung Hoa xem như cái miệng của con người, nơi nạp và thải khí, nạp và thải năng lượng v.v... Nó rất quan trọng.

Chính vì lẽ đó mà cửa chính không nên bị các vật cản trở hay xâm hại (theo quan niệm phong thủy) trước bên ngoài, chủ yếu từ đối diện mặt tiền.

1. Ví dụ: cửa chính đối diện với một góc nhọn của tường nhà đối diện.

2. Ở cách trước cửa nhà có cây to dáng như một cái nạng cao su (có 2 cành to chẽ) song ta lại không được phép đốn bỏ cây đó, cành cây đó, ta cũng nên chuyển hướng cửa chính sang điểm khác.

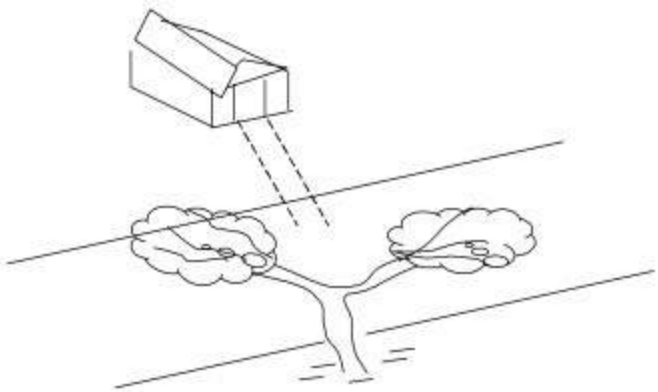

3. Ở cách trước cửa nhà là một cái ao, hồ, đầm v.v... mà các thứ đó có một góc nhọn đâm thẳng vào cửa chính (Huyền Quan) cũng cần tránh lệch đi hoặc chuyển sang phương vị khác để tránh điều bất lợi.

v.v... (tham khảo ở phần khác).

https://thuviensach.vn

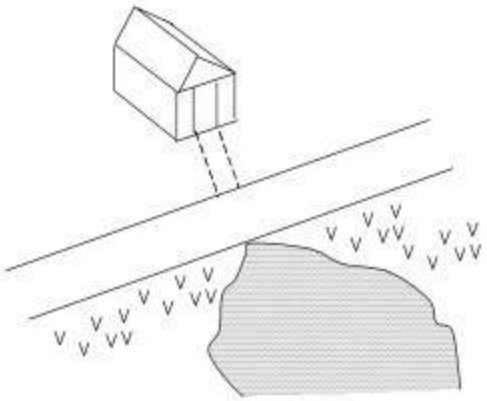

4. Ngoài cửa chính thì cổng chính cũng rất quan trọng, cửa chính là "miệng" của nhà, còn cổng là "miệng" của cả thửa đất. Vì vậy nó cũng có ý nghĩa và có những điều cần tránh như đối với cửa chính (Huyền Quan).

Tất nhiên trong thực tế (phần lớn nhà sát đường phố) nhiều nhà ở chỉ có cửa chính. Nó vừa là cửa chính vừa là cổng nhà.

Những thửa đất cho phép ta có cả cửa chính và cổng nên ta cần tìm một hướng cho cổng ở góc khác hay lệch khỏi cửa chính và cũng ở một phương vị tốt khác nữa.

Lúc này cổng đóng vai trò chủ đạo và nó cần phải tránh các ảnh hưởng xấu từ môi trường bên ngoài. Nó đã thay cho cửa chính.

Không chỉ người châu Á mà cả người châu Âu, châu Mỹ v.v... cũng rất chú ý đến xây dựng cổng. Các kiến trúc cầu kỳ và tuân thủ những quy định nghiêm ngặt về cửa hay cổng của các khu hay cung điện, nhà thờ v.v... Người Trung Quốc, Ấn Độ, Đức, Pháp, Italy, Ai Cập v.v... cũng đều tôn trọng phép "kiêng kỵ". Theo quan niệm của mỗi dân tộc, khi bố trí cửa hay cổng với những quy tắc kiến trúc và mỹ thuật.

Như vậy, "phép phong thủy" đã được con người áp dụng ngay ở góc độ này (hướng khí). Nó đều mang tính khoa học và là kinh nghiệm sống đã được tích lũy, đã rút ra quy tắc từ hàng ngàn năm trước.

5. Ta cũng không nên áp đặt đúng chính phương của một hướng chính nào. Đó là phương chính Bắc, chính Nam, chính Đông hay chính Tây.

Khi ta chọn một trong 4 "hướng khí" này, ta nên chỉnh lệch đi 1° đến 5° là tốt nhất.

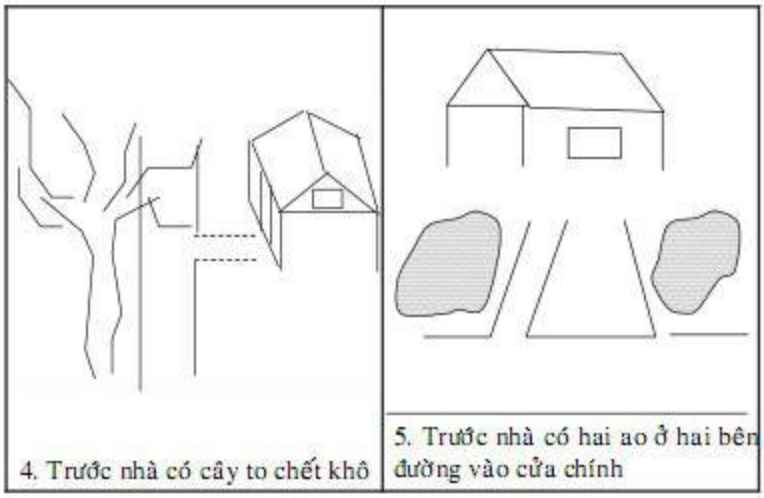

4. Trước nhà có cây to chết khô

5. Trước nhà có hai ao ở hai bên đường vào cửa chính

https://thuviensach.vn

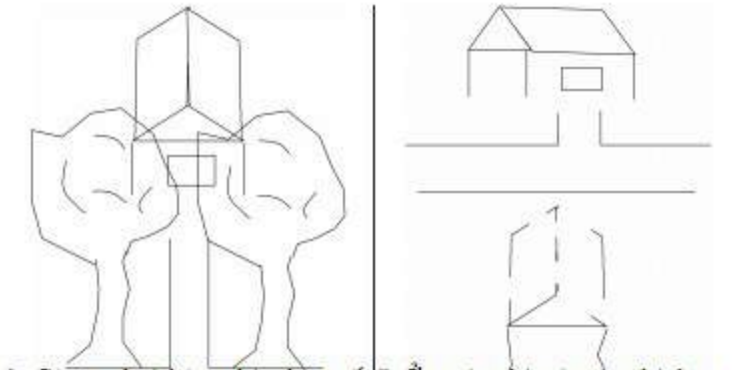

6. Cây to hai bên nhà che mất khí vào nhà

7. Ở trước nhà có một nhà hoang đổ nát

Ví dụ ta chọn hướng chính Nam thì nên xây mặt tiền hướng cửa hay cổng (tùy điều kiện thực tế) lệch đi 1° đến 5° độ la bàn. Nó đảm bảo tính giao động của dòng khí và "tiến động" của trái đất lên quỹ đạo.

III. CHỌN ĐỊNH "HƯỚNG KHÍ" DỰA VÀO QUAN ĐIỂM CỦA THUYẾT "NGŨ HÀNH" TRUNG HOA

1. Thuyết Ngũ Hành (đã trình bày ở phần thuyết Ngũ Hành) không chỉ phân định các hướng theo các hành: Kim, Thủy, Mộc, Hỏa, Thổ. Mà để chi tiết thêm họ còn phân định cả các giờ (12 giờ can chi) cũng mang thuộc tính các hành cụ thể.

Vậy phép phong thủy định "hướng Khí" cho một chủ sở hữu của (nhà ở, văn phòng, công xưởng v.v...) dựa vào Ngũ Hành là gì? Đó là dựa vào giờ sinh của chủ sở hữu ấy đã định "hướng Khí" cho công trình của họ.

2. Hành của các giờ quy đổi Âm - Dương lịch

https://thuviensach.vn

Giờ Dương lịch	Giờ Âm lịch	Ngũ Hành tính
23 giờ đến 1 giờ	Giờ Tý	Mộc
1 giờ đến 3 giờ	Giờ Sửu	
3 giờ đến 5 giờ	Giờ Dần	Hỏa
5 giờ đến 7 giờ	Giờ Mão	
7 giờ đến 9 giờ	Giờ Thìn	Thổ
9 giờ đến 11 giờ	Giờ Tỵ	
11 giờ đến 13 giờ	Giờ Ngọ	Kim
13 giờ đến 15 giờ	Giờ Mùi	
15 giờ đến 17 giờ	Giờ Thân	Thủy
17 giờ đến 19 giờ	Giờ Dậu	
19 giờ đến 21 giờ	Giờ Tuất	
21 giờ đến 23 giờ	Giờ Hợi	

3. Giờ sinh theo Ngũ Hành và định hướng khí tham khảo dựa vào "Bát quát hướng"

STT	Giờ Dương lịch	Giờ Âm lịch quy đổi	Ngũ hành	Các định hướng khí tham khảo
1	23 giờ đến 1 giờ	Giờ Tý	Mộc	Hướng Bắc
2	1 giờ đến 3 giờ	Giờ Sửu	Mộc	Bắc giáp Đông - Bắc
3	3 giờ đến 5 giờ	Giờ Dần	Hỏa	Đông giáp Đông-Bắc
4	5 giờ đến 7 giờ	Giờ Mão	Hỏa	Chính Đông
5	7 giờ đến 9 giờ	Giờ Thìn	Thổ	Đông giáp Đông-Nam
6	9 giờ đến 11 giờ	Giờ Tỵ	Thổ	Nam giáp Đông-Nam
7	11 giờ đến 13 giờ	Giờ Ngọ	Kim	Chính Nam
8	13 giờ đến 15 giờ	Giờ Mùi	Kim	Nam giáp Tây-Nam
9	15 giờ đến 17 giờ	Giờ Thân	Thủy	Tây giáp Tây-Nam
10	17 giờ đến 19 giờ	Giờ Dậu	Thủy	Chính Tây
11	19 giờ đến 21 giờ	Giờ Tuất	Thủy	Tây giáp Tây-Bắc
12	21 giờ đến 23 giờ	Giờ Hợi	Thủy	Bắc giáp Tây-Bắc

https://thuviensach.vn

IV. NHẬN XÉT TỔNG HỢP VỀ VIỆC XÁC ĐỊNH "HƯỚNG KHÍ" VÀ CÁC KIẾN GIẢI KHI ÁP DỤNG TÌM "HƯỚNG KHÍ"

1. Xác định "hướng khí" cho một công trình là hết sức quan trọng

Ai có quan điểm tôn trọng phép phong thuỷ trong xây dựng thì không thể xem nhẹ. Đây là bước đầu tiên cần đề cập đến khi ta có một thửa đất mà ta dự định xây dựng một công trình trên đó.

Quan sát thửa đất, các tác động của môi trường là bước đầu khi ta khảo sát để đưa vào ý tưởng xây dựng công trình. Đó là nhà ở, biệt thự, văn phòng, công ty, nhà xưởng, cửa hàng v.v... Ta cần phải nghĩ ngay đến "hướng khí" tốt, xấu hay là hướng nhà có hợp phép phong thủy hay không. Quan sát để ta chọn hướng cho công trình.

Ngay cả khi mua một công trình đã xây dựng sẵn, ta cũng phải nghĩ ngay tới "hướng Khí" xem nó có hợp hay không hợp với chủ không. Ta có thể cải tạo để chuyển đổi "hướng khí" không được.

2. Định hướng căn cứ thực địa

Từ thực địa của công trình, ta vận dụng các phương pháp định "hướng khí" hay hướng của cả công trình đó để chọn lựa lấy một hướng thỏa mãn được tất cả, hay một phần mà thực tế ấy cho phép.

Những phần không thuận (không phù hợp) cần được cân nhắc kỹ. Nếu những khiếm khuyết ấy có thể cho phép khắc phục (cũng bằng các phép phong thủy), ta có thể chấp nhận. Nếu thực tế công trình không phù hợp với ta. Các phép khắc phục lại quá phức tạp, phiền hà, thì tốt hơn hết ta tìm thửa đất khác; công trình đã xây dựng sẵn có khác. Mục đích là để có một công trình phù hợp với ta hơn.

3. Chọn hướng khí ta cũng không nên quá cầu toàn.

Ta chỉ cần áp dụng một trong các phương pháp mà ta đã được tư vấn phù hợp để thực hiện. Ta không nên đưa tất cả các phương pháp vào để tìm chọn.

Các phương pháp đã đưa ra là đi từ tổng thể đến chi tiết; nhằm giúp ta lựa chọn "hướng khí" được rộng rãi hơn. Các phương pháp đã nêu mở rộng khả năng chọn hướng và cả phương pháp xử lý để khắc phục những vấn đề mà thực địa và thực tế không thể đáp ứng được, hay nó không cho phép ta đạt được ý nguyện.

Chọn một phương pháp định "hướng khí" đơn giản. Tổng thể đối với chủ sở hữu là điều kiện "cần" còn điều kiện "đủ" thì ta nên cho là thứ yếu để giúp ta tạo được, chọn được một "hướng khí" tạm vừa ý mà thôi.

4. Để hiểu kỹ vấn đề này ta xem xét một ví dụ cụ thể sau:

Một chủ là nam giới sinh năm Giáp Thân 1944, hay Mậu Thân năm 1968... Có hướng khí Tây - Nam - quẻ Khôn.

Như vậy chủ nhà này chỉ cần hướng mặt tiền nhà hay cửa chính vào hướng Tây - Nam là được.

- Nếu tính hướng quẻ là "Khôn" ta xét thêm quẻ Khôn có 8 phương vị tốt, xấu. Ta xem có phương vị nào phù hợp.

- Nếu hướng Tây - Nam mà theo quẻ "Khôn" trong "Bát cẩm trạch" không được phương vị vừa ý thì ta chuyển hướng cửa chính vào phương vị tốt hơn. Như thế là giản đơn hướng khí. Nếu cách trên cũng không được nữa và nếu ta cầu kỳ thì phải thay hướng phòng ở, bàn thờ, bếp cho thật đúng phương

https://thuviensach.vn

vị tốt là được.

Tính về phương vị độ, ta còn có thể áp dụng thêm phương vị độ la bàn theo "quẻ" dịch lý đã trình bày.

https://thuviensach.vn

CHƯƠNG V
ĐỘNG THỔ VÀ SỬA CHỮA THEO QUAN ĐIỂM PHONG THỦY

I. NHỮNG ĐIỀU CẦN CHÚ Ý KHI XÂY CẤT MỘT CÔNG TRÌNH

1. Xây cất một công trình dù to, dù nhỏ, ta cũng cần hết sức trân trọng. Sau khi đã có được địa điểm, ta cần có bản thiết kế tổng thể và bản thiết kế thi công. Ở đây, ta không bàn tới vấn đề kỹ thuật, ta chỉ quan tâm đến ý nghĩa phong thủy của công trình. Về ý nghĩa phong thủy, bản thiết kế cần tôn trọng các yêu cầu phong thủy đặt ra. Nếu khi thi công, ta phải thay đổi một chi tiết nào đó, ta cũng cần nghĩ ngay đến vấn đề phong thủy có bị xâm hại hay bị phá hỏng hay không? Nếu việc thay đổi cấu trúc làm ảnh hưởng đến phong thủy ta cần nghĩ ngay đến các giải pháp sửa chữa cho nó.

Ví dụ: ta phải thay đổi cửa cầu thang từ hướng này sang hướng khác; ta thay cầu thang đặc sang cầu thang rỗng. Nếu cầu thang rỗng ở dưới, ta cần nghĩ ngay tới phải dành chỗ để một bệ ở dưới gầm cầu thang, để ta có thể đạt được một chậu cây cảnh sau này, nhằm sửa chữa việc dẫn khí lên các tầng trên v.v...

2. Xây cất một công trình cần được xem ngày giờ động thổ công trình đó

- Ngày, tháng động thổ phải phù hợp với tuổi chủ nhân của công trình (nhà ở, văn phòng, công sở, xí nghiệp, nhà máy v.v...).

Bởi vì tháng này việc xây dựng hợp với người này mà lại không hợp với người khác.

3. Năm xây dựng

Năm xây dựng là năm mà tuổi ông chủ có thể xây dựng được. Ta thường tránh các "năm Kim Lâu": 1, 3, 6, 8. Từ xưa tới nay dân gian thường truyền miệng rằng: "Một ba sáu tám Kim Lâu, làm nhà, cưới vợ, tậu trâu xin đừng" để nói lên vào các tuổi đó thì không nên làm ba việc lớn đó. "Tậu trâu, cưới vợ, làm nhà, trong ba việc ấy đều là việc to" ta cần nhớ kỹ.

Đó là năm mà tuổi của chủ cơ sở theo đồ hình Lạc thư rơi vào các khung 1, 3, 6, 8 (sẽ hướng dẫn ở phần sau).

Ông chủ đang ở các tuổi ấy thì chính tay ông chủ không nên động thổ xây dựng công trình được, vì đang ở vào tuổi Kim Lâu.

Phương pháp khắc phục vấn đề này được người dân áp dụng là mượn tuổi. Nghĩa là nhờ người "được tuổi làm nhà" (theo Thông thư - một thứ lịch của Hồng Kông xuất bản hàng năm có bán khắp các nước Á Đông) để động thổ hộ và thực hiện các việc chủ yếu khác nữa như cất nóc hay đổ trần v.v... Sau khi đã khánh thành công trình chủ nhà lại phải làm lễ để mua lại.

II. CÁCH TÍNH TUỔI ĐỂ LÀM NHÀ VÀ CÁC VIỆC ĐẠI SỰ

Làm một cơ sở nào đó như nhà ở, văn phòng, nhà máy v.v... là một việc rất lớn của một người, của mỗi gia đình.

Bởi vậy, trước khi thực hiện, nhân dân ta thường phải xem liệu người chủ sự có được tuổi làm

https://thuviensach.vn

nhà" phải là người không phạm vào một trong ba điều cấm kỵ sau: Kim Lâu, Hoàng Ốc và Tam Tai (theo quan niệm thành kinh nghiệm từ xưa).

1. Các năm phạm tuổi tam tai được tính như sau

Tuổi tam tai được gộp vào các tuổi "Tam hợp" cụ thể:

a. Thân, Tý, Thìn - nghĩa là những người tuổi Thân, tuổi Tý và tuổi Thìn sẽ phạm tam tai ở những năm Dần, năm Mão và năm Thìn.

Nghĩa là ba tuổi tam hợp trên sẽ không được tự tay động thổ làm nhà (hay mua nhà) vào các năm: Dần, Mão và Thìn.

b. Ba tuổi tam hợp: Dần, Ngọ, Tuất sẽ phạm tam tai vào các năm: Thân, năm Dậu và năm Tuất nên không có "tuổi làm nhà".

c. Ba tuổi tam hợp: Hợi, Mão, Mùi sẽ phạm tam tai vào các năm Tỵ, năm Ngọ, năm Mùi, nên không có "tuổi làm nhà".

d. Ba tuổi tam hợp: Tỵ, Dậu, Sửu sẽ phạm tam tai vào các năm Hợi, năm Tý, năm Sửu, nên không có "tuổi làm nhà".

2. Cách tính tuổi Hoang ốc - tuổi kị làm nhà

a. Một cách tính đơn giản là theo vòng bảng sau:

3 Tam Địa Sát (30)	4 Tứ Tấn Tài (40)
2 Nhị Nghi (20)	5 Ngũ Thọ Tử (50)
1 Nhất Cát (10)	6 Lục Hoang ốc (60)

- Quy tắc tính Hoang ốc theo bảng trên như sau:

Bắt đầu 10 tuổi từ cung Nhất Cát (1); 20 tuổi bắt đầu từ cung Nhị Nghi (2); 30 tuổi bắt đầu từ cung Tam Địa Sát (3); 40 tuổi bắt đầu từ cung Tứ Tấn Tài (4); 50 tuổi bắt đầu từ cung Ngũ Thọ Tử (5); 60 tuổi bắt đầu từ cung Hoang ốc (6). Ta cứ tính tiếp theo chiều kim đồng hồ cho đến tuổi hiện là tuổi của ta bị rơi vào cung nào. Ta xem ý nghĩa của cung đó. Nếu tuổi ta rơi 3 Tam Địa Sát (30) 4 Tứ Tấn Tài (40) 2 Nhị Nghi (20) 5 Ngũ Thọ Tử (50) 1 Nhất Cát (10) 6 Lục Hoang ốc (60) vào 3 cung: "Tam Địa Sát"; "Ngũ Thọ Tử" và "Lục Hoang ốc" là ta bị phạm Hoang ốc. Ta không được tự động thổ.

- Nếu tính tuổi hiện thời mà rơi vào ba cung còn lại là: Nhất Cát (1); Nghị Nghi (2) và Tứ Cấu Tài (4) thì ta không phạm vào Hoang ốc.

Ví dụ: Một người 24 tuổi muốn làm nhà (hay mua nhà) xem có phạm Hoang ốc không, ta tính như sau: ta bắt đầu từ Nhị Nghi 20 tuổi tính tiếp theo chiều kim đồng hồ đến "Tam Địa Sát" là 21, tiếp 22 ở "Tứ Tấn Tài"; 23 ở "Ngũ Thọ Tử" và tiếp 24 tuổi của người này rơi vào "Lục Hoang ốc". Như vậy người 24 tuổi này phạm vào Hoang ốc. Người này không được "tuổi làm nhà".

b. Lưu ý

Tuổi được tính ở đây là theo tuổi Âm, tức tính cả tuổi Mụ. Cụ thể tuổi năm dương là 23 song theo tuổi mụ là 24. Từ ví dụ trên, người có tuổi 24 thì năm sau lại được "tuổi làm nhà" (Nhất Cát) lúc 25 tuổi.

https://thuviensach.vn

c. Các tuổi phạm Hoang ốc (gồm Đại Sát, Thọ Tử, Hoang ốc)

Cần tránh động thổ làm nhà cụ thể các tuổi tính sẵn sau: 21, 23, 24, 27, 29, 30, 32, 33, 36, 38, 39, 41, 42, 45, 47, 48, 50, 51, 54, 56, 57, 60, 63, 65, 66, 69, 71, 72, 75, 77, 78.

- Về quan điểm nhân sinh, ta nên làm nhà ở khoảng tuổi 19 đến dưới 50 tuổi. Không nên quá trẻ hay quá già.

3. Các tuổi phạm Kim Lâu

Tuổi phạm Kim Lâu là phức tạp, khi ta đi vào chi tiết. Cụ thể ta dùng "đồ hình Lạc Thư" để tính. Nếu tuổi ta cần xem mà rơi vào các khung: 1. Khảm; 3. Chấn; 6. Càn và 8. Cấn là phạm. Song tính theo "đồ hình lạc thư" rất rích rắc. Để biết được tuổi nào thuộc "Kim Lâu Thân" (1); "Kim Lâu Thế" (3); "Kim Lâu Tử Tức" (6), "Lâu lục súc" (8). Đó là bốn tuổi Kim Lâu xấu nhất: hại mình, hại vợ, hại con cái. Nếu ta làm nhà phạm các tuổi này, Kim Lâu cuối cùng là "Kim Lâu Lục Súc" (8). Nếu ta là nhà mà vào tuổi này thì súc vật trong nhà sẽ bị hao tổn. Tuy nhiên đây là Kim Lâu nhẹ. Xin giới thiệu "đồ hình lạc thư" dùng để tính tuổi Kim Lâu.

H1.

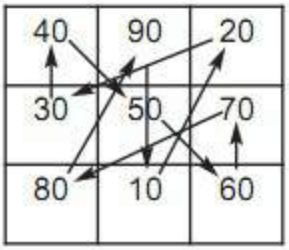

H2

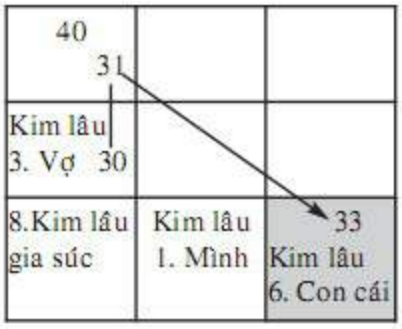

Quy tắc tính lạc đồ đi theo chiều mũi tên liền. Bắt đầu từ các mốc 10; 20; 30; 40; 50; 60; 70; 80.

Ví dụ tính xem 33 tuổi có phạm Kim Lâu không ta 40 90 20 30 50 70 80 10 60 40 31 Kim lâu 3. Vợ 30 8. Kim lâu gia súc Kim lâu 1. Mình 33 Kim lâu 6. Con cái khởi đầu ở ô 30 tuổi đi theo chiều mũi tên liền đến 31 ô ở 40; đi tiếp theo chiều mũi tên từ ô 40 xuống ô 50, là 32 tuổi; đi tiếp đến ô 60 rơi vào "khung Càn" - Kim Lâu con cái là 33 tuổi (H2). Vậy 33 tuổi phạm Kim Lâu nặng. Nếu ở tuổi này mà động thổ thì con cái sẽ bị hại.

Song nếu tính theo "đồ hình Lạc Thư" thì ta thấy sẽ có nhiều tuổi phạm vào Kim Lâu. Ví dụ 21 tuổi phạm Kim Lâu vợ, đến 25 lại phạm Kim Lâu gia súc.

Vậy với quy tắc tính theo "đồ hình Lạc Thư" ta có một loạt tuổi phạm Kim Lâu cụ thể:

19, 21, 23, 26, 28, 30, 33, 36, 38, 41, 43, 45, 47, 51, 53, 55, 57, 60, 63, 66, 68, 71, 73, 75, 77.

4. Vì vậy dùng phương pháp lấy tuổi Âm

Của ta chia cho 9, số dư chính là 1 trong 4 Kim Lâu ("Tứ Kim Lâu") nặng nhất mà thôi: Kim Lâu mình ("Kim Lâu thân"). Kim Lâu vợ ("Kim Lâu thê"). Kim Lâu con cái ("Kim lâu tử tức") và Kim Lâu gia súc ("Kim Lâu lục súc").

Cách này ta luôn có số dư rơi vào 4 khung: Khảm, Chấn, Càn, Cấn tức 1, 3, 6 và 8.

Do đó nhân dân lấy đó làm cách tính tuổi phạm Kim Lâu để kiêng động thổ (Kim Lâu là câu chuyện "Ông Kim Lâu" theo truyền thuyết Trung Hoa. Nếu muốn rõ thêm, về điển tích Kim Lâu, bạn đọc có

https://thuviensach.vn

thể tham khảo ở Thông Thư).

Tuổi phạm Kim Lâu rất nặng. Tuổi này không chỉ kiêng động thổ vào các việc lớn như: làm nhà, xây phần mộ, đào giếng mà còn kiêng làm các việc lớn khác như: xây dựng gia đình, mua các đại sản, vật. Bởi vậy dân gian mới có câu phú để dễ nhớ rằng: "một, ba, sáu, tám Kim Lâu, làm nhà, cưới vợ, tậu trâu xin đừng". Nghĩa là các tuổi chia cho 9 mà có số dư là 1, 3, 6 và 8 là phạm Kim Lâu.

- Trong bốn Kim Lâu (tứ Kim Lâu) thì ba Kim Lâu 1, 3, 6 là nặng. Tức ta cần lưu ý khi rơi vào các khung Khảm, Chấn và Càn.

- Nếu trừ hết các tuổi vào ba điều kỵ: Tam Tai, Hoang ốc và Kim Lâu thì ta chỉ còn các "tuổi làm nhà" cụ thể là: 20, 22, 34, 35, 37, 40, 44, 46, 49, 52, 58, 59, 61, 62, 64, 67, 68, 70, 73, 76 (tuổi âm lịch).

- Bắt đầu từ 19 tuổi mới có "căn làm nhà" song 19 tuổi lại phạm "Kim Lâu Thân" - một Kim Lâu nặng rồi.

- Ta trừ cả ba điều kỵ thì cả đời một con người chỉ còn lại 17 năm có thể động thổ hay làm các việc đại sự. Như vậy, theo quan niệm nhân sinh, tuổi làm các việc lớn chỉ nên từ 20 đến 65 tuổi là tốt, và nếu làm nhà thì đẹp nhất là từ tuổi 34 đến 44 tuổi. Đây là 10 tuổi sung sức nhất của con người.

5. Cuộc sống có nhiều hoàn cảnh và điều kiện khác nhau.

Nếu ta cứ phải chờ cho được "tuổi làm nhà", mua nhà thì phải bỏ lỡ cơ hộ. Vì vậy người dân chỉ kiêng Kim Lâu và đôi khi cả Hoang Ốc mà thôi.

Như vậy, việc được "tuổi làm nhà" sẽ có khoảng tuổi rộng hơn.

- Tốt hơn là khi chủ cơ sở không được "tuổi làm nhà" ta dùng tuổi con trai trưởng đứng ra động thổ nếu người này được "tuổi làm nhà" và đã ngoài 20 tuổi.

- Một cách mà xưa nay dân gian vẫn làm là mượn người khác được "tuổi làm nhà" đứng ra làm hộ.

6. Về quy tắc tính tuổi Kim Lâu, từ lâu đã có nhiều người lầm lẫn tai hại.

Người ta nhầm các tuổi có hàng đơn vị là 1, là 3, là 6, là 8 thì phạm Kim Lâu. Sai! - Thực ra theo "đồ hình Lạc Thư" (quy tắc Kim Lâu) khi ta tính mà tuổi rơi vào các khung 1 - Khảm; 3 - Chấn; 6 - Càn và 8 - Cấn thì các tuổi ấy là phạm Kim Lâu.

- Với cách tính đơn giản là đem số tuổi (tuổi Âm lịch) hiện có chia cho số 9 (Chín), số dư còn lại là các số 1, 3, 6 hay 8. Như vậy, tuổi đó mới là phạm "Kim Lâu".

- Ví dụ: một người 46 tuổi, có phạm Kim Lâu không? Ta đem 46 chia cho 9 được 5 dư 1. Như thế, tuổi 46 là phạm Kim Lâu. Trường hợp này là Kim Lâu nặng nhất "Kim Lâu Thân". Nếu làm nhà, ông chủ sẽ nguy. Ta đừng nhầm 46 tuổi là phạm "Kim Lâu tử tức" (Kim Lâu con cái).

+ Cũng với cách chia, ta xem 61 tuổi có phạm Kim Lâu không? Ta lấy 61 chia cho 9 được 6 lần dư 7. Như vậy, tuổi 61 là tuổi không phạm Kim Lâu. 61 tuổi vẫn là được "tuổi làm nhà". Nếu ta dùng cách tính theo "đồ hình lạc thư" thì 61 rõ ràng không rơi vào 4 ô "đen". Nghĩa là nó không phạm vào một trong "Tứ Kim Lâu" (4 loại Kim Lâu).

- Tuổi 45 là tuổi phạm vào "Hoang ốc" (có nhà mà không có người ở). Song tuổi này lại không phạm Kim Lâu. Ta đem 45 chia cho 9 được 5 lần số dư là 0. Nó không thuộc vào một trong 4 số dư

https://thuviensach.vn

xấu: 1, 3, 6, 8.

Như vậy, nếu ta ở tuổi 45 hay 46 thì không nên động thổ. Tuổi phạm "Kim Lâu". Song nó lại phạm "Hoang ốc". Tuổi không phạm Hoang ốc (46) lại phạm Kim Lâu nặng.

III. CÁCH TÍNH VẬN LÀM NHÀ CƯỚI XIN THEO VÒNG 9 NĂM VẬN (CỬA TRẠCH VẬN NIÊN)

Người Á Đông còn có một cách tính tuổi làm nhà và cưới vợ. Họ quan niệm phụ hệ nên chỉ tính tuổi con trai theo cửu trạch vận niên để coi tuổi làm nhà và cưới vợ. Cách tính này không quá phức tạp như "đồ hình lạc thư" để xem Kim Lâu.

1. Đồ hình 9 năm vận (đồ hình cửu vận niên)

Theo đồ hình này, người ta vận dụng dịch lý. Cụ thể dùng tám cung trong bát quái và một cung ở Trung Nguyên (quan niệm Bát quái lưỡng nghi). Vì vậy đồ hình này có tên là "Bát Cửu Trạch" (chín năm vận làm nhà theo Bát quái).

- Đồ hình "Bát Cửu Trạch"

8 Tốn Bảo	9 Ly Lộc	1 Khôn Phúc (vật)
7 Chấn Tử (con)	5 Trung ương Khốc	2 Đoài Đức
6 Cấn Quỷ (vợ)	4 Khảm Hư	3 Càn Bại (mình)

*** Cách một:**

Chiều tính bắt đầu từ 10

*** Cách hai:**

Bắt đầu từ 20, 30, 40, 50, 60, 70 tuổi theo chiều số 1 đến 9 và tiếp theo đến đúng tuổi vào ô nào, ta xem ý nghĩa ở ô đó.

- Quy tắc tính

Ta theo chiều mũi tên đi lần lượt từ 1 đến 9 ô nếu tuổi rơi vào các ô 1: Khôn Phúc; 2: Đoài Đức; 8: Tốn Bảo; 9: Ly Lộc là được tuổi làm nhà cưới vợ.

+ Nếu tuổi rơi vào 5 ô còn lại là phạm kỵ. Đó là: 3: Càn - Bại thân; 4: Khảm - Hư; 5: Trung ương - Khốc; 6: Cấn - Quỷ (vợ) và 7: Chấn - Tử Tức (con).

Vì vậy có câu phú:

Làm nhà cưới vợ xem Bát Cửu Trạch

Gặp: Phúc - Đức - Bảo - Lộc tất phú, thọ, yên; không may Bại - Hư - Khốc cùng Quỷ - Tử cố làm hại chủ ắt chẳng nên.

2. Như vậy, theo "Bát Cửu Trạch"

Ta có các tuổi trong đời (tuổi ta - mụ) tốt nhất để làm nhà và cưới vợ là:

https://thuviensach.vn

18 - 19 - 20 - 26 - 27 - 28 - 29 - 35 - 36 - 37 - 38 - 44 - 45 - 46 - 47 - 53 - 54 - 55 - 56 - 62 - 63 - 64 - 65 - 71 - 73 - 74.

- Phân hai loại rất tốt ở các tuổi sau:

2 - Đức: 20 - 29 - 38 - 47 - 56 - 64 - 74

9 - Lộc: 18 - 27 - 36 - 45 - 54 - 63 - 72 - 81

- Và tốt ở các tuổi sau:

1 - Phúc: 19 - 28 - 37 - 46 - 55 - 64 - 73

8 - Bảo: 17 - 26 - 35 - 44 - 53 - 62 - 71

3. Các tuổi phạm kị không nên động thổ các việc lớn và cưới vợ. Cụ thể:

21 - 22 - 23 - 24 - 25 - 30 - 31 - 32 - 33 - 34 - 39 - 40 - 41 - 42 - 43 - 48 - 49 - 50 - 51 - 52 - 57 - 58 - 59 - 60 - 61 - 66 - 67 - 68 - 69 - 70.

4. Tỷ mỉ hơn là làm nhà cưới vợ theo Can Chi Dương và Can Chi Âm không phạm kị.

Cụ thể:

- Dương Cục: 18 - 27 - 36 - 45 - 54 - 63 - 72 - 81

- Âm Cục: 20 - 29 - 38 - 47 và 56

5. Nhận định

Với năm cách tính tuổi làm các việc lớn: được và không được có chỗ trùng khớp, có chỗ khác nhau. Vì vậy bạn đọc chỉ cần dùng một hay ba phương cách để tính và dùng cho đúng.

Ba cách đó là:

- Cách tính Kim Lâu

- Cách tính Bát Cửu Trạch

- Cách tính Tam Tai

IV. THÁNG ĐỘNG THỔ LÀM NHÀ VÀ CÁC VIỆC LỚN

Sau khi được tuổi làm nhà (năm tuổi làm nhà), ta cần xem tháng nào ta khởi công được.

Để tính tháng khởi công, người ta căn cứ vào Ngũ hành: Kim, Thủy, Mộc, Hỏa, Thổ áp vào từng năm sinh để tìm mệnh của năm đó. Ví dụ người sinh năm Ất Dậu thuộc mệnh Thủy (tuyến trung Thủy); người tuổi Mậu Ngọ thuộc mệnh Hỏa (thiên thượng Hỏa); người tuổi Quý Hợi thuộc Thủy (đại hải Thủy); người tuổi Tân Dậu thuộc mệnh Mộc (thạch lựu Mộc); người tuổi Canh Tuất thuộc mệnh Kim (kiếm phong Kim); người tuổi Mậu Thân thuộc mệnh Thổ (đại dịch Thổ); v.v...

Như vậy phong thủy đề cập đến tháng khởi công là tìm sự hài hòa sinh hợp giữa tháng với tuổi. Khởi công hợp tháng sẽ thuận lợi mọi nhẽ.

1. Cách tìm tháng tốt theo mệnh

- Mình Kim

https://thuviensach.vn

+ Nên khởi công xây dựng các tháng sau:

Tháng 4 khởi công xây dựng sẽ tốt
Tháng 6 khởi công xây dựng sẽ tốt
Tháng 9 khởi công xây dựng sẽ tốt

+ Không nên khởi công xây dựng các tháng sau:

Tháng 1 khởi công xây dựng sẽ không tốt
Tháng 2 khởi công xây dựng không tốt
Tháng 3 khởi công xây dựng không tốt
Tháng 5 khởi công xây dựng không tốt
Tháng 10 khởi công xây dựng không tốt
Tháng 11 khởi công xây dựng không tốt
Tháng 12 khởi công xây dựng không tốt

- Mình thủy:

+ Tháng xây dựng có lợi gồm:

Tháng 2 khởi công xây dựng sẽ tốt
Tháng 6 khởi công xây dựng sẽ tốt
Tháng 9 khởi công xây dựng sẽ tốt
Tháng 10 khởi công xây dựng sẽ tốt

+ Các tháng khởi công xây dựng sẽ không tốt:

Tháng 1 khởi công xây dựng không tốt
Tháng 3 khởi công xây dựng không tốt
Tháng 4 khởi công xây dựng không tốt
Tháng 5 khởi công xây dựng không tốt
Tháng 7 khởi công xây dựng không tốt
Tháng 8 khởi công xây dựng không tốt
Tháng 11 khởi công xây dựng không tốt
Tháng 12 khởi công xây dựng không tốt

- Mình Mộc:

+ Tháng xây dựng có lợi gồm:

Tháng 2 khởi công xây dựng sẽ tốt
Tháng 3 khởi công xây dựng sẽ tốt
Tháng 5 khởi công xây dựng sẽ tốt
Tháng 9 khởi công xây dựng sẽ tốt
Tháng 12 khởi công xây dựng tốt

+ Các tháng khởi công xây dựng sẽ bất lợi:

Tháng 4 khởi công xây dựng sẽ không tốt
Tháng 6 khởi công xây dựng sẽ không tốt
Tháng 7 khởi công xây dựng sẽ không tốt
Tháng 8 khởi công xây dựng sẽ không tốt

https://thuviensach.vn

Tháng 10 khởi công xây dựng sẽ không tốt
Tháng 11 khởi công xây dựng sẽ không tốt

- Mình Hỏa:

+ Các tháng khởi công xây dựng sẽ có lợi

Tháng 2 khởi công xây dựng sẽ tốt
Tháng 4 khởi công xây dựng sẽ tốt
Tháng 6 khởi công xây dựng sẽ tốt
Tháng 8 khởi công xây dựng sẽ tốt
Tháng 10 khởi công xây dựng sẽ tốt
Tháng 12 khởi công xây dựng sẽ tốt

+ Các tháng khởi công xây dựng sẽ bất lợi:

Tháng 1 khởi công xây dựng sẽ không tốt
Tháng 3 khởi công xây dựng sẽ không tốt
Tháng 5 khởi công xây dựng sẽ không tốt
Tháng 7 khởi công xây dựng sẽ không tốt
Tháng 9 khởi công xây dựng sẽ không tốt
Tháng 11 khởi công xây dựng sẽ không tốt

- Mình Thổ:

+ Các tháng khởi công xây dựng sẽ có lợi

Tháng 4 khởi công xây dựng sẽ tốt
Tháng 6 khởi công xây dựng sẽ tốt
Tháng 9 khởi công xây dựng sẽ tốt

+ Các tháng khởi công xây dựng sẽ bất lợi:

Tháng 1 khởi công xây dựng sẽ không tốt
Tháng 2 khởi công xây dựng sẽ không tốt
Tháng 3 khởi công xây dựng sẽ không tốt
Tháng 5 khởi công xây dựng sẽ không tốt
Tháng 7 khởi công xây dựng sẽ không tốt
Tháng 8 khởi công xây dựng sẽ không tốt
Tháng 10 khởi công xây dựng sẽ không tốt
Tháng 11 khởi công xây dựng sẽ không tốt
Tháng 12 khởi công xây dựng sẽ không tốt

Tất cả những mệnh trong ngũ hành đều gắn bó mật thiết với tiết khí tháng. Vì vậy mà có sinh, khắc khác nhau: Sinh sẽ đem lợi, khắc sẽ gặp các điều không may.

V. NHỮNG NGÀY KHÔNG NÊN ĐỘNG THỔ CHO CÁC VIỆC ĐẠI SỰ: LÀM NHÀ, XÂY MỒ MẢ, ĐÀO GIẾNG

Ngày động thổ cũng rất quan trọng. Người ta cần tránh các ngày tối kỵ trong năm, trong mùa và trong tháng.

https://thuviensach.vn

1. Các ngày động thổ nên tránh:

- Ngày thổ kị

- Ngày thập, ác đại bại bách sự.

- Ngày sát chủ

- Ngày thụ tử

- Ngày Thiên Hỏa

- Ngày vãng vong

- Ngày xích khẩu

- Còn có ngày quỷ khốc, tam nương, Thiên mọi, Hoang ốc, Bạch Hổ đại sát...

- Ngày Nguyệt kị, ngày Nguyệt kị thường trong một tháng (tháng nào cũng vậy). Đó là các ngày trong tháng Âm lịch gồm ngày 5, ngày 14 và ngày 23. Song có ngày ở tháng này thì nặng (Hùng bại hơn), cũng ngày ấy, ở tháng khác thì đỡ hại hơn. Ví dụ, các ngày âm trong tháng âm lịch:

Ngày mồng năm nguy hại hơn ở các tháng: 1, 4, 7, 10.

Ngày 23 nguy hại hơn ở các tháng 3, 6, 9, 12.

Tất nhiên 3 ngày Nguyệt kị ở tháng nào cũng xấu làm việc gì cũng không lợi. Vì vậy có câu:

Mồng năm, mười bốn, hai ba, Đi chơi cũng thiệt nữa là đi buôn. v.v...

2. Mỗi mùa có một vài ngày rất xấu, ta cần kiêng làm các việc lớn

- *Mùa Xuân:*

+ Các ngày Dậu, các ngày Tị - đó là các ngày đại sát.

+ Các ngày Thân - các ngày sát chủ

+ Các ngày Dần - các ngày ma-ốc

+ Các ngày Thìn

Trong mùa Xuân kị nhất ngày: Canh Dần và Canh Thân; Nhâm Thìn và Mậu Thìn; Giáp Dần và Kỷ Mão.

- *Mùa Hạ:*

+ Các ngày Tị - Đó là ngày đại sát

+ Các ngày Tý - ngày sát chủ

+ Các ngày Thân - ngày ma-ốc

+ Các ngày Ngọ - ngày sát chủ.

- *Mùa Thu:*

+ Các ngày: Thân, Dậu - đó là ngày Thiên lôi

+ Các ngày: Ngọ - ngày sát chủ

https://thuviensach.vn

+ Các ngày: Tị - ngày ma-ốc -

Mùa Đông:

+ Các ngày: Dần, Mão - đó là ngày ma-ốc.

+ Các ngày: Dậu - ngày không tốt

+ Các ngày: Mão - ngày sát chủ

+ Các ngày: Ngọ - ngày đại sát

3. Các tháng có các ngày không tốt

Tháng 3 và 10 có ngày Bính Thân.

Tháng 4 có ngày Nhâm Thân.

Tháng 6 có ngày Kỷ Sửu

Tháng 7 có ngày Mậu Tuất

Tháng 9 có ngày Ất Tị và Canh Thìn

Tháng 11 có ngày Đinh Hợi.

4. Ngày Thiên Hỏa ở các tháng

Tháng 1, 5, 9 Thiên Hỏa ở ngày Tý.

Tháng 3, 7, 11 Thiên Hỏa ở ngày Ngọ.

Tháng 2, 10, 6 Thiên Hỏa ở ngày Mão.

Tháng 1, 8, 12 Thiên Hỏa ở ngày Dậu.

5. Các ngày thần Bạch Hổ

Giáp Dần, Bính Dần, Mậu Dần, Canh Dần, Nhâm Dần.

VI. CÁC GIỜ KIÊNG ĐỘNG THỔ

Bởi vậy, các nhà phong thủy, căn cứ vào các sao tốt, xấu trong ngày có ảnh hưởng mạnh nhất vào một giờ (giờ can chi - 12 giờ) nhất định. Ví như giữa trưa tháng 5- 6 mặt trời (sao Thái Dương) chiếu rọi mạnh nhất vào trái đất (ở Việt Nam) v.v...

Ngày có các sao tốt như:

Sao Giác, sao Phòng, sao Vĩ, sao Cơ, sao Đẩu, sao Thất, sao Bích, sao Lâu, sao Vị, sao Tất, sao Tỉnh, sao Trương, sao Thiên Đức, sao Nguyệt Đức, sao Chẩn, sao Thanh Long, Minh Đường, Ngọc Đường, Kim Quỹ...

Ngày có các sao tốt chiếu rọi (thị sát) đúng giờ mà ta động thổ; ta sẽ được các sao phù trợ. Công việc sẽ tốt đẹp.

1. Giờ tốt tính theo Hoàng Đạo

Giờ Hoàng Đạo tính theo ngày trong tháng và không thay đổi.

https://thuviensach.vn

Giờ / Ngày	Tý 23-1	Sửu 1-3	Dần 3-5	Mão 5-7	Thìn 7-9	Tị 9-11	Ngọ 11-13	Mùi 13-15	Thân 15-17	Dậu 17-19	Tuất 19-21	Hợi 21-23
Dần-Thân	*	*			*	*		*			*	
Mão-Dậu	*		*	*		*	*	*		*		
Thìn-Tuất			*		*				*	*		*
Tị-Hợi		*			*		*	*			*	*
Tý-Ngọ	*	*		*			*		*	*		
Sửu-Mùi				*					*		*	*

- Ghi chú: Ngày có giờ Hoàng Đạo được chấm sao.

- Làm mọi việc lớn ta nên chọn giờ Hoàng Đạo trong ngày.

- Ta tránh các giờ Hắc Đạo.

- Riêng động thổ làm nhà, ta cần chú ý các giờ rất kị trong tháng. Đó là các giờ: sát chủ, giờ thụ Tử và giờ Thiên lôi.

2. Các giờ tối kị động thổ theo tháng

- Các giờ sát chủ:

Tháng 1: Giờ sát chủ ở giờ Tý (từ 23 giờ đến 1 giờ sáng) và cuối giờ Mão (lúc 7 giờ sáng).

Tháng 2: Giờ sát chủ ở giờ Sửu (1 giờ đến 3 giờ sáng) và một phần giờ Thìn (lúc 8 giờ sáng)

Tháng 3: Giờ sát chủ ở giờ Dần (từ 3 giờ sáng đến 5 giờ sáng) và cuối giờ Thìn (Lúc 9 giờ sáng)

Tháng 4: Giờ sát chủ ở giờ Mão (từ 5 đến 7 giờ sáng) và giữa giờ Tị (lúc 10 giờ sáng).

Tháng 5: Giờ sát chủ ở giờ Thìn (từ 7 giờ sáng đến 9 giờ sáng) và cuối giờ Tị (lúc 11 giờ sáng)

Tháng 6: Giờ sát chủ ở giờ Tị (từ 9 giờ sáng đến 11 giờ trưa) và giữa giờ Ngọ (lúc 12 giờ trưa).

- Các giờ thụ tử:

Tháng 1, 2: Giờ sát Thụ tử ở giờ Mão (từ 5 giờ sáng đến 7 giờ sáng).

Tháng 3, 7: Giờ Thụ tử ở giờ Sửu (từ 1 giờ sáng đến 3 giờ sáng)

Tháng 4, 8: Giờ Thụ tử ở giờ Thìn (từ 7 giờ sáng đến 9 giờ sáng)

Tháng 5, 6: Giờ Thụ tử ở giờ Tý (từ 23 giờ đến 1 giờ sáng).

Tháng 9, 10: Giờ Thụ tử ở giờ Dậu (từ 17 giờ đến 19 giờ).

Tháng 11, 12: Giờ Thụ tử ở giờ Thân (từ 15 giờ đến 17 giờ).

- Các giờ Thiên lôi giám, thiên lôi đả (đánh):

Các giờ Thiên lôi đánh phụ thuộc vào ngày vào những giờ này, ta không nên động thổ.

Các ngày Giáp: Giờ Thiên lôi đánh vào giờ Sửu và các giờ có đầu can Ất.

Các ngày Ất: Giờ Thiên lôi đánh vào giờ Ngọ, và các giờ có đầu can Nhâm.

https://thuviensach.vn

Các ngày Bính: Giờ Thiên lôi đánh vào giờ Dậu, và các giờ có đầu can Tân và Đinh.

Các ngày Đinh: Giờ Thiên lôi đánh vào giờ Tý, và các giờ có đầu can Canh.

Các ngày Mậu: Giờ Thiên lôi đánh vào giờ Tuất, và các giờ có đầu can Nhâm, Giáp.

Các ngày Kỷ: Giờ Thiên lôi đánh vào giờ Tuất, và các giờ có đầu can Nhâm, Giáp.

Các ngày Canh: Giờ Thiên lôi đánh vào giờ Dần, và các giờ có đầu can Mậu và Canh.

Các ngày Tân: Giờ Thiên lôi đánh vào giờ Dần, và các giờ có đầu can Mậu và Canh.

Các ngày Nhâm: Giờ Thiên lôi đánh vào giờ Tý, và các giờ có đầu can Canh.

Các ngày Quý: Giờ Thiên lôi đánh vào giờ Dậu, và các giờ có đầu can Tân và Đinh.

- Tránh các giờ Hắc đạo:

- Trong động thổ quan trọng nhất là năm tuổi. Tháng, ngày, giờ là 3 yếu tố dễ dàng thay đổi. Chỉ có năm là khó. Vì vậy:

- Giải pháp tốt hơn là nếu ông chủ không "được tuổi làm nhà" thì người con trai (trưởng hay thứ trong nhà) đứng ra đảm trách các công đoạn trên.

VII. PHƯƠNG VÀ HƯỚNG ĐỘNG THỔ THEO QUAN NIỆM PHONG THUỶ

Khi ta đã chọn được năm và tháng "được làm nhà" của chủ hộ, đã quan tâm đến việc chọn ngày và giờ động thổ. Nhà phong thủy còn quan tâm đến phương hướng động thổ và cách thức động thổ.

1. Phương hướng động thổ từ đâu trước: Bắc, Nam hay Đông, Tây?

Họ căn cứ vào năm thuận hướng. Ví dụ năm 2001 là năm thuận hướng Đông. Vậy ta động thổ bắt đầu từ phương Đông trước. Năm 2002 lại là năm thuận phương Bắc v.v... cứ thế mà thực hiện.

2. Quy cách động thổ cũng tuân thủ "long lộ" (đường đi của "vận khí")

Động thổ được thực hiện ở 5 chỗ (theo Ngũ Hành và Ngũ phúc) Ngũ Hành gồm 4 chỗ ở 4 góc nhà và một chỗ ở tâm nền nhà. Bốn góc bắt đầu từ phương thuận hướng năm đó; song ta lần lượt theo Ngũ Hành tương sinh mà cuốc động thổ.

Ví dụ: động thổ ở chỗ đấu theo hướng năm từ mặt tiền bắt đầu bằng Hành Thủy (năm thuận hướng Bắc); tiếp đến ở góc Mộc (ở sau nhà); sang góc tiếp sau nhà là Hỏa - tiếp vào chỗ tâm nhà - (Trung tâm) Thổ và cuối cùng là góc còn lại ở mặt tiền nhà - Kim. Hết một vòng tương sinh kế tiếp liên lục không ngừng. Động thổ đúng quy cách phong thủy nó sẽ góp phần thuận lợi cả quá trình thi công.

Nên nhớ rằng ta bắt đầu động thổ từ phương thuận hướng của năm - Như vậy có khi bắt đầu từ góc trong của nhà mà không phải ở góc ngoài (mặt tiền của nhà).

- Ngày giờ cốt tránh vào bốn ngày tối kỵ ("tứ nhật độc kị") Thọ tử, đại hao, quỷ khốc, sát chủ.

Tìm những ngày giờ hoàng đạo có các sao tốt, ta cần tránh các ngày có các sao xấu (ác tinh) như Vảng Vong, Ngũ Quỷ, Trùng Tang, Xích Khẩu v.v...

VIII. NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý KHI TU SỬA CHỮA NHÀ HAY CÔNG TRÌNH CƠ SỞ...

https://thuviensach.vn

Sau một thời gian dài công trình được đưa vào sử dụng ta cần phải tu sửa hay phải sửa chữa những chỗ chưa hợp lý, bất tiện trong sử dụng của gia chủ và các thành viên... Ngay cả ở cơ sở doanh nghiệp, văn phòng hay công sở... cũng thường gặp phải vấn đề cần sửa chữa công trình.

Song theo quan điểm phong thủy, việc sửa chữa cũng cần lưu ý những điều nên và không nên.

1. Thời gian để tu sửa công trình

Để tu sửa một công trình, đương nhiên ta cần một số điều kiện như tài chính, các vấn đề khách quan... và cả thời điểm. Phong thủy quan tâm đến thời điểm. Nghĩa là vào lúc nào, thời gian nào và phương hướng nào để ta có thể tiến hành tu sửa.

2. Thời gian cụ thể liên quan mật thiết đến các phương hướng của công trình mà ta có thể tu sửa ở công trình đó. Cụ thể:

TT	Thời gian theo âm lịch	Phần hướng của công trình cần sửa chữa	Nên làm	Không nên sửa chữa
1	Tháng Giêng	Phần phía phương Bắc của công trình	nên tiến hành sửa chữa	
2	Tháng Giêng	Phần phía Nam của công trình		Không nên tiến hành sửa chữa
3	Tháng hai	Phần phía phương Đông - Bắc của công trình	nên làm	
4	Tháng hai	Phần phía phương Tây -Nam của công trình		không nên
5	Tháng ba	Phần phía phương Đông của công trình	nên làm	
6	Tháng ba	Phần phía phương Tây của công trình		Không nên làm
7	Tháng tư	Phần phía phương Đông của công trình	nên làm	

https://thuviensach.vn

8	Tháng tư	Phần phía phương Tây của công trình		không nên làm
9	Tháng năm	Phần phía hướng Đông - Nam của công trình	nên làm	
10	Tháng năm	Phần phía hướng Đông - Bắc của công trình		không nên làm
11	Tháng sáu	Phần phía phương Bắc của công trình	nên làm	
12	Tháng sáu	Phần phía phương Nam của công trình		không nên làm
13	Tháng bảy	Phần phía phương Nam của công trình	nên làm	
14	Tháng bảy	Phần phía phương Bắc của công trình		không nên làm
15	Tháng tám	Phần phía hướng Tây - Nam của công trình	nên làm	
16	Tháng tám	Phần phía hướng Đông - Bắc của công trình		Không nên làm
17	Tháng chín	Phần phía phương Tây của công trình	nên làm	
18	Tháng chín	Phần phía phương Đông của công trình		không nên làm

https://thuviensach.vn

19	Tháng mười	Phần phía phương Tây của công trình	nên làm	
20	Tháng mười	Phần phía phương Đông của công trình		Không nên làm
21	Tháng mười một	Phần phía hướng Tây-Bắc của công trình	Nên làm	
22	Tháng mười một	Phần phía hướng Đông-Nam của công trình		Không nên làm
23	Tháng Chạp	Phần phía phương Bắc của công trình	Nên làm	
24	Tháng Chạp	Phần phía phương Nam của công trình		Không nên làm

3. Ta cần lưu ý rằng: bốn phương và bốn hướng gộp lại thành 8 phương hướng có 360° la bàn. Và nó được khu biệt thành "phương vị gia trạch". Đó là chính Bắc; Đông Bắc; Chính Đông; Đông - Nam; chính Nam; Tây - Nam; chính Tây và Tây Bắc. Như vậy mỗi "phương vị gia trạch" có 45°. Để chính xác hơn, phương vị học lại còn chia 8 phương vị cơ bản thành 24 phương vị độ. Mỗi phương vị độ bằng 15°. Từ phương vị nhỏ đó nó giúp ta xác định được cụ thể hơn các phần của gia trạch để sửa chữa, mà ta không sợ lẫn lộn phương hướng. Ta không còn phải do dự rằng 19 Tháng mười Phần phía phương Tây của công trình nên làm 20 Tháng mười Phần phía phương Đông của công trình Không nên làm 21 Tháng mười một Phần phía hướng Tây-Bắc của công trình Nên làm 22 Tháng mười một Phần phía hướng Đông-Nam của công trình Không nên làm 23 Tháng Chạp Phần phía phương Bắc của công trình Nên làm 24 Tháng Chạp Phần phía phương Nam của công trình Không nên làm phần này của nhà, của công trình nằm ở hương hướng nào đây.

Tên gọi và phân định cung phương vị.

Phương vị được khu biết rằng những tên riêng dựa theo dịch lý, mà Bát quái là một công cụ phong thủy. Tên các cung phương vị được tính thuận (tức theo chiều quay của kim đồng hồ) cho các "can vị" gồm: Giáp, Ất, Bính, Đinh, Canh, Tân, Nhâm (8 can vị).

Các "chi vị" gồm: Tý, Sửu, Dần, Mão, Thìn, Tỵ, Ngọ, Mùi, Thân, Dậu, Tuất, Hợi (12 chi vị).

IX. PHÂN ĐỊNH CUNG PHƯƠNG VỊ CỤ THỂ THEO "DỊCH QUÁI NỘI".

https://thuviensach.vn

1.

45 độ	15° chính Bắc (Trung ương)	Hướng Tý thuộc hành Hỏa
	15° sát Đông - Bắc	Hướng Quý thuộc hành Mộc
	15° sát Tây - Bắc	Hướng Nhâm thuộc hành Thủy

2.

45 độ	15° sát phương Bắc	Hướng Sửu thuộc hành Thổ
	15° chính Đông - Bắc (Trung ương)	Hướng Cấn thuộc hành Mộc
	15° sát hướng Đông	Hướng Dần thuộc hành Hỏa

3.

45 độ	15° chính Đông (Trung ương)	Hướng Mão thuộc hành Kim
	15° sát Đông - Bắc	Hướng Giáp thuộc hành Mộc
	15° sát phương Đông-Nam	Hướng Ất thuộc hành Hỏa

4.

45 độ	15° chính Đông - Nam (Trung ương)	Hướng Tốn thuộc hành Hỏa
	15° sát phương Đông	Hướng Thìn thuộc hành Hỏa
	15° sát phương Nam	Hướng Tỵ thuộc hành Hỏa

5.

45 độ	15° chính Nam (Trung ương)	Hướng Ngọ thuộc hành Kim
	15° sát phương Đông-Nam	Hướng Bính thuộc hành Hỏa
	15° sát phương Tây-Nam	Hướng Đinh thuộc hành Hỏa

6.

45 độ	15° chính Tây-Nam (Trung ương)	Hướng Khôn thuộc hành Kim
	15° sát phương Nam	Hướng Mùi thuộc hành Thổ
	15° sát phương Tây	Hướng Thân thuộc hành Thủy

7.

45 độ	15° chính Tây (Trung ương)	Hướng Dậu thuộc hành Hỏa
	15° sát phương Tây-Nam	Hướng Canh thuộc hành Thổ
	15° sát phương Tây-Bắc	Hướng Tân thuộc hành Hỏa

8.

45 độ	15° chính Tây-Bắc (Trung ương)	Hướng Càn thuộc hành Kim
	15° sát phương Bắc	Hướng Hợi thuộc hành Mộc
	15° sát phương Tây	Hướng Tuất thuộc hành Thổ

X. BÀN VỀ LONG VẬN (RỒNG VẬN) DỰA THEO PHÉP PHONG THỦY TRONG VIỆC

https://thuviensach.vn

TU SỬA, XÂY CẤT NHÀ CỬA HAY PHẦN MỘ...

Phong thủy tính Long vận theo các năm. Nói một cách đơn giản là mỗi năm có một niên "hướng Khí" (một hướng thuận của năm) theo cách hiểu dân gian. Ví dụ ta nói rằng năm nay thuận hướng Nam. Vậy mọi việc như: xây dựng nhà, chôn cất, xây mộ phần, thờ cúng ngoài trời vào ngày đầu năm v.v... người ta thường quay về hướng đó. Đó là phương cư ngụ của vị thần chủ trì năm đó là các ông: Hành Khiển, Hành Binh và phán quan trông coi, thị sát các công việc của năm ở dưới hạ giới.

Đối với việc làm nhà, xây dựng một công trình thì chủ yếu ta căn cứ vào "hướng khí" mà lại trùng với "niên vận khí" - "Long vận" tốt nữa cho việc xây dựng thì còn gì bằng.

Trình bày "Long vận" ở đây để giúp cho ta có thể vận dụng tốt. Ta tính toán cho phù hợp thì rất tốt. Nếu ta không gặp "Long vận" cũng không sao. Song dứt khoát ta phải tránh "Long vận xấu" ta không nên làm các việc cần cấm kỵ.

Nói như vậy "Long vận" không có ích gì sao? Không phải thế. Long vận - niên vận khí được quan tâm hàng năm (dựa theo thông thư, lịch vạn niên... để tham khảo trong khuôn khổ, sách này không đề cập hết được).

Người dân, về mặt tâm linh, rất coi trọng niên vận khí để hành lễ cúng bái lúc giao thừa đầu năm. Người ta thường hướng mặt về phương ông Hành Khiến... phụ trách năm đó để cầu lễ.

"Long vận" được tính toán dựa trên sự kết hợp nhiều luận cứ như: niên lịch Âm Dương. Âm Dương Ngũ Hành, Thiên Can địa chi, Nhị thập Bát Tú (28 vị tinh tú). Thiên tinh Cổ Phật (các thiên tinh có gốc là các Phật và Bồ Tát) v.v...

Sự đề xuất "Long vận" không phải việc làm tùy tiện vô căn cứ. Những luận cứ rất khoa học cũng được dựa vào - đó là "tiết khí duy tiến" (thời tiết chuyển vận của thiên nhiên"). Cụ thể là của vũ trụ, trái đất và các sao (mặt trời) của các hệ sao. Thái dương hệ của chúng ta chỉ là một. Và nó bị chi phối tác động, ảnh hưởng lẫn nhau trong vũ trụ bao la, mà chúng ta còn chưa biết ở đâu là đầu và ở đâu là cuối. Song sự phân chia cục bộ là riêng biệt. Trong đó mọi sự vận hành đều có quy luật, quy tắc đâu vào đấy. Nhờ có các quy tắc rất chặt chẽ ví như Thái dương hệ của chúng ta. Các hành tinh quay xung quanh mặt trời trên những quỹ đạo riêng biệt với các khoảng cách nhất định và theo một chiều tịnh tiến nhất định. Không có chuyện hành tinh này quay và tịnh tiến theo chiều này. Hành tinh kia quay và tịnh tiến lại theo một chiều khác. Các sao chổi (sứ giả của vũ trụ) cũng vậy khi "nó bay" đến Thái dương hệ hay một hành tinh nào đó trong Thái dương hệ của chúng ta, nó đều bay theo một quỹ đạo vuông góc với quỹ đạo hành tinh.

Qua một ví dụ nhỏ đó để ta hiểu việc tính long vận là khoa học. Vì thế phong thủy đề cập "Long vận" nhằm cung cấp cho ta những hiểu biết để vận dụng hữu ích vào đời sống.

XI. CÁC LONG VẬN KIÊM VẬN KHÍ

Long vận tốt đến thì mọi việc như: xây nhà, khai trương, xây phần mộ, tu sửa công trình, đào giếng, đào ao hồ v.v... đều tốt đẹp, hưng thịnh, tiến phát...

1. Các Long vận tốt

https://thuviensach.vn

STT	Tên Long vận tốt	Các việc nên làm	Hiệu quả mang lại
1	Tiên long vận đến thì đại cát	- Xây dựng nhà, xây phần mộ đúng phương niên vận sẽ tốt.	- Tiền tài tăng tiến dần, gia đình hưng vượng, điền trạch gia tăng thêm, điềm phúc lộc vinh hoa.
2	Vương long vận đến là cát thần	- Tu tạo, xây phần mộ cho người quá cố.	- Mọi việc đều tiến phát.
3	Phúc long vận đến	- Xây dựng nhà cửa, khai trương đào giếng, xây mộ phần.	- Đều tốt, gia tài tăng tiến nhiều năm liền.
4	Chân long vận đến	- Tu sửa nhà cửa, xây dựng mới nhà cửa, khai trương công sở, doanh nghiệp, đào giếng. - Xây dựng một phần mộ được "chân long chính huyệt" thì đại cát.	- Sẽ phú quý khả kỳ
5	Khố long vận	- Nên tu sửa nhà cửa bốn phía đều được.	- Gia trạch vững chắc; phát định.
6	Bảo long vận đến phát nhanh trong vòng vài tháng	- Xây dựng nhà cửa, khai trương doanh nghiệp văn phòng...; đào giếng; xây mộ phần.	- Phát tài, lộc nhanh;
7	Phục long vận đến phát triển sau một giai đoạn.	- Tu sửa nhà cửa v.v... - Xây mới công trình; - Xây mộ: (khai huyệt có đất ngũ sắc năm màu là được mộ phát).	- Thăng tiến công danh.
8	Trúc long vận đến	- Xây dựng nhà cửa. - Xây mộ phần.	- Mọi điều được may mắn.
9	Quan long vận đến	Xây mộ phần (khai huyệt thấy đất ngũ sắc năm màu là được đất phát)	- Tất cả hành sự, gia trạch được trợ giúp, tốt lành.
10	Sinh long vận đến	- Nên sửa chữa nhà cửa, công sở, doanh nghiệp, văn phòng v.v...	- Sẽ phát triển tốt đẹp; được giúp đỡ, chỉ dẫn.
11	Tiến long vận đến	Ai hợp hướng niên vận	Năm đó học hành sẽ tiến bộ; thi cử đỗ đạt cao.

2. Các long vận xấu - niên khí vận hung

https://thuviensach.vn

STT	Tên Long vận xấu	Những việc không nên làm	Hiệu quả mang lại
1	Ôn long vận đến	- Không nên tu sửa, xây mới nhà cửa, cơ sở, đào giếng, xây mộ phần.	- Không tốt
2	Tử long vận đến	- Không nên tu sửa các cơ sở, mộ phần.	Không tốt lắm
3	Cuồng long vận đến là xung thần	- Không nên tu sửa, xây mới nhà cửa.	- Không tốt
4	Bại long vận đến là hung thần.	- Không nên tu sửa gia trạch, mộ phần.	- Gặp đại hung.
5	Oan long vận đến	- Không nên tu sửa làm nhà; xây mộ phần (khi khai huyệt thấy đá màu tím là đúng).	- Gia cư sẽ không tốt
6	Bệnh long vận đến	- Không nên tu sửa nhà cửa, công sở v.v... Không được cải táng.	- Không tốt cho sức khỏe.

https://thuviensach.vn

7	Thương long vận đến chủ đại hung.	- Không nên xây dựng nhà cửa v.v... - Xây mộ phần (khi khai huyệt thấy có tiếng nước chảy là biểu hiện đúng).	Không tốt
8	Hại long vận đến hay sát long vận tới.	- Không nên tu sửa, xây mới nhà cửa; đào giếng; khai trương; - Xây mộ phần (khi khai huyết thấy có rắn rết hay các quái vật là biểu hiện của nó).	- Sản nghiệp không tốt.
9	Họa long vận đến	- Không nên tu sửa, xây dựng nhà mới, khai trương; đào giếng; xây mộ phần.	Không tốt đến gia sản
10	Suy long vận đến	- Không nên tu sửa, xây mới nhà cửa, xây phần mộ (khi khai huyệt thấy có rắn là điều dữ).	Mọi việc đều không tốt.
11	Kiết long vận đến chủ về điềm dữ.	- Không nên làm các việc động thổ lớn như: xây nhà; đào giếng, xây mộ phần, cải táng.	- Gia sản hao tán.
12	Hao long vận đến	- Không nên tu sửa nhà cửa, cơ sở doanh nghiệp, văn phòng, nhà máy, xí nghiệp, công sở.	Gia đình gặp nhiều việc khó khăn.

https://thuviensach.vn

PHẦN IV
PHONG CÁCH BỐ TRÍ NỘI THẤT THEO PHÉP PHONG THỦY

CHƯƠNG I
BỐ TRÍ NỘI THẤT CHO NHÀ Ở

Bố trí nội thất cho nhà ở là hết sức quan trọng. Ta không được hiểu một cách đơn giản là "đâu mà chẳng được". Bố trí nội thất không chỉ cần phải phù hợp phong thủy, mà nó còn cần phù hợp cấu trúc tổng thể của ngôi nhà. Nó phù hợp với cảnh quan môi trường. Nó tạo sự thuận tiện trong sinh hoạt của mọi thành viên sống trong đó. Nó đồng thời đảm bảo tính thẩm mỹ và hợp lý nữa.

Trong khuôn khổ sách bàn về phép phong thủy, do đó sách sẽ gợi ý và tư vấn về các vấn đề phong thủy trong việc bố trí nội thất. Với quan điểm phong thủy, ta sẽ được các điều tốt cho ngôi nhà và cho những chủ nhân của nó.

I. PHÂN BỐ CÁC PHÒNG HỢP PHONG THỦY

1. Nội thất như cơ thể con người. Phong thủy xem ngôi nhà ở như một cơ thể con người - một cơ thể hoàn mỹ nhất mà tạo hoá tạo ra để cơ thể sống trong mọi tác động của Thiên - Địa - Khí. Vì vậy cho nên ngôi nhà cũng phải được phân bố các cửa, các phòng... sao cho hợp lý, sao cho nó phù hợp với chức năng của nó.

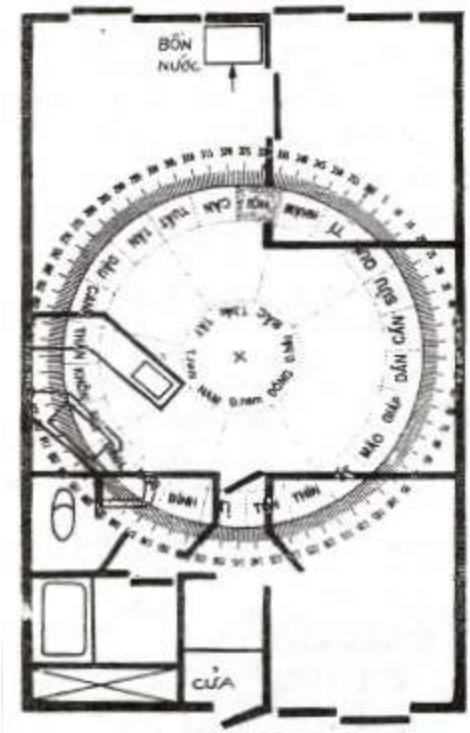

https://thuviensach.vn

2. Phòng ngủ

Phòng ngủ của chủ nhà như là trái tim. Nó bảo đảm sức sống của toàn gia. Ta có 1/3 cuộc đời trong phòng ngủ. Vì vậy phòng ngủ của chủ nhà nên đặt tại khu vực sau trung tâm nội thất tính từ cửa vào. Nhà tầng nên ở tầng trung tâm của ngôi nhà. Đặt như vậy giúp ta kiểm soát được mọi mặt. Nếu đặt phòng ấy xa quá vào trong sẽ tạo sự xa cách với mọi thành viên, nhưng nếu ta đặt gần cửa ra vào sẽ không an bình, hơn nữa nó cũng gây tâm lý luôn muốn nghỉ ngơi ngay khi về đến nhà.

3. Phòng khách

Phòng khách là nơi đối ngoại của gia đình; là nơi thể hiện phong cách sống của các chủ nhân; là nơi sáng tạo tâm lý thoải mái đầu tiên cho khách và chủ nhân khi bước vào nhà.

Vì vậy, phòng khách cần đặt ngay gần cửa ra vào. Phòng khách cần sáng sủa; cửa được mở vào trong thể hiện sự hiếu khách của gia chủ và hút khí vào nhà, phòng này nên sơn màu sáng, trang khí đơn giản nhưng hài hoà và lịch lãm để không cản mất khí vào nhà.

- Phòng khách gần cửa ra vào là nơi nhận lấy khí nên luôn luôn cửa rộng mở, không nên bày biện quá nhiều đồ đạc.

4. Phòng bếp

Phòng bếp là một trong ba bộ phận quan trọng nhất trong ngôi nhà, nó xếp sau cửa chính và phòng thờ.

Theo phong thủy phòng bếp nên đặt ở cung của cải trong "bát quái đinh vị". Phòng bếp là một trong ba thứ tối cần của con người ăn - mặc - ở.

Trong phong thủy, khi ta không đạt được hướng khí - hướng cửa chính - huyền quan, ta xoay hướng bếp hay hướng ban thờ để khắc phụ khí khuyết đó.

Vì vậy, phòng bếp nên được bố trí cuối nhà, ngăn cách với phòng khách và xa phòng ngủ, nhà vệ sinh.

Nếu đầu tiên bước vào nhà, ta thấy ngay bếp nó sẽ làm ta nghĩ đến ăn, đến các đồ thực phẩm. Khách vào cũng thường nghĩ đến ăn uống mà ít để ý tới các vấn đề khác của gia chủ.

Phòng bếp không nên có nền cao hơn mặt bằng chung (của nhà) nó giúp dễ thoát nước, thoát khí độc, mùi độc. Phòng bếp phải thật sáng sủa (ánh sáng tự nhiên hay ánh sáng nhân tạo) tránh tối âm u. Nó trái với Hành Hoả và thuộc tính dương của bếp.

5. Phòng thờ - nơi thờ tự

Người Á Đông và phần lớn người châu Á rất tôn trọng nơi thờ cúng. Trong nhà ta luôn có nơi thờ tự. Đó là chỗ dựa tâm linh - Một phần quan trọng của con người. Bởi vậy cần bố trí và thờ ở một nơi yên tĩnh, cách xa các loại phòng khác:

+ Nếu nhà chật chội ta cần bố trí bàn thờ ở nơi trang trọng nhất trong nhà.

+ Nơi thờ không nên lẫn với nơi ngủ và cách xa nơi xú uế.

+ Ban thờ có thể giúp ta chỉnh sửa "hướng, khí" cho hợp với tuổi của chủ nhân bằng cách xoay hướng ban thờ.

https://thuviensach.vn

+ Phòng thờ cần trang nghiêm, cần ánh sáng ấm không nên quá sáng chói. Sơn phòng thờ với màu ấm tối, ta không nên sơn màu lạnh sáng.

+ Bố trí phòng thờ nơi cao nhất của nhà tầng để dễ tiếp "Thiên" và yên tĩnh, ít thành viên qua lại.

6. Phòng tắm - nhà vệ sinh

Phòng tắm là nơi trôi mất của cải nhưng nó cũng là nơi không kém phần quan trọng trong sinh hoạt của gia đình. Phòng tắm, buồng vệ sinh cần được chú ý phân bố hợp lý cho các phòng ngủ. Bởi vậy phong thủy khuyên ta cần chú ý khi bố trí phòng tắm, buồng vệ sinh.

+ Phòng tắm cần bố trí gần mỗi phòng ngủ. Song cửa phòng tắm không được đối diện với cửa phòng ngủ.

+ Phòng tắm - vệ sinh chung thì cần đủ rộng thông gió tốt. Song nó không nên thông thiên các cửa để tránh gió lùa, khí buột, dương thoát gây hại.

+ Phòng tắm - vệ sinh không nên bố trí gần cửa ra vào. Quan điểm phong thủy cho rằng bố trí như vậy thì sức khoẻ và của cải của gia đình sẽ hao tổn, bị trôi tuột dần. Và về mặt tâm lý nó làm ta có cảm giác đầu tiên mới bước vào nhà hay đi khỏi nhà là cần đi vệ sinh hay muốn tắm rửa ngay. Và người nhà sẽ tốn nhiều thời gian vào đó.

+ Cửa phòng tắm không được đối diện cửa phòng bếp nấu và cả 2 phòng này không nên đặt ở ngang đường tâm của nhà để tránh các bệnh sống lưng và bụng (trên cả mạch Nhâm và mạch Đốc).

7. Phòng học, đọc sách - nơi học, đọc sách

Phòng học, thư viện gia đình cần đặt ở cung "Kiến thức" đối với Bát quái nhà, nếu ở trong một phòng thì nên đặt ở góc "Kiến thức" theo Bát quái cung vị phòng. Đặt đúng vị, hiệu quả của việc học hành nghiên cứu và thu nạp kiến thức... sẽ thông tuệ. Đó là khí lực của Bát quái hỗ trợ.

+ Phòng học, đọc sách phải bố trí nơi yên tĩnh của căn nhà hay yên tĩnh nhất của phòng thì tốt.

+ Phòng này không nên gần cửa ra vào hay phòng ngủ để tránh bị phân tán tư tưởng.

+ Phòng cần đủ ánh sáng tự nhiên hay nhân tạo và cần thoáng khí. Ta sơn màu vàng nhạt để hợp dương khí.

8. Phòng giải trí

Nhà có điều kiện ta có thể có phòng giải trí và ta cũng cần quan tâm đến phép phong thủy cho phòng này.

Phòng giải trí có thể là nơi thực hành các trò giải trí như chơi cờ, bài... hay tập thể thao thể dục.

Vì vậy phòng này không bố trí ở gần cửa ra vào. Bố trí ở đây người trong nhà sẽ tiêu tốn thời gian, tiền bạc vào đó.

II. VIỆC BỐ TRÍ CÁC CỬA VÀ KÍCH THƯỚC CỬA

1.**Cửa chính là vô cùng quan trọng, cửa chính là**

"Huyền quan" là cửa chỉ "Hướng khí" đưa vào nhà, phong thủy ví cửa chính như miệng của con người, là nơi nạp và xuất khí lành, thải khí độc.

https://thuviensach.vn

Vì vậy nó phải được bố trí ở "Hướng khí" - mặt tiền - Huyền quan của nhà theo đúng với tuổi của gia chủ.

2. Cửa thường trùng với "hướng khí" của chủ nhà

- Song cũng có khi nó không trùng với hướng mặt tiền. Và tuy nó ở mặt tiền song nó lại phải quay theo "hướng khí" ví theo tuổi của chủ nhà.

- Cửa chính cần được mở cao, rộng hơn các cửa phòng.

- Cánh cửa mở vào, không đẩy ra và cánh cửa cần được làm bằng vật liệu vững chắc.

3. Các cửa phòng cũng cần chú ý:

Nó không cầu kỳ như cửa chính. Song theo phép phong thủy các cửa phòng cũng cần có kích thước âm dương, thường thường ta hay dùng quy cách Lỗ-Ban. Quy cách này đều tôn trọng Âm dương và dịch lý. Tuy nhiên nó không cần tính theo tuổi của chủ nhà.

4. Thước Lỗ - Ban đã được ngài Lỗ - Ban (Trung Hoa)

Sáng tạo ra theo thuyết âm dương và theo cách tính của kinh dịch (Trung Hoa). Nó có đủ các cung lý tốt, xấu. Ta chỉ cần chọn một cung lý sao cho phù hợp với chiều cao, rộng của cửa chính của nhà và cửa của từng loại phòng là được. Đương nhiên, ta cần chọn cung như ý, ví dụ tài lộc, phú quý, thọ trường, may mắn, học thức v.v...

5. Cửa các phòng không bố trí đối diện nên và mở ra cùng chiều, đặc biệt nên tránh trong cùng phòng mà có 2 cửa mở cánh cùng chiều

+ Bố trí cửa phòng không làm mất không gian sử dụng của phòng.

- Cửa không đối diện với cửa sổ. Bố trí như vậy sẽ không buột khí. Khí trong phòng lưu thoát chậm - Nó tránh gió lùa thẳng.

- Cửa phòng rất kị có 2 khoá nếu muốn thật an toàn, ta dùng một khóa là đủ. Một cửa dùng 2 khóa về mặt phong thủy là Kim cứng quá khắc Mộc mềm không nên.

+ Về mặt "an toàn quá hóa nguy", khi có điều gì bất chắc ta sẽ lúng túng xử lý chậm để ra ngoài.

6. Phòng chứa đồ - Kho

Về phòng chứa đồ - Kho ta nên bố trí ở khu vực xấu trong "Trạch vị". Nó không yêu cầu chặt chẽ lắm. Song không để lộ liễu.

https://thuviensach.vn

CHƯƠNG II
NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý KHI BỐ TRÍ NỘI THẤT

I. PHẦN ĐẤT LÀNH VÀ PHẦN ĐẤT XẤU

Trong bố trí nội thất, phong thủy ngoài việc quan tâm về hướng khí ta cần quan tâm đến cả trạch vị là các phần đất tốt xấu trong một thửa đất hay trong nhà để phân bố phòng ví dụ: Phòng ngủ, phòng thờ, phòng bếp, phòng khách, phòng học - đọc sách, bể nước ăn... chúng phải được bố trí ở phần đất tốt lành.

- Các phòng tắm, vệ sinh, kho, cầu thang, phòng giải trí, bể phốt cần bố trí ở phần đất "xấu" trong nền đất nhà.

II. ĐẤT TỐT ĐẤT XẤU THEO PHONG THỦY

Ta biết rằng phép phong thủy phân ra thửa đất và khu đất tốt và xấu. Nó cũng phân ra phần đất xấu và phần đất lành trong một căn nhà. Quan niệm giống các phần đầu - ngực - bụng của một con người.

- Phần đất lành bố trí các phòng quan trọng.

- Phần đất xấu bố trí các bộ phận bị ảnh hưởng nguy hại. Đồng thời ta cũng cần lưu ý:

1. Không bố trí, bể nước ngầm dưới phòng bếp cũng như vòi nước rửa ngay cạnh các loại bếp nấu (bếp dầu, bếp than, bếp gai, bếp điện, bếp từ). Bởi vì hành Thủy và hành Hỏa khắc kị nhau.

2. Không bố trí bể phốt dưới các phòng thờ, phòng ngủ, bếp nấu... rất kị phòng tắm - vệ sinh, trên bếp nấu.

- Phần này không ảnh hưởng đối với các phòng trên tầng lầu.

Riêng tầng trên ta phải lưu tâm để bố trí cho đúng.

- Ống cấp nước vào và cống thoát nước ra cần bố trí hợp hướng phong thủy và phần đất tốt, xấu. Nếu đặt song đôi ta đặt ống cấp không được chồng hay lên chéo nhau.

III. CÁCH KHẮC PHỤC TRONG ĐIỀU KIỆN KHÔNG CHO PHÉP TA CẦN DÙNG CÁC PHÉP KHẮC CHẾ ĐỂ SỬA CHỮA VÀ KHẮC PHỤC

- Những ảnh hưởng quá xấu của môi trường hay vì điều kiện khách quan đòi hỏi, ta phải thận trọng. Tuy nhiên trong phạm vi một thửa đất, ta không thể cầu toàn, mong được đủ mọi điều theo yêu cầu đã nêu. Với một thửa đất quá hẹp, thì giải pháp làm nhà lầu sẽ giúp ta xử lý dễ dàng hơn. Khi ta không thể, ta cần cố gắng tránh, nhất là với các điều tối kỵ, ví dụ: Không kê giường ngủ dưới ban thờ hay dưới gầm cầu thang chẳng hạn. v.v... Ta càng tránh được nhiều điều xấu càng tốt.

Các phòng được bố trí hợp cách: 1. 2. 3. 4.

https://thuviensach.vn

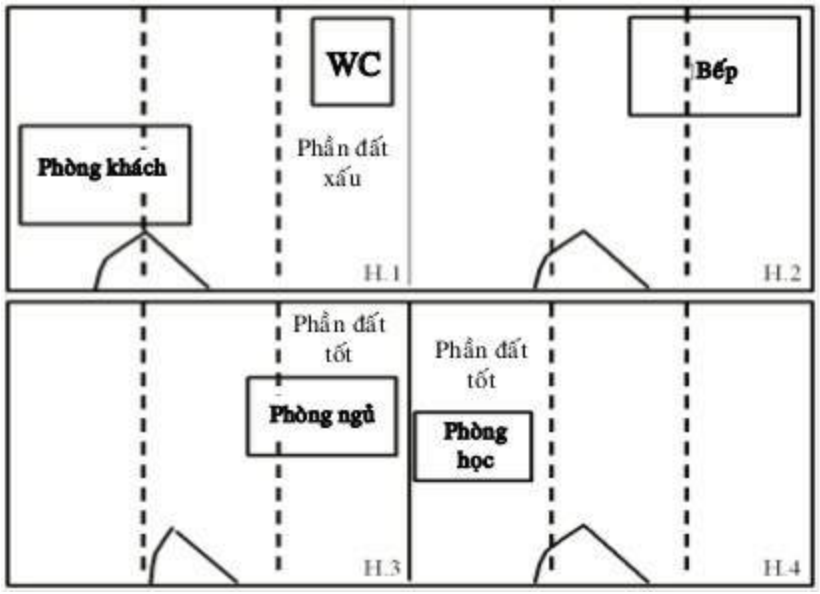

Bố trí các phòng không hợp cách H: 5, 6

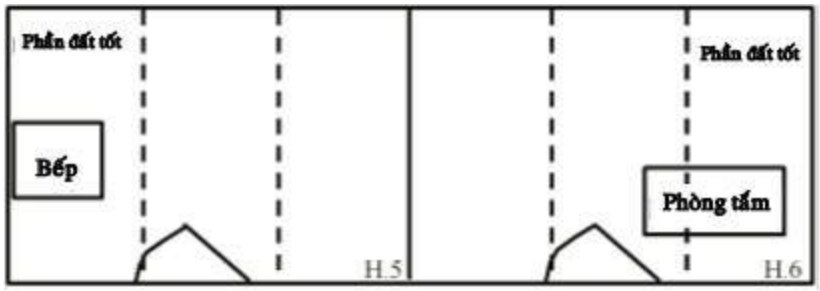

IV. QUY CÁCH KÊ, ĐẶT ĐỒ NỘI THẤT VÀ CÁC CUNG VỊ

Việc kê, đặt các đồ nội thất cần hợp phong thủy sẽ có lợi ích lớn đối với chủ sử dụng. Kê, đặt không hợp cách sẽ ngầm tạo ra tâm lý bất an. Đặc biệt là giường ngủ và bàn làm việc, hai loại này cần được kê đặt hợp cách để có giấc ngủ yên ổn hay để ta làm việc không bị xáo động.

1. Quy cách chung khi kê giường và bàn làm việc

Quy cách chung cho hai trường hợp trên là nằm trên một đường chéo với cửa và ở cuối phòng.

Đặt giường ngủ hay bàn làm việc của chủ, của sếp như vậy sẽ giúp quán xuyến được tất cả. Nó cách xa cửa vào sẽ an toàn hơn và ta sẽ an tâm khi ngủ hay làm việc.

2. Giường được kê cần cách các tường liền kề ít nhất 25 - 30 cm. Kê giường cách tường liền kề một khoảng trống để lưu khí và tạo sự thông thoáng giúp chống ẩm mốc.

- Giường nên được đặt vào cung tốt của "bát quái định vị" và "Bát quái định hướng" ngoài ra, giường được kê theo hướng đầu Bắc đuôi Nam. Người ngủ sẽ vô cùng ổn, vô cùng tốt cho chủ sở hữu. Nằm trên một cái giường được đặt và kê đúng cả ba thứ trên, ta sẽ khỏe mạnh và thọ trường. Vì sao vậy?

- Bởi vì giường được đặt vào hướng "Sinh khí" hay "Thiên y" và "phúc đức" theo "Bát quái định hướng khí" thì người đó sẽ được hưởng nhiều may mắn. Ta cần tránh đặt giường ngủ vào cung "Tuyệt mệnh" hay "ngũ quỷ" và "họa hại" đấy là những cung không tốt. Nó là kinh nghiệm ngàn năm của người Trung Hoa.

+ Đặt giường vào cung "gia đình" hay "hôn nhân" thì sẽ hạnh phúc, êm thấm. Nếu ta đặt giường vào các cung khác sẽ không được hay lắm.

https://thuviensach.vn

Kê giường theo chiều Bắc - Nam tức đầu giường thuộc phương Bắc và đuôi giường thuộc phương Nam kê như vậy ta sẽ nằm ngủ theo chiều ra vào của từ trường của trái đất. Từ trường trái đất thoát ra từ cực Bắc và nó chui vào ở Cực Nam quả đất.

Nằm theo đúng chiều của các "đường sức từ trường" sẽ tốt cho sự vận hành của hệ thống tuần hoàn - ta ngủ mà não được cấp máu tốt sẽ không có các cơn ác mộng. Tâm trạng tự nhiên được thoải mái, ngủ ngon. Ta sẽ không bị bệnh tim mạch và thần kinh. Và đương nhiên, tuổi thọ của ta sẽ được kéo dài, sống khoẻ mạnh hơn.

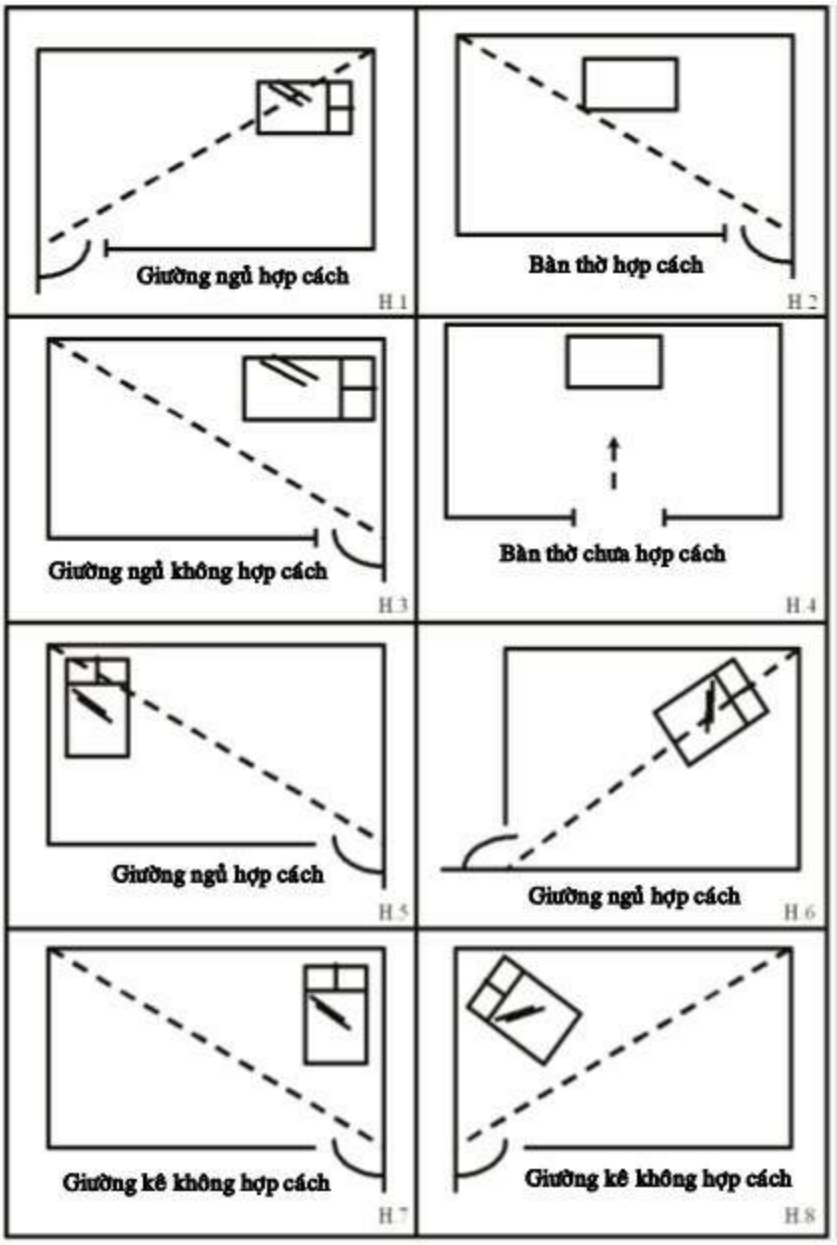

3. Về mặt lý thuyết với quy cách đặt giường thì như vậy, song trong thực hành, ta khó đặt được cả bốn yêu cầu trên. Tuy thế, nếu ta có được đủ các điều kiện nêu trên, ta đừng bỏ qua các quy cách tốt.

- Nếu ta không thể áp dụng được đầy đủ các cách như đã kể trên, ta nên cố gắng đặt giường vào điểm cuối của đường chéo với cửa ra vào như H.1, H5, H6 trang 230 và cố gắng nên kê giường theo chiều Bắc - Nam. Giường không được kê sát các tường mà nên cách 25 - 30 cm để thông khí và thoáng khí.

https://thuviensach.vn

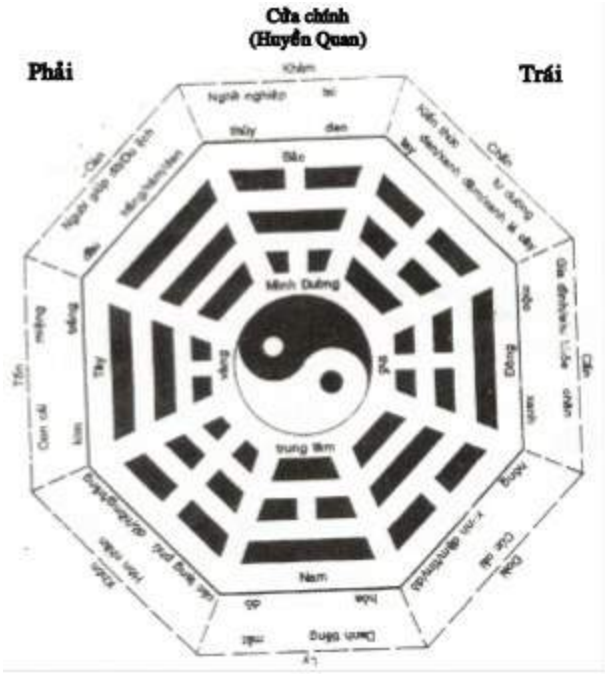

Bái quát và các yếu tố liên quan: các phần thân thể, màu sắc và các tình huống trong đời sống một con người

V. "BÁT QUÁI ĐỊNH VỊ TRONG PHONG THỦY (H. 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7)

"Bát quái định vị" dựa trên quan điểm Dịch lý được các học giả Trung Hoa ra đời từ đời Tây Chu Trung Hoa khoảng năm 1008 trước Công nguyên, cách ngày nay hàng nghìn năm và nó được ứng dụng ở nhiều nước châu Á, châu Âu, Úc.

1. Bát quái định vị cho cả thửa đất hay nhỏ hơn là cho một gian nhà, một phòng ở. v.v...

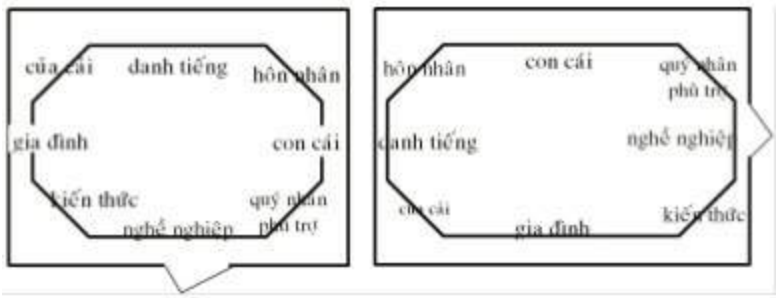

2. Các dạng đặc biệt của thửa đất hay của các phòng được áp "Bát quái, định vị" và Bát quái định hướng để xác định cung vị tốt.

https://thuviensach.vn

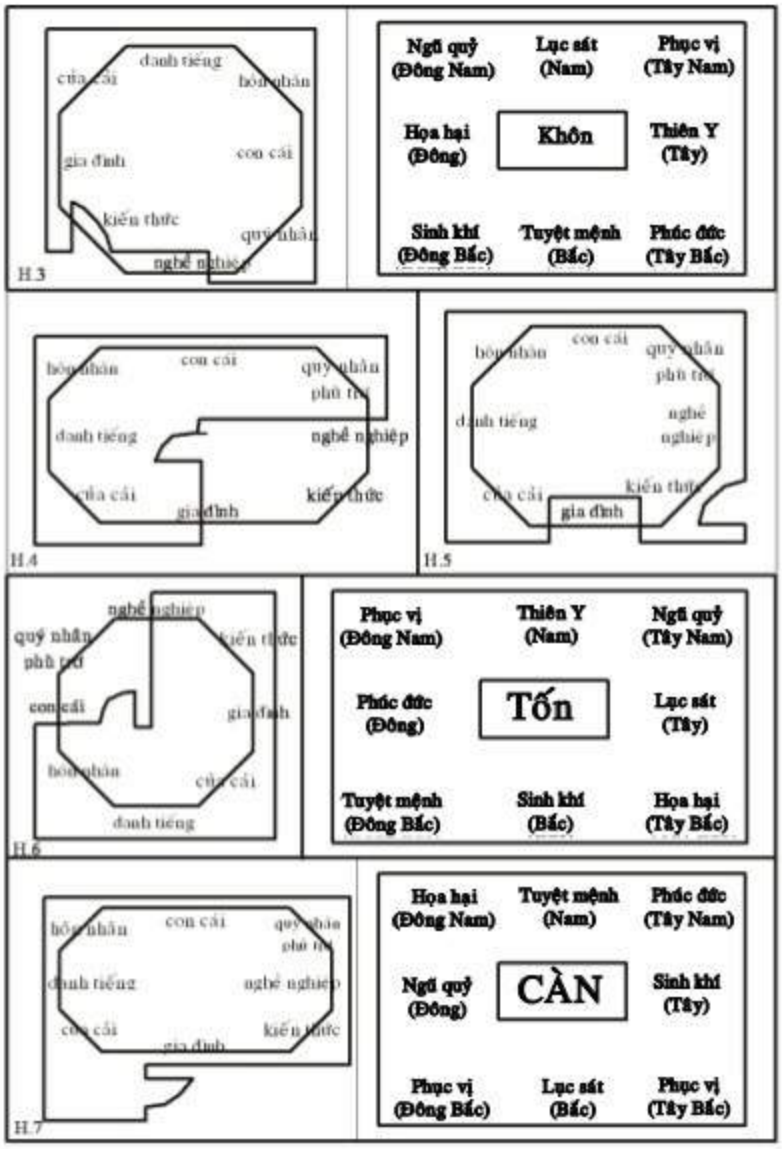

VI. MỘT SỐ CÁCH SẮP XẾP KÊ ĐỒ HỢP PHONG THỦY TRONG VĂN PHÒNG, DOANH NGHIỆP

Trong văn phòng, công ty, nhà máy xí nghiệp, v.v... ta phải lưu tâm ngoài việc bố trí phòng quản lý, (như đã trình bày) và vị trí hợp phong thủy, mà ngay cả việc đặt các bàn làm việc cho các vị trí công việc khác nhau cũng cần được xét theo quan điểm phong thủy, cụ thể, ta tham khảo các cách sắp đặt tốt sau đây:

1. Bàn làm việc

Bàn làm việc của sếp phải được lưu ý đầu tiên. Bàn phải được đặt ở vị trí có thể quán xuyến được mọi hoạt động của phòng và cả nhân viên. Nó thể hiện được quyền lực điều hành. Nơi đó không bị sự chèn ép hay bị yếu thế. Sếp phải ngồi ở vị trí thuận tiện cho việc phát lệnh sai phái nhân viên của mình có uy lực nhất định.

Cách sắp đặt bàn sếp đẹp nhất là nó được nằm trên đường chéo với cửa ra vào, ở phía cuối phòng.

- Ở vị trí này vừa kín đáo lại tiện quan sát, nhưng cũng đồng thời từ ngoài vào, người ta đã nhìn thấy sếp đồng thời có một khoảng cách an toàn.

Nếu không thể được, ta phải dùng phép phong thủy để sửa chữa.

Ví dụ: Những cách xếp bàn đắc địa (H. 1, 2, 3, 4).

https://thuviensach.vn

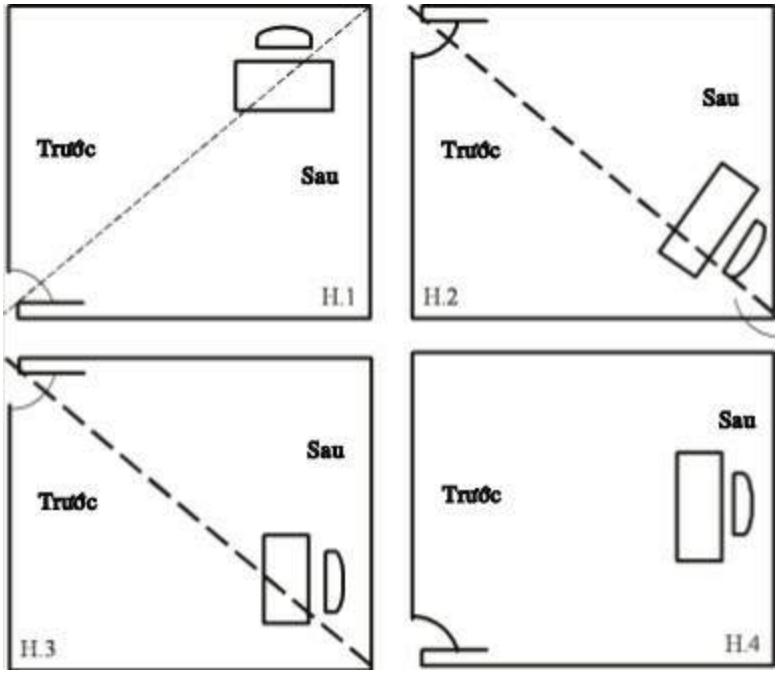

2. Những vị trí sắp xếp bàn của sếp được coi là thất cách khi nó ở ngay cạnh cửa ra vào (H5, 7)

Ở hai vị trí này người lãnh đạo sẽ bị bất lợi về mặt an toàn, về khả năng quán xuyến. Sếp sẽ bị nhân viên ở vị trí đặc địa lấn áp (H6) không an toàn (H10).

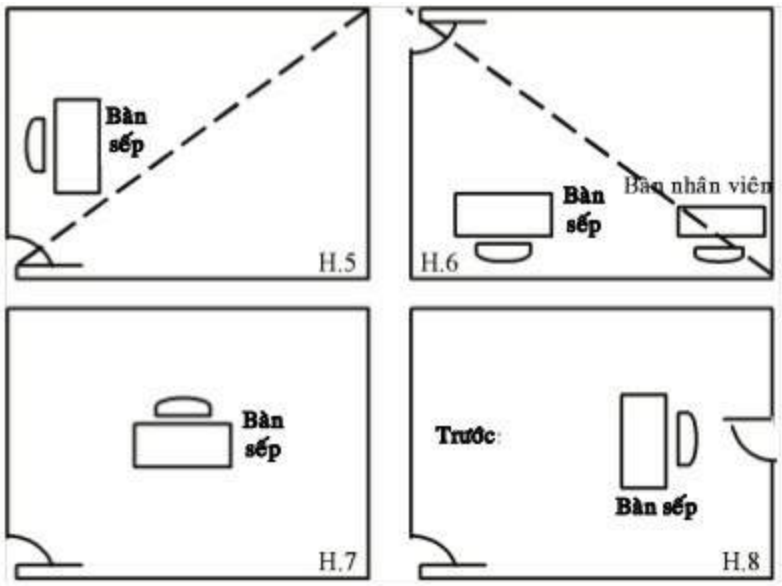

- Những vị trí bàn của ông chủ bị nhân viên lấn áp. Ở vị trí này, sếp ban bố lệnh điều hành sẽ bị nhân viên tảng lờ hay không chấp hành (H9). Sếp luôn ở trạng thái nóng giận, bực dọc (H10).

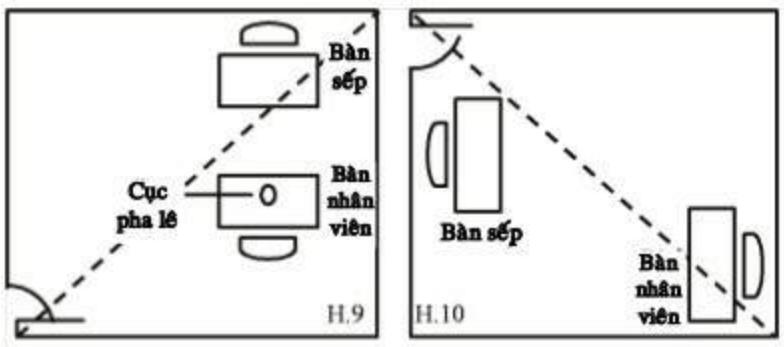

https://thuviensach.vn

CHƯƠNG III
PHONG THỦY TRONG DOANH NGHIỆP

I. BỐ TRÍ NỘI THẤT TRONG DOANH NGHIỆP HỢP PHONG THỦY

Bố trí nội thất theo phong thủy ở các cơ sở kinh doanh như: Quán cà phê, tiệm đồ, hiệu sách, siêu thị, hộp đêm v.v... ta nên tham khảo phép phong thủy, nhằm thu được kết quả tài chính tốt nhất.

Trong thực tế, nhiều cơ sở kinh doanh sau khi được tư vấn phong thủy chỉ thay đổi một chút ít về cách bố trí nội thất, hoặc sửa chữa cửa ra vào v.v... cơ sở đã có ngay chuyển biến về doanh thu.

1. Những yêu cầu trong việc sắp đặt nội thất của một cơ sở kinh doanh

- Một cơ sở kinh doanh cần chú ý bố trí đồ nội thất phải hợp với cung vị. Cung vị phù hợp chức năng, ví dụ quầy thu ngân nên ở cung: Nghề nghiệp, Quý nhân; kho hàng ở cung "Của cải". v.v...

- Nội thất bố trí hợp chức năng nghĩa là nó đảm bảo thuận tiện và có điều kiện thu hút - Đồng thời sự sắp xếp phải giúp cho việc quản lý có được điều kiện bao quát. Ông chủ nhận biết ngay được các diễn biến. Mặt khác, việc bố trí cần tuân thủ tính an toàn, bao gồm phòng hoả hoạn, trộm cướp, ẩm mốc, phá hoại v.v...

Tất cả các yêu cầu trên đều được phong thủy nghiên cứu và đề ra giải pháp thích hợp. Việc nghiên cứu của các nhà phong thủy sẽ góp phần tư vấn cho công việc thiết kế kiến trúc ngoại hình và thiết kế nội thất, nó giúp các nhà kiến trúc, mỹ thuật v.v...

Những ý tưởng đẹp hay làm nên một công trình hoàn mỹ về mọi mặt. Đó là sự mong muốn của mọi doanh nhân.

2. Theo quan điểm Phong thủy. Ta có thể thấy sự can thiệp của phong thủy như:

- Khi bố trí các cửa cần theo "Hướng khí" tốt dựa vào tuổi của chủ doanh nghiệp, có khí tốt vào tượng trưng tiền của chảy vào... Ta thiết kế cầu thang sai cách, sai chỗ, sai kiểu. Các sai lầm này sẽ làm trôi buột sinh khí. Có thể nói đối với một cơ sở kinh doanh, việc bố trí, sắp đặt nội, ngoại thất là hết sức ảnh hưởng tới hiệu quả kinh doanh. Từ việc bố trí cửa ra vào, bãi đậu xe, cầu thang ở đâu v.v... đến việc sắp xếp các quầy thu ngân, quầy ba, các bàn cho khách, nơi kê kệ sách, bàn bài đến phòng vệ sinh... cũng cần có kiến thức phong thủy.

II. LƯU Ý VỀ BỐ TRÍ NỘI THẤT TRONG DOANH NGHIỆP

1. Một khách sạn hạng sao còn cần định hướng đúng phong cảnh, trang trí và đồ đạc đảm bảo quy tắc của thuyết Âm Dương và thuyết Ngũ hành nhằm phải thu hút được nhiều khách và hấp dẫn khách bốn phương.

Trang trí và bố trí cho một khách sạn không nên phá vỡ phong thủy của nó ví như:

- Có các góc nhọn của cầu thang của cột chĩa thẳng hay cột ngáng cửa ra vào. Các yếu tố bất lợi này sẽ cản trở các dòng khí tốt lành và gây sát khí từ các cạnh sắc.

- Cửa vào đúng quy cách tạo cảm giác rộng rãi và nó cần được chiếu sáng. Nó vừa dẫn khí, vừa làm khách có tâm lý hào hứng ngay từ khi họ mới đặt chân vào cửa.

https://thuviensach.vn

2. Một trung tâm mua bán cần thu hút khách chẳng những thích vào trung tâm mà họ còn thích đi xuyên qua hết các gian hàng, quầy hàng. Muốn vậy cần quan tâm tới các phép phong thủy trong sắp đặt. Nếu các dòng khí lưu thông dễ dàng thì sự lưu thông của khách hàng cũng tiện lợi, dễ dàng từ gian nọ sang gian hàng hay quầy hàng kia. Khách hàng ở tầng này có thể nhìn thấy tầng quầy hàng khác.

- Muốn lôi cuốn khách hàng đi xuyên qua hết các quầy, ta nên bố trí các quầy hàng có sức thu hút mạnh mẽ ở cuối dãy quầy ở cuối gian hàng.

- Tỷ lệ về không gian giữa hàng trưng bày với nơi chứa hàng để bán chỉ nên ở tỷ lệ 1/5. Đây là tỷ lệ phù hợp ý nghĩa phong thủy và Dịch lý.

3. Cửa hàng sách cũng cần đảm bảo các yêu cầu về phong thủy như các cơ sở kinh doanh khác. Song ta còn cần lưu ý thêm kích thước của các kệ sách. Nó phải hợp quy cách Âm dương. Ta còn phải phân loại sách và sắp xếp đúng và hợp lý mầu sắc âm dương liên tiếp.

- Hiệu sách cần thông gió, nhiều khí tươi mát, sinh khí phồn thịnh để tránh sự tổn hại bởi thời tiết và khí hậu, mối mọt.

III. CỬA SAU VÀ VAI TRÒ CỦA NÓ

Cửa sau (cửa hậu) ở các cửa hàng có vai trò đối với các cơ sở kinh doanh rất nhiều.

Cửa sau cũng tượng trưng cho tiếp sinh khí và thoát ác khí nhất là đối với các cửa hàng, khách sạn, siêu thị, dài, rộng, lớn lại càng cần thiết. Các cửa phụ này thông với bên ngoài tạo ra các vận may theo nghĩa phong thủy, vì nó có khả năng bổ sung sinh khí. Bởi vậy ta cũng cần lưu tâm về cung vị cho cửa phụ phù hợp để có lợi lộc nhất định cho doanh nghiệp.

1. Về ý nghĩa an toàn: cửa thoát hậu để xử lý chẳng những tiếp hàng hóa, cho cơ sở thuận tiện, thải bỏ các phế liệu khi cần. Mà cửa sau còn là cửa phòng bị thoát hiểm dễ dàng, ví dụ khi có các sự cố hoả hoạn, cướp bóc, trấn lột.

2. Cửa hậu cũng rất cần được thiết kế phù hợp quy cách thước Lỗ - Ban, ta không nên tuỳ tiện sẽ mắc sai lầm tai hại, cửa hậu không kém tác dụng là mấy so với cửa chính - Huyền quan, hướng khí của cơ sở. Vì vậy khi thiết kế cũng cần để hướng hợp cung vị tốt theo hướng nhà (hướng lưng nhà). Hướng nhà đối ngược với hướng khí nhưng trong một "cung hướng" luôn có 3 "cung vị độ". Do đó ta có thể dễ dàng tìm được một cung vị tốt trong 3 cung vị ấy để mở cửa.

https://thuviensach.vn

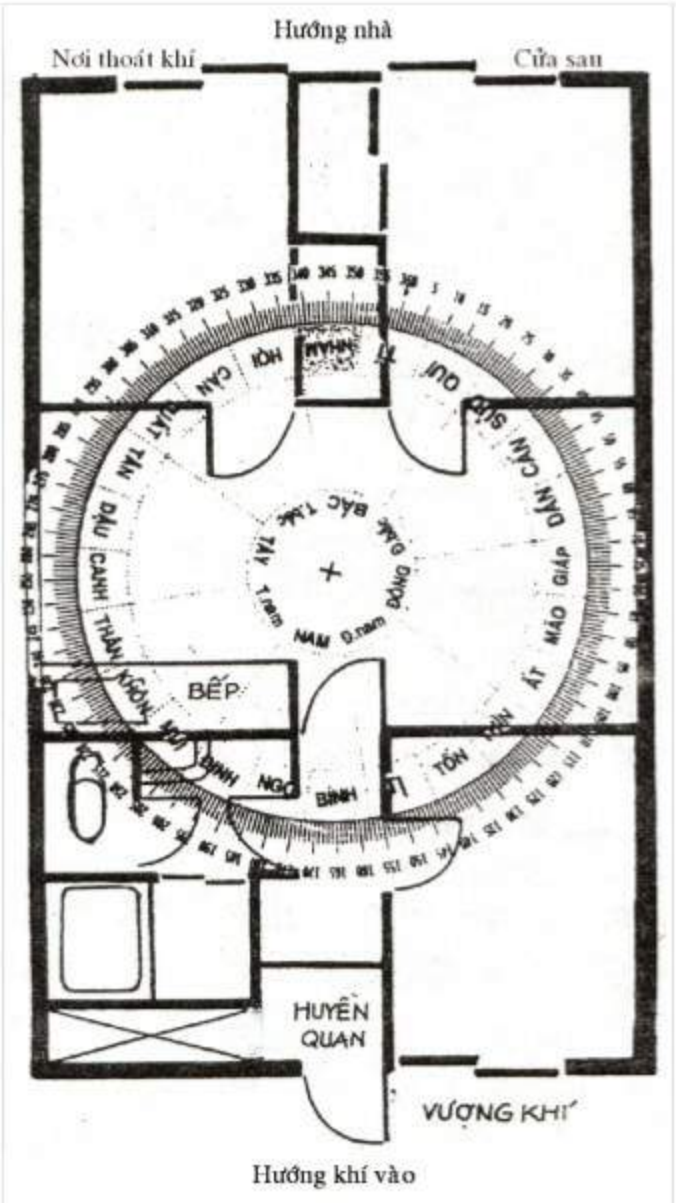

IV. XÁC ĐỊNH TÂM NHÀ VÀ HƯỚNG

1. Ở đây cần làm rõ quan niệm hướng nhà. Theo phong thủy có 2 khái niệm hướng nhà. Một là hướng lưng nhà. Hướng lưng nhà được coi là hướng nhà. Hướng này được xác định là đường thẳng xuất phát từ mặt tiền qua tâm nhà ra sau nhà. Điểm chạm cạnh sau nhà chính là hướng nhà, theo La-Bàn nó vào cung nào thì đó là cung hướng và cung vị hướng nhà.

- Hai là "hướng khí" hướng của huyền quan, phần lớn trùng hướng mặt tiền, hướng này được xác định dựa vào tuổi của chủ nhà.

- Cách xác định tâm nhà.

Tâm của nhà là tâm giao cắt của hai đường chéo (H1). Nếu nền nhà không phải là hình vuông hay hình chữ nhật, ta lấy phía cạnh dài của nhà kéo dài ra để quy về 2 hình cơ bản trên mà vẽ đường chéo (H2).

https://thuviensach.vn

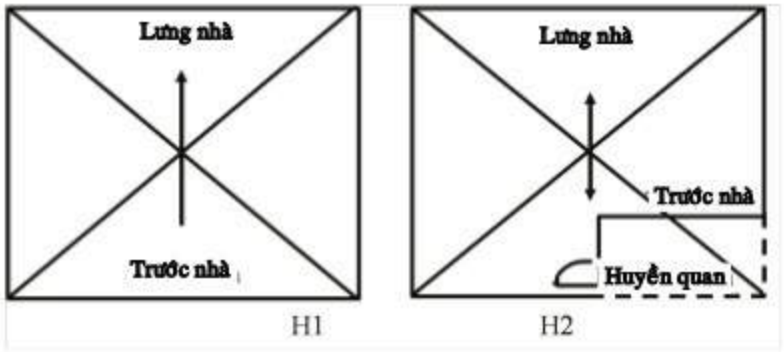

2. Phân chia phần đất trên nền nhà

Phân phần đất trên nền nhà để ta định được đâu là phần đất tốt và phần đất xấu. Căn cứ vào đó để ta bố trí khu bếp hay khu bể phốt và cầu thang v.v... Nên đất thường được chia ra 3 phần để định vị cụ thể.

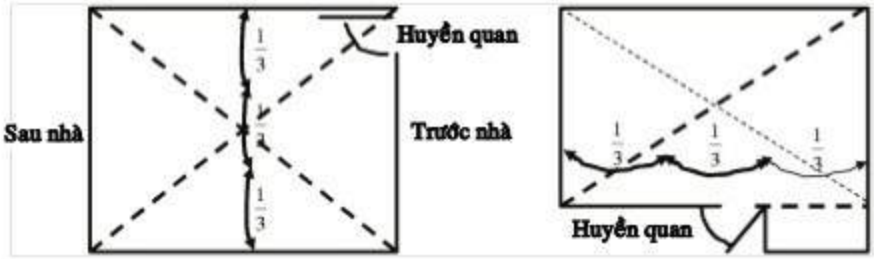

3. Chú ý. Khi một thửa đất có một cạnh ngắn kém cạnh dài một số đo bằng 1/3 số đo chiều dài của cạnh ngắn ta kéo cạnh ngắn sang vuông góc với cạnh dài để tạo hình vuông hay hình chữ nhật nhằm xác định tâm nhà cho đúng (Hình 2 trang 243).

Như vậy hướng nhà là hướng lưng nhà "hướng khí là hướng huyền quan (cửa chính vào nhà). Hướng mặt tiền không phải luôn luôn là "Hướng khí". Trong thực tế, vì nhiều trường hợp "hướng khí" trùng với hướng mặt tiền nên ta hay quen gọi hướng mặt tiền là "hướng khí". Sự ngộ nhận này sẽ khiến ta mắc sai lầm khi mở cửa chính Huyền quan vào nhà. Hãy quan sát hình 1 và 2 để phân biệt "hướng khí", mặt tiền và hướng nhà.

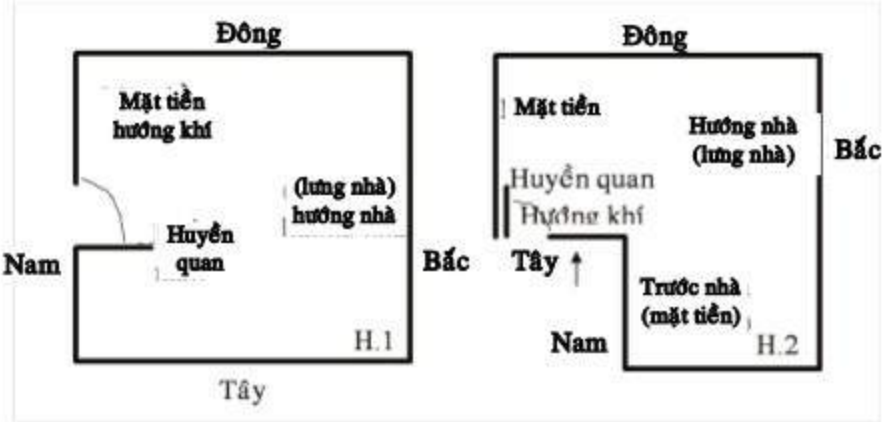

Qua hình 2 ta thấy "Hướng khí" là hướng Tây hướng của cửa chính của ngôi nhà. Đây là "hướng khí" tốt cho những người có tuổi hợp quẻ phương vị như Đoài, Khôn, Càn, Cấn, theo "Bát quái cẩm trạch". Trong khi mặt tiền của ngôi nhà là hướng Nam và "hướng nhà" (hướng lưng nhà) là hướng Bắc, tức có phương vị Tý. Nó ngược 1800 với phương vị mặt tiền là Ngọ. Trong khi hướng khí lại là hướng Tây, phương vị Dậu.

https://thuviensach.vn

- Hình 1: Hướng khí và hướng mặt tiền là cùng một phương vị Ngọ, hướng chính Nam. Và hướng nhà, lưng nhà là phương vị Tý, hướng chính Bắc.

Qua 2 ví dụ trên ta cần lưu tâm là ta tìm "hướng khí". Bởi hướng khí mới quan trọng nhất cần hợp tuổi.

V. MÀU SẮC TRONG NỘI THẤT DOANH NGHIỆP

Các doanh nghiệp cần lưu tâm thêm về màu sắc tường và màu sắc đồ đạc nội thất.

1. Màu sắc hợp tuổi và tuân theo quy tắc ngũ hành

Sự liên kết tổ hợp các màu theo Âm dương của nội thất là điều quan trọng cho công việc kinh doanh. Các chủ doanh nghiệp còn được khuyên rằng màu sắc của tường và đồ đạc cần tuỳ thuộc vào cường độ ánh sáng và kích thước, to, nhỏ, dài, rộng của cơ sở kinh doanh, của phòng, của gian hàng hóa và của đồ đạc.

2. Ví dụ: Tiệm nữ trang nên tránh màu vàng để sơn tường hay trang trí: Màu vàng trang trí cộng với màu vàng, bạc của đồ trang sức sẽ không làm nổi bật nhau và mất cân bằng Âm - Dương. Mặt khác màu vàng sẽ làm kém dần hiệu quả kinh doanh của tiệm.

- Cửa hàng bán hải sản hay tiệm ăn đồ hải sản cần có màu xanh lá cây cho nên đồ nội thất và trang trí nên có màu này để phù hợp.

Người Trung Quốc rất thích màu đỏ. Màu đỏ là màu đem lại may mắn. Song không phải chỗ nào cũng trang trí nội thất đều là màu đỏ. Phòng nghỉ cần thư giãn, nên cần màu xanh da trời chẳng hạn.

3. Trong phong thủy, người ta coi trọng "Khí" tất nhiên có khí tốt và khí xấu. Khí tốt ban sự tốt lành, buôn bán phát đạt, kinh doanh rộng mở, tính toán thông minh, khí xấu có ảnh hưởng xấu, đặc biệt là khí Âm - Dương không hoà đồng, lúc ấy "khí xấu" trở thành sát khí rất tai hại.

- Các nhà phong thủy (thầy địa lý). Dùng La - Bàn để xác định "hướng khí" cho thật chuẩn xác. Là một doanh nhân ta không thể không tham khảo ý kiến của thầy địa lý, nhà phong thủy, khi ta muốn khi tìm đất hay khi xây dựng công trình, khi bố trí nội thất. Những tư vấn của họ giúp cho ta có một địa điểm kinh doanh đẹp với đầy đủ ý nghĩa của từ này. Bởi vậy lời khuyên cho các doanh nhân là luôn cần một "thầy địa lý" giúp mình.

https://thuviensach.vn

CHƯƠNG IV
SỬ DỤNG MÀU SẮC THEO PHONG THỦY

I. MÀU SẮC THEO PHÉP PHONG THỦY TUỲ VÀO TUỔI.

1. Trong phong thủy việc sử dụng màu phù hợp với tuổi (tính tuổi Âm lịch theo hàng chi mà không tính kèm theo, hàng can).

- Các tuổi theo hàng chi gồm: Tuổi Tý, tuổi Sửu, tuổi Dần, tuổi Mão, tuổi Thìn, tuổi Tị, tuổi Ngọ, tuổi Mùi, tuổi Thân, tuổi Dậu, tuổi Tuất và tuổi Hợi.

Mỗi tuổi phù hợp với một số màu sắc. Việc dùng màu phù hợp để trang trí trong phòng riêng sẽ tạo sự thoải mái, dễ chịu cho chủ nhân...

2. Sự khác biệt màu sắc được phân biệt trong phong thủy cho từng tuổi khác với màu sắc hợp tuổi theo "ngũ hành" (tương sinh tương khắc với mệnh). Màu sắc hợp mệnh lệ thuộc cả can và chi của chủ nhân - ví dụ: ai có mệnh thủy thì hợp với mầu: Trắng, đen, xanh, mệnh hỏa thì hợp với các màu hợp: đỏ, vàng, da cam, vàng đỏ v.v... Ta muốn xác định được người nào thuộc mệnh gì thì phải biết tuổi với cả can và chi. Ví dụ: tuổi Giáp Thân thuộc Thủy - nước trong suối). Nhưng với tuổi Mậu Thân lại thuộc hành thổ (đại trạch thổ - đất nền nhà); tuy cả hai đều là tuổi Thân. Như vậy ta thấy cùng tuổi Thân song nếu một tuổi mà khác hàng can đi cùng sẽ khác "Mệnh" và đương nhiên nó sẽ phù hợp với một màu sắc khác. Bởi vì với các màu hợp "Mệnh" có tính thường xuyên gắn kết với người như: áo quần, đồ trang sức, đồ dùng cá nhân. Nghĩa là mọi thứ luôn theo người. Các màu đó có màu phù hợp với "Mệnh" sẽ làm ta thư thái, thích thú ta không có cảm giác bức bách, khó chịu và nó góp phần làm tăng sức khoẻ, lý do là các màu ấy tương sinh, là hợp "mệnh" ta. Ví dụ ai mệnh Hoả nếu mặc áo quần màu mạnh như: đỏ, vàng hay họ có thể đeo đồ trang sức có đá Rubi, Topa sapire có màu vàng hay các đá quý có màu đỏ khác...

Ai mệnh thủy nên mặc áo quần mầu trắng, xanh, đen, đeo đồ trang sức như bạch ngọc, ngọc xanh lý... các loại sapire màu huyền. Vì mệnh của họ là mệnh thủy nên không hợp Rubi, mã não hay các đồ trang sức gắn đá quý có màu sắc thuộc tính dương. Cứ như vậy ta suy ra các mệnh khác.

Đối với nội ngoại thất công trình, phép phong thủy về màu phù hợp chỉ có tính tương đối. Vì nội thất không mang tính riêng chủ "thư từ" cho nên ta chỉ cần tính tuổi Âm lịch hàng chi là được. Căn cứ vào tuổi hàng chi ta sơn phòng ở, sắm đồ dùng nội thất cho phù hợp thì rất hay.

Bảng màu hợp tuổi theo phép phong thủy.

https://thuviensach.vn

Tuổi	Màu sắc	Tuổi	Màu sắc
Tý	Trắng, đỏ, lục	Ngọ	Đỏ, lục, trắng
Sửu	Vàng, trắng, đỏ	Mùi	Trắng, lục, vàng
Dần	Vàng, đỏ, trắng	Thân	Lục, trắng, vàng
Mão	Trắng, đỏ, tím	Dậu	Trắng, đỏ, vàng
Thìn	Trắng, lục, đỏ	Tuất	Vàng, trắng, đỏ
Tỵ	Lục, đỏ, trắng	Hợi	Trắng, đỏ, vàng

II. MÀU SẮC CHO MỘT CÔNG TRÌNH, MỘT BẢNG HIỆU

1. Màu sắc trong quan niệm phong thủy

Màu sắc được áp dụng cho công trình, cho bảng hiệu, cho nội ngoại thất nhằm tạo ra sự hài hoà, tươi mát, tạo cho tâm lý thoải mái ngoài ra còn giúp khắc chế nhau để làm giảm tác dụng giữa các màu. Nghĩa là tạo sự hài hoà về Âm - Dương (theo thuyết Âm Dương) ví dụ trong một căn phòng không thể trang trí các thứ đều có cùng một màu đơn điệu. Màu có thuộc tính thuần dương (Màu mạnh) hay màu có thuộc tính thuần âm (màu nhạt) nó sẽ làm cho ta có những cảm giác khác nhau và không tồn tại các dạng tâm lý cân bằng, bình ổn, vui mắt khác nhau.

2. Màu sắc trong phong thủy mang tính chất chung dung

Nó không chỉ dành riêng cho mình ông chủ, mà nó còn ảnh hưởng tới mọi thành viên sống, hay làm việc ở trong cùng một công trình đó.

Màu sắc trong phong thủy gây ra nhiều tác dụng, nó gây ấn tượng hay khêu gợi, gây chú ý hay tạo khí hậu và lôi cuốn v.v...

Việc phối màu nếu được tuân thủ phép phong thủy, ta sẽ đạt được hiệu quả mong muốn. Vì vậy việc sử dụng màu sắc là một nghệ thuật. Trong đó, kiến thức phong thủy theo Âm Dương và các triết lý của 2 thuyết ngũ hành luôn luôn là cơ sở khoa học.

Do tính "chung dung" nên phép phong thủy áp dụng màu, ta chỉ tính tuổi Âm lịch với mình hàng Chi, tức các tuổi Tý, Sửu, Dần, Mão, Thìn, Tỵ, Ngọ, Mùi, Thân, Dậu, Tuất, Hợi. Ta không cần tính đến tuổi Giáp Tý hay Bính Tý, Mậu Tý...

Cách tính như vậy làm cho việc vận dụng mầu sắc được mở rộng.

III. MÀU SẮC THEO PHONG THỦY ĐỀ CẬP ĐẾN HƯỚNG

1. Màu sắc theo hướng

Áp dụng màu sắc theo hướng dành cho xử lý ngoại thất (bên ngoài một công trình, hay một biển hiệu treo ngoài cửa hàng, công ty, văn phòng v.v...).

Với một công trình, ta dùng màu sơn hay màu vôi để sơn quét mặt tiền (hướng khí) ta nên vận dụng phép phong thủy để có được hiệu quả. Theo phép phong thủy, có màu hợp với hướng này và có màu hợp với hướng khác trong 8 hướng, như vậy ta thấy không phải hướng nào cũng phù hợp với bất cứ

https://thuviensach.vn

màu sắc nào. Một màu ở hướng này thì có lợi. Song cũng màu đó nếu ở hướng khác lại mang đến điều bất lợi.

2. Màu sắc theo phép phong thủy là kết quả nghiên cứu Địa lý. Các nhà Địa lý nghiên cứu kỹ lưỡng và đã rút ra ảnh hưởng tới màu sắc, sự ảnh hưởng ấy chính là sự ảnh hưởng của các tia bức xạ từ 8 hướng tới màu sắc. Nói khác đi, màu sắc sẽ được tăng cường hay sẽ bị khắc chế, hấp thụ hay phản chiếu các bức xạ của tự nhiên.

Ví dụ: Màu sắc thâm, đen thì hấp thụ nhiệt - tia nóng mặt trời nhiều, mầu trắng lại phản chiếu, kém hấp thụ các loại tia xạ tự nhiên. Ở mỗi phương, hướng. Các tia xạ không đồng nhất ở tất cả các hướng và rất khác nhau. Ví dụ phương Đông và phương Tây thì bức xạ nhiệt lớn hơn, mạnh hơn phương Bắc và phương Nam...

Màu sắc và các bức xạ có mối liên quan mà con người đã hiểu biết từ lâu và đã ứng dụng vào đời sống. Hàng ngày, người dân ở xứ nóng bức, nhiều ánh sáng thường mặc đồ trắng, như dân cư các nước Ả Rập ở châu Phi. Dân cư xứ lạnh lại chuộng y phục đậm màu, họ ít dùng y phục có màu trắng, sáng bóng.

Việc dùng màu sắc cho bên ngoài của một công trình theo phép phong thủy cũng nhằm triệt tiêu hay tăng cường các hiệu ứng của môi trường đối với chúng.

IV. MÀU VÀ PHƯƠNG HƯỚNG

1. Bảng màu sắc cơ bản quan hệ tới các phương hướng.

TT	Phương và hướng	Màu sắc	Tác dụng	
			Có lợi	Không lợi
1	Phương Bắc	Đỏ		*
		Vàng		*
		Xanh lục	*	
		Tím		*
		Trắng		*

https://thuviensach.vn

2	Phương Nam	Vàng	*	
		Đỏ	*	
		Xanh lục	*	
		Trắng	*	
3	Phương Đông	Trắng		*
		Đỏ		*
		Vàng		*
4	Phương Tây	Đỏ		*
		Vàng		*
		Tím		*
		Xanh lục		*
5	Hướng Đông Bắc	Tím	*	
		Đỏ	*	
		Xanh lục		*
6	Hướng Tây Bắc	Vàng		*
		Tím	*	
		Đỏ	*	
7	Hướng Đông Nam	Vàng		*
		Trắng		*
		Đỏ		*
		Xanh lục		*
8	Hướng Tây Nam	Trắng	*	
		Vàng	*	*
		Đỏ	*	
		Tím		*
		Xanh lục		*

Theo bảng trên, ta thấy thiếu một số màu cơ bản cũng như các màu pha trộn (màu pha trộn thì vô cùng phong phú).

Những màu cơ bản theo phương, hướng ở trên là đặc trưng nhất về việc có lợi và không có lợi. Như vậy nếu các màu sắc không đề cập trong bảng trên ta có thể tuỳ ý áp dụng phối hợp sao cho phù hợp với sở thích riêng. Khi sử dụng màu cho các bảng hiệu, phép phong Thủy khuyên ta nên dùng xen kẽ hoặc 3 màu hoặc 5 màu, nghĩa là trên bảng hiệu, ta thấy có mặt của 3 màu hay 5 màu khác nhau.

https://thuviensach.vn

2. Ý nghĩa

Ý nghĩa của sự hợp tố này là: Số 3 tượng trưng cho sự lớn mạnh, vững vàng. Theo nghĩa dịch 3 là bắt đầu của sự phát triển. Số 5 tượng trưng sự đầy đủ, cân đối, theo Ngũ Hành, nó trọn đủ năm Hành sinh, khắc luân hồi; nó phản ánh nguyên lý tạo ra sự hài hoà, bình ổn và phát triển cân bằng. Một yêu cầu cơ bản của nhịp sống trên trái đất. Hai thế giữa chính tà đúng sai, thiện ác, bao giờ cũng cùng tồn tại để phát triển theo vòng 5 hành sinh và khắc.

V. MÀU SẮC VỚI CÁC "KHÍ"

Màu sắc với ý nghĩa phong thủy là sự hài hoà cả "Thiên và Địa", phát hiện ra sự hài hoà để áp dụng là công sức tìm tòi, trải nghiệm của các nhà nghiên cứu phong thủy trên cơ sở một sự tổng hợp các kiến thức khoa học trong nhiều lĩnh vực, thiên văn, địa lý, kiến trúc, vật lý địa cầu (địa vật lý) hội hoạ, văn hóa, tập tục... và cả trên cơ sở 2 thuyết Âm Dương và ngũ Hành cũng như vận dụng cả Dịch lý, Bát quái để bổ trợ thêm.

1. Dùng màu sắc cho một công trình với quan điểm phong thủy không chỉ cần phù hợp cho phần ở ngoại thất (phía bên ngoài công trình) mà còn cần phù hợp hài hoà ở cả nội thất (phía bên trong công trình) và các đồ nội thất cơ bản nhất như: bàn ăn, bàn làm việc, giường, tủ, kệ... các vật trang trí như Đèn, bình, lọ, tranh ảnh, tượng, cây cảnh, (màu sắc cây màu lá)... Ta nên nhớ rằng màu sắc đặc biệt quan trọng trong trang trí nội thất. Sử dụng màu sắc nội thất nói chung sao cho ta cảm thấy được thư giãn hay hăng say, mê đắm... khi ta ở trong đó. Nó phải vừa vui mắt, vừa khoa học, vừa tinh tế, vừa khích lệ, ví như phòng ngủ cần các màu gây cho ta cảm giác yên tĩnh, mát dịu, phòng làm việc cần các màu gây hưng phấn, phòng khách cần các màu tươi sáng, rộng mở, phòng ăn lại cần các màu ấm cúng....

2. Màu sắc cũng mang thuộc tính Âm, Dương. Theo thuyết Âm Dương, phong thủy quan tâm tới sự hài hoà, cân bằng. Sự cân bằng Âm, Dương tạo hiệu ứng tâm trạng cho chủ nhân trong cuộc sống hàng ngày. Thường gần 1/2 cuộc đời của một con người là sống trong một căn nhà cùng các đồ nội thất.

- Các màu sắc thuộc Dương như vàng, đỏ, tím... (Các màu sáng, mạnh).

Các màu sắc thuộc tính Âm như: Các màu xanh, (Xanh lục, xanh lam, xanh lơ, xanh da trời...) Các màu thẫm, như (đen, sạm...).

3. Sử dụng sự tương phản Âm Dương cần quân bình

Việc sử dụng màu cần cân bằng Âm dương. Nó không quá mạnh, gây sự khô khan, chói tức. Màu sắc phản chiếu ánh sáng tuỳ cấp độ. Vì vậy, thuật sử dụng màu sắc nhằm tạo hiệu quả và phân bổ ánh sáng hợp lý thêm trong nội thất của cả một công trình.

Áp dụng phép phong thủy trong sử dụng màu sắc không đòi hỏi sự bắt buộc cứng nhắc. Ta vận dụng sao cho vừa hài hoà tâm lý, sở thích vừa phù phợp với phép phong thủy để giúp ta có được một công trình hoàn mỹ, đem lại cho ta niềm vui và sức khoẻ lâu dài hay kinh doanh phát đạt, lôi cuốn được khách hàng.

Những yêu cầu về một biển hiệu. Như trên đã trình bày về màu sắc cho một biển hiệu gồm sự tương phản giữ các màu không thái quá; không nên bóng láng. Màu phù hợp với hướng treo biển, hợp với tuổi chủ nhân... Ngoài màu sắc ra, một biển hiệu còn cần đề cập đến: Tên cơ sở; kích cỡ của một biển hiệu theo phép phong thủy. Nghĩa là tên phải dễ đọc, dễ nhớ đặc biệt là tên không chỉ tượng trưng cho

https://thuviensach.vn

công việc của cơ sở mà còn nói lên ước nguyện, tinh thần và ý chí của ban giám đốc của người điều hành văn phòng, công ty, xí nghiệp, cửa hàng v.v...

Đặt tên là một yêu cầu khắt khe và cần thận trọng (bạn đọc có thể tham khảo cách tìm tên đẹp, qua quyển ***"Dự đoán tương lai qua phương pháp số hoá"*** đã xuất bản) tham khảo để ta có thể tìm được cái tên đẹp cho cơ sở một cách dễ dàng và khoa học.

1. Biển hiệu theo phong thuỷ

Ở đây về phép phong thủy ta cần lưu ý thêm rằng: Một cái tên đẹp, mang điều lành, tránh điều xấu còn cần tuân thủ sự cân bằng Âm và Dương giữa các chữ với nhau.

- Những chữ thuộc tính Dương thuộc vần "trắc".

- Những chữ thuộc tính Âm thuộc vần "bằng" ví dụ các từ Vần trắc được quy định gồm: những từ có các dấu sắc (/), dấu ngã (~), dấu hỏi (?), dấu nặng (.), đều thuộc vần trắc.

Ví như từ thế, tập, bãi... thuộc Dương.

- Những từ đều thuộc Âm như các từ có dấu huyền và không dấu ví như các từ: làm, vui... đều thuộc Âm.

2. Biển hiệu theo ngũ hành

Phép phong thủy còn phân ra các chữ cái theo ngũ hành.

Ví dụ những từ bắt đầu bằng các chữ cái: C, Q, R, S, X thuộc hành kim.

Các chữ cái G; K thuộc hành Mộc.

Các chữ cái Đ, B, P, H, M thuộc hành Thủy.

Các chữ cái D, L, N, T, V, thuộc hành Hoả.

Các chữ cái A, Y, E, U, O, I thuộc hành Thổ.

- Như vậy khi đặt tên doanh nghiệp, cơ sở nào ta cố gắng xử lý mối quan hệ tương sinh. Mộc sinh Hoả, Hoả sinh Thổ, Thổ sinh Kim, Kim sinh Thủy và Thủy sinh Mộc.

- Nếu ta tránh được quan hệ tương khắc thì hay.

- Quan hệ tương khắc gồm: Hoả khắc Kim; Kim khắc Mộc; Mộc khắc Thổ; Thổ khắc thuỷ; Thủy khắc Hoả.

Ngoài ra các từ hợp thành một tên cũng cần tuân thủ sử cân bằng Dương Âm liên kết.

+ Như: Dương - Âm hay Âm - Dương cho tên biển hiệu có 2 từ.

+ Như: Dương - Âm - Dương hay Âm - Dương - Âm cho các tên biển hiệu có 3 từ.

+ Như: Dương - Âm - Âm - Dương hay Âm - Dương - Dương - Âm cho các biển hiệu có 4 từ.

Như: Dương - Dương - Âm - Dương - Âm - Âm hay Âm - Âm - Dương - Âm - Dương - Dương cho các biển hiệu có 6 từ

+ Như: Dương - Âm - Dương - Âm - Dương- Âm - Dương hay các biển hiệu có 7 từ.

Tóm lại những biển hiệu có số từ chẵn hay lẻ đều tuân theo quy luật kết nối Âm - Dương... hay

https://thuviensach.vn

Dương - Âm... như các ví dụ trên đã cho.

VI. BẢNG HIỆU VÀ KÍCH THƯỚC

Theo phép phong thủy, ta cũng lưu tâm tới sự cân bằng kích thước của biển hiệu.

1. Kích thước của biển hiệu theo phép phong thủy tức tuân thủ Âm Dương

Ta biết rằng các số chẵn là Âm và các số lẻ là Dương (đã trình bày ở 2 thuyết này). Như vậy ta có:

- Các số thuộc Âm: 2, 4, 6, 8, 10, 12, 14, 16, 18, 20.... 88, 100, 102...

- Các số thuộc Dương. 1, 3, 5, 7, 9, 11, 13... 89, 101, 103....

2. Vậy các kích thước cần tuân thủ

Chiều dài là Dương thì chiều rộng là Âm.

Ví dụ: chiều dài 89 cm thì chiều rộng là 82 cm, hay chiều dài 202 cm thì chiều rộng là 81 cm... Ta tuân thủ Âm - Dương cân bằng trong sự cân bằng hình học. Thực ra việc thiết lập quan hệ kích thước theo quan điểm hình học gắn kết với kích thước theo Âm Dương không khó.

Ví dụ chỉ dịch nhau 1 cm ở một trong 2 kích thước ấy là ta sẽ có ngay sự liên kết Âm - Dương về kích thước.

- Ngoài sự liên kết về kích thước với nhau, ta còn có thể quan tâm đến tổng số nét từ của các từ (trong bảng) hợp với các số tốt như. 21, 23, 24, 25, 31, 32, 33, 35, 37, 39, 41, 45, 47, 48, 52, 57, 61, 63, 65, 67, 68, 81, 83, 85, 86, 87, 88, 91, 93, 95, 96, 97, 98, 101, 103, 105, 107, 108...

+ Theo quy luật lấy 80 cộng với lần lượt các số trên để có 1 số đẹp có tổng lớn hơn các số đã cho.

3. Cách tính các nét chữ cái theo kiểu chữ cái in hoa:

A có 3 nét	H có 3 nét	P có 2 nét
B có 3 nét	I có 2 nét	Q có 2 nét
C có 1 nét	K có 3 nét	R có 3 nét
D có 2 nét	L có 2 nét	S có 1 nét

https://thuviensach.vn

Đ có 3 nét	M có 4 nét	X có 2 nét
E có 4 nét	N có 3 nét	T có 2 nét
G có 3 nét	O có 1 nét	U có 2 nét
Y có 2 nét		V có 2 nét
Ă có 5 nét	Dấu chấm (.) một nét	
Â có 5 nét	Dấu hỏi (?) một nét	
Ê có 6 nét	Dấu huyền (\ ) một nét	
Ơ có 2 nét	Dấu sắc (/) một nét	
Ư có 3 nét	Dấu ngã (~) một nét	

- Căn cứ vào quy tắc tính nét chữ cái trên, ta có thể tính được tổng số nét của một tên hay một tên biển hiệu để ta có một số biểu lý đẹp như trên đã cung cấp.

4. Tóm lại phép phong thủy khuyên ta, đặc biệt là các doanh nhân, cần coi trọng đến biển hiệu của cơ sở mình. Nó không chỉ có ý nghĩa về màu sắc, kích thước, số nét chữ mà còn ý nghĩa cả sự liên kết Âm dương, Ngũ hành việc hướng treo cũng như quy cách treo biển hiệu cũng không kém phần quan trọng.

- Cụ thể nếu treo biển hiệu ở hướng Đông cần treo cao, biểu hiện mặt trời ở cao.

- Nếu treo ở hướng Đông - Nam ta nên treo ở độ cao trung bình. Ta treo quá cao thì sẽ làm cản khí tốt.

- Biển hiệu nên treo vừa phải ở hướng Nam. Nếu treo cao quá là mạch Dương không tốt.

- Treo biển hiệu cách mặt đất 6m ở phía Tây Nam.

- Cũng cách về khung cảnh như trên, ta treo biển hiệu ở các hướng Tây, Tây - Bắc, Bắc, Đông - Bắc đều nên treo ở độ cao vừa phải để tránh các điều xấu. Nó không mất sự cân bằng, nó không cản trở khí tốt. Mặt khác, nó cần phù hợp các yêu cầu Ngũ hành đã đề cập. Theo Ngũ hành nó phải hợp tương sinh tránh tương khắc đồng thời tuân thủ quy tắc cơ bản cho một biển hiệu như:

Biển hiệu phải đẹp mắt.

- Hình dáng cân đối, cân bằng Âm Dương.

- Tránh hình tam giác, méo, tròn, bầu dục.

- Treo hợp hướng, độ cao.

- Treo vững chắc.

- Chất liệu bền vững.

- Đủ hợp tố màu: 3 hay 5 màu.

- Màu sắc hợp tuổi, hướng khí lợi.

- Treo biển hiệu không lấp cửa chính hay cửa sổ.

https://thuviensach.vn

- Treo quá thấp vướng tầm nhìn cản luân chuyển khí.

VII. KÍCH THƯỚC ĐỒ NỘI THẤT THEO QUAN ĐIỂM PHONG THỦY

Phong thủy quan tâm không chỉ các vấn đề lớn mà ngay cả các vấn đề nhỏ nhặt nhằm giúp ta, đặc biệt là các nhà doanh nghiệp, sử dụng các đồ nội thất một cách có lợi nhất. Phong thủy quan niện rằng tất cả đều dựa vào Âm - Dương cân bằng và Ngũ Hành sinh khắc. Kích thước các đồ vật cũng vậy. Ta cứ tưởng nó có sự kết hợp kích thước một cách ngẫu nhiên.

Không phải thế, sự phối hợp kích thước rất tôn trọng sự hài hoà, tức nó rất tôn trong sự cân bằng giữa kích thước Âm và Dương; sự chênh lệch rất nhỏ 1 đơn vị thôi thì một kích thước có thuộc tính Dương đã sang một kích thước có thuộc tính Âm và ngược lại (số chẵn thuộc Âm, số lẻ thuộc Dương). Cảm giác của con người nhiều khi bị lầm lẫn. Ví dụ ta nhìn một cái ca uống nước, ta vẫn cho rằng miệng ca có kích thước kém hơn kích thước chiều cao của nó thực ra số ∅ của cái ca gần bằng chiều cao chiếc ca, chúng chỉ nhích hơn nhau ~ 1 đơn vị để đảm bảo sự cân bằng Âm - Dương.

1. Việc thiết kế kích cỡ các loại như bàn, ghế, kệ, đôn, giá đỡ thì các kích thước này đều phải phù hợp phép tắc Âm Dương, Ngũ Hành và theo quan điểm phong thủy.

Ở đây ta không nên lầm lẫn việc làm của nhà thiết kế kỹ thuật với việc làm của nhà phong thủy - Dưới con mắt của nhà kỹ nghệ là sự hài hoà. Dưới con mắt của nhà phong thủy là sự cân bằng Âm Dương là Ngũ Hành, là Dịch Lý.

Hai cách nhìn khác nhau. Song nó đều đạt đến một mục đích là đẹp, tốt và có lợi nhất. Nhà Kỹ nghệ lấy sự tiện lợi hài hoà. Nhà phong thủy lại nghĩ đến sự vận hành của khí sự cân bằng của Âm Dương và sinh khắc của Ngũ Hành, sự phù hợp về Dịch Lý.

2. Một vài kích thước các đồ dùng hợp phép phong thủy để tham khảo

Tên đồ dùng	Kích thước khả dụng tính cm				Ghi chú
	Chiều cao	Phân tầng nấc chiều cao	Chiều rộng	Chiều dài	
Bàn làm việc	68->80		65	126-138...	Kiêng 6 góc cạnh nhọn
Giá kê chia tầng	2001	30...68...132	+	-	Tối đa
Đôn kê	60		35	36-58	
Ghế sô pha	105	32+...	55	-	Tuỳ theo 2, 3, 4, chỗ ngồi
Ghế bành	80	46 + 34	49		
Ghế ba nan	80	46 + 34	39		
Ghế nằm	60		53		

https://thuviensach.vn

Tủ dài	105	Chia đều +	40	+	Tuỳ ý
Tủ đứng	216		60	1215 -> +	2 buồng 3 buồng đảm bảo kích thước lẻ hàng đơn vị

VIII. BÀN THÊM HƯỚNG KHÍ TRONG CƠ SỞ DOANH NGHIỆP

Trong thực tế thì hướng khí không phải luôn luôn cố định. Sự vận động của quả đất là liên tục và nó gây ra những biến động của "khí" khí sẽ thay đổi nhanh trong khoảng 20 đến 30 năm. Nó thay đổi chậm thì cũng chỉ 60 đến 80 năm. Trên trái đất không có gì là vĩnh cửu. Vì vậy ở địa điểm này kinh doanh phát đạt chỉ trong thời gian còn thuận hướng khí. Hết thời gian đó kinh doanh sẽ kém dần đi. Ý nghĩa này không chỉ riêng cho doanh nghiệp hay nhà ở... mà thôi.

1. Lý do thay đổi "hướng khí"

Việc đổi hướng khí nó còn phụ thuộc nhiều nguyên nhân khác nữa tác động vào. Ví dụ: do thay đổi chủ cơ sở, do thay đổi cấu trúc kiến tạo trong vùng như hàng xóm sửa đổi kiến trúc nhà họ tạo ra các xung khắc mới. Những nhà được xây mới xung quanh. Môi trường địa hình thay đổi như ao, hồ bị san lấp mất, cây cối bị đốn hạ, hay được trồng mới, một đường lộ mới được mở, đồi đất bị đào bới làm thay hình, đổi dạng...

Tất cả các thay đổi khách quan đều có thể ảnh hưởng tới "hướng khí" bởi vậy, hướng khí tốt có khi bị mất đi trong thời gian rất ngắn 2 đến 5 năm là thường.

2. Khí mang tính khu biệt

"Khí" cho chung một khu đất, cho riêng một thửa đất, một cơ sở. Nó còn cho riêng một phòng. Do vậy, nhà phong thủy phải định vị tỉ mỉ "Cung vị khí" riêng biệt phù hợp làm sao chủ nhân có lợi nhất. Để định hướng khí tốt ta cần tham khảo giờ sinh theo Ngũ hành và phương hướng theo Ngũ Hành.

Ví dụ: Phương hướng trong Ngũ hành như: Đông - Mộc, Tây - Kim, Nam - Hoả, Bắc - Thủy, Tây - Bắc - Kim, Tây - Nam: Thổ, Đông - Bắc: Thổ, Đông - Nam: Mộc; *(Xin tham khảo ở phần ba chương ba mục III)*.

3. Biết giờ sinh để định hướng

Biết giờ sinh ta sẽ biết hành trong Ngũ hành và sẽ ấn định được ngay hướng thuận lợi cho một ai đó. Ví dụ: một người sinh vào 10 giờ sáng - giờ Tỵ nên thuộc Hành Thổ. Hành Thổ có phương Nam là thuận hoặc hướng Đông - Nam càng tốt.

4. Một số hình mẫu bố trí nội thất tốt nhất của một cơ sở doanh nghiệp H1, 2.

https://thuviensach.vn

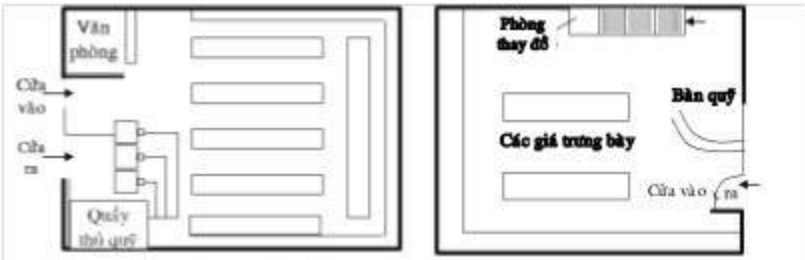

Hình 1. Bố trí hợp cách của một siêu thị hay cửa hàng lớn.

Hình 2. Bố trí hợp cách của một hiệu bán đồ v.v...

- Cách sắp xếp cần tạo ra sự lưu thông sinh khí, đồng thời nó đảm bảo sự thuận tiện cho khách hàng tiếp cận hàng hóa và chuyển dịch dễ dàng trong một siêu thị hay một cửa hàng.

- Các nhân viên bán hàng dễ dàng quán xuyến, người quản lý dễ dàng giám sát toàn cảnh và người thủ quỹ thu tiền thuận tiện an toàn.

Trong thực tế của nhiều hộp đêm, nhiều quán ăn, quán giải khát do trước việc kinh doanh kém, sau khi sửa chữa một số chi tiết cấu trúc nhỏ nó đã đem lại hiệu quả doanh thu rõ ràng.

- Ví dụ: ta chỉ thay cột vuông sang cột tròn để khí được chuyển vận dễ dàng hơn. Các cột vuông cản trở khí và tạo ra các ác vật, do các cạnh sắc nhọn của chúng.

+ Mở lại cửa vào, ra ở cung vị hợp lý.

+ Sắp xếp lại chỗ thu ngân, văn phòng quản lý.

+ Bố trí lại buồng thay đồ...

+ Cải tạo lại phòng vệ sinh ở vị trí khác.

+ Thay đổi hướng hay vị trí của bếp ở các quán ăn, cà phê giải khát.

+ Trang trí lại phòng chính như đèn treo, màu sắc của sơn tường, các đồ đạc, trần phòng ở các hộp đêm, vũ trường.

+ Đặt thêm các bức tranh ảnh, các cây xanh, bể cá (tượng đá, gỗ, đất) quả cầu, ti vi, vi tính....

+ Đặt thêm một bức mành, một bức bình phong thì càng làm thay đổi nhiều về hiệu quả kinh tế.

- Sắp xếp lại các hàng lối quầy, kệ ở các siêu thị, hiệu sách hay các hàng bàn ghế ở quán ăn, giải khát cho hợp lý tránh sự va chạm vướng víu giữa khách với người phục vụ khi từ bếp ra, từ quầy ra...

- Nhiều sửa chữa rất nhỏ do có sự tư vấn của nhà phong thủy, ta đã làm thay đổi sự rung động của "khí" và kết quả kinh doanh sẽ được thay đổi theo hướng tốt hơn.

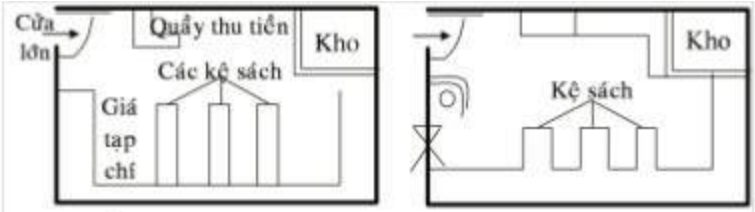

Xấu: Hiệu sách trước khi chưa sửa chữa

Tốt: Hiệu sách sau khi sửa chữa

Qua hai ví dụ về một hiệu sách ta thấy khi chưa được sửa chữa, hiệu sách này đã đặt giá tạp chí

https://thuviensach.vn

chắn mất luồng khí ép lên cao tận trần ngay từ cửa ra vào và phía bên kia bị ngay bàn thu ngân chắn bớt. Sự lưu thông khí bị cản trở.

Sau khi sửa chữa quầy thu ngân, chuyển chỗ giá tạp chí và mở một cửa sổ cạnh quầy thu ngân, phong thủy của hiệu sách đã được cải thiện. Việc kinh doanh của hiệu sách tốt hơn nhiều.

- Một văn phòng chỉ được bố trí lại hệ thống đèn chiếu sáng thôi cũng đã làm thay đổi phong thủy.

Ta biết rằng các vấn đề trang trí, ánh sáng, không khí nóng bức hay giá lạnh, thời tiết, khí hậu... đều ảnh hưởng tới tâm sinh lý của nhân viên làm việc trong văn phòng.

Hệ thống đèn chiếu sáng giữ một vai trò đáng kể. Nó góp vào việc thay đổi nhiệt độ, độ sáng, tối, làm cho bầu không khí làm việc của nhân viên cũng vì thế mà thay đổi theo.

- Ví dụ: ta chỉ thay đổi tầm treo và vị trí treo các bóng đèn, mầu sắc ánh sáng (đỏ, nê-ông, halogen, hay bóng mờ, bóng sáng...) cũng sẽ làm thay đổi phong thủy căn phòng ngay lập tức.

Ví dụ: độ cao treo đèn chuẩn theo Âm - Dương.

241 cm	(dương)	275 cm	(Dương)
253 cm	(dương)	280 cm	(Âm)
261 cm	(dương)	300 cm	(Âm)

https://thuviensach.vn

CHƯƠNG V
NHỮNG ĐIỀU KIÊNG VÀ KHÔNG KIÊNG KỊ TRONG GIA TRẠCH... THEO QUAN NIỆM PHONG THỦY

I. NHỮNG ĐIỀU NÊN LÀM ĐỐI VỚI NỘI THẤT GIA TRẠCH

1. Hợp phong thủy sẽ hạnh phúc

Có một gia đình yên ổn, ta sẽ có cuộc sống hạnh phúc, ở đây gia trạch luôn gắn bó với chủ nhân. Nó không thể tách rời mọi khía cạnh của một cuộc sống riêng tư. Hạnh phúc là một phạm trù rất rộng về 2 mặt tinh thần và vật chất nó không bó hẹp trong quan niệm hạnh phúc lứa đôi. Phong thủy gia trạch tốt sẽ đem lại cho ta niềm hạnh phúc lớn hơn nhiều về mọi mặt cuộc sống. Ta cảm thấy sung sướng khi có cơm ăn, áo mặc, ta thấy thoải mái khi có một giấc ngủ sâu không ác mộng. Đó cũng là niềm hạnh phúc; có con chăm ngoan, vợ đẹp thì tự hào. Ta thành đạt trên bước đường danh vọng sẽ hả hê thoả mãn, hạnh phúc v.v... tất cả những cái đó một phần có nỗ lực của bản thân, một phần có sức mạnh của tự nhiên ban phát, có sức mạnh của Âm phù, Dương trợ (nghĩa là Tổ tiên và người đời...).

2. Những lời khuyên nên làm trong phong thủy

Các lời khuyên đều xuất phát từ những quan niệm Âm - Dương, Ngũ hành, Dịch lý, Địa lý, Thời khí, nhân sinh, môi trường, mỹ thuật, thời đại... Những lời khuyên phong thủy nhằm thêm lợi và tránh những điều có hại cho chủ nhân gia trạch.

II. CỤ THỂ VÀO CÁC LOẠI PHÒNG, GIAN NHÀ

1. Phòng khách

Phòng khách cần thông (nhìn phải xuyên xuốt); thoáng, sáng sủa và đủ rộng càng thanh nhã và thể hiện phong cách thẩm mỹ riêng biệt càng hay.

- Thảm chùi chân đặt bên ngoài cửa ra vào phòng khách và có kiểu cách hợp lý để gây ấn tượng vui vẻ và được trọng vọng của khách (không để thảm chùi chân bên trong cánh cửa).

- Đèn phòng khách nên dùng hình tròn (riêng lẻ hay cả chùm) không dùng đến ống dài (tuýp) vì nó không giúp gì cho luân khí.

- Nên tránh các vật dụng phản ánh sáng, hay đặt bức bình phong chắn trước cửa vào phòng khách.

- Cửa phòng khách nên tránh đối diện với cửa của một phòng khác và không nên làm cầu thang cuốn tròn ở ngay kề phòng khách.

- Phòng khách nên đặt một bộ sa-lông đầy đủ bộ nên tránh cọc cạch hay thiếu bộ.

- Phía sau phòng khách ta nên tránh bố trí phòng ngủ và có gác xép ở trên.

- Nếu ta có hai phòng khách thì nên bố trí một to và một nhỏ. Và phòng lớn ở phía trước, phòng nhỏ ở phía sau.

- Phòng khách nên sơn màu nhạt, trần có thể trang trí lồi lõm.

https://thuviensach.vn

2. Phòng ngủ

Phòng ngủ nên vuông vức hay chữ nhật rộng, tránh dạng chữ nhật hẹp bó. Ta không nên tạo một góc làm phòng vệ sinh bên trong phòng. Các cửa sổ nên có cùng một độ cao, sơn màu sáng dịu.

- Phòng ngủ không nên có góc tường xéo vát; gương treo, gương tủ, gương bàn trang điểm, đối diện với giường nằm.

- Trong phòng ngủ ta nên tránh có tủ quần áo hình bán nguyệt.

+ Tránh bài trí thành các hình tròn như: cửa sổ hình tròn, cột hình trụ hay bán trụ, bàn hình tròn, chậu cảnh, gương soi, bàn trang điểm, các hình tròn tạo trạng thái động, trong khi ở phòng ngủ, ta cần một trạng thái tĩnh vì vậy cần lấy hình vuông hay gần vuông là hình dạng lý tưởng là hình dạng chủ đạo của phòng ngủ.

- Phòng ngủ nên tránh đặt ban thờ (Phật, Gia tiên, tượng Thánh...).

- Trong phòng ngủ nên ít sử dụng các đồ kim khí (như tủ sắt, giá sắt...) các đồ bằng kim loại thuộc hành kim. Hành kim chủ lạnh, sắc, cứng, rắn, cương cường... Nó không phù hợp với thuộc tính nhu ấm là chủ đạo của một phòng ngủ.

3. Bếp, gian bếp

Gian bếp không được bố trí ngay cửa ra vào nhà, không ở giữa hai phòng ngủ, không quá gần phòng khách.

- Cửa gian bếp nên tránh đối diện với cửa phòng ngủ, cửa buồng vệ sinh.

- Gian bếp nên tránh hình bán nguyệt hoặc hình tròn.

- Hướng bếp không đối diện với cửa chính, với cổng vào tức khi đứng nấu ta không quay lưng ra ngoài.

+ Gian bếp dùng bếp ga nên đặt cùng phía với ống dẫn nước đặt như vậy sẽ phù hợp Ngũ hành.

+ Hai bên bếp nên tránh đặt vòi nước, theo Âm Dương là phạm "hai Âm một Dương" nhưng nếu ta đặt vòi nước rửa ở giữa hai bếp ở hai bên thì được. Đặt như vậy thì thuộc quẻ khảm (Dịch lý) khác với quẻ ly trên.

- Gian bếp nên bố trí xa phòng ngủ, xa bàn thờ và không ở cạnh buồng vệ sinh hay phòng tắm.

- Gian bếp nên có mái che (không để lộ thiên).

+ Các bếp không nên đối diện với ống dẫn nước với đầu vòi nước. Đó là thủy hoả đối nghịch (ý nghĩa ngũ hành) không hay.

- Gian bếp nên bố trí ở cuối nhà. Nghĩa là sau nó không có phòng gì khác để thoát khí độc.

- Nền gian bếp nên bằng phẳng không có bậc cấp hay lổn nhổn cao thấp) - Nền bếp không cao hơn các nền khác.

- Gian bếp nên sơn nhạt màu, sáng màu, tránh màu tối.

III. NHỮNG LỜI KHUYÊN KHÔNG NÊN LÀM Ở GIA TRẠCH

1. Gia trạch có diện tích bé (dưới 100m^2) không nên làm các cửa vòm.

https://thuviensach.vn

+ Trần nhà không nên vẽ trang trí tranh ảnh, đồ họa có đường nét thẳng vuông.

- Tất cả các phòng có cùng một mặt bằng, phẳng không nên có phòng cao nền, chỗ thấp nền.

- Màu sơn các trần không nên cùng màu của bốn bức tường xung quanh.

- Trong một phòng có hai cửa ra vào không nên mở cửa sang cả hai bên, nên mở cánh sang cùng một bên.

- Phòng vệ sinh, buồng tắm không bố trí gần hay đối diện phòng ngủ, gian bếp.

- Các cửa sổ trong các phòng không thấp hơn cửa ra vào. Tốt nhất là cửa sổ có chiều cao hơn chiều cao của cửa đi, để tạo thông "sinh khí" khi cửa đóng lại.

2. Gia hướng của cửa chính và các phòng không được đối diện với phòng tắm hay buồng vệ sinh. Vì nó khác nhau về ý nghĩa phong thủy.

- Nền phòng tắm hay buồng vệ sinh tối kị là cao hơn nền các phòng khác.

3. Trần các phòng ngủ kị trang trí hay làm thạch cao lồi lõm. Trần nên thanh nhã, màu nhẹ không làm rối mắt tránh tạo cảm giác rối loạn khó đi vào giấc ngủ, nên nhớ rằng "con mắt thứ ba" (ở giữa trên hai chân mày) luôn lưu giữ hình ảnh và "nhìn" thấu được bên trong cơ thể. Nó ảnh hưởng lớn đến tâm lý con người. Khi ta nhìn lên trần ý niệm sẽ được con mắt thứ ba giữ lại rất lâu.

4. Dọc hai bên lối đi vào nhà ta không nên trồng cây quá cao, to và hai bên bậc thềm lên nhà ta không nên để các chậu cảnh có các cây cảnh cao. Nó gây cho khách đến có cảm giác bị trấn áp thiếu thoải mái.

5. Cánh cửa cổng ở bên trái không được mở về phía bên phải nó thuộc thế "tả hữu" "đối ngẫu" rất bất tiện, không tốt.

6. Tường từ cổng vào nhà không được xây lồi lõm. Tốt nhất là xây phẳng để dẫn khí được trơn tru đưa vào nhà dễ dàng.

7. Trong phòng nếu đã bố trí các đồ làm bằng tre mây như (ghế tre, chõng tre, sạp tre, bộ sa-lông mây tre) ta không nên có thêm các giường, chõng làm bằng các loại vật liệu khác như gỗ, kim loại. Chúng thuộc thế "lưỡng loại khắc kị". Không tốt theo quan niệm Ngũ Hành và Dịch lý.

- Trong phòng nếu có tường bị tróc lở lớp trát hay giấy bồi bị rách, ta nên khoét thành hình vuông để trát lại hay dán lại giấy tường.

+ Ta không nên cứ tróc lở đến đâu, hình dáng thế nào thì để thế trát vá, giấy dán tường bị rách ra sao cứ thế ta bôi dán lại mà không tính đến hình thù chỗ rách thế nào.

- Việc làm tuỳ tiện này có hai điểm xấu:

+ Về mặt phong thủy, những hình thù vá víu "quái dị" đó sẽ gây phản ứng tâm lý xấu do các hình vá víu sẽ tạo những liên tưởng về các hình ảnh có thể có các "ác hình".

+ Về mặt thẩm mỹ, các miếng vá víu tuỳ tiện sẽ làm mất vẻ sạch đẹp của bức tường phòng. Nó gây cho ta một thói quen sống luộm thuộm, bừa bãi, tuỳ tiện.

IV. NHỮNG VIỆC NÊN TRÁNH KHI XÂY DỰNG

Nhà hay các công trình khác.

https://thuviensach.vn

Ở đây phong thủy không đề cập đến các vấn đề kỹ thuật vấn đề thi công v.v... mà phong thủy chỉ khuyên những vấn đề liên quan đến nên hay không nên về phong thủy, trong xây dựng, đó là:

1. Khi một thửa đất riêng lẻ ta không nên xây liền ba căn nhà liền kề. Ta chỉ nên xây số nhà khác số ba.

Xây ba căn liền kề nhau trên cùng một thửa đất sẽ đem điều không lợi cho chủ sống ở căn nhà giữa - Căn nhà ở giữa sẽ bị nhiều thiệt thòi.

- Căn nhà ở giữa không còn được hưởng nhiều "sinh khí" như hai căn bên. Nó phạm thế "tam liên bại lộc trung chỉ".

Ta nên hiểu rằng mỗi thửa đất riêng có một phần khí riêng. Sự chia lẻ là điều không nên về phong thủy lại càng không nên chia ba.

2. Ta không nên xây một căn nhà hay một cơ sở của ta có chiều cao gấp quá nhiều lần so với chiều cao của các nhà kế bên, cơ sở kề bên.

- Về mặt phong thủy, chiều cao khác nhau quá lớn sẽ làm mất cân bằng Âm dương. Âm dương luôn dựa vào nhau để tồn tại. Trong Âm có mầm của Dương... trong Dương có mầm của Âm - sự mất cân bằng (quá thấp với quá cao) làm mất sự tương trợ, bổ cứu cho nhau. Nhà cao quá sẽ bị lẻ loi "tiếp thiên" dễ dàng mạnh Dương sẽ nguy.

- Người châu Âu từ xưa họ cũng có ý thức về vấn đề này. Tuy nhiên họ không am hiểu lắm hai thuyết Âm Dương và Ngũ Hành của Á Đông, song để tránh "tiếp thiên" đơn lẻ, họ xây ba tháp chuông ở nhà thờ. Tháp ở giữa cao hơn chút ít hai tháp hai bên, đặc biệt khi cả một khu vực chỉ có duy nhất một nhà thờ cao trội hẳn lên

https://thuviensach.vn

Thế Thanh Long - Bạch Hổ của cư gia.

- Về mặt nhân sinh.

Nhà cao hơn quá so với các nhà kề bên sẽ luôn luôn là một điểm chú ý của mọi người. Đó là điều không nên.

Sự cao trội của ngôi nhà gây sự tò mò, soi mói của thiên hạ.

3. Gia đình ít người không nên xây nhà quá to, quá rộng, nhiều phòng, gian nó sẽ gây cảm giác luôn luôn vắng lạnh. Về mặt phong thủy là mất cân bằng, không hợp lý (nhiều phòng mà ít người). Đó là phạm vào chữ "Tịch" (vắng vẻ) theo quan điểm của người Hoa. Như vậy là điều không nên. Căn nhà thiếu hơi ấm (sinh khí) của gia chủ.

4. Để một phòng khách quá rộng trong một căn hộ nhỏ, nó sẽ tạo một cảm giác lạnh nhạt.

Phòng khách là phòng ngoại giao và cũng là nơi hội tụ của gia đình. Song phòng khách cần có diện tích vừa phải nằm trong một tổng thể để tránh sự tách biệt, khó quan sát nội cảnh gia đình không chỉ của chủ nhân mà cả của khách khứa cũng có ngay cảm giác lạnh nhạt.

5. Phía trước nhà nên có một khoảng sân trống. Khoảng trống này, theo quan điểm phong thủy là "Bể khí". Nó là nơi tích tụ sinh khí. Đồng thời nó cũng là nơi điều tiết khí vào toàn ngôi nhà, toàn cơ sở.

Khí vào nhà ôn hoà, nhuận nhị nhờ vào "bể khí". Nó tránh sự ào ạt hay ngắt khoảng.

- Khoảng trống trước nhà còn là khoảng cách an toàn cho ngôi nhà. Nó có thể ngăn ngừa tai hoạ do

https://thuviensach.vn

ngoại cảnh. Nó giúp người nhà quan sát dễ sự thể trước nó khi xâm nhập vào nhà.

- Ngày nay do đất đai chật hẹp, thì giải pháp làm nhà hình chữ L cũng là một giải pháp để có khoảng trống trước nhà.

6. Nền nhà nên đắp cao một ít (tam cấp) so với bình địa xung quanh. Nền cao hơn bình địa để tránh "Âm vượng" của bốn phía xung quanh nhà tràn vào nhà.

Nền cao còn ngăn cản sự tù đọng và "uất khí" được đào thải, lan toả đi nơi khác.

- Song nền nhà quá cao so với bình địa cũng lại không nên đối với nhà ở. Nền cao (9 bậc thềm) lại phù hợp phong thủy của các nơi thờ cúng như: đền, chùa, phủ, đình, miếu, am v.v... "Cửu trùng" là biểu tượng tiếp "thiên" nên các nơi kể trên thường xây chín bậc thềm. Nghĩa là phải tôn cao nền đủ 9 bậc.

- Nhà ở chỉ nên tôn nền cao đủ ba bậc lên xuống là tốt, nếu là cao hơn đến 5 bậc là cùng. Phong thủy tính vào: sinh, lão, bệnh, tử, sinh (năm bậc thềm) là thế.

7. Xây cửa vòm ngoại thất (cổng ngõ) cần, có tường bao nối liền vào đến tận nhà, có như vậy, nó mới hợp cách phong thủy dẫn khí.

Cửa vòm (nửa bán nguyệt ở trên hình vuông hay chữ nhật ngắn) là điểm mang tiền bạc vào nhà. Vì vậy tường bao liền sẽ dẫn tiền của vào nhà. Nó sẽ không thất thoát vì các chỗ đứt nối.

- Cửa vòm ngoại thất còn kén chọn khắt khe về môi trường xung quanh nữa. cụ thể:

+ Gần cổng cần có đất rộng rãi và bằng phẳng.

+ Cửa vòm cổng ngõ không được quá gần nhà ở.

+ Cửa vòm cổng nên tránh có cây giàn hoa leo bám vào "Mộc bao thổ" là tối kị.

- Cửa vòm cổng ngõ nhất thiết phải cao, rộng hơn các cửa chính vào nhà hay các cửa trong nhà.

+ Cửa đã là vòm nhất thiết phải tròn trĩnh ở trên. Đó là hình của một nửa đồng tiền bằng kim loại. Tuyệt nhiên nó không được khuyết, méo, lồi lõm.

- Cửa vòm nội thất lại có các yêu cầu riêng về mặt phong thủy, cụ thể:

+ Trước phòng khách không làm cửa vòm, ở phía sau phòng khách nếu có cửa, ta có thể làm cửa vòm, song ta nên tránh vào phòng ngủ.

+ Ngay cửa vào phòng ngủ không làm cửa vòm.

- Trong nội thất cửa vòm cũng cần được tiếp nối với các bức tường như cửa vòm ở hiên trước các gian nhà, cửa vòm ở phòng đọc v.v...

+ Không nên có cửa vòm đứng đơn độc một mình với 2 cột 2 bên, mà hai bên cột cần liền với tường nhà.

+ Ta không nên làm ba cửa vòm thành một đường thẳng (ngay cả trước hiên nhà, hay dọc theo các cửa tiếp sau nhau trong nhà). Đó là phạm "tam nhất tán" và "lâm xuyên cung". Đấy chính là 2 cách đại xấu theo quan điểm của các thuật mỹ gia trạch xưa vẫn đề cập.

- Cửa vòm là cửa trang trí ngăn cách ảo. Nó không phải là cửa đóng mở trong nội thất. Nghĩa là có

https://thuvienhsach.vn

hai phòng hay hai gian liền kề mà ta không muốn thưng kín, ta làm cửa vòm tạo dáng ngăn cách hay là giá đỡ cho tầng trên.

8. Với cửa cổng cũng như cửa phòng khách ta nên mở cánh vào phía trong, không đẩy ra ngoài. Đấy là ý nghĩa nhân sinh. Chủ nhà luôn có ngụ ý đón tiếp khách khứa vào chơi nhà.

+ Ngoài cửa cổng hay cửa chính có thể đặt tượng dã thú như: Sư tử, nghê, ngao v.v... bằng đá hay sứ quay mặt ra ngoài dáng nghênh đón. Song theo phong thủy quan niệm nó cũng còn có ngụ ý hăm dọa ác quỉ vào nhà.

9. Nếu nhà có bậc thềm, ta nên làm thềm hết cả chiều rộng của nhà. Ta không nên chỉ để thềm một phần chiều rộng của nhà, làm như vậy sẽ hạn chế khả năng đón khí theo nghĩa phong thủy.

Theo nghĩa nhân sinh nó gây ấn tượng không hay ban đầu của khách khứa đối với chủ nhà vì sự hạn hẹp...

10. Trang trí trong nhà cần lưu ý

- Các đồ vật trang trí trong nhà không nên lấn át lẫn nhau bao gồm kích cỡ, màu sắc... theo quan điểm Âm, Dương, Ngũ Hành, sự triệt phá đối chọi và lấn át nhau sẽ chẳng đem lại lợi ích gì. Và theo phong thủy, nó đã phá vỡ mất ý nghĩa và hiệu quả.

- Mới vào nhà ta nhìn thấy ngay hai chiếc gương là không hay. Gương ở đây mang ý phản cản cả khí tốt và xấu.

- Ta không nên treo hai đồng hồ trong một phòng. Đồng hồ là tính động, động nhiều thì lấn tĩnh làm con người không mấy an lòng, lúc nào ta cũng như ngầm bị hối thúc.

11. Cùng với ý nghĩa an tịnh, ta không nên cùng lúc mở cả hai cửa của một phòng, nếu phòng đó có 2 cửa ra vào. Mở cả hai cửa phòng sẽ làm ta luôn luôn bị phân tâm. Ta khó có thể để ý vào công việc...

12. Lời khuyên "An gia y vị" khuyên ta rằng: Ngôi nhà ta đang ở yên vui, đầm ấm, tiến phát, khoẻ mạnh, gia cảnh thịnh dần v.v..., thì ta không nên dời đi cho dù ngôi nhà của ta có to hay quá nhỏ, rộng hay hẹp so với một ngôi nhà mới mà ta cho rằng vừa ý hơn. Việc di dời đến nơi ở mới ấy chắc gì hay hơn chỗ cũ.

IV. NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU TÂM VỀ Ý NGHĨA NHÂN SINH

Ý nghĩa nhân sinh là kiến giải "tuỳ ứng" trong điều kiện cuộc sống ở hiện trạng.

Ý nghĩa nhân sinh về hiện trạng được cụ thể ở các khái niệm: ấm lạnh, vắng đông, tĩnh động...

Các khái niệm này không áp dụng cứng nhắc. Nó phải tuỳ hiện trạng, cảnh huống, ta không thể nói là ấm tốt hơn lạnh, đông tốt hơn vắng... Các khái niệm ấm, lạnh, đông, vắng có ý vừa hay vừa không hay, chúng đều có giá trị thực dụng của nó.

1. Nhà ở cần ấm cúng đông vui - Song nhà chật mà đông người quá lại là bất tiện gò bó, nhà rộng thoáng mà ít người qua lại là lạnh vắng nó không hợp với ý "ấm cúng gia trạch" nó làm cho chủ nhân trở nên lãnh cảm dần dần.

Như vậy về ý nghĩa nhân sinh thì gia trạch cần đủ ấm cúng, tránh lạnh lẽo buồn tẻ.

2. Những nơi thờ tự thì thường u tịnh, vắng lặng, cô lắng mới hợp phép. Ở những nơi này mà

https://thuviensach.vn

luôn luôn đông vui, náo nhiệt thì còn gì là nơi thanh tịnh để tu thiền nữa. Âm lực luôn bị xáo động, táo tán khó bình tâm

3. Cửa hàng, doanh nghiệp... lại cần đông vui, nhộn nhịp. Những nơi này kị vắng vẻ, buồn tẻ, cô quạnh. Vậy không khí ủy lạnh không phù hợp với nó.

4. Kho đông lạnh nhất thiết phải lạnh. Âm ở đây phải lấn Dương. Sự mất cân bằng Âm Dương lại rất cần cho những nơi này, tuy nhiên không có không gian sống nào mà không cần sự cân bằng Âm - Dương. Nghĩa cân bằng ở đây phải hoàn mỹ trong không gian và phù hợp với thời gian đó là bốn mùa Xuân, Hạ, Thu, Đông. Đủ một vòng thời khí luân hồi sẽ luôn là lý tưởng nhất.

Thế đất Long, Hổ song hành nơi thờ cúng u tịnh.

5. Cảm giác của con người cũng tạo nên ấn tượng thời khí trong từng cá thể riêng biệt. Ấn tượng về cảnh huống cũng tuỳ từng bản tính của mỗi cá thể. Nó không phải tính chung nhất đều được mọi người chấp nhận.

Người tính trầm lặng thích cô tịch.

Người bản tính vui nhộn, cuồng nhiệt thích nơi xáo động.

Người yêu thích nơi ấm áp.

Người có nội chất nóng nảy thích nơi mát lạnh. Tuy vậy phong thủy vẫn khuyên rằng:

- Phòng ngủ của phụ nữ rất kị cảm giác cô đơn, lạnh lẽo, cho dù người đó là tạng nhiệt hay tạng hàn. Họ là người cuồng nhiệt, vui vẻ hay là người trầm tư, mặc tưởng.

6. Ta không nên nằm giường làm bằng kim loại. Nếu bất khả kháng, ta chỉ nên dùng tạm trong một thời gian rất ngắn. Kim loại (như sắt, đồng, i-nốc v.v...) đều thuộc Hành Kim, tính cứng lạnh trái ngược với bản chất ấm nhu của cơ thể con người. Nằm lâu sẽ hại sức khoẻ.

https://thuviensach.vn

7. Phòng ngủ kỵ lát gạch, đá màu trắng lạnh, bóng. Nó tạo cho ta cảm giác trống trải, bạc nhược, nó không tốt cho tâm trạng và sức khoẻ. Ở lâu trong một phòng ngủ như vậy ta sẽ lãnh cảm và thiếu sức sống dần dần.

8. Điều quan trọng nhất là "hướng nhà và hướng khí". Hai hướng này phải thuộc vào tuổi của chủ nhà hay chủ công trình.

Từ tuổi chủ nhà ta tham khảo để tìm ra "hướng nhà" (hướng lưng nhà) một cách chung chung hay "hướng khí" là hướng đặt cửa chính - hướng Huyền Quan. Ta biết rằng cửa chính là nơi "sinh khí" vào toàn nhà để tới từng phòng trong nhà. Nó thường nằm ở mặt tiền và trùng với mặt tiền của một ngôi nhà hay một cơ sở, vì vậy ta hay coi hướng mặt tiền của ngôi nhà, của cơ sở là "hướng khí" của ngôi nhà.

Song trong thực tế, có trường hợp "hướng khí" không cùng với hướng mặt tiền. Nghĩa là để thu khí tốt, ta phải mở cửa chính - Huyền Quan vào "Phương vị hướng khí" của tuổi (năm sinh) của chủ nhân công trình vì vậy nên đổi khí do thế đất mà nơi mở cửa ấy lại không trùng với hướng mặt tiền.

Ta chỉ có hai khái niệm "hướng" cho một công trình. Đó là "hướng nhà (hay công trình khác) và "hướng khí" của tuổi người chủ công trình. Trong hai hướng đó thì "hướng khí" là quan trọng và ta phải lưu tâm khi mở cửa chính - Huyền Quan.

Tất nhiên hai hướng này đều liên quan mật thiết với nhau. Từ cái này để suy ra cái kia. Chúng xác định lẫn nhau, bổ trợ cho nhau.

https://thuviensach.vn

CHƯƠNG VI
CÁC PHÉP KHẮC CHẾ, SỬA CHỮA THEO PHONG THỦY CHO CÁC SAI LỆCH VỀ NỘI THẤT TRONG MỘT CƠ SỞ...

I. CÁC ĐỒ DÙNG ĐỂ KHẮC CHẾ NHỮNG SAI SÓT VỀ MẶT PHONG THỦY CHO MỘT CƠ SỞ, MỘT CĂN NHÀ HAY MỘT PHÒNG, GIAN, MỘT THỬA ĐẤT

1. Gương treo, dựng ở tường, ở cánh cửa, ở vách... Tấm gương là một dụng cụ khắc chế mà các nhà phong thủy thường dùng để khắc chế ác khí, hay đặt vào vị trí sai lệch bất khả kháng làm thay đổi vị trí.

- Gương làm tăng cường khí lực, điều chỉnh các khiếm khuyết về hình học của phòng hay gian nhà.

- Gương tăng cường ánh sáng bổ sung dương lực cho căn nhà, hành lang, phòng ở, phòng làm việc, văn phòng v.v...

- Gương khắc phục những sai lệch bố trí nội thất trong một phòng, một nhà.

2. Khánh

Theo phong thủy treo một khánh bằng kim khí, ngọc thạch, gỗ đều có giá trị điều tiết, tăng giảm sinh khí.

- Khánh tác dụng xua đuổi điều xấu, ngăn cản ác vật, ác lực.

- Khánh tăng hùng khí, sự uy nghi (đặc biệt các khánh lớn thường treo ở các nơi thờ tự). Khánh bé được treo ở nhà, phòng, hành lang để tăng khí lực.

3. Sáo

Việc treo sáo theo các độ lệch hay bằng theo phương của Bát quái nhằm điều chỉnh một phần hướng khí. Người Trung Hoa ngày xưa quan niệm rằng "khí" là hơi thở của "rồng" - Hơi thở đại diện cho "Thiên" sự rung động của "khí" là nhịp thở của "rồng".

Từ quan niệm "khí là hơi thở của rồng" vì vậy các nhà phong thủy đã dùng cách treo sáo với các góc độ khác nhau so với mặt bằng của phòng. Việc treo đó nhằm điều chỉnh một phần hướng khí (hướng thổi) trong một phạm vi hẹp, nhỏ.

4. Chuông

Chuông có các kích cỡ to, nhỏ khác nhau và phương cách treo, hay đặt dưới đất.

Chuông có sức mạnh rất huyền bí về mặt phong thủy.

- Chuông có khả năng khởi động khí lực, chiêu nạp khí lực, khi chuông được đánh lên, lắc lên (do con người hay do sức lay động của gió) đều có tác dụng như nhau.

- Chuông kêu các sóng âm nhiều tần số khác nhau sẽ dao động và được không khí truyền đi trong không gian. Các giao động của sóng âm tác động mạnh đến các luồng "khí" phong thủy. Vì vậy nó tác

https://thuviensach.vn

động gián tiếp đến các cá thể sống trong khu vực nghe được tiếng chuông.

- Chuông có sức "kêu gọi" "thúc giục" "thúc đẩy" khí lực rất mạnh.

- Nhà phong thủy dùng một quả chuông hay một chùm quả chuông bé treo trước nhà, trước cửa - nơi ra vào của "khí" để lợi dụng các tính năng của chuông (đã nêu trên) để tăng cường phong thủy cho các nơi kém, lệch của nhà, phòng.

- Chuông to treo nơi thờ tự để làm các chức năng tâm linh có được từ các tính năng của chuông.

- Chuông đặt tại chỗ (cũng như chuông được treo) đều ở vị trí Huyền Quan trang trọng, không tuỳ tiện ở các vị trí khác trong nhà.

- Chuông để thỉnh cầu thì tuỳ thuộc vị trí. Nó chỉ có tác lực "thức tỉnh" và "kêu gọi" trước khi cúng bái cầu khấn.

5. Đèn

Đèn cũng được coi là một dụng cụ để các nhà phong thủy sử dụng cho các phép khắc trừ hay tăng cường dương lực.

- Đèn làm tăng sức mạnh của dương khí, làm suy giảm Âm khí vì vậy đèn (điện các loại) được áp dụng tăng dương lực ở các nơi âm u tối tăm - Âm khí chiếm ưu thế nhằm lấy lại sự cân bằng Âm Dương.

6. Kiếm

Kiếm cũng là một sát khí để trừ "Mộc khí" quá nặng làm mất cân bằng Ngũ Hành. (Kiếm thuộc hành kim). Kim khắc Mộc. Nó làm giảm bớt sự lấn át của môi trường Mộc trong nhà.

- Nhà phong thủy treo một thanh kiếm trong phòng (thường là phòng khách, phòng thờ để trợ các gia chủ thuộc tâm thế yếu. Nó tạo tâm lý mạnh mẽ cho các thành viên trong gia đình.

- Kiếm, giáo, mác, đao đều là sát khí. Nó thuộc hành kim cứng cỏi lạnh rắn. Nhà phong thủy chỉ dùng phần lớn ở nơi thờ tự như đình đền làm tăng oai nghiêm hùng khí.

- Trong gia đình treo một thanh kiếm ở cột nhà hay một vách để chặn ác khí (quan điểm lấy độc trị độc). Song nó cũng tạo ra hung khí, nên nó chỉ có lợi cho gia đình có tâm thế nhu nhược. Những gia đình đã sẵn tính cương cường thì không nên treo binh khí.

Để xử lý ác khí ở các gia đình loại này ta dùng gương để phản chiếu mà không nên dùng đao, kiếm, cung.

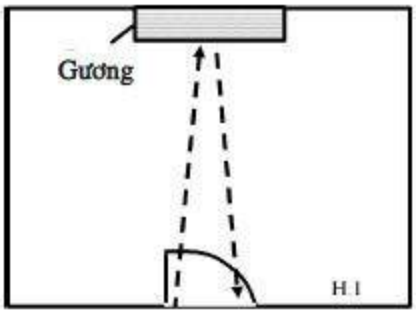

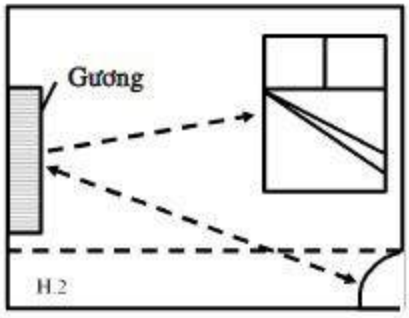

7. Cây cảnh - Bon sai

https://thuviensach.vn

Cây cảnh cũng có chức năng điều chỉnh phong thủy ngoài ý nghĩa về môi trường sống là tạo không gian thiên nhiên trong nhà.

- Cây cảnh có các định tính theo Ngũ Hành là Kim, Thủy, Mộc, Hoả, Thổ, đừng nên hiểu cây là Mộc rồi thì đương nhiên nó thuộc Hành Mộc, đấy là ta chưa hiểu thấu đáo về Ngũ Hành khi xem xét cây về định tính Ngũ Hành.

- Cây cảnh có định tính Ngũ Hành khác nhau cũng là cây đấy nhưng cũng có cây cảnh có lợi, có cây không có lợi và hơn nữa có cây có ảnh hưởng tốt với người này lại xấu với người kia. Bởi nó tùy thuộc vào hai hành của cây và của người chủ nhà mà sinh hay khắc chế nhau dẫn đến hiệu quả khác nhau.

Ví dụ: Cây cảnh thuộc hành Hỏa thì có lợi cho người mệnh Thổ - song nó lại không lợi đối với người có mệnh kim (Hỏa khắc Kim).

- Hành của một vài cây cảnh - Bonsai như sau:

+ Thông thuộc hành kim cùng với Thông có Tùng, Bách....

+ Lựu thuộc hành Hỏa.

+ Ngô đồng cảnh (khác cây Đỗ trọng - Một vị thuốc) thuộc Thổ.

+ Thủy Tiên thuộc Hành Thủy.

+ Phong lan thuộc hành Mộc, Đào cũng thuộc hành này....

- Tính tượng trưng nhân sinh của cây ví dụ:

Cây Thông tượng trưng cho trường thọ.
Cây Ngô Đồng Hoa cho ngay thẳng
Cây Bách tượng trưng cho vương giả
Cây Lựu tượng trưng cho màu mỡ
Cây Trà hoa các màu cho xanh tươi
Cây Mẫu đơn hoa các màu cho giầu có
Cây Đào hoa các màu cho thân hữu
Cây hoa Lài cho thân hữu
Cây hoa Hồng cho Mỹ lệ
Cây hoa Thủy Tiên cho hồi xuân
Cây Phong Lan cho tính chịu đựng
Cây Trúc nhật cho trẻ trung
Cây Trúc tre cho bền bỉ, thẳng ngay
Cây Quýt tượng trưng cho giầu có
Cây Sơn Tra tượng trưng cho giàu có
Cây Mận tượng trưng cho trẻ đẹp
Cây Lê tượng trưng cho Thọ
Cây Liễu tượng trưng cho duyên dáng

8. Cây cối

Cây được coi là thành tố của môi trường và nó có ý nghĩa phong thủy rất sâu xa.

https://thuviensach.vn

Các nhà phong thủy đã xem cây như một phép để xử lý phong thủy. Hình dạng và vị trí cây cối với nhà ở hay với cơ sở doanh nghiệp là đóng góp tạo sinh khí tốt và khắc chế tử khí một cách đắc địa.

- Cây cối xung quanh nhà tạo sự ôn hoà, là môi trường Mộc. Nó sẽ tốt cho các cơ sở có kiến thức dạng Hành Hỏa. Các dạng khác cũng được hưởng sự trong lành và được gìn giữ ở môi trường Mộc.

- Cây cối làm rào chắn tử khí, ác khí, nhất là đối với những cơ sở doanh nghiệp ở gần nghĩa địa, cơ sở có đường lộ đâm thẳng vào nhà xưởng v.v...

- Cây cối ngăn chặn khí độc và tiếng ồn từ môi trường. Nó là tấm "bình phong" bảo vệ những người sống trong nhà hay làm việc trong văn phòng, nhà máy, cơ sở kinh doanh v.v... Nơi có môi trường xung quanh không tốt.

- Sự có mặt của cây cối trên thửa đất... sẽ tạo khí cho thửa đất, khu đất, lô đất ấy. Nó làm cho những con người sống ở đó dồi dào sức khoẻ.

- Nhà phong thủy sử dụng cây lớn trồng vào những điểm trống, phần khuyết thiếu của nhà ở hay của các cơ sở, ví dụ: Nhà ở có hình khối của L, T, U, như vậy cây cối sẽ tạo thành hình dạng ảo phù hợp Bát quái hay với những dạng đất đẹp: vuông, chữ nhật. Nghĩa là biến các thửa đất có hình học dị dạng, khác thường, thành những dạng chuẩn hợp phong thủy tốt.

- Cây cối cũng gây tác hại nếu vị trí của nó, nó gây cảm khí lại là bất lợi và khí đó ta lại phải dùng phép phong thủy để sửa chữa.

Ví dụ: Cây to ở ngay trước ngõ, trước cửa lớn, cửa sổ là thế xấu, vì nó ngăn trở luồng sinh khí vào cơ sở, gây hại cho người cư ngụ hoặc làm việc ở trong đó?

- Đặt cây cảnh để tăng môi trường trong một ngôi nhà mà đa phần có dạng hình thuộc Hành Hỏa. Ví dụ: Các cột nhà hình góc cạnh, đồ đạc trong nhà toàn màu đỏ, vàng thẫm mạnh, tường sơn màu mỡ gà, vàng nhạt, hay màu trang trí, thảm đều màu đỏ, cánh dán v.v... (H1).

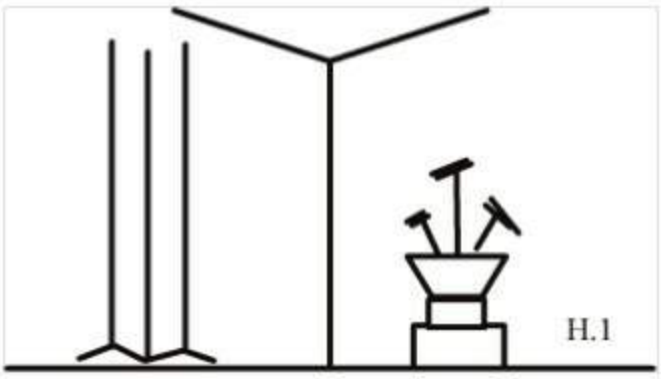

- Trồng cây to trên thửa đất có dạng hình học bất thường để tạo hình chuẩn tốt nhất (Hình 2, 3).

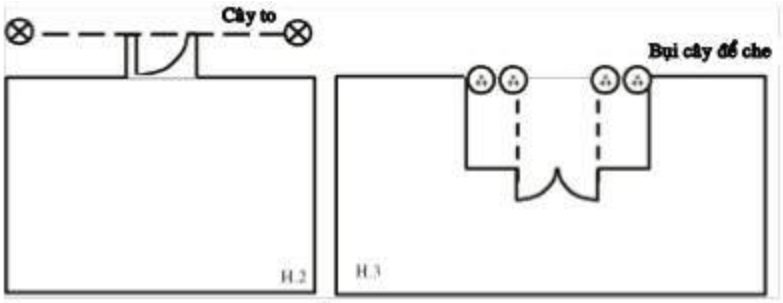

- Treo khánh nhạc hay quả cầu thủy tinh, cầu vải đỏ làm tăng Dương lực, sức mạnh (H.4).

https://thuviensach.vn

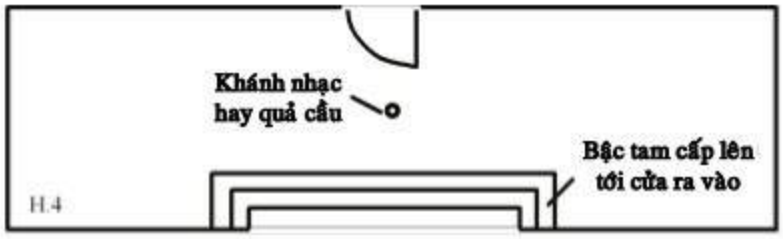

- Treo sáo trên xà nhà để tạo luồng khí song cần treo 2 sáo để tạo hình Bát quái để có hiệu quả.

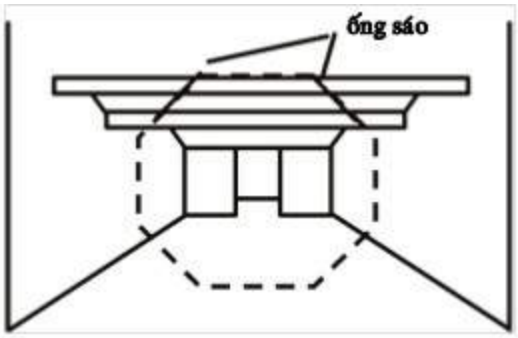

Treo gương khắc phục góc thiếu của phòng hay gian nhà (H1, 2).

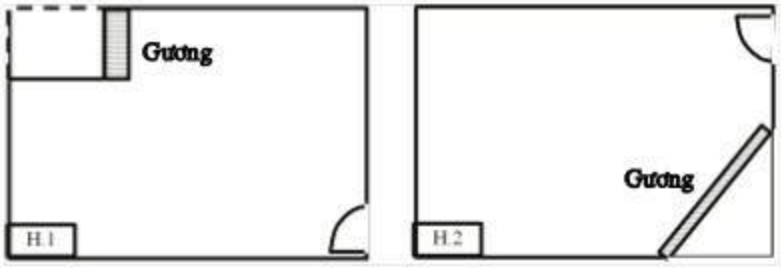

- Treo gương khắc phục sự lệnh của 2 của phòng đối diện nhau (H.3, 4).

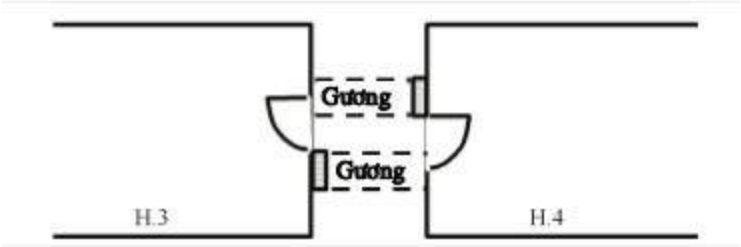

- Treo gương để tăng cường Dương lực (ánh sáng) cho gian bếp, khu bếp (H6), hay chữa bếp bị thất cách (H.5).

https://thuviensach.vn

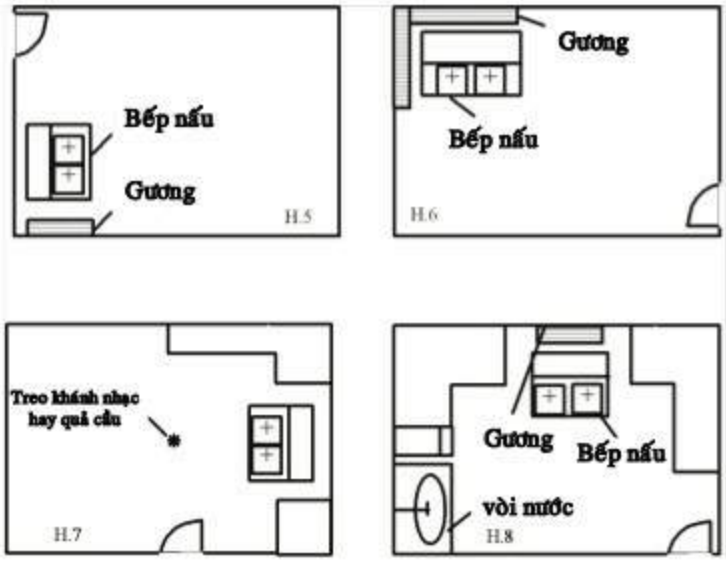

9. Các loại tượng

Các loại tượng gồm: tượng đá, gỗ, đất, đá quý, than đá... Tượng có thể thành dạng như thực hoặc có hình thể khối.

- Tất cả các loại tượng đó đều có giá trị phong thủy nhất định. Vì vậy các nhà phong thủy đã ứng dụng tượng vào việc tăng điều lợi, giảm điều hại nguyên nhân do phong thủy của môi trường, của nhà ở, của cơ sở có khiếm khuyết gây ra.

- Về khía cạnh phong thủy theo quan điểm Dịch lý, những bức tượng có hình dạng hữu hình (hình dạng thực) sẽ có sức mạnh hơn tượng hình khối trừu tượng. Chất liệu làm tượng cũng có ý nghĩa phong thủy khác nhau:

Tượng đồng biểu hiện sự may mắn giầu có.

Tượng đá biểu hiện sự trường tồn.

Tượng đá quý, ngọc thạch biểu hiện sức mạnh, tiềm ẩn thiên lực "Khí lực" giúp con người khoẻ mạnh, ít tật bệnh.

Tượng bằng sắt giúp tăng khí lực.

Tượng bằng vàng, bạc biểu tượng sự vinh hoa, trọng vọng.

Tượng đất "Thổ nguyên khí" biểu tượng đức tín.

Tượng bằng than đá biểu hiện lòng nhiệt huyết.

Tượng bằng gỗ biểu tượng sức bền, sự tôn nghiêm.

Tượng bằng các chất liệu kim khí khác để khắc ác khí.

Tượng bằng các chất liệu là sản phẩm hóa học càng có hiệu quả tăng từ lực cho môi trường.

Các dã tượng tức thời không có giá trị, như tượng đắp bằng: băng, tuyết, cát, mùn cưa ép v.v...

- Tượng có hình dáng điển hình mà các nhà phong thủy sử dụng để bổ trợ các ý nghĩa phong thủy cho tùy từng loại hình cơ sở ví dụ như:

Tượng dựng ở các điểm thờ tự gồm tượng: người, ngựa, hay: hạc, nghê, rùa, rồng (thuộc tứ linh)

https://thuvienphongthuy.com

thường gọi là "Tứ linh tượng" để tôn nghiêm, ngăn ác quỷ ở trước cửa, trước ban thờ v.v... Sử dụng tượng ở các nơi này làm tăng sự uy nghiêm, "sung lực nguyên khí thần oai". Nó tạo nên tâm lý an bình, tăng sức mạnh tâm linh, tăng đức tin vào oai thần chống lại các thế lực đen tối, ác quỷ.

- Tượng hình con hươu, nai bằng đồng đem lại sự giầu có. (người Trung Hoa xem hươu nai là "Lộc". Nó mang lại sự phú quí).

Tượng con dơi là thần tượng may mắn. Tượng này thường được trạm khắc trước các thượng lưng nhà ở, nơi thờ tự hay trạm khắc trên khung cửa phòng nhà để mong đem sự may mắn cho người cư ngụ.

- Tượng hình con cò, con rùa là biểu tượng mong điều thọ trường.

Song với ý nghĩa phong thủy, các tượng này được dựng ở sân, vườn cảnh nhằm tăng sinh khí môi trường, tạo nên tâm thực tốt của con người sống hay làm việc trong môi trường ấy.

- Tượng thuộc loại mô phỏng, hình khối mang tính Hành thổ. Nó có ý nghĩa làm giảm lực của Hành Hỏa và ngăn chặn sức mạnh thái quá của Hành Thủy.

Ví dụ: Trong nhà sơn toàn màu sáng. Dương lực mạnh, không cân bằng ta đặt một tượng có màu xanh ở sát bức tường bên trái (hướng Huyền Quan) sẽ làm cân bằng âm dương.

Hay ở một bể non bộ, ngoài hòn non bộ (tượng hình thể) người ta thường thêm tượng ông Lã Vọng câu cá. Thực ra làm như vậy để kìm chế bớt thủy khí, lại vừa sinh động, vui mắt người ngắm cảnh. Vài cây bon sai tạo thêm sinh lực cho hòn non bộ.

Tượng cần đặt đúng chỗ, bệ tượng bốn đặt ở sân, vườn ta cần lưu ý các cạnh cửa bệ tượng không đâm vào các nhà (nhất là cửa chính) lân cận sân, vườn...

Các cạnh sắc nhọn tượng trưng cho sát khí, ta đặt bệ tượng mà không lưu ý thì từ ý định tốt lại hóa ra xấu, bất lợi.

Trong thực tế có cơ sở từ khi đặt một bức tượng lớn của một vĩ nhân ở sân rộng nhưng do bệ tượng của hình khối vuông bốn cạnh, thì có 2 cạnh của bệ tượng đâm thẳng vào cửa lớn hai nhà bên cạnh cơ sở bị bất ổn. Sau khi đắp tròn bệ tượng tình trạng đó đã được chấm dứt. Cơ sở lại yên ổn phát triển như cũ.

10. Bể cá cảnh và ao nhỏ thả các loại cá màu

Bể cá cảnh đem lại sự phồn thịnh cho gia chủ.

Bể cá nơi thể hiện sự ôn hoà Ngũ Hành và Âm - Dương. Vì vậy đặt một bể cá cảnh trong nhà, trong phòng là biểu tượng của tiền của lưu thông sinh sôi tốt.

Bể cá, ao cá cảnh có đủ Kim, Thủy, Mộc, Hỏa, Thổ. Một vòng sinh khắc tuần hoàn không bao giờ ngưng nghỉ. Một bể cá cảnh tốt phải đủ bộ: Cây thủy sinh, nước, bọt khí, cá đủ màu và bình chứa thủy tinh, khung bằng kim loại hay đế kê bằng kim loại.

- Một ao cá màu nhỏ cần có hòn non bộ, cây thủy sinh như: Sen, súng, tạo thác nước chảy xối tung bọt...

Như vậy bể cá cảnh, ao cá nhỏ mới có được ý nghĩa phong thủy. Nó mới thực sự đem lại điều mong ước của ta.

- Cá trong bể cá không nhất thiết phải to (cá rồng, cá La Hán...) mới mạnh. Đó là sai lầm. Cá to hay

https://thuviennhadat.vn

nhỏ như Hắc Mô Ni hay Bảy màu, Kiếm vẫn tốt song nếu trong một bể thiếu vài ba hành cũng không ích lợi gì.

- Cần lưu ý rằng không dùng tranh ảnh có các biểu tượng ép phía ngoài bể cá tạo giả cảnh lại càng vô giá trị.

Bể cá cảnh là một biểu tượng của thiên nhiên thu nhỏ, sinh động và có sức sống. Các giả cảnh làm mất ý nghĩa bể cá cảnh theo quan điểm phong thủy.

11. Quả cầu thủy tinh

Quả cầu thủy tinh dùng đặt hoặc treo nó đều có ý nghĩa dù nó là quả cầu thủy tinh to, hay thậm chí nhỏ để trặn giấy trên bàn. Tất cả đều có giá trị mặt phong thủy như nhau. Ta treo hay đặt, cầu thủy tinh đều là biểu tượng tăng cường "Dương lực" và phản chiếu để khắc kỵ.

- Treo một quả cầu thủy tinh ở hành lang hay trước cửa nhằm điều vận luồng khí bốn phía lưu thông (đã minh họa ở hình 4).

- Đặt cố định một quả cầu thủy tinh ở một vị trí nào đó để phản chiếu với ý khắc kị.

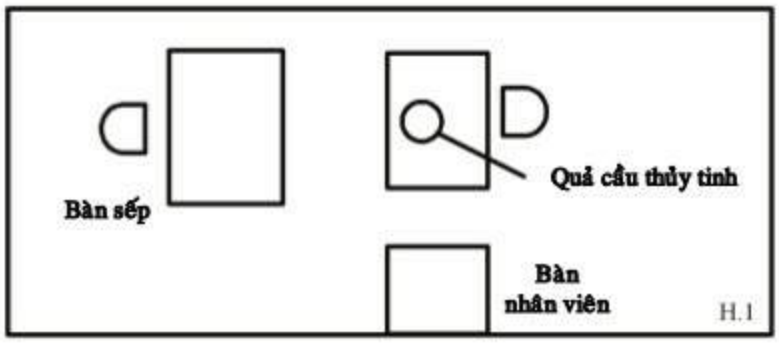

Tác dụng của quả cầu thủy tinh (H 1) là tăng dương khí trong phòng

12. Bát quái

Bát quái được thông dụng trong các phép phong thủy dựa theo quan điểm kinh doanh. Dùng Bát quái để có ý niệm rõ ràng. Về một thửa đất, nhà ở, phòng, đồ đạc. Nó dùng để sửa chữa một cách có căn cứ một vấn đề của những vấn đề kể trên. Hình bát quái lưỡng nghi còn tác dụng rất mạnh đến con người. Điều này được các thuật gia truyền Môn Tây Tạng ứng dụng rộng rãi - Họ áp dụng bát quái khắp nơi, thậm chí cả ở giường nằm để dẫn giải các huyền lực, chữa chế nhiều mặt xấu theo như Bát quái. Đó là các cung nghề nghiệp, kiến thức, gia đình, của cải, danh tiếng, hôn nhân, con cái và quý nhân trợ giúp.

Như vậy khi ta muốn có một cung nào đó tốt hơn thêm ta áp dụng bát quái để điều chỉnh. Qua nó, ta nắm được nơi để điều chỉnh. Người ta thấy rằng nhiều trường hợp nhờ có Bát quái làm ta thay đổi, cứu chữa tốt hơn.

- Phương pháp dùng bát quái.

https://thuviensach.vn

Ta căn cứ vào cửa ra vào để đặt bát quái có cung nghề nghiệp vào đó. Từ đó ta xác định được từng vị trí trong phòng thuộc vào cung nào của Bát quái. Khi muốn cung nào tốt hơn lên ta dùng các thứ như: Gương, cây, bể cá...

Các hướng mà nhà phong thủy dùng đã kể trên. Ta đặt các thứ có tính năng riêng phù hợp với nhu cầu cần sửa chữa ở đó.

Ví dụ: ta muốn có thêm tiền bạc thì ta đặt một bể cá hay một chậu bon sai trồng cây Mẫu đơn, một cây sơn tra hay đơn giản một cây quất. (Các cây này là biểu trưng cho sự giàu có) vào cung "Của cải" làm như vậy một thời gian sau, ta sẽ thấy có thay đổi.

Việc áp đặt bát quái cần lưu ý có nhiều kiểu đặt để tìm cung tuỳ thuộc hình dạng đất, nhà hay phòng, gian nhà.

Nếu áp đặt bát quái để xác định cho một thửa đất hay cho một cơ sở, một căn nhà thì ta đặt Bát quái ở trung tâm. Cửa ra vào trùng vào 1 trong 3 cung: kiến thức, nghề nghiệp hay quí nhân phù trợ. Ta cần lưu ý cung nghề nghiệp luôn luôn nằm ngang với Huyền Quan (xem các hình có đặt bát quái H.1, 2, 3, 4 làm thí dụ).

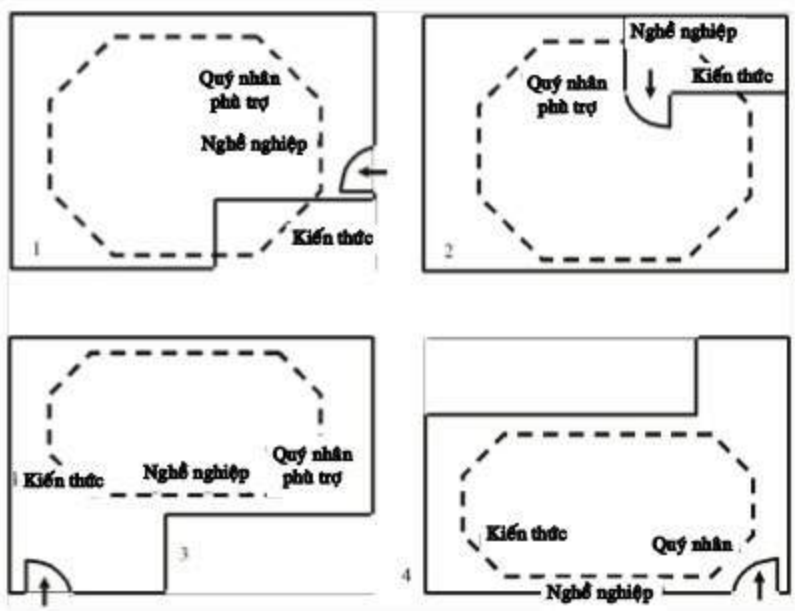

Vì thế phong thủy gọi là "Bát quái tam môn" (Bát quái tạo ba cửa) Hình 1, 3, 4 cung thủy Khảm ở giữa cung kiến (càn) ở bên phải và cung Chấn ở bên trái. Cung thủy hay cung khảm luôn ở phương bắc cung Ly luôn ở phương Nam. Ta dùng "la bàn vạn năng" để xác định đặt cửa chính, cửa ngõ, nhà, phòng, giường ngủ.

- Ta có thể dùng tất cả các thứ đã nêu trên để điều chỉnh cả tám cung của Bát quái.

Ví dụ: Ta đặt bon sai ở Cung của cải để tăng tiền bạc ở cung hôn nhân để thêm hạnh phúc. Ta đặt

https://thuviensach.vn

hay treo quả cầu thủy tinh, ở cung tri thức. Ta đặt một ti vi, ta treo khánh ở cung con cái. Ta đặt tượng phật ở cung quý nhân để có khách hàng... Nghĩa là tùy vào đặc tính Âm Dương Ngũ Hành và ý nghĩa nhân sinh của các dụng cụ chế sửa đã nêu mà ta dùng cho đúng ý đồ của mình.

- Ta cũng có thể áp đặt bát quái đúng với hướng tự nhiên trên thửa đất để tìm cung mà ta muốn nó trùng với hướng nào trong tám hướng để mở cổng, mở cửa lớn (Huyền Quan) mục đích để cầu may.

Ví dụ muốn nhiều con, ta thấy cung con cái ở Bát quái nằm tại hướng Tây Nam, vậy ta mở cổng hay Huyền Quan vào hướng Tây - Nam để cầu may. Ta muốn phát triển trí thức cho mình và con cháu, ta đặt vào hướng Đông - Bắc (nếu thửa đất cho phép) cổng hay cửa lớn vào nha... Ta cứ theo nguyên tắc như vậy mà vận dụng để đạt được ý đồ, song phải lưu tâm đến tuổi có hợp hay không.

- Nhiều trường phái phong thủy có các quan điểm khác nhau chút ít về hiệu quả của việc ứng dụng Bát quái song đã hàng nghìn năm nay dù các nhà phong thủy thuộc phái cổ truyền hay thuộc thuật Mật Tông, Huyền Môn Tây tạng... Họ đều dùng Bát quái để định vị phong thủy khi họ tác nghiệp cho các ý đồ nào đó như yêu cầu về phong thủy và yêu cầu của gia chủ.

Bát quái có ý nghĩa và sự hấp dẫn đến kỳ lạ. Người ta dùng Bát quái để thấy rõ trước được những thiếu sót ở phần nào trong cuộc sống của chủ nhân, người sẽ sống trên thửa đất ấy. Hơn nữa nhà phong thủy sẽ hiểu được những vấn đề không ổn của gia chủ đang mắc phải hiện thời. Nghĩa là khi nhà phong thủy áp dụng Bát quái vào hiện trạng của thửa đất, của ngôi nhà, của phòng ở, nhà phong thủy có thể chỉ ra rằng chủ nhân sẽ đang gặp vấn đề trong tài chính, trong hạnh phúc hay trong vấn đề nghề nghiệp, con cái...

Như vậy Bát quái giúp ta tìm cách khắc phục những phần khiếm khuyết đó. Nghĩa là Bát quái giúp ta giải quyết những mất cân bằng của gia chủ.

Từ ý nghĩa đó, nhiều người có điều kiện về đất đai, họ đã chú tâm xây dựng một căn nhà hình bát giác (tám cạnh) đúng như hình của Bát quái, để mong một sự quân bình trong đời sống về cả tám vấn đề lớn nhất của con người. Đó là nghề nghiệp - tri thức - gia đình - vật chất - chức quyền (danh tiếng) - Hạnh phúc (hôn nhân) - con cái và một quan hệ xã hội tốt đẹp được mọi người gần gũi yêu quí (quí nhân trợ giúp).

Đó là ý đồ của những ngôi nhà bát giác trong thực tế xã hội và quả là Bát quái có sức huyền bí lạ kỳ và con người có được một dụng cụ có thể nói là vạn năng. Nó đã được sử dụng từ thời Chu Dịch Trung Hoa hơn nghìn năm trước công nguyên - cho đến ngày nay, Bát quái vẫn là chỗ dựa của các nhà phong thủy Dịch lý cũng như dân chúng, họ đang tiếp tục áp dụng rộng rãi, ví dụ: Gương Bát quái (tấm gương vẽ hình Bát quái lưỡng nghi) để treo trước nhà...

13. Bình phong

Ta thường hiểu bức bình phong như một vật dụng che chắn. Vì thường thường ta dùng bức bình phong khi cần che bớt, hay che kín không để lộ liễu trước mắt người khác.

Song nhà phong thủy lại sử dụng bức bình phong với khả năng khắc chế và phân bố "khí". Khắc chế là chế ngự, ngăn chặn "ác khí" xung vật, và cả sự sói mói của ngoại cảnh, phân bố là tạo luồng hay hướng luồng chuyển vận của khí trong nội thất.

- Trong trường hợp không thể xây một vách ngăn cố định, ta dùng một bức bình phong, cao, thấp, to, bé tuỳ hiện trạng thực tế và ý đồ của ta để che chắn, ngăn cách, phân bố cả "khí" lẫn khuân khổ (chia phòng) hoặc là do ý đồ của nhà phong thủy muốn chuyển dòng khí cho có lợi một chỗ nào đó trong

https://thuviensach.vn

nhà.

- Nhiều trường hợp, cổng nhà nhìn thẳng vào gian chính của căn nhà. Nhà phong thủy khuyên xây một bức bình phong chắn phía bên trong cổng để tạo thành một lối đi vào nhà khúc lượn theo hình "chữ chi", đã dẫn khí tốt đi theo dáng "rồng" vào nhà. Và nó che chắn các "ác khí" xông thẳng vào nhà từ bên ngoài qua cổng ngõ.

14. Bồn nước phun, vòi phun nước

Bồn phun nước là một ý tưởng phong thủy đặt trong sân, vườn hay đặt ở trước nhà. Rộng hơn nữa, nó được dựng ở các nơi công cộng như công viên, vườn hoa quảng trường, ngã tư ngã 5 ngã 6 đường phố. Các nhà phong thủy Âu châu rất thích sử dụng bồn nước. Bồn nước biểu tượng của sự phồn thịnh. Thủy sinh mộc, là nguồn sống của muôn loài trên trái đất. Không có nước sẽ không có sự sống. Nước là một phần chính trong phong thủy. Bồn phun nước chỉ đem lợi ích. Nó làm cho môi trường xung quanh luôn tươi mát. Người ta chỉ đặt bồn phun nước ở những nơi cần thêm nước. Hoặc những tia nước mạnh phun vọt lên cao (dường Thủy) lại góp phần làm giảm sự thái quá của Âm thủy (hồ nước). Nó lại vừa tạo vẻ đẹp sinh cảnh; nó làm tâm thế con người dễ chịu khi chiêm ngưỡng một dàn vòi phun nước theo nhạc điệu...

15. Đèn pha lớn

Đèn pha được đặt dưới đất hắt lên chéo góc vào ngôi nhà, Đêm đèn được bật sáng. Ngày pha đèn lại như một tấm gương phản chiếu ánh sáng tự nhiên như thế.

- Dùng đèn pha để sửa chữa các thửa đất hay ngôi nhà bị thiếu hụt một góc, hai góc. Ví dụ đất hay nhà có hình chữ T chữ L... Đặt đèn pha để tạo mốc giả lập thành hình học hữu ích cho một thửa đất hay một cơ sở có khiếm khuyết đã nêu ở ví dụ trên.

16. Cột đèn

Cột đèn cũng có giá trị phong thủy như đặt đèn pha. Nó khác là cao ánh sáng toả rộng ra bốn phía chứ không chiếu về một phía tập chung như đèn pha. Cột đèn dùng tăng Dương khí vào ban đêm ở những thửa đất mất cân bằng Âm Dương. Cột đèn với ý nghĩa phong thủy khác, cột đèn dùng để chiếu ánh đường phố hay vườn hoa (cột đèn chùm để tạo vẻ đẹp) và an ninh...

17. Bồn hoa

Bồn hoa trong vườn nhà, công sở... mang ý nghĩa phong thủy. Nó cần đủ màu sắc (tối thiểu là 3 màu, tối đa là 5 màu hoa).

- Kiểu dáng hình tròn, ở trong là loại hoa có màu đỏ hay vàng trồng thành, hình vuông ở giữa. Hình tượng đồng tiền kim khí. Ý đồ là cầu mong tiền bạc.

- Hình bồn hoa bán nguyệt (nửa đồng tiền) cũng có biểu tượng cầu sự giàu có.

- Bồn hoa hình vuông nên trồng nhiều hoa màu sắc mạnh ở ba phần tư xung quanh ở phần giữa trồng các hoa sắc màu khác nhẹ dịu cho đủ số 3 hay 5 màu hoa là được.

Hình vuông tượng trưng cho thiên (trời) Hành hoả, thuộc tính Dương. Vậy ta phải trồng hoa đúng biểu tượng và nên đặt bồn hoa vào nơi cần tạo sự cân bằng Âm - Dương.

- Bồn hoa hình chữ nhật là hình Cát (tốt) không cần tác dụng tạo cân bằng Âm - Dương, nên ta đặt vào điểm nào cũng được. Nó là điểm nhấn bổ sung cho những thiếu, yếu về ý nghĩa phong thủy (các

https://thuviensach.vn

cung cần tăng khí) thì nó phát huy hiệu quả khí cũng như vẻ thẩm mỹ của môi trường.

- Bồn hoa có các hình vành khuyên, hình bầu dục cũng thuộc dạng hình bồn hoa được ưa chuộng.

- Bồn hoa hình bát giác hoặc kể cả hình tam giác hay bát giác dài (hai góc cạnh quá nhọn) thì không nên dùng, các bồn hoa hình thù vô định hay dị kỳ thì không dùng.

18. Tranh ảnh

Tranh ảnh là một phần trong trang trí nội thất, song treo tranh ảnh cũng cần kiến thức phong thủy. Vì phong thủy cũng sử dụng tranh ảnh như là một dụng cụ để điều chỉnh sự mất cân bằng Âm - Dương trong nội thất.

- Trên tường sơn màu sáng (dương) ta nên treo điểm các tranh ảnh có màu xanh mát. Tường sơn màu xanh hay nhạt màu, ta nên treo tranh ảnh có màu nóng.

Ví dụ: Ta không nên treo trên nền tường sơn màu hồng các tranh ảnh có cảnh sắc màu đỏ, bình hoa đỏ.

Ta cũng không nên tùy tiện treo bất cứ loại tranh gì. Nơi Hành Hoả ta treo tranh vẽ rừng cây.

Muốn có lộc tài ta treo tranh hươu nai trong rừng, cũng như tranh thác nước hay sơn thủy đẹp v.v...

19. Dây nơ màu xanh, đỏ, vàng

Dây nơ cũng là dụng cụ được các nhà phong thủy sử dụng để chế khắc các vấn đề bất lợi của môi trường gây ra, hay trong nội thất mà ta không thể sửa chữa được.

- Ví dụ một cây to ở trước cửa sổ, ta không thể đốn chặt. Ta dùng một dây nơ mầu đỏ hay hồng buộc vào thân cây ngang tầm mắt khi ta ngồi. Làm như vậy "khí" sẽ không bị cản trở qua cửa sổ vào nhà. Dây nơ màu đỏ tượng trưng cho Hành Hoả ngầm lấy bớt sinh khí của cây, cây thuộc Hành Mộc. Cây thuộc Hành Mộc

- Mộc sinh Hoả, vì vậy Mộc bị suy kiệt mà Hoả ngày càng mạnh thêm. Đó là ý nghĩa buộc dây nơ vào cây.

- Trong nhà có cây cột bằng gỗ vuông. Hình góc cạnh thuộc Hành Hoả. Nếu ta cần giảm sức mạnh của Hoả trong nhà, ta buộc một dây nơ màu xanh ở trên đầu cột để làm phép khắc chế bớt Hoả (vượng).

- Người dân ở nhiều nước trên thế giới thường buộc dây nơ đỏ, vàng để cầu may ở cây cối, cột nêu... họ buộc hay treo kèm theo một lời cầu nguyện nào đó cho may mắn và được như ý.

20. Lá cờ

Lá cờ cũng mang ý nghĩa phong thủy khi nó được sử dụng như một dụng cụ của phép phong thủy.

- Cờ ngầm chứa một khí lực vô cùng lớn. Một Dương khí vô cùng mạnh, sức mạnh này không thấy được mà cảm nhận được bởi nó tác động đến khí dũng của con người. Nó khích lệ lòng quyết tâm và ý chí của con người.

Ta thấy rõ sức mạnh ngầm chứa trong nó như lá cờ Tổ quốc, lá cờ hiệu lệnh...

- Các nhà phong thủy dùng các lá cờ có khi lá cờ Tổ quốc, có khi là một dạng cờ có màu đỏ hay màu xanh... để điều chỉnh sự cân bằng Âm - Dương, hoặc để khuyến khích khí hoặc để che chắn những

https://thuviensachhuyen

ác khí, ác lực trong nội tâm, ngoại thất.

II. Ý NGHĨA BÁT QUÁI VỚI DOANH NGHIỆP

Nhà doanh nghiệp mong muốn nhiều thứ như một con người bình thường, song nhà doanh nghiệp mong muốn mạnh mẽ nhất là thu nhiều lợi tức có nghề tinh xảo và danh tiếng vang dậy đó đây.

Ba mong muốn nổi bật đó cần trở thành hiện thực. Vậy ngoài nỗ lực của bản thân, họ rất cần các phép phong thủy hỗ trợ.

- Người kinh doanh ở nhiều nước tin rằng áp đặt Bát quái để tìm kiếm hay chỉnh sửa ba cung chính trong nội thất của cơ sở để đạt được mong muốn và Bát quái trong phòng đầu não là quan trọng hơn Bát quái cho cả cơ sở.

+ Bàn giám đốc nên đặt ở cung "danh tiếng"

+ Bàn (quầy) thủ quỹ, thu ngân cần đặt ở cung "của cải"

Bàn thủ quỹ cũng có thể đặt ở vị trí của cung "nghề nghiệp" hay cung "quý nhân phù trợ" để có nhiều khách hàng đến.

Lý giải về 2 cung này nó cũng mang lại tiền của cho doanh nghiệp. Vì ở cung nghề nghiệp là sự tinh xảo của sản phẩm sẽ bán chạy và thu nhiều tiền.

Ở cung "Quý nhân phù trợ" sẽ có nhiều khách hàng quan tâm đến với doanh nghiệp. Từ đó mà có nhiều lời.

- Doanhh nhân nên đặt quầy quỹ ở cung "của cải" trên đường chéo với cửa ra vào. Nếu không được ta có thể dùng các phép khắc phục theo phong tủy đặt vào cung "của cải" để thay thế như đèn, cây cảnh, ti vi, máy tính.

- Sau lưng người thủ quỹ ngồi ta có thể gắn thêm gương, nó sẽ là một giải pháp tốt và nếu thủ quỹ lại ngồi đúng ở cung "của cải" thì tiền thu sẽ như nước chảy vào bể chứa vậy.

- Ta nên nhớ không bao giờ đặt phòng tắm - vệ sinh ở cung "của cải" trong khu kinh doanh. Đặt phòng tắm hay buồng vệ sinh ở đó, nó sẽ làm củ cải của doanh nghiệp tiêu tan dần hết.

- Để phòng quỹ, kho ở nơi có vách xiên cũng sẽ làm thất thoát lợi nhuận của doanh nghiệp. (Vách xiên là vách ở góc vẹt chéo).

https://thuviensach.vn

PHẦN V
THỰC HÀNH KHẢO CỨU PHONG THỦY VÀ CÁC DỤNG CỤ DÙNG TRONG VIỆC THỰC HÀNH KHẢO CỨU PHONG THỦY

CHƯƠNG I
QUAN SÁT CÁC KHÍA CẠNH PHONG THỦY CỦA MỘT KHU ĐẤT, MỘT THỬA ĐẤT HAY MỘT NGÔI NHÀ, MỘT CƠ SỞ

I. YÊU CẦU ĐỐI VỚI NHÀ PHONG THỦY

- Muốn làm nhà phong thủy (thầy địa lý) hay thầy phong thủy đòi hỏi năng lực về nhiều lĩnh vực. Đặc biệt nhà phong thủy phải có sự linh cảm khác thường và một "nhãn quan" siêu việt. Với các khả năng khác người như vậy mới đặt đến đỉnh cao của một lĩnh vực vừa khoa học vừa tâm linh lại vừa nhân sinh hiện hữu.

1. Nhà nghiên cứu phong thủy

Trong thực tiễn, nhà nghiên cứu phong thủy khác nhà thực hành phong thủy (thầy địa lý). Nhà nghiên cứu phong thủy làm các việc điều tra, tổng hợp, phân tích, so sánh những vấn đề thuộc khái niệm phong thủy. Họ cần nhiều kiến thức khoa học ở một số lĩnh vực khác nhau ví dụ địa vật lý, địa lý, thiên văn, thần học, tâm sinh lý học, y học, kỹ thuật, mỹ thuật, môi trường... và hiểu thấu đáo nhiều thuyết lý cổ đại như: Âm Dương, Ngũ Hành, Dịch lý... thậm trí cả những hiểu biết về các thuật “Kỳ môn độn giáp”, "tử vi", “Tam Ngươn cung phi” thuật "tính danh dự đoán"...

Những kiến thức trong các lĩnh vực trên giúp cho các nhà nghiên cứu phong thủy có được những kiến thức về các hiện tượng phong thủy một cách khoa học và có sức thuyết phục đúng đắn.

Nhà nghiên cứu phong thủy đứng trước một vấn đề có tính phong thủy cần năng lực phát hiện và yên tĩnh, lý giải thấu đáo và giải thích đến nơi đến chốn bằng khoa học. Họ biết sắp xếp các hiện thể vào các loại hình phong thủy khác nhau, hiện tượng phong thủy khác nhau.

Nói tóm lại nhà nghiên cứu phong thủy lấy thực tế để khảo sát và kiểm chứng, lấy kiến thức để lý giải. Họ là những nhà phong thủy lý thuyết.

2. Nhà thực hành phong thủy - thầy địa lý.

Thầy địa lý cần nắm rất vững những kiến thức mà nhà nghiên cứu phong thủy đã cung cấp để vận

https://thuviensach.vn

dụng vào thực tiễn. Thầy địa lý cần những phẩm chất như:

Thông tuệ.

Quan sát tinh tế, ghi chép đầy đủ cẩn thận.

Áp dụng phù hợp Chu đáo tận tình Chân thật.

Đúng mực, không xảo biện kiến lời.

Nhiệt tình kiểm chứng các lý thuyết.

Trên hết, nhà thực hành phong thủy - thầy địa lý luôn lấy lời dặn của thánh nhân là "Tâm, đức, hoạt" làm đầu: Có tâm để giúp đời, có đức để không hại người, có hoạt để có khả năng sử lý tốt mọi vấn đề phong thủy đặt ra.

II. BƯỚC QUAN SÁT THỰC ĐỊA THỬA ĐẤT

Quan sát là yêu cầu đầu tiên đối với một nhà phong thủy hay một thầy địa lý. Quan sát, khảo sát, điều tra thực địa là bước không thể thiếu để có thể lập phương án xử lý phong thủy.

1. Quan sát cảnh quan, môi trường thực tế...

Quan sát cảnh quan, môi trường để không chỉ nắm bắt được hiện trạng thực địa mà cần xếp loại một trường theo phong thủy.

Công việc này cần thầy địa lý đến thực địa, không thể nghe miêu tả của chủ đất.

Thực địa có những vấn đề mà chỉ dưới con mắt của thầy mới nhận biết và phát hiện ra.

2. Điều tra để nắm được "lịch sử" khu đất, thửa đất

Ví dụ:

- Khu đất được san lấp hay khu liền thổ

- Khu đất trước đây là nghĩa địa, nghĩa trang

- Thửa đất nằm gần hay trên mạng lưới ống ngầm, cống ngầm... hoặc nhà máy, các cơ sở.

- Nhà hay công sở ở trên thửa đất "lành" hay "dữ".

- Nhà với các chủ trước của nó.

- Thực trạng ngôi nhà, thửa đất (hình dạng, tình trạng)... điều tra để nắm bắt được các vấn đề có liên quan đến phong thủy mà qua quan sát không còn nhìn thấy hay còn có hiện trạng nữa. Những vấn đề thuộc về lịch sử chỉ có qua điều tra mới nắm được nhằm đưa ra những lời khuyên đúng đắn hợp với ý muốn của gia chủ dự định xây dựng một căn nhà ở, một cơ sở kinh doanh hay một công sở, nhà máy... hay họ có ý định mua lại một cơ sở có sẵn...

Cả hai vấn đề quan sát về điều tra chỉ thiên về các khía cạnh phong thủy mà thôi.

Trong thực tế những nơi có bán sẵn các cơ sở đã được xây dựng ví dụ như: nhà ở, văn phòng, cửa hàng... rất cần được điều tra kỹ trước khi mua. Nếu có vấn đề về phong thủy ta nên suy xét kỹ về khả năng khắc chế.

Nhà phong thủy có thể đưa ra lời khuyên là nên hay không nên mua cho thân chủ của mình.

https://thuviensach.vn

III. LẬP HỒ SƠ PHONG THỦY VỀ THỬA ĐẤT

Sau khi đã khảo sát thực địa và điều tra các vấn đề lịch sử khu đất thửa đất đồng thời nghe những yêu cầu của thân chủ ta lập một hồ sơ chi tiết cho thửa đất như sau:

1. Họ và tên chủ đất

Ngày tháng năm sinh

Họ và tên vợ

Ngày tháng năm sinh

Họ và tên con trai trưởng

Ngày tháng năm sinh

Họ và tên tuổi các thành viên khác trong gia đình cũng cần được ghi cụ thể chu đáo.

2. Thửa đất

Địa chỉ thửa đất

Vị trí thửa đất với phân định Đông, Tây, Nam, Bắc cùng với các đặc điểm nổi bật xung quanh thửa đất... chú ý các đặc điểm nổi bật của môi trường.

3. Phương thức thực hiện các bước để tiến hành xây dựng

Lập đồ hình thửa đất với đầy đủ các phần tốt, xấu

Ngày tháng động thổ

Phương hướng và trình tự động thổ.

Các buổi có thể động thổ trong măm.

Các nghi lễ động thổ, đặt nóc; đổ trần từng tầng và trần tầng cuối cùng.

4. Nhập trạch

Ngày tháng

Chủ lễ

Nghi thức nhập trạch, khai trương v.v...

5. Các vấn đề liên quan đến phong thủy

Cần thông báo với gia chủ để xử lý trước, trong khi thi công công trình và cả khi hoàn tất công trình.

IV. CÁC BƯỚC THỰC HÀNH KHẢO CỨU PHONG THỦY ĐỐI VỚI MỘT NGÔI NHÀ HAY MỘT CƠ SỞ

Khảo cứu để lập phương án phong thủy cho một ngôi nhà, một cửa hàng, một văn phòng, một công ty... là việc làm mà nhà phong thủy cần thực hiện đầu tiên khi chủ nhân các cơ sở đó có vấn đề phong thủy cần hỏi về cơ sở của họ.

1. Khảo sát về môi trường của cơ sở

https://thuviensach.vn

Khảo sát quang cảnh của một cơ sở khác với khảo sát quang cảnh của một thửa đất.

Khảo sát môi trường của một cơ sở cần tỉ mỉ và được ghi chép chi tiết như:

- Về đất: núi đồi tự nhiên và nhân tạo, phong cảnh xung quanh.

- Về nước: sông, suối, ao hồ đầm nước, bờ biển, vịnh...

- Về khí: Hướng nhà, hướng khí, Huyền quan, cổng ngõ.

- Về các tác nhân phong thủy nhà:

Nhà cửa trong khu vực và lân cận (ghi rõ hình thế kiến trúc, mái nhà).

Cây cao (bụi, lùm và dáng cây thực trạng về chúng như tươi xanh, khô héo, to cao, dáng cành, thế và vị trí của chúng).

Đường lộ quanh nhà, đường vào nhà...

Các cột cao to.

Hệ thống cáp treo, ngầm.

Ống khói nhà máy.

Bồn phun nước...

2. Nhận định phong thủy

- Hình thế phong thủy (như tứ linh thế: Thanh Long, Bạch Hổ, Kim Phụng, Hắc Quy).

- Hành chủ đạo của môi trường của khu đất, điểm đất v.v...

3. Phương pháp sửa chữa và tư vấn

- Bổ xung sinh khí.

- Khắc chế ác khí ác vật.

- Tư vấn và đưa ra lời giải thích rõ ràng cụ thể cho thân chủ. Đây là khâu quan trọng nhất. Bởi vì kết quả của quá trình thực hành phong thủy có được hiện thực hóa hay không là do bước này - bước thân chủ quyết định.

Thân chủ chấp nhận hay không là ở bước này.

Nhà phong thủy cần lưu tâm tới câu nói của thánh nhân Đời Hán Trung Hoa xưa là Hán Công rằng: "Biết mà không nói là đại bất nhân. Nói mà không đủ là đại bất nghĩa..."

Đây là cái "đức" và cái "tâm" của nhà thực hành phong thủy.

V. KHẢO CỨU NỘI THẤT CỦA MỘT CƠ SỞ

Khảo cứu nội thất của một cơ sở dưới góc độ phong thủy là một bước cuối cùng cần làm trong tác nghiệp phong thủy. "Khảo" là xem xét tỉ mỉ.

"Cứu" là tìm các biện pháp, giải pháp để xử lý vấn đề.

Muốn hoàn thành bước khảo cứu một cơ sở, nhà phong thủy cần đi từng phân đoạn cụ thể gồm:

https://thuviensach.vn

1. Cửa

Muốn vào nhà thì phải qua cửa trước tiên. Cửa gồm cổng (nhà có cổng) cửa chính và nhỏ hơn là các cửa phòng, cửa sổ để xem:

- Cửa có đúng hướng khí hay không.

- Dạng cửa

- Kích thước cửa

- Màu sắc sơn cửa

- Phương mở cửa cánh cửa, cửa cổng (trái phải, kéo vào hay đẩy ra)

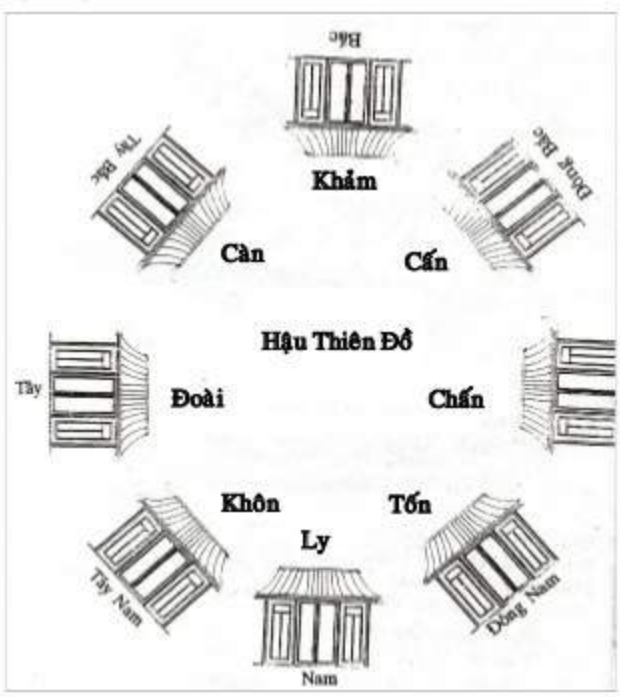

Bát quái đồ về tám hướng cửa chính gia trạch

2. Phòng khách

Phòng đầu tiên của một cơ sở trong thực tế có nhiều tên như là phòng đầu, phòng khách, tiền sảnh, nơi đón tiếp... Ta cần quan sát:

- Hình dáng của phòng, (vuông, chữ nhật, bán nguyệt...)

- Cấu cấu trúc của phòng: cột, tường, trần (tròn, vuông, phẳng lối).

- Màu sơn của tường của trần.

- Cách bài trí dưới con mắt phong thủy (trang trí, vị trí bày đặt. ..)

- Các đồ dùng nội thất hay trong phòng khách (gồm bàn ghế, tivi...) đúng sai, phù hợp, không phù hợp...

3. Bếp

Bếp là phần quan trọng thứ hai sau cửa (nơi "sinh khí" vào và nơi ác khí ra). Do bếp cũng được xét theo hướng khí của chủ nhân như là Huyền Quan, nên ta phải xem hướng bếp đúng hay sai, phương vị

https://thuviensach.vn

của bếp có hợp ngũ Hành không?....

- Bố trí các bộ phận của bếp (bếp nấu, vòi nước, ống dẫn nước cấp vào và thải ra, đường dẫn ga đun....

- Đèn chiếu sáng

- Màu sơn của tường của các vật dụng (từ bếp, tủ lạnh, máy giặt...)

- Nền sàn bếp (bằng phẳng hay lồi lõm, cao hay thấp so với mặt bằng chung của ngôi nhà.

4. Phòng thờ - Ban thờ

Người châu Á rất coi trong nơi thờ cúng tổ tiên thực ra ở đó có một trong 2 nguồn lực bổ trợ quan trọng của con người là (Âm phù, dương trợ) tâm linh và hiện thực. Vì vậy nơi thờ cúng có ý nghĩa phong thủy rất lớn và được lưu tâm về:

- Vị trí đặt phòng thờ, bàn thờ, tượng chúa trong nhà.

- Hướng ban thờ, phương vị ban thờ.

- Bài trí phòng thờ, nơi thờ cúng.

- Những điều phạm kỵ.

- Lời tư vấn sau khi đã khảo cứu cho thân chủ.

5. Phòng ngủ

1/3 đời người gắn với phòng ngủ vì vậy phòng này quan trọng lắm. Nơi tạo cho con người được hưởng một vài thứ trong "Tứ khoái" (bốn thứ khoái lạc của con người). Bởi vậy phòng ngủ cần được xem xét về phong thủy một cách kỹ lưỡng.

- Vị trí trong nhà.

- Phương vị trong bát quái.

- Cấu trúc của phòng: vuông, cân hay méo lệch...

- Nền lát chất liệu màu sắc lát nền.

- Mầu của tường, phòng, trần.

- Trang trí trong phòng: đèn, đồ nội thất tủ gương, bàn trang điểm.

- Hướng cửa phòng có phù hợp hướng khí.

- Loại giường (chất liệu).

- Hướng kê giường ngủ - phương vị bát quái của các phần.

- Linh cảm. Đây là điều mà chỉ nhà phong thủy có ngoại cảm mới hiểu rõ nguyên nhân. Người bình thường chỉ có thể cảm nhận về sự ấm cúng hay lạnh lẽo của phòng ngủ qua quan sát kỹ gian phòng. Phòng ngủ phải tĩnh ấm.

6. Phòng ăn

https://thuviensach.vn

Phòng ăn được khảo cứu về các khía cạnh gồm.

- Vị trí đặt trong nhà.
- Phương vị của phòng.
- Các phòng lân cận có ảnh hưởng đến phòng ăn hay không? - Cách bài trí và hình thức bài trí.
- Màu sắc của tường, đèn, tranh ảnh, đồ nội thất v.v...
- Kiểu cách bàn ăn (vuông, tròn, chữ nhật, bát giác).

- Tư vấn sửa chữa của nhà phong thủy.

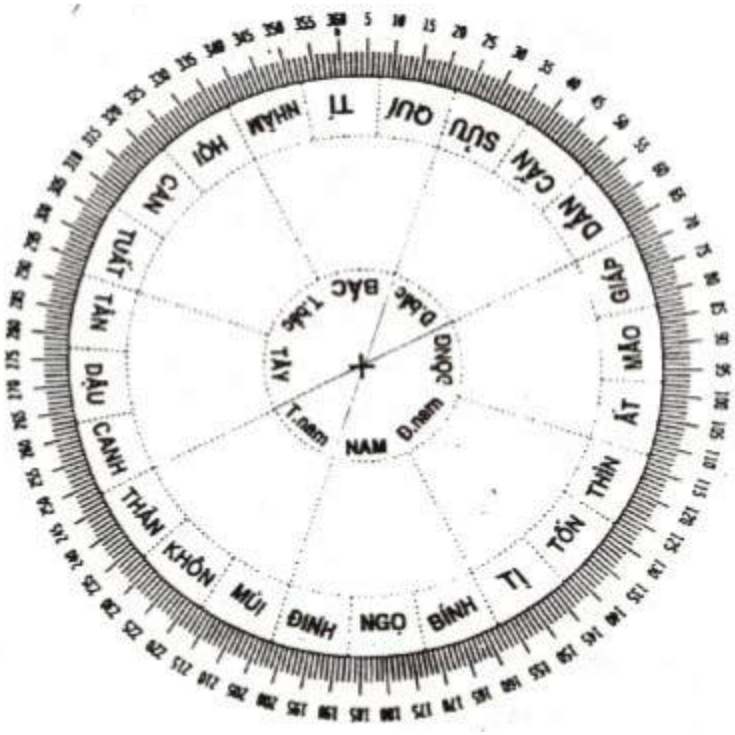

24 phương vị Độ với can, Chi - quái vị

- Can vị: Giáp, Ất, Bính, Canh, Tân, Nhâm, Quý (theo chiều kim đường hộ).
- Chi vị: Tý, Sửu, Dần, Mão, Thìn, Tị, Ngọ.
- Quái vị: Càn, Khôn, Tôn, Cấn.

7. Phòng tắm

Phòng tắm là nơi rửa trôi của cải, vì vậy nó cần được xem:

- Vị trí phòng tắm trong gia trạch: Đúng, sai.
- Phương vị Bát quái hợp hay không hợp.
- Cửa phòng và mối tương quan với các phòng lân cận.
- Nền phòng tắm.

https://thuviensach.vn

Ngày nay ở thành phố thường kết hợp phòng tắm với phòng vệ sinh ở gia trạch. Về phong thủy hai loại này đều được đặt ở phần đất "xấu" trong gia trạch nên không đối kháng phong thủy.

8. Thư phòng - phòng học, đọc sách

Đây là phòng thuộc về cung trí thức trong bát quái. Thế mà trong thực tế quan niệm về thư phòng còn coi nhẹ, Những gia đình khá giả rộng rãi đấy song chưa hẳn họ đã có ý thức về phòng này.

Dù muốn dù không gia đình nào cũng có một nơi để con, cháu học, cha ông đôi lúc viết lách. Vì vậy thư phòng cũng là vấn đề mà phong thủy quan tâm không kém và là một trong 8 phương vị Bát quái. Thư phòng, nơi học tập cần được xem xét về các mặt:

- Phương vị Bát quái có ở cung "trí thức" không.

- Cách bài trí.

- Nội cảnh thư phòng (các đồ dùng: giá sách bên...)

- Mối tương quan với các phòng khác trong gia trạch.

- Tĩnh hay động, ấm hay lạnh.

- Sự tư vấn của nhà phong thủy cho thân chủ.

VI. KHẢO CỨU MỘT VÀI CƠ SỞ KHÁC

Các cơ sở khác như. Công sở, văn phòng, nhà máy, cửa hàng kinh doanh... đều là các đối tượng mà nhà phong thủy nghiên cứu.

Những cơ sở này được phân làm ba loại hình cơ sở.

- Đó là cơ sở kinh doanh.

- Cơ sở hành chính, nghiên cứu, học tập, giao dịch (dịch vụ, bệnh viện).

- Cơ sở sản xuất.

Hai loại hình cơ sở 1 và 2 cũng có những vấn đề cần khảo cứu như đối với các khảo cứu về gia trạch.

Riêng cơ sở thuộc loại hình sản xuất ví dụ như: nhà máy, xí nghiệp... cần được lưu ý trong quá trình khảo cứu.

1. Khảo cứu loại hình công xưởng

- Vị trí (địa điểm cụ thể) các vị trí phân bố khu vực.

- Môi trường thực địa.

- Cửa (Huyền Quan)

- Các tác nhân ngoại cảnh

- Các khiếm khuyết về phân bố vị trí của các bộ phận

2. Khảo cứu bên trong công xưởng

https://thuviensach.vn

Bên trong công xưởng có một số vấn đề mà nhà phong thủy cần khảo cứu. Trước tiên những vấn đề cần xem xét là:

- Vị trí bố trí nơi sản xuất có đúng cung tốt theo Bát quái phương vị. Nơi sản xuất nên được sắp đặt vào cung "Nghề nghiệp" một trong "Tam môn bát quái". Nơi sản xuất đặt vào cung "nghề nghiệp" nhằm cầu mong sự tinh xảo của sản phẩm. Nơi sản xuất cũng có thể đặt vào cung "quý nhân phù trợ". Đặt vào cung này theo Bát quái. Công xưởng sẽ hy vọng được nhiều lời tư vấn nghề nghiệp, chuyển giao công nghệ và nhiều đơn đặt hàng...

- Nơi sản xuất rất kị đặt vào vị trí các cung như: "Ngũ quỷ" "Hoạ hại" hay "tuyệt mệnh" theo phân định phương vị của bát quái.

Đặt vào một trong ba cung này sẽ hoặc bị quấy phá, gây chuyện, hoặc bị tai nạn, điều tiếng, kiện cáo v.v... hoặc có sự chết chóc do các tai nạn lao động...

- Nội môi trường thế nào trong nội thất.

Nội môi trường là môi trường bên trong công xưởng ví dụ: Quá nóng bức. Tức là đã có sự mất mát cân bằng Âm - Dương. Nếu là một môi trường quá nóng, nhà phong thủy khắc cứu bằng màu sơn tường lạnh, trắng, thậm trí về các tranh lớn cảnh tuyết băng hay thác nước sông, ngòi, biển, hồ.

Nếu một môi trường sản xuất đồ đông lạnh, ta sơn màu tường thuộc hành hoả hay hành thổ.

Môi trường ồn, ta có thể làm tường Hành thổ, Hành thủy sần sùi Hành Hoả khắc Kim - Sóng ánh sáng sẽ chế ngự bớt sóng Âm thanh.

https://thuviensach.vn

CHƯƠNG II
CÁC DỤNG CỤ DÙNG KHẢO CỨU PHONG THỦY

Các dụng cụ để thực hiện khảo cứu phong thủy là cái "gậy" của nhà phong thủy. Người nông dân có các nông cụ, nhà kỹ nghệ có các dụng cụ công nghệ, học sinh có đồ dùng học sinh... mỗi nghề có một số dụng cụ riêng biệt nhà phòng thủy hay chính xác hơn là các "Thầy phong thủy" cần có các dụng cụ phong thủy. Không có các dụng cụ phong thủy, các thầy sẽ khó khăn, thậm trí bó tay trước các yêu cầu độ chính xác về phương vị v.v...

Các dụng cụ phong thủy rất hạn hữu. Nó gồm:

- La bàn, la bàn có la bàn thường và la bàn phong thủy.

- Thước, thước cũng gồm thước thường dụng và thước phong thủy, hay còn gọi là thước địa lý.

- Quả dọi và dây dọi.

I. LA BÀN

La bàn là một dụng cụ đặc hữu trong xác định phương hướng. Chức năng chính của la bàn là định hướng và các phương vị hướng cùng nhiều dữ liệu quan trọng khác.

Do yêu cầu sử dụng mà la bàn có 2 loại. Đó là:

- La bàn thường.

- La bàn chuyên dụng.

La bàn chuyên dụng: la bàn dùng trong giao thông thủy lạc và hàng không, la bàn dùng trong phong thủy.

1. La bàn thường

La bàn thường có cấu tạo đơn giản. Nó gồm mặt la bàn có một kim la bàn (Nam châm) phân ra 2 cực: Nam và Bắc, một vòng ghi độ và phương vị.

La bàn thường được dùng rộng rãi cho những nhà địa chất, thợ lặn, khảo sát.

Nhà du lịch v.v...

La bàn này đôi khi còn được chế tạo như một đồng hồ đeo tay cho tiện dụng.

2. La bàn giao thông

La bàn này đương nhiên cũng phải có hai phần chính là mặt và kim. La bàn giao thông được chi tiết phương độ và những ghi chú chi tiết riêng dùng trong Hằng hải và hàng không.

3. La bàn chuyên dụng ngày nay phát triển phong phú theo sự phát triển của nhiều ngành nghề và các chuyên ngành.

Ví dụ: la bàn dùng trong quận sự; la bàn dùng trong khảo sát nghiêm cứu thủy văn, thiên văn...

La bàn chuyên dụng theo chuyên ngành được phân biệt trên mặt la bàn với những chi tiết hóa nhằm

https://thuviensach.vn

phục vụ cho từng lĩnh vực, từng chuyên ngành riêng.

La bàn phong thủy thuộc loại la bàn chuyên dụng. Mặt la bàn được chi tiết hoá theo yêu cầu của công việc khảo cứu phong thủy.

II. CẤU TẠO CỦA MỘT CHIẾC LA BÀN

1. Cấu tạo la bàn đầy đủ có ba bộ phận, đó là:

- Kim la bàn

- Mặt la bàn

Hai bộ phận: kim la bàn và mặt la bàn 2 bộ phận không thể thiếu.

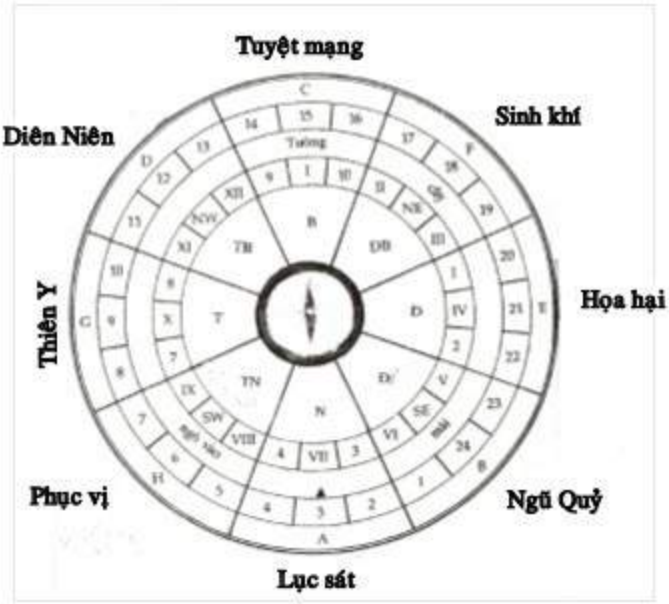

Một dạng la bàn đặc dụng

2. Đế la bàn là bộ phận rất uyển chuyển. Nó có thể được gắn cố định vào phương tiện. Nó có thể là dây đeo vào tay vào cổ... và nó có đế có hình thái mang ý nghĩa rõ ràng, đó là đế của một chiếc la bàn phong thủy.

- Đế la bàn phong thủy có hình lập phương, cùng với mặt la bàn có hình tròn đó là biểu tượng của "thiên và địa" - Trời (thiên) tròn, đất (địa) vuông.

III. LA BÀN PHONG THỦY

La bàn phong thủy là la bàn đặc dùng. Nó được cấu tạo phù hợp với yêu cầu nghề nghiệp phong thủy (địa lý).

Ngày xưa các thầy địa lý chuyên dùng la bàn phong thủy của Trung Quốc (la bàn địa lý Trung Hoa).

Lý do các thầy địa lý đều học sách phong thủy của Trung Hoa và dụng cụ mà họ dùng la bàn phong thủy Trung Hoa. La bàn này là la bàn phổ biến. Ở các nước dùng Hán văn hoặc tương tự như tiếng Nhật tiếng Hàn đều dùng la bàn này, ở Việt Nam do không mấy chú ý nên những la bàn kiểu Trung Hoa chỉ được "cóp pi" mà không được chuyển ngữ hệ la-tinh.

1. Mặt la bàn phong thủy

Mặt la bàn phong thủy hết sức "rối rắm" nó là một hệ thống vòng tròn cạnh nhau và đồng tâm ở nơi

gắn trụ kim la bàn.

Những chi tiết trên các vòng tròn ví dụ: gồm phương vị 360 độ chia, các vòng thể hiện 8 hướng, các vòng chĩa phương vị Bát quái, ý nghĩa Bát quái phương vị lịch Âm, các sao, các phân bộ cuộc sống... phải nói là mặt la bàn phức tạp như trên một mạng nhện với các cung và các vạch bán kính, đường kính, những chữ chi chít nghĩa hán tự phức tạp.

2. Kim la bàn

Kim la bàn là kim loại nhiễm từ tính có hình thoi hẹp cụt hay dài sơn 2 màu phân biệt 2 phần. Kim được gắn trên một trục kim trơn tru, nhưng vững chắc tạo cho kim luôn chuyển dịch và dao động giữ đúng 2 phương Bắc Nam theo chiều đường sức các từ trường trái đất (ra Bắc vào Nam).

3. Đế la bàn

Theo nghĩa Thiên địa, đế la bàn hình khối lập phương vùng trên mặt đế có một hố tròn khớp với mặt khớp quay phía dưới mặt la bàn. Mục đích khí lắp mặt la bàn vào khớp nó cho phép dịch chuyển mặt theo 2 chiều thuận nghịch của chiều quay kim đồng hồ.

Đế có 2 sợi chỉ đỏ luồn chéo với mặt la bàn và thẳng song song cạnh của đế. Mục đích của 2 sợi chỉ đỏ này để định vị kim la bàn khí cần.

IV. CÁCH SỬ DỤNG LA BÀN PHONG THỦY

Việc sử dụng la bàn để đánh giá tính chất địa lý của thửa đất là cần thiết và phải tuân thủ các quy tắc sử dụng la bàn.

La Bàn địa lý Trung Hoa.

1. Quy tắc

- Đặt la bàn ở tận điểm thửa đất hay tại tâm ngôi nhà cạnh ngoài của đế la bàn thẳng hàng với một cạnh của thửa đất hay một mặt tường của ngôi nhà. Đế được kê bằng phẳng, vững trãi.

- Xoay mặt la bàn để đường chuẩn trong "Thiên trì" nằm thẳng hàng với kim la bàn. Nhờ vậy để ta

https://thuviensach.vn

xác định được phương hướng, phương vị của thửa đất, hay của ngôi nhà.

2. Một số chi tiết cần lưu ý

Mặt la bàn, như đã nói, gồm phân hợp các dữ liệu như Âm lịch. Phương vị, cung số... Âm lịch được biểu hiện bằng các con giáp chỉ 12 năm, ký hiệu bằng các chữ số La Mã (H.1) 12 tháng trong một năm và 12 giờ trong một ngày từ: Tý đến Sửu, Dần, Mão, Thìn, Tỵ, Ngọ, Mùi, Thân, Dậu, Tuất, Hợi. Ví dụ chữ số I la mã là Tý, giờ Tý là giờ đầu của ngày (năm Tý năm đầu 12 con giáp cứ lần lượt hết 12 con giáp ứng với chữ số la mã là XII).

Trên mặt la bàn có nhiều vòng, mỗi vòng một dữ liệu. Nó cho ta mối quan hệ rất khoa học. Từ lịch số đến phương hướng và 24 phương vị đến cung Bát quái v.v... Sự phân chia trên mặt la bàn rất khớp các vòng can chi trong một hoa giáp 60 năm và cứ thế lập lại chu kỳ đến hàng nghìn vạn năm luôn biến mãi. Tám phương hướng dựa vào 4 điểm chính. Đó là Đông Bắc, Tây - Bắc, Đông - Nam, Tây - Nam, dựa vào 4 điểm chính theo thứ tự trêm mặt la bàn là các chính phương, Bắc, Đông, Tây, Nam. Như thế các can: "Nhân và Quý" thuộc về hành Thủy, hành Thủy thuộc phương Bắc; phương Bắc là đầu chi trong 12 chi, đó là Tý, ứng số I la mã.

Với sự phức tạp, nhưng đầy khả năng ứng dụng của la bàn Trung Hoa (La bàn tàu) nó có tên là "La bàn vạn năng".

Để hiểu hiết và dùng được mọi dữ liệu có trêm mặt chiếc la bàn vạn năng, ta cũng cần nhiều kiến thức như tử vi. Thuật số, toán học, thiên văn, dịch lý...

V. THƯỚC

Trong thuật phong thủy, người ta dùng 2 loại thước:

- Thước mét thường

- Thước đặc dụng dùng cho việc tính toán các kích cỡ trên quan điểm phong thủy

1. Thước mét thường

Nhà địa lý dùng thước mét để đo đạc xác định các cạnh của thửa đất của ngôi nhà, ngoài ra, họ cần dùng để phân chia vị trí phần đất: tốt, xấu.

2. Thước đặc dụng

Thước đặc dụng có 2 loại mà nhà phong thủy cần đến. Đó là thước phong thủy.

- Thước Lỗ - Ban.

3. Thước phong thủy còn có tên gọi là "thước địa lý"

Nhà phong thủy dùng "thước địa lý" để đo đạc kích cỡ cùng các cơ vận ứng với từng kính cỡ đó.

Thước địa lý có các dữ liệu phong phú với các nguyên lý vận thế và cả Bát quái.

4. Thước Lỗ-Ban

Thước lỗ-ban cũng có nguồn gốc từ Trung Hoa hàng ngàn năm trước Công nguyên và được ứng dụng tới ngày nay.

Thước Lỗ - Ban được ứng dụng rộng rãi trong xây dựng, kiến trúc và chế tác các đồ nội thất do trên

https://thuviensach.vn

các cung phần ứng với một số kích thước nào đó được chỉ rõ tính chất nhất định nào đó. Ví dụ:

Khoảng từ 1 cm đến 5 cm ứng với cung phúc đức.

Khoảng từ 2001 cm đến 2027 cm này với may mắn...

Như vậy dựa vào thước Lỗ - Ban nhà phong thủy gợi ý cho việc mở các cửa ra vào, cửa sổ v.v... theo các kích thước có số đo phù hợp với các cung số mang ý nghĩa mà thân chủ gia trạnh mong muốn.

5. Ngày nay do nhu cầu của xã hội người Việt Nam đã có các thước Lỗ

- Ban ghi cung số bằng tiếng Việt.

Nhờ thế, mọi người dân đều dễ dàng sử dụng thước Lỗ-Ban khi có nhu cầu.

Thước Lỗ-Ban vì thế đã trở thành một thứ thước thông dụng hiện nay. Nhà phong thủy đôi khi dùng thước Lỗ-Ban dễ dàng và tiện lợi trong tác nghiệp nhờ thước đã được Việt ngữ hóa.

VI. QUẢ DỌI VÀ DÂY DỌI

Nhà phong thủy cần đến quả và dây dọi để xác định đúng điểm tâm, hay độ thẳng đứng, nghiêng lệch....

1. Quả dọi

- Quả dọi được làm bằng chất liệu, chì, gang, sắt, đồng, thép tùy nơi sản xuất.

- Yêu cầu quả dọi phải đủ nặng để tránh gió thổi.

2. Cấu tạo

Quả dọi hình chóp trụ, đầu chóp nhọn, đít quả dọi có một khuyên nhỏ để buộc dây dọi.

3. Dây dọi

Dây dọi cần chắc, bền để buộc quả dọi.

https://thuviensach.vn

CÁC TÁC PHẨM CÙNG TÁC GIẢ ĐÃ XUẤT BẢN

1. Tập truyện ngắn Tình mình đời
2. Nghiên cứu văn hóa phương Đông
3. 60 năm sinh trong Hoa giáp
4. Tổng luận tướng pháp
5. Dự báo tương lai bằng phương pháp số hóa

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Kinh dịch - đạo của người quân tử: Nguyễn Hiến Lê
2. Chu dịch và dự đoán học: Thiệu Vĩ Hoa
3. Astrology Workbook (Hướng dẫn chiêm tinh học): Aquarian press
4. Đàm thiên thuyết địa luận nhân: Bạch Huyết
5. Dự đoán theo tứ trụ: Thiệu Vĩ Hoa
6. Kinh dịch và cảm xạ học: Dũ Quảng Châu
7. Trang trí nội thất theo thẩm mỹ và phong thủy phương Đông: Phạm Cao Hạo
8. Géologie (địa chất học): Générale mai son d'édition
9. Geonancie guide (Hướng dẫn phong thủy): Par Group M.C.P.
10. Chọn hướng nhà và bố trí nội thất: Nguyễn Hạ
11. Chinese Geonancy (Phong thủy Trung Hoa): Element Press.
12. Phong thủy dành cho doanh nghiệp: Hải Ân
13. L'étude de la chinoise Géonancie: Impression par S. P. Paris
14. Résultats de la Géonancie (phong thủy và những hiệu quả): L'étude du Group Pr.de L'íntitut de Dijon - France

https://thuviensach.vn

Table of Contents

LỜI NÓI ĐẦU
PHẦN IPHONG THỦY VÀ CÁC LĨNH VỰC TƯƠNG QUAN
- CHƯƠNG I KHẢI LUẬN VỀ PHONG THỦY
- CHƯƠNG II CÁC LĨNH VỰC MÀ THUẬT PHONG THỦY NGHIÊN CỨU
- CHƯƠNG III PHẨM CHẤT MỘT KHU, MỘT THỬA ĐẤT
- A. THUYẾT ÂM DƯƠNG
- B. THUYẾT NGŨ HÀNH

PHẦN II PHÉP PHONG THỦY VỀ NGOẠI HÌNH ĐẤT VÀ NGOẠI TRẠNG CỦA NHÀ Ở, CƠ SỞ KHÁC
- CHƯƠNG I ĐÁNH GIÁ CÁC THẾ ĐẤT QUA NGOẠI HÌNH
- CHƯƠNG II NGÔI NHÀ VỚI NGOẠI HÌNH TỐT VÀ KHÔNG TỐT
- CHƯƠNG III Ý NGHĨA VỀ VỊ TRÍ ĐỐI VỚI MỘT DOANH NGHIỆP

PHẦN III HƯỚNG NHÀ, HƯỚNG KHÍ VÀ CÁC PHƯƠNG VỊ
- CHƯƠNG I ĐỊNH "HƯỚNG KHÍ" CHO TỪNG TUỔI THEO PHÉP PHONG THỦY
- CHƯƠNG II CHỌN HƯỚNG KHÍ - HƯỚNG HUYỀN QUAN (HƯỚNG VƯỢNG KHÍ NHẤT) THEO PHÉP PHONG THUỶ VÀ VỚI QUAN ĐIỂM CỦA THUYẾT "TAM NGƯƠN CUNG PHI"
- CHƯƠNG III MỆNH SỐ CÁCH "ĐỊNH HƯỚNG KHÍ" CHI TIẾT THEO DỊCH LÝ
- CHƯƠNG IV NHỮNG ĐIỀU CẦN CHÚ Ý KHI CHỌN "HƯỚNG KHÍ"
- CHƯƠNG V ĐỘNG THỔ VÀ SỬA CHỮA THEO QUAN ĐIỂM PHONG THỦY

PHẦN IV PHONG CÁCH BỐ TRÍ NỘI THẤT THEO PHÉP PHONG THỦY
- CHƯƠNG I BỐ TRÍ NỘI THẤT CHO NHÀ Ở
- CHƯƠNG II NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý KHI BỐ TRÍ NỘI THẤT
- CHƯƠNG III PHONG THỦY TRONG DOANH NGHIỆP
- CHƯƠNG IV SỬ DỤNG MÀU SẮC THEO PHONG THỦY
- CHƯƠNG V NHỮNG ĐIỀU KIÊNG VÀ KHÔNG KIÊNG KỊ TRONG GIA TRẠCH... THEO QUAN NIỆM PHONG THỦY
- CHƯƠNG VI CÁC PHÉP KHẮC CHẾ, SỬA CHỮA THEO PHONG THỦY CHO CÁC SAI LỆCH VỀ NỘI THẤT TRONG MỘT CƠ SỞ...

PHẦN V THỰC HÀNH KHẢO CỨU PHONG THỦY VÀ CÁC DỤNG CỤ DÙNG TRONG VIỆC THỰC HÀNH KHẢO CỨU PHONG THỦY
- CHƯƠNG I QUAN SÁT CÁC KHÍA CẠNH PHONG THỦY CỦA MỘT KHU ĐẤT, MỘT THỬA ĐẤT HAY MỘT NGÔI NHÀ, MỘT CƠ SỞ
- CHƯƠNG II CÁC DỤNG CỤ DÙNG KHẢO CỨU PHONG THỦY
- Chia sẽ ebook : http://downloadsachmienphi.com/
- Tham gia cộng đồng chia sẽ sách : Fanpage : https://www.facebook.com/downloadsachfree
- Cộng đồng Google :http://bit.ly/downloadsach

https://thuviensach.vn